

# PHÙNG QUÁN TUỔI THƠ DỮ ĐỘI



TẬP

2



**Phùng Quán**

**Tuổi Thơ Dữ Dội**

**(Tập một)**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

**Thay lời tựa**

Phùng Quán (1932- 1995) Sinh tại Thừa Thiên - Huế, 13 tuổi tham gia Vệ Quốc Quân - chiến sĩ Trinh sát Trung đoàn 101 (tiền thân là Trung đoàn Trần Cao Vân)

\* \* \*

Cả cuộc đời ông là một nỗi buồn to lớn, đắng đặc của một tâm hồn yêu nước, thương nòi, ngay thẳng, chân thật mà phải chứng kiến quá nhiều bất công dối trá:

*"Tôi muốn đúc thơ thành đạn  
Bắn vào tim những kẻ làm càn  
Những người tiêu máu của dân  
Như tiêu giấy bạc giả!  
Tôi đã đến dự những phiên toà  
Họ suốt ngày luận bàn xử tội  
Những con chuột mặc quần áo bộ đội  
Đục cơm khoét áo chúng ta*

*Ăn cắp máu dân đổi chác đồng hồ  
Kim phút kim giờ lép gầy như bụng đói"*

*"Yêu ai cứ bảo là yêu  
Ghét ai cứ bảo là ghét  
Dù ai ngon ngọt nuông chiều  
Cũng không nói yêu thành ghét  
Dù ai cầm dao dọa giết  
Cũng không nói ghét thành yêu  
Tôi muốn làm nhà văn chân thật  
chân thật trọn đời  
Đường mật công danh không làm ngọt được lưỡi tôi  
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã  
Bút giấy tôi ai cướp giật đi  
Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá"*

*"Tôi có quyền gì được no hơn nhân dân tôi một miếng ăn?  
Tôi có quyền gì lên xe xuống ngựa  
Khi gót chân nhân dân tôi nứt nẻ bụi đường?"*

*"Một niềm yêu tôi không đổi thay  
Một niềm tin tôi không thay đổi,  
Viết trên giấy có kẻ giòng  
Là nhà văn,  
Tôi đã viết suốt 30 năm  
Là chiến sĩ,  
Tôi là xạ thủ cấp kiện tướng trung đoàn*



*Tôi có thể viết như bạn*

....

*Không có gì đẹp hơn  
Viết ngay và viết thẳng  
Là nhà văn  
Tôi yêu tha thiết  
Sự ngay thẳng tột cùng  
Ngay thẳng thuỷ chung  
Của mỗi chữ viết"*

*"Có những phút ngã lòng  
Tôi vịn câu thơ mà đứng dậy"*

"...Với một Gavroche, Vitor Hugo đã viết nên những trang bất hủ. Trẻ em của chúng ta đã anh dũng, hồn nhiên tham gia cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ cùng với cha, anh; không kém gì những Gavroche trên chiến lũy cách mạng Pháp. Thế mà sách vở viết về mặt này còn quá ít. Nhà văn Việt Nam còn mắc nợ các em rất nhiều.

Với TUỔI THƠ DỮ DỘI, Phùng Quán đã bắt đầu trả nợ một cách chính đáng. Sách dày 800 trang mà người đọc không bao giờ muốn ngừng lại, bị lôi cuốn vì những nhân vật ngây thơ có, khôn ranh có, anh hùng có, vì những sự việc khi thì ly kỳ, khi thì hài hước, khi thì gây xúc động đến ứa nước mắt... Tôi chỉ mong làm sao cho tất cả các em thiếu nhi Việt Nam được đọc sách này"

*Nguyễn Khắc Viện*

## Phần Thứ Nhất

"Trừ giặc, ba tuổi vẫn còn hiềm là muộn"

**Cao Bá Quát**

### 1.

Một tuần trước ngày Huế nổ súng kháng chiến, dân trong thành phố được lệnh tản cư hết về các vùng quê. Nhưng qua mấy ngày đầu đánh nhau, tin tức thắng lợi từ Mặt trận đưa về dồn dập. Tin thắng lợi một đồn mười, mười đồn trăm, nên đồng bào chắc mẩm tụi Tây sắp đầu hàng đến nơi rồi. Do đó, không ai bảo ai, mon men kéo dần về phía thành phố. Họ nóng lòng sốt ruột được mau mau trở về dọn dẹp lại nhà cửa, phố xá, trở về với công việc làm ăn thường ngày.

Cuối cùng họ tụ tập lại đông đúc phía bên này cầu Bao Vinh. Bên kia cầu thuộc khu vực mặt trận A, ai muốn sang phải có giấy phép của Ban chỉ huy Mặt trận cấp.

Như đã thành lệ, tờ mờ sáng là đồng bào túa hết ra đường, kéo đến đứng chen chúc ở đầu cầu, chờ nghe tin tức thắng lợi của Mặt trận đêm qua. Họ chen lấn, ùn ùn mỗi lúc một sát đến chỗ bậc đá bước lên cầu. Nếu không có anh Vệ Quốc Quân cầm ngang khẩu súng trường dài như cây sào chặn vệt đứng gác ngay trước mặt, chắc cả khối người chen chúc này đã tràn qua bên kia cầu như nước vỡ bờ.

Đồng bào nhao nhao hỏi anh lính gác:

- Đêm qua quân ta mần ăn có khá không anh?
- Nện tụi Tây ở vị trí mô mà súng, lựu đạn nổ như rang bắp cả đêm rứa?
- Liệu tụi hấn sắp sửa "hô-lê-manh" chưa, cho bà con về dọn dẹp nhà cửa, phố xá?

Bị bà con hỏi tối tăm mặt mũi, anh lính gác chỉ còn biết nhăn nhó đề

ngợi:

- Xin bà con đừng xê xê ra cho tôi một chút! Đừng sát vô tui ri còn biết gác xách làm răng?

Sáng hôm đó, từ trong đám đông chen chúc ồn ào ấy, có thằng bé lợi dụng đúng lúc anh lính gác còn mải nhìn nhó đề nghị với đồng bào, luồn ra sau lưng anh và chạy tót sang bên kia cầu. Anh chưa kịp quát gọi lại, nó đã mất vào dãy phố kê đầu cầu bên kia.

Không thể bỏ trống chỗ gác để đuổi theo, anh chỉ còn biết dậm chân dậm cẳng, làu bàu bực tức:

- Con cái nhà ai mà nghịch hơn quỉ!

Có mấy đứa bán kẹo gừng, đậu phộng rang cũng lấp lóm định bắt chước chú bé vừa rồi, nhưng anh lính gác đã nhanh tay tóm cổ áo lôi lại hết.

Một thằng bán kẹo gừng, mắt lác thiên lác địa, trề môi nói với đứa bạn vừa bị tóm cổ lôi lại:

- Tụi bay không bắt chước nổi thằng ni mô! Hấn lanh hơn chuột nhắt. Chơi trốn tìm, ù mội, thả đĩa ba ba... với hấn chỉ có thua. Đừng hòng mà sờ được vào người hấn.

- Răng mi biết?

- Tao chơi mãi với hấn còn lạ chi.

- Hấn khoe từ hôm nổ súng, hấn đã tót được qua khu vực Mặt trận ba, bốn lần.- Chú bé bán đậu phụng rang nói chen vào.

- Hấn lọt qua bên đó làm chi?

- Coi chơi!

- Hấn có kể chuyện chi hay không?

- Khổ! Nhưng thú nhất là sáng mô hấn cũng gặp một toán Vệ Quốc Đoàn mà chỉ nhỏ bằng tụi ta thôi, nhiều đứa còn nhỏ hơn. Toán ni chạy dọc theo bờ sông, tập quân sự một hai, tập ném lựu đạn, bắn súng...vui ghê lắm. Hấn đứng coi mà thèm rệu cả nước miếng!

- Vệ Quốc Đoàn mà chỉ nhỏ bằng tụi ta thì đánh tây răng được? Hay là hấn nói láo?

- Răng không đánh được? - Thằng bán đậu phụng rang vênh mặt lên nói. - Chánh phủ cứ thử lấy tau vô Vệ Quốc Đoàn coi, có chết cha tụi Tây không?

Thằng bán kẹo gừng mắt lác cười ngạo:

- Lấy mi vô Vệ Quốc Đoàn thì thà lấy tau còn hơn! Tau chẳng cần súng đạn gì hết - Nó rút trong túi quần ra một cái súng cao su, kéo căng hai sợi chun. - Có cái ni, tau nhắm trúng mắt tụi Tây, tụi Vê-giê\* tau nể. Cha con hần tha hồ mà mù.

\* \*

Toán "Vệ Quốc Đoàn con nít" lúc này đang nối nhau thành hàng một, rầm rập lên phía cầu Đông Ba cũ.

Chạy dẫn đầu là anh Vệ Quốc Quân chỉ huy. Anh trạc hai ba, hai bốn tuổi, dáng người tầm thước, vai rộng ngực nở, tóc búi kiểu móng lừa, cổ đeo lưng lẳng chiếc còi mạ kền sáng loáng. Sáng hôm đó trời lạnh cắt ruột, anh chỉ mặc độc chiếc may ô trắng và quần đùi xanh ống bó sát đùi.

Còn toán trẻ ăn mặc tạp nham. Quá nửa mặc áo quần Vệ Quốc Đoàn sửa ngắn lại. Nhiều đứa bơi trong những chiếc áo trấn thủ rộng như áo thụng tể. Có đến hơn chục đứa nai nịt "xanh-tuya-rông" da, có khoá đồng to tướng và đeo cả bao đạn. Có trời biết được trong những cái bao đạn sứt sẹo, méo mó ấy, chúng ních nhét những gì!

Dãy phố ven đường cửa đóng then cài kín mít. Đồng bào khu vực này đã tản cư hết từ đêm đầu kháng chiến. Hàng chục con chó lạc mất chủ, họp thành đàn chạy loăng quăng trên đường, tranh nhau ngửi bới các đồng rác kiếm ăn. Con nào con ấy hai hông lép kẹp, xương sườn nhô cao như vừa nuốt hàng chục chiếc cặp rổ vào bụng.

Khi toán trẻ rầm rập chạy qua, lũ chó sợ hãi, tán toạ. Chúng chuồn hết vào các hẻm phố, chỗ mồm ra sữa váng. Bọn trẻ dậm chân, vỗ đùi, dọa lại lũ chó.

Con đường ồn ào hần lên trong chốc lát.

Lên đến cầu Đông Ba cũ, anh chỉ huy thổi một hồi còi dài lãnh lút. Toán trẻ dừng lại. Nhiều đứa nghịch ngợm vờ mất đà đâm chúi vào lưng đứa chạy trước...

- Tập hợp ba hàng dọc! - Anh chỉ huy quay lại đồng dục hô.

Toán trẻ lập tức trở lại trật tự. Loáng một cái chúng đã sắp thành đội hình ba hàng dọc, với tư thế rất nghiêm chỉnh.

- Điểm số!

Đáp lại tiếng hô anh chỉ huy, những đứa dừng ở hàng dọc bên trái, nối tiếp nhau đếm to như hét : Một! Hai! Ba! Bốn! Năm! Sáu! Bảy! Tám!



Chín! Mười!...Hết.

- Ơ...ơ...Dạ chưa hết...Mười một! - Một đứa đứng lẻ ra một mình ở cuối đội cuống quýt kêu toáng lên. - Báp cáp anh, em bị lẻ hàng ạ!

- Lẻ là thế nào? - Anh chỉ huy hỏi vặn lại, như hoàn toàn không tin cái chuyện vô lý đó. - Toàn đội chúng ta có ba mươi em, tập hợp thành mười hàng ba, làm sao lại lẻ được.

- Dạ rứa mà em bị lẻ thiệt ạ. - Thằng bị lẻ hàng nhón nhác nhìn ngược nhìn xuôi, nhăn nhó, bối rối trả lời.

- Các em kiểm tra lại xem có hàng nào đứng hai không? - Anh chỉ huy như vẫn tin chắc rằng đây chỉ là trò nghịch ngợm của bọn trẻ mà thôi. Nhưng cả đội sau khi nhón nháo kiểm tra hàng ngũ, đồng thanh trả lời:

- Báo cáo anh, hàng mô cũng đứng đủ ba cả ạ!

Anh chỉ huy rời chỗ đứng, đi dọc xuống phía dưới, đưa mắt kiểm tra từng hàng một, miệng lẩm bẩm:

- Quân số đội đang ba mươi bỗng hoá ra băm mốt là nghĩa lý gì?

Nhưng chính anh cũng đâm ngờ ngác. Đứng là hàng nào cũng đứng đủ ba và cuối đội vẫn lẻ ra một đứa.

Anh liền đi ngược trở lên, soát kỹ lại lần nữa. Kết quả anh lôi được một thằng lạ hoắc, không biết từ đâu chui ra đứng lọt vào giữa đội.

Cả đội trợn tròn mắt kêu lên: Ủa!

Hai đứa đứng cùng hàng với thằng bé lạ hoắc này, há hốc mồm vì quá sửng sốt:

- Ươ trời! Rứa mà từ nãy tới chừ tớ cứ tưởng hần là thằng Hoà-đen!

Nước da hần cũng đen thui có khác chi anh Hoà-đen nhà mình mô các cậu!

Cái đứa có tên là Hoà-đen đứng cách đó hai hàng, nghe vậy liền cau mặt, nói với lên:

- Lầm, lầm cái chi lạ rứa? Tớ đen nhưng chỉ đen vừa vừa!...

Một đứa đứng bên trái vẻ mặt liến láu, đưa tay vuốt vuốt ngực Hoà-đen ngoác miệng ra cười:

- Đưa ta vuốt bớt cục tự ái xuống cho. Hề, hề, hề...đen vừa vừa hay đen thui thì cũng là họ "cột nhà cháy" cả thôi mà.

Thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội, chính là cái thằng luôn sau lưng anh lính gác, tốt qua cầu Bao Vinh lúc nãy. Nó cũng trạc tuổi

Hoà-đen, vóc dáng cũng sần sần, nhưng nước da, của đáng tội, có đen hơn tý chút, Hoà-đen tự ái kể cũng phải. Cách ăn mặc nó cũng kém xa Hoà-đen. Hoà-đen diện quần phục với áo trấn thủ rộng như áo tể, còn thằng này đánh độc cái áo cộc nâu ngắn hở cả rốn với cái quần đùi xanh bạc phếch, đít vá hai miếng to tướng.

Anh chỉ huy nắm chặt cánh tay nó kéo lại sát trước mặt, hỏi to gần như quát:

- Em ở đâu? Tên là chi? Sao dám cả gan chui bừa vào hàng ngũ Vệ Quốc Đoàn ?

Thằng bé sợ hãi cúi mặt nhìn xuống đường, bàn chân di di một hòn đất, trả lời lý nhí trong cổ họng, chẳng ai nghe được gì. Anh chỉ huy sốt ruột không muốn mất thì giờ thêm, bỏ tay nó ra, nghiêm mặt nói:

- Em phải ra ngay khỏi khu vực này. Đây là khu vực Mặt trận em nhớ chưa?

Anh quay lại nói với cả đội:

- Các em thật lơ là, vô ý thức. Có một kẻ lạ mặt chui vào hàng ngũ mà chẳng hay biết gì hết!

Cả đội thì thảo hỏi nhau:

- Không biết hẩn lợt vô giữa đội mình lúc mô mà tài rứa hè?
- Chắc cái lúc tụi mình còn mải trêu chọc lũ chó.
- Thằng ấy chui cổng rạp hát rạp xiếc chắc bọm phải biết!
- Tớ cho hẩn chơi cú ấy được. Tớ là tớ phục đó! - Cái đứa có bộ dạng liến láu vừa trêu chọc Hoà-đen lúc nãy, vừa nói vừa gật gật đầu.

## 2.

Anh chỉ huy thổi một hồi còi dài, cắt đứt tiếng thì thảo bàn tán. Anh đứng nghiêm, nói:

- Anh báo trước để các em biết, khoa mục tập hôm nay hơi khó, đòi hỏi các em phải gan dạ, bình tĩnh. - Anh cao giọng hỏi to. - Trong đội ta có em nào chưa biết bơi, đưa tay lên anh xem?

Không một đứa nào giơ tay. Trẻ con sinh ra và lớn lên bên bờ sông Hương, không biết bơi lặn là chuyện hiếm.

- Tốt lắm. - Anh gật đầu. - Khoa mục tập hôm nay là nhảy từ trên thành

cầu xuống sông. - Anh đưa tay chỉ lên cái thành cầu sắt sơn đen, ngay phía trên đầu bọn trẻ.

Cả đội nhìn theo tay anh chỉ. Tất cả cùng rụt vai, lắc đầu lè lưỡi:

- Đội trưởng chơi cú khoa mục ni coi bộ gay go đây!

- Cao đến ba mét chứ không ít!

- Ba mét răng được! Xoàng xoàng cũng phải năm mét!

Bọn trẻ nhón nhác hết nhìn xuống sông lại nhìn lên thành cầu, ước lượng chiều cao sắp phải nhảy.

Cả đội nhảy qua các bậc đá xây, chạy lên cầu. Vẫn không quên nghịch ngợm, chúng dẫm chân thật mạnh, làm cho ván cầu kêu rầm rầm.

Mưa phùn đã tạnh, nhưng gió lạnh vẫn thổi từng cơn không ngớt. Bọn trẻ cởi áo quần vắt lên thành cầu. Tất cả rét run, nổi hết da gà. Chúng đứng nép sát vào nhau, miệng xuýt xoa như ăn ớt, hai tay vòng lên ôm cổ, lưng cong lại như lưng tôm.

Đội trưởng trèo đứng lên cái cột bê tông giữa cầu, quay lại nhìn cả đội, nghiêm mặt nói:

- Tất cả các em đứng thẳng lên! Bỏ hai tay ra khỏi cổ. Hiên ngang lên anh xem nào? Đàng hoàng là những Vệ Quốc Quân sắp ra trận giết giặc cứu nước mà sợ gió, sợ lạnh à! Thế thì trước bom đạn như mưa của giặc, các em sẽ còn sợ đến mức nào? Các em có muốn mang tiếng là những chiến sĩ hèn nhát không?

- Không ạ! Không ạ! - Cả đội nhao nhao trả lời. Tất cả lập tức đứng thẳng người, miệng thôi xuýt xoa. Có đứa còn làm bộ hiên ngang, ngực ưỡn ra, bụng thót lại, tay khuỳnh khuỳnh chống nạnh. Nhìn bộ điệu chúng, anh chỉ huy mặt đang nghiêm thể mà phải bật phì cười. Anh rất hiểu, đối với các chiến sĩ nhỏ tuổi của mình, không có lời động viên nào hiệu quả bằng chạm đến lòng tự trọng. Anh nói tiếp:

- Khoa mục hôm nay tuy khó nhưng các em phải gắng tập cho được. Trong hoàn cảnh địa hình chiến đấu của thành phố Huế chúng ta, rất có thể các em sẽ gặp trường hợp phải nhảy từ những vị trí rất cao xuống sông. Do đó, chúng ta cần phải tập trước cho quen. Các em chú ý, xem anh nhảy thị phạm rồi các em tiếp tục nhảy theo sau.

Anh quay mặt ra sông, đứng thẳng tắp trên cột trụ như pho tượng trên bệ, hai cánh tay đưa thẳng trước mặt, đôi cẳng chân vạm vỡ sẵn chắt những bắp thịt, khễ nhún nhún rất dẻo. Anh tung người lên cao. Thân

hình anh như một mũi tên bay chên chéch xuống sông, cắ pphậ p vào làn nước xanh ngắ nắ t, lắ n tắ n gặ n sắ ng. Cả đố i chồ m hế t lế n thầ nầ cầ u nhầ n thề o. Chứ nằ g chắ c chắ c lườ i trầ m trồ :

- Đố i trưở ng "lồ ng-giồ ng" \* tuyế t đẹ p bay hề !

- Cồ n phả i nồ i trướ c đầ y anh tườ ng lầ m "sắ m-pi-ồ ng" \* bớ i củ a Huế mìn h mà !

Dướ i sông, đố i trưở ng đầ trồ i đầ u khỏ i mắ t nướ c. Anh đư a tay vuố t vuố t mắ t, nhầ n lế n cầ u giự c:

- Nầ o cá c em nhắ y đầ ! Em nầ o bị chườ t rú t đầ có anh cứ u.

Bồ n trề đư a nặ đầ n đư a kầ :

- Cậ u nhắ y trướ c đầ !

- Thầ cậ u nhắ y trướ c đầ !

- Thầ nầ cầ u chắ t rầ đứ nằ nhắ y mắ t lầ n rằ nằ đượ c!

Nhằ n rồ i chắ nằ đư a nầ dắ m nhắ y trướ c. Mắ y đư a trồ lế n thầ nầ cầ u lầ i tặ t xướ ng, lề lườ i:

- Ngặ p quá ! Cứ nhừ là đứ nằ trồ nố c lầ u chặ Đồ ng Bầ mà nhắ y xướ ng ấy !

- Đố i trưở ng bầ rầ chầ rầ cá i kầ o mặ c gầ y gồ rầ khồ nằ biế t!

- Xề rầ, xề rầ ! - Cá i thắ ng có bộ mắ t liế n lầ u bầ n nắ y trầ u chặ Hoà-đen đư a tay gặ cá c bầ rầ hầ i bầ n, lầ m điệ u bộ hắ nằ há i trồ lế n thầ nầ cầ u.

- Khồ nằ cậ u mồ dắ m nhắ y thầ để tồ nhắ y trướ c cho cồ i, rồ i gắ nằ mà bắ t chườ c nghe ! Khồ cớ c chầ mà cứ kề u là khồ !

- A, a, anh Tầ -dắ t lầ dắ m xư nằ phồ nằ nhắ y trướ c! Chuyế n nầ e trồ i sậ p cá i rầ m mắ t thồ i. - Cả đố i rồ ầ m lầ n.

- Anh Tầ -dắ t chuyế n nầ nhắ y đượ c, nhắ t địn h tặ mìn h phả i đố i tầ nầ là Tầ -gầ n.

- Nhằ nằ gầ nầ chầ mớ i đượ c chứ ?

- Gầ nầ thồ !

Mắ c cho cá c bầ nầ trầ u chặ , Tầ -dắ t mắ t vắ nằ phớ t tầ nằ . nồ đầ đứ nằ thắ ng lầ n đượ c trồ nằ cá i trặ đố i trưở ng vầ đứ nằ , hầ i đầ u gồ i vầ nhầ u lậ p cậ p. Nồ nồ i vớ i cá c bầ nầ , đầ u khồ nằ ngoá i lầ i:

- Anh em mớ tồ mắ t mà cồ i tầ i lầ o gầ !

Tầ -dắ t lầ m điệ u bộ in hế t đố i trưở ng. Hầ i tay cầ u đư a thắ ng rầ đắ nằ trướ c, bộ giò nhừ hầ i ống sắ y cầ u nhún nhún khá để o. Nhằ nằ đố i trưở ng chỉ nhún vầ i cá i, cồ n nồ thầ nhún liề n tồ tầ hầ nằ chặ cá i, lầ m

các bạn nhìn theo hoa cả mắt.

Tư-dát bất thành linh hô to.

- Hai...ba! Này!

Nó hô đồng dục đến nỗi làm cho cả đội tưởng là nó đang lao xuống sông. Nhưng bất ngờ nó ngồi thụp xuống cột cầu, nghẹo đầu, méo mồm, trợn mắt làm trò hề. Cả đội bị mắc lõm ôm bụng cười bò. Hình như cả đội đã quá quen với những trò đùa của Tư-dát.

Đội trưởng chạy lên cầu, hỏi to:

- Em nào dám xung phong nhảy trước làm gương cho cả đội anh xem nào?

Cả đội thín thít đưa mắt nhìn nhau. Cái vinh dự "nhảy trước làm gương cho cả đội" xem ra đứa nào cũng thèm. Nhưng cứ nhìn từ thành cầu xuống sông, cặp dờ chúng đã bủn rủn.

Đội trưởng gắng hỏi:

- Không em nào dám nhảy à?

- Dạ em! Em xin nhảy!

Cả đội quay lại. Thật không ngờ. "Em xin nhảy" lại chính là thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội lúc nãy. Nãy giờ nó vẫn chưa chịu đi mà lén trèo lên cầu, đứng co ro ở lề cầu bên kia, tò mò theo dõi buổi tập.

Với vẻ sợ sệt, lo lắng, vừa nói nó vừa hấp tấp bước sang lề cầu bên này. Không đợi đội trưởng có đồng ý hay không, nó bấu tay trèo phắt lên thành cầu.

- Ai mượn mà cũng làm trạng!...

- Tau đồ dám nhảy!

- Chắc lại nhảy kiểu Tư-dát chớ chi!

Như không thèm để ý đến tiếng xì xào khích bác của cả đội, nó đứng thẳng trên thành cầu, quay lại nói với đội trưởng, giọng khẩn khoản:

- Em mà nhảy được, anh cho em vô đội với anh hỉ!

Nghe giọng nói và nhìn vẻ mặt nó, cả đội liền hiểu ngay nó sẽ nhảy thật! Chúng bỗng thấy xấu hổ và tự ái ghê gớm. Để cho một thằng không biết từ xó xỉnh nào chui ra, đòi nhảy trước làm gương thì thật xấu hổ cho cả đội!

Còn thằng bé không kịp biết đội trưởng có ưng thuận hay không, quay mặt luôn ra sông, nhún khễ hai chân một cái, và bay thẳng xuống sông.

Đội trưởng buột miệng khen:

- Chú này nhảy khá lắm!

- Ui trời! - Nhiều tiếng kêu sừng sốt. - Nó nhảy mà vẫn để nguyên cả quần áo tề!

Mặt sông xanh biếc. Lăn tăn sóng, đón lấy nó, nhẹ nhàng, thân thuộc, chứ không ầm ĩ như đón những anh mới tập nhảy. Thân hình nó uốn cong, lườn sâu xuống nước và nổi lên rất nhanh. Nó lắc lắc đầu giữ nước, khoát tay bơi lượn vòng, ngửa mặt nhìn lên cầu và bất ngờ toét miệng cười. Cả đội ức quá, đầu giấy lên như bất thành linh bị ai quất roi mây vào mông.

Thế là quên hết sợ hãi và chẳng cần ai dục, chúng ào ào trèo lên thành cầu thi nhau hét to:

- Hai..ba...này! - Rồi lao ầm ầm xuống sông.

Trên cầu lúc này chỉ còn trơ lại một mình Tư-dát. Vẻ liến láu đã biến đi đâu hết. Nó hết nhìn xuống sông lại nhìn lên thành cầu, điệu bộ luống cuống như gà mắc tóc. Đội trưởng nhìn nó mỉm cười, nhẹ nhàng hỏi:

- Thế nào? Chẳng lẽ em định đeo mãi cái tên Tư-dát sao?

Tư-dát vụt đứng thẳng người, nhìn đội trưởng nói to:

- Dạ không! Lần này em nhất định đổi được cái tên Tư-gan-cóc-tía! Rồi nó trèo phất lên thanh cầu.

Và chẳng cần nhún nhiect gì hết, nó nhắm mắt nhắm mũi, nhảy bừa xuống sông.

Bọn trẻ đang bơi lội ì oạp, hò nhau tránh dạt ra hai bên để Tư-dát khỏi nhảy trúng lên đầu. Chúng reo vang cả mặt sông:

- A...a...Anh Tư-dát nhảy dù! Anh Tư-dát nhảy dù!

Tư-dát nhảy không chúc đầu mà hai chân xuống trước. Nó rơi đánh ùm như quăng xuống sông cả hòn đá tảng. Nước vọt lên đến gần thành cầu. Nó chìm ngấm khá lâu mới thấy nổi lên. Các bạn bơi xúm lại quanh nó, mừng rỡ nói:

- Ui chao! Cậu làm tui tở hết cả hồn...Tưởng cậu đứt hơi ở luôn dưới đó.

Tư-dát thở lấy thở để, khạc khạc nước, hỏn hển nói:

- Vừa lặn xuống đáy sông tở gặp ngay một anh cá gáy to bằng hai bàn tay xoè. Anh ta lượn qua trước mặt tở, quệt cả đuôi vô trán. Tở rượt theo chụp luôn. Chụp năm sáu cú liền, một cú trúng đuôi, một cú trúng



vây, hai cú trúng đầu! Rứa mà anh ta vùng thoát được hết! Tiếc quá, không thì trưa ni đội ta được bữa cháo cá lù bụ.  
Nhiều đứa bị sặc nước phì cười.

### 3.

Đội trưởng thổi còi báo xong buổi tập. Cả đội bơi vào bờ, rầm rập chạy lên cầu, vơ vội quần áo mặc vào người. Lúc này tất cả mới thấm lạnh. Đứa nào đứa nấy run cầm cập. Chúng nghiêng đầu nháy cho nước trong tai chảy ra. Ván cầu kêu rầm rầm.

Đội trưởng hô đội tập hợp ngay trên cầu, nhận xét buổi tập. Riêng thằng bé lạ hoắc chui bừa vào hàng ngũ đội, một mình đứng nép vào lề cầu bên kia. Nó cởi quần áo ướt sũng, vắt khô nước rồi giữ phơi lên thành cầu.

Đội trưởng hỏi:

- Em ban nãy đâu rồi?

- Dạ, em đây a. - Nó cầm cái quần cộc đang vắt dờ hấp tấp chạy sang, đứng khép nép trước mặt đội trưởng.

Cả đội trở mắt nhìn nó, phá lên cười. Nhiều tiếng xì xào:

- Cậu ni vô phép quá! Ai lại đi ở lỗ ở trường mà nói chuyện với cấp chỉ huy!

Lúc này nó mới chợt nhớ ra. Nó giữ giữ cái quần ướt xỏ chân vào. Nhưng vì vội và cuống, chú xỏ hai chân vào một ống quần, và ngã chống kênh xuống ván cầu. Đội trưởng cũng phải phì cười, cúi xuống đỡ nó dậy, ôn tồn nói:

- Không sao, cứ ở trường thế cũng được. Đừng mặc quần áo ướt mà lạnh. Anh quay sang hỏi cả đội:

- Có em nào mặc hai áo hai quần, cởi cho em này mượn bớt một.

Lập tức có hơn chục em cởi áo, quần chạy lại dúi vào tay nó.

Nó đứng sững, đưa cả hai tay ôm đầy một ôm áo quần, mặt ngẩn tò te. Tư-dát nhanh nhẹn bước ra khỏi hàng, đến ôm đỡ quần áo cho nó, vừa cười vừa nói:

- Để lão gia giúp cho một tay, chứ coi bộ dạng chú mi chưa quen diện loại "com- lê" hảo hạng ni mô.

Tư-dát vắt cả đồng áo quần lên thành cầu: Cầm từng chiếc một ướm thử vào người thằng bé. Chiếc nào coi bộ không vừa, Tư-dát vo viên ném trả lại đũa cho mượn. Chọn hết cả ôm mới được hai cái áo và một cái quần tạm vừa người chú. Tư-dát nói, giọng anh nạt yêu em:

- Mặc ngay bộ "com- lê" ni vô không thì lạnh sừng phổi chết bây giờ. Ai bảo nghịch cho lắm!

Tư-dát vừa giúp nó mặc áo quần vừa méo mồm trợn mắt làm trò hề, chọc cười các bạn.

Khi áo quần coi bộ đã tươm tất, đội trưởng hỏi nó:

- Em tên là gì?

- Dạ, em tên Mừng.

- Em mấy tuổi?

- Dạ, mười hai.

- Nhà em ở mô?

- Dạ, ở dưới Bao Vinh tê...

- Rứa cha mẹ em làm nghề chi?

Mừng ngắc ngư một tý, rồi lý nhí trả lời:

- Dạ...em không có cha mẹ...

Đội trưởng chăm chú nhìn em, ngạc nhiên hỏi.

- Không có cha mẹ thì em ở với ai?

Mừng cúi mặt như cố tránh cái nhìn của anh, giọng ngập ngừng:

- Dạ... em đi ở giữ em,...

- Chủ nhà hay đánh chửi em lắm phải không?

- Dạ...

- Thế em có biết đội này làm công việc chi không mà xin nhập?

Mừng ngậy người nhìn anh.

- Dạ...dạ...làm...làm...- Chú đưa mắt nhìn cả đội, như muốn nói: "Các anh bày giúp cho tui với"

Nhiều em bỗng thấy thương hại Mừng, thì thảo nhắc:

- Làm trinh sát...Làm trinh sát...

Đội trưởng đưa tay ra hiệu không được nhắc.

Như mở cờ trong bụng, Mừng vội vã đáp:

- Dạ, làm khinh sát!

- Làm chi?

- Dạ làm khinh sát ạ.

Trong hàng có tiếng càu nhàu:

- Nhắc một đàng quàng một nẻo. Làm khinh sát là làm cái cóc khô chi?

Trên môi đội trưởng thoáng nụ cười. Anh nói:

- Thôi được. Nếu quả đúng là em không còn cha mẹ nữa, thì anh đồng ý cho em gia nhập đội. Đội chúng ta không phải làm khinh sát, mà trinh sát. Đội Thiếu niên trinh sát Trung đoàn Trần Cao Vân. Công việc của người đội viên trinh sát, sau này em sẽ được học. Có điều chắc chắn nhất là nay mai đội chúng ta sẽ được ra Mặt trận cùng với các anh lớn, đánh Tây. Em có thích đánh Tây không?

Mừng mắt sáng lên, hăm hở đáp:

- Dạ thích lắm!

- Tại sao thích?

Câu hỏi cắc có này mới càng khó trả lời. Mừng ngập ngừng ấp úng mãi. Rồi bất ngờ, chú ngẩng nhìn đội trưởng trả lời khá rành rọt:

- Dạ...dạ...vì tụi Tây hay đá dít người mình.

Cả đội trợn tròn mắt nhìn nó, cứ ngỡ là nó nói giỡn. Nhiều em đỏ bừng mặt vì cố nhịn cười. Đội trưởng cũng cố nhịn cười, hỏi:

- Thế em đã trông thấy Tây đá dít ai bao giờ chưa?

- Dạ có chứ! Ở xóm em có bác Húng là cha cậu Ngò chơi thân với em.

Bác ấy làm nghề kéo xe. Một bữa, có thằng Tây râu ria xồm xoàm, to chình ình như con bò, thuê xe bác ấy từ ga lớn đến cầu An Cựu mà chẳng trả được cho bác ấy một xu. - Nét mặt Mừng lộ vẻ tức tối - Đã rứa hấn lại còn đá giày vô dít bác ấy, chửi "cô-soong, cô-soong"\* bác ấy ngã dúi, va đầu vô cột điện, loã máu.

Bác ấy phải nằm liệt giường, không đi kéo xe được. Rứa là cả nhà cậu Ngò bị đói...

Đội trưởng quay sang hỏi cả đội:

- Theo các em, Mừng trả lời đúng hay sai?

- Dạ, sai, sai!

- Sai toét!

- Em nào trả lời đúng, thử nói anh nghe xem nào?

Một chú đứng ở hàng thứ hai, giơ tay rồi đứng nghiêm, trả lời như đọc bài học thuộc lòng:

- Em đánh Tây vì chúng là bọn thực dân cướp nước. Hơn tám mươi năm chúng đã đô hộ nước ta, gây bao cảnh lầm than đói khổ...

Đội trưởng ngắt lời.

- Em định đọc hết cả bài học chính trị vừa học đêm qua có phải không? Theo anh, em Mừng trả lời không những không sai mà còn rất hay! Tụi Tây là một tụi hết sức tàn ác và láo xược. Đã đi xe quýt lại còn đá dít cả người kéo xe! Các em phải biết lấy đó làm điều cảm tức để nay mai ra trận càng thêm dũng cảm, hăng hái cùng với các anh nên chúng thật đích đáng để trả thù cho bác Hùng và còn biết bao nhiêu đồng bào ta bị chúng ức hiếp. Chúng ta nhất định phải tổng cổ hết chúng nó về nước, để người Việt Nam ta không còn bị chúng hành hạ nữa.

Mừng mở to mắt nhìn đội trưởng có vẻ như chưa dám tin là anh khen mình thật. Còn cả đội, sau khi nghe đội trưởng nói rõ thêm ý nghĩa câu trả lời của Mừng, đều cảm thấy tức tụi Tây thực dân ứa máu!

- Cố tổ chúng nó chứ! - Nhiều em thầm rửa. - Đã đi xe quýt không biết nhục lại còn chửi người ta "cô-soong" với đá dít người ta làm loã đầu chảy máu!

Đội trưởng hỏi Mừng:

- Thế em có thể làm được gì để đánh Tây?

- Dạ, bơi ạ. - Mừng hăm hở trả lời.

- Tốt lắm, tài bơi lội của em thì anh và các bạn đã được trông thấy rồi đấy. Ngoài bơi ra em còn biết làm gì nữa?

- Dạ trèo cây ạ! Cây cao mấy em cũng trèo được!

- Rất tốt, trèo leo là một môn rất cần cho người chiến sĩ trinh sát.

- Dạ nấu cơm ạ!

- Nấu cơm cũng rất cần. Mỗi người chiến sĩ đều phải biết tự nấu lấy ăn lúc cần thiết...

- Dạ..dạ em còn biết bồng em ạ...

- Hơ hơ hơ... - Tiếng Tư-dát cười to. - Hấn bồng em giỏi rứa, nay mai ra trận hễ bắt được thằng tù binh mô là giao ngay cho hấn bồng về nộp cấp chỉ huy!

Mừng tưởng Tư-dát nói thật, lo lắng nói với đội trưởng:

- Nhưng thằng Tây to rứa em sợ bồng không nổi...

- To cũng phải bồng! To cũng phải bồng! Ai khiến cậu khai là biết bồng em làm chi! - Cả đội cười ngặt, nhao nhao hét to trêu Mừng.

Đội trưởng xua xua tay, mặt nghiêm lại nói:

- Các em không nên cười. Người chiến sĩ trinh sát cần phải biết bồng

em và làm bất cứ việc gì để giúp đỡ nhân dân.

Mừng được đội trưởng khen, đã trở nên hoạt bát mạnh dạn hơn. Nó nhăn nhăn trán, cố nhớ xem mình còn có thể làm được gì nữa. Nó mang máng đoán rằng, nếu mình càng làm được nhiều việc thì cấp chỉ huy càng dễ cho nhập đội.

- Hết rồi phải không? - Đội trưởng đặt tay lên đầu Mừng mỉm cười hỏi.

- Dạ...dạ còn...

- Còn thì kể đi!

- Dạ, chọi đế ạ.

Cả đội lần này phải bò lăn ra ván cầu mà cười. Tư-dát gò lưng ôm bụng cười ngặt ngặt không thành tiến, chảy cả nước mắt nước mũi. Nó nói đứt quãng qua tiếng cười:

- Ối, ối, ối...hắn làm tở đến đứt ruột mà chết mất thôi các cậu ơi! Ối, ối, ối...

Đội trưởng cũng cười ngặt, xoa đầu Mừng hỏi:

- Chú mình chọi đế có khá không?

- Dạ nhứt hạng ạ! Đế em đã lên đài là hạ đo ván hết tất cả đế của tụi bạn em trong xóm!

- Thế thì cho em được sắp vào hàng. Bắt đầu từ giờ phút này trở đi, em được chính thức công nhận là đội viên đội Thiếu niên trinh sát Trung đoàn Trần Cao Vân. Em nhớ chưa?

- Dạ, nhớ rồi ạ! - Mừng đáp như reo, rồi chen luôn vào đứng ở giữa hàng. Có lẽ nó cho rằng có đứng chính giữa như vậy mới chắc chân trong đội.

#### 4.

Doanh trại đội Thiếu niên trinh sát là một ngôi lầu hai tầng kiểu biệt thự, xung quanh có hàng rào sắt bao bọc. Hai cánh cổng sắt đồ sộ mở ra trước cái sân rộng, rải sỏi. Đằng sau là một khu vườn lớn, um tùm những tán cây cổ thụ.

Về đến doanh trại, đội trưởng gọi Mừng vào phòng làm việc. Anh hỏi rõ họ tên nó để ghi vào sổ quân tịch.

- Em họ chi?

- Dạ...dạ em tên Mừng.

- Tên thì anh biết rồi, anh muốn hỏi họ em kia?

Mừng đứng ngẩn nhìn anh ngắc nga ngắc ngứ một lúc rồi đáp:

- Dạ...dạ họ chi chi ấy...

- Họ chi chi là họ gì mới được chứ? - Đội trưởng lạ lùng nhìn nó. - Trần hay Lê, hay Nguyễn, hay Đặng.

Miệng hơi há ra, nó hết nhìn đội trưởng lại nhìn cuốn sổ to giấy trắng mở rộng trước mặt anh. Mỗi lần có ngọn gió lạnh từ ngoài cửa sổ lùa vào, các trang giấy phấp phật như cánh con chim trắng vỗ muốn bay.

- Thế nào? Em đã nhớ ra họ gì chưa?

Mừng dựa ngực vào mép bàn, mặt nhăn nhó thiếu não. Nó có vẻ nghĩ ngợi lung lay.

- Dạ...dạ em không có họ, - nó đột ngột nói.

- Sao lại không có họ được hở chú mình? Ai có tên mà chẳng có họ?

- Dạ, em không có họ thiệt mà... - giọng Mừng gần muốn khóc. - Cả xóm em, ai cũng gọi em là thằng Mừng, chẳng ai gọi họ em cả...

Lý do không có họ của nó lạ đời chưa! Mấy em đang đứng quanh đó đều bùm miệng cổ nhin cười. Tư-dát cười rung cả người, chạy vụt ra khỏi phòng, rầm rĩ loan báo:

- Các cậu ơi, các cậu ơi! Vô mau buồng của đội trưởng mà coi thằng đội viên mới của đội ta không có họ! Không Trần, không Lê, không Nguyễn, không Đặng, không có cóc khô chi hết a!

Gần nửa đội đang chơi trước sân, bỏ hết các trò chơi, xúm quanh Tư-dát hỏi:

- Hắn không có họ thiệt à? Cậu chỉ bịa thôi?

- Tớ mà bịa thì tớ chết không kịp ngáp! Cậu mô không tin cứ chạy vô mà coi.

- Nhưng tại rằng lại không có họ được?

- Tại...tại cả cái xóm Bao Vinh ai cũng gọi hắn là thằng Mừng, không thấy ai gọi họ hắn cả! - Tư-dát ôm bụng cười tưởng muốn đứt hơi. -

Hắn nói kể cũng có lý! Đi ra đường, gặp ai họ: Ê, Mừng! Chứ không thấy ai gọi: Ê, Lê Mừng, Ê, Trần Mừng hay Ê, Đặng Mừng, thì có tài thánh cũng không biết được họ mình là chi!

Thế là tất cả xô nhau chạy rần rần về phía buồng đội trưởng ngồi làm việc. Tư-dát vừa chạy như ngựa tể vừa reo:



- Mau lên các cậu ơi! Mau lên! Chắc chắn đang còn nói nhiều câu tức cười nữa, không nghe được thì tiếc lắm.

Chúng kéo vào đứng vây kín bàn giấy của đội trưởng, vòng trong vòng ngoài. Tất cả chăm chăm nhìn vào miệng Mừng, hồi hộp chờ nó nói thêm những câu tức khác.

Mừng thì vẫn một mực:

- Em nói thiệt... em không có họ...

Gặng hỏi mãi không được, cuối cùng đội trưởng đành phải ghi cụt lủn độc một chữ: Mừng vào cột "Họ và tên". Anh ghi thêm vào cột "bị chú": "Em này lỡ quên mất họ". Rồi anh duyệt lại danh sách các tiểu đội các tổ, xem nên bố trí chú đội viên mới này vào tổ nào. Du - tiểu đội trưởng tiểu đội một, cúi xuống nói thầm vào tai đội trưởng:

- Anh cho Mừng vào tiểu đội em. Tiểu đội em còn thiếu một...

Đoàn - tiểu đội trưởng tiểu đội hai, đứng ở vòng ngoài, chôm người, vít vai mấy bạn đứng trước xuống, nói chen vào:

- Anh Du khôn nghe! Đề nghị đội trưởng bố trí Mừng vào tiểu đội em. Tiểu đội em còn thừa chỗ nằm.

- Được, được! - Đội trưởng gật gật đầu nói - Để anh còn xem đã.

Mấy phút sau anh ngẩng lên nói với Mừng:

- Anh bố trí em vào tiểu đội ba, tổ bốn, do em Vịnh làm tổ trưởng.

Tư-dát tặc tặc lưỡi:

- Tiếc quá, tiếc quá! Đội trưởng mà cho hấn vô tổ tó thì tó chỉ cười cũng đủ no, chẳng cần cơm nước chi hết! - Nó ghé vào tai Mừng thì thầm xúi:

- Cậu xin với đội trưởng về tổ sáu của tó hơn. Tổ tó vui nhất đội. Đừng dại mà ở tổ bốn của Vịnh-sư. Cậu ấy là kỷ luật sắt góm lắ.

Mừng vẫn dựa ngực vào mép bàn đứng im có vẻ chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao hết. Tư-dát huých huých cùi chỏ vào sườn Mừng giục:

- Cậu xin đi, xin ngay đi!

Vừa lúc đó đội trưởng ngẩng lên gọi:

- Em Tư!

- Có mặt! - Tư-dát rập hai gót chân nghe độp to như tiếng gót giày đinh rập vào nhau, đứng nghiêm ngay lại.

- Em chạy đi gọi em Vịnh vô đây cho anh.

- Có mặt! - Tư-dát đáp to vang cả gian buồng. Nó làm động tác đằng

sau quay rất đúng, rất đẹp và nghiêm chỉnh. Và cũng rất bất ngờ, nó giật cái mũ bê-rê tím đội trên đầu, tung lên cao đến tận trần nhà, rồi nhảy phốc lên với điệu bộ người giữ gôn bắt bóng, bắt lấy cái mũ, ôm ghì vào ngực và chạy biến ra khỏi phòng.

## 5.

Vĩnh - tổ trưởng tổ bốn, đang ngồi cạnh bể nước trước cửa nhà bếp, nhặt rau giúp các chị cấp dưỡng. Nó trạc mười bốn tuổi, mặc bộ quân phục màu đất, sửa ngắn lại, với chiếc áo trấn thủ rộng thùng thình. Ngang lưng thắt cái thắt lưng da to bản, một bên hông đeo cái bao đạn da cũ kỹ, méo mó. Nhưng cái khoá thắt lưng và cái nút cài bao đạn bằng đồng được đánh bóng vàng choé; như vàng thật. Đặc biệt hai bàn tay em chẳng có chút gì là bàn tay trẻ con, chúng to, thô, lòng bàn tay đầy chai, và nhiều vết rạn đen trên các móng tay. Đó là bàn tay của những người từng quen công việc nặng nhọc.

Hai hàm răng Vĩnh thừa rếch như răng cá voi, nên các bạn trong đội gọi em là Vĩnh-sư.

Cuộc đời của Vĩnh-sư cũng là cuộc đời của khá nhiều đội viên khác trong đội...

Mồ côi cha từ nhỏ, mẹ bỏ đi lấy chồng. Người bác ruột đem nó về nuôi. Bác làm thợ nguội ở nhà máy đèn Huế. Gia đình bác mỗi ngày một thêm túng bấn vì quá đông con, với đồng lương chết đói. Đang học lớp tư, nó phải thôi học ở nhà bằng em, thổi cơm cho bác. Mới chín, mười tuổi đầu, nó đã phải làm việc quần quật suốt từ sáng đến tối. Người bác gái ác nghiệt thường xuyên đánh đập nó chẳng khác gì đứa ở. Bác trai đi làm suốt ngày nên không thấu được hết tình cảnh vợ mình hành hạ đứa cháu nhỏ mồ côi... Còn nó thì cứ nín lặng, sợ bác biết bác buồn, em thương bác lắm. Một lần nó mang cơm trưa đến xưởng cho bác, gặp lúc thằng cai Tây đang cựa bác cái gì đó, rồi dang tay tát bác học cả máu mũi. Nếu bác không kịp trừng mắt ra hiệu thì suýt nữa nó đã quăng cái cặp lồng cơm vào mặt thằng Tây.

Năm mười một tuổi, bác xin cho nó vào học việc ở xưởng. Nổi nghiệp bác, nó học nghề nguội. Bàn tay nhỏ bé của nó biết cầm cái kìm, cái

búa, cái dũa... từ đó. Cách mạng tháng Tám thành công: Vĩnh-sư vẫn tiếp tục học nghề ở nhà máy điện. Nhưng bây giờ học nghề vui lắm. Tụi chủ Tây đã bị cách mạng tổng cổ đi hết. Bác của Vĩnh được bầu vào ban Quản đốc xưởng nguội. Vĩnh còn nhớ mãi, hôm bác được bầu, trở về nhà, bác khóc ròng nói với nó: "Ân tình cách mạng to lớn quá cháu ơi! Bác cháu mình cho dù tới chết e cũng không đền đáp nổi!"

Tháng sáu năm 1946, một đơn vị Vệ Quốc Đoàn thuộc tiểu đoàn Tiếp phòng quân, về đóng quân trong khu vực nhà máy. Cũng như bao chú bé khác, gặp dịp may hiếm có này, Vĩnh xoắn ngay lấy đơn vị Vệ Quốc Đoàn, và không rời ra nữa. Hễ có phút nào rảnh rỗi là nó từ xưởng máy tót ngay sang với các anh bộ đội. Nó tìm cách giúp các anh những công việc vặt làm vệ sinh doanh trại, tìm giẻ với dầu luyên cho các anh lau súng... Nó còn trở nghề thợ nguội, chữa giúp các anh bộ phận súng bị hóc. Bàn tay cầm cái dũa, cái cưa sắt, đục sắt... nom cũng ra dáng lắm.

Một hôm, chính trị viên đơn vị đứng ngắm Vĩnh-sư trong bộ quần áo lấm lem dầu mỡ, chăm chú, thận trọng dũa một bộ phận súng bị hóc, tủm tủm cười nhận xét: "Nhỏ bằng cái đầu đạn rứa mà chú mình nom đã có thớ một tay thợ súng lành nghề". Từ hôm đó, anh gọi Vĩnh là "Chú thợ súng nhỏ". Cả đơn vị cũng bắt chước gọi theo.

Dạo đó, đơn vị thiếu một liên lạc chạy công văn giấy tờ. Một hôm, nhân nó sang chơi, chính trị viên đơn vị gọi nó vào buồng làm việc, mời uống nước chè xanh quấy đường, tỉ tê hỏi rõ hoàn cảnh gia đình nó. Sau đó, anh ngỏ ý muốn tuyển nó vào làm liên lạc cho đơn vị. Đang ngồi Vĩnh đứng bật ngay dậy. Nó như không còn tin vào lỗ tai mình nữa. Ngay cả trong mơ nó cũng không thấy được một hạnh phúc lớn đến như thế có thể đến với mình. Nó nói không kịp thở: "Em đã muốn xin với các anh từ lâu, nhưng em sợ... em không dám... Đã rứa anh cho em ở lại đây luôn, chiều ni em không về nhà nữa..." Chính trị viên nói: "Em cũng cần phải về nhà để lấy đồ đạc quần áo, với xin phép bác em chứ?". Vĩnh nói: "Bác em đang làm việc bên xưởng, em chạy ù qua đó xin phép luôn. Còn đồ đạc quần áo, em chẳng có chi, ngoài bộ áo quần đang mặc". Trong bụng Vĩnh sợ lúc mình chạy về nhà, các anh thay đổi ý kiến, không đồng ý nhận mình nữa. Còn chính trị viên nghe nó nói mà thương quá. Anh định bụng sau khi Huế giải phóng, anh sẽ đưa nó về nhà mình nuôi, cho đi học.

Chiều hôm đó, Vĩnh-sư chính thức ra nhập Vệ Quốc Đoàn, liên lạc viên của đại đội ba, tiểu đoàn Tiếp phòng quân. Huế nổ súng kháng chiến, đại đội của Vĩnh đánh nhau ở Mặt trận khu C. Nó được dự mấy trận đánh mở màn ác liệt nổi tiếng: cầu Kho Rèm, nhà hàng Sáp-Phăng-rông, Trường Thiên Hữu. Trong trận xung phong vô trường Thiên Hữu, chính trị viên bị thương nặng. Vĩnh-sư đi sát bên các anh, khóc suốt từ Mặt trận về đến trạm quân y. Trước khi tắt thở, anh gọi Vĩnh lại bên cang, xoa đầu âu yếm nói: "Lau nước mắt đi em. Em giữ lấy cái áo trấn thủ của anh mà mặc, đừng chôn nó theo anh, phí đi. Ra trận nhìn cái áo của anh thì nhớ trả thù cho anh..." Cái áo trấn thủ rộng thùng thình nó đang mặc chính là của chính trị viên hy sinh để lại.

Sau đó mấy hôm, Vĩnh-sư được lệnh triệu tập về đội Thiếu niên trinh sát trung đoàn vừa thành lập.

Về đội chỉ mấy hôm, em đã được đội trưởng đặc biệt tín nhiệm, cử làm tổ trưởng tổ bốn, kiêm tiểu đội trưởng tiểu đội ba. Hầu hết các bạn trong đội đều yêu và nể nó, có bạn sợ là đảng khác. Học tập, công tác nó đều gương mẫu. Làm bất cứ việc gì dù nhỏ nhặt đến đâu nó cũng làm đến nơi đến chốn.

Chu đáo, tận tụy, kỷ luật, đó là những đức tính Vĩnh-sư đã học được của chính trị viên trong những ngày sống cạnh anh. Chết rồi, anh để lại cho nó cuộc sống mẫu mực, trong sạch, tốt đẹp, cùng tình thương yêu của anh qua hơi ấm chiếc áo trấn thủ ngày ngày nó vẫn mặc...

Chỉ cần nhìn cách thức Vĩnh-sư giữ gìn chiếc áo trấn thủ cũng đã biết nó thương nhớ anh đến chừng nào. Trước khi đi ngủ bao giờ nó cũng cởi áo ra gấp vuốt thật thẳng nếp, gối lên đầu. Đi tập về nếu có một vết bùn nhỏ dấy vào là nó phải lấy nước gột cho kỳ sạch... Hồi chưa về đội, một lần nó chạy liên lạc, gặp một anh Vệ Quốc Quân cao lớn, mặc cái áo len mới tinh màu rượu chát, vác một khẩu đại liên đui-dờ-xết. Anh ới gọi nó lại, đặt khẩu súng xuống, cởi cái áo len đưa cho nó và nói: "Mặc cái len thượng hạng ni mà khẩu đại liên dầu mỡ đen ngòm thật phí hoài. Em cởi cái áo trấn thủ đưa đây anh, rồi cầm cái áo len ni mà diện". Anh tưởng chú liên lạc chắc phải sượng mề người về sự đổi chác quá lợi này. Nhưng thật bất ngờ, Vĩnh-sư chẳng buồn nhìn cái áo len. Nó lắc đầu nói với anh: "Anh có đem tất cả len dạ của thành phố Huế mình mà đổi lấy áo trấn thủ ni, em cũng không đổi mô". Nói rồi nó chạy

biển, để anh Vệ Quốc Quân với cái áo len thượng hảo hạng trong tay, đứng sững nhìn theo kinh ngạc không hiểu làm sao chú ta lại đòi đến mức ấy?

Tuy chỉ mới biết đọc biết viết, nhưng nhờ tập luyện hết sức chăm chỉ nên các khoa mục trình sát rất khó như vẽ bản đồ, đánh tín hiệu bằng cờ, Vịnh-sư là một trong mấy đội viên giỏi nhất. Mười lười thề danh dự của Vệ Quốc Đoàn nó "đọc ngược" được, như lời Tư-dát khen.

Riêng tinh thần kỷ luật của nó thì không chê vào đâu được. Đội trưởng phân công tổ nó đào một cái hố rác sâu tám mươi phân. Đào xong, nó lấy thước đo hẩn hoi. Không sâu hơn mà cũng không nông hơn. Nội quy đội đề ra. Những đêm không tập khoa mục trình sát, mười giờ phải lên giường ngủ. Thế là đúng mười giờ nó bắt cả đội phải lên giường, dù đang chơi vui, rôm rả đến mấy. Trước khi đi ngủ nó không bao giờ quên khám chân các tổ viên. Đưa nào chân bẩn, nó dựng dậy bắt đi rửa cho bằng được. Nếu cù nhầy, cãi lại, lập tức nó lên giọng giải thích: "Kỷ luật quân đội là kỷ luật sắt. Nếu không có kỷ luật thì quân đội không thể chiến đấu được." Đó là những câu nó học được của chính trị viên, và chỉ chờ dịp là đưa ra áp dụng. Tư-dát nói: "Vịnh-sư là kỷ luật sắt góm lăm" là do vậy.

\* \*

- Vịnh-sư ơi, Vịnh-sư! Lên ngay, lên ngay! Đội trưởng có việc thượng khẩn gọi cậu! - Từ xa, Tư-dát đã réo gọi ầm ĩ. - Cậu ngồi đây mà tởm cứ chạy quanh tìm bờ hơi tai.

Chưa kịp để Vịnh-sư hỏi, Tư-dát liến láu nói luôn:

- Lên, lên mà nhận tổ viên mới, không nó sống mất thì tiếc lắm. Hẩn tên là Mừng, nhưng không có họ! Không Trần, không Lê, không Nguyễn, không Đặng, không có cóc khô chi hết a, hơ hơ... - Tư-dát lại ôm bụng cười ngặt và tin chắc Vịnh-sư cũng sẽ cười theo với cái tin ngộ nghĩnh đó.

Nhưng Tư-dát chừng hửng. Vịnh-sư không hề nhếch mép lại còn cau mặt nói:

- Không có họ thì có cái chi đáng cười mà cậu cũng cười? Đã không biết được họ mình là chi, chắc ở nhà hẳn phải khổ lắm...

Vẻ liến láu trên khuôn mặt Tư-dát biến mất. Chú ta cứng lưỡi, tảng lờ rút lui êm. Nó đi vào nhà bếp, vờ hỏi cơm đã chín chưa.

Vịnh-sưa đứng lên, bưng rổ rau đã nhặt sạch vào bếp. Nó trở ra bể rửa tay, lau khô, sửa lại quân phục chỉnh tề rồi chạy vào gặp đội trưởng.

## 6.

Vịnh-sưa dắt Mừng về chỗ nằm của tổ mình. Có đến nửa đội rồng rắn theo sau. Chúng tò mò muốn xem cung cách các bạn tổ bốn tiếp đón tổ viên mới như thế nào.

Chỗ nằm của tổ bốn là hai tấm phản kê liền nhau, sát bên cửa sổ góc trái ngôi nhà. Đầu phản giáp tường hai chiếc chăn đơn gấp vuông vắn, cùng với ba chiếc ba lô nằm thành một hàng thẳng tắp, cự ly rất đều nhau. Vịnh-sưa nói với Mừng:

- Đây là "nhà" của tổ bốn mình. Cậu Bồng nằm ngoài, rồi đến cậu Kim, chừ thêm cậu nữa rồi đến tớ. Cho cậu nằm giữa cho ấm. Có ra vườn cậu nhớ đi lối cửa trước, đừng nhẩy qua cửa sổ mà tha hết đất cát vô phản. Mừng ngoan ngoan gật đầu.

Vịnh-sưa quay lại chỉ một bạn trạc mười bốn, mười lăm tuổi, mặt mũi xinh trai, mắt một mí:

- Đây là cậu Kim. Còn đây là cậu Bồng - Bồng cũng trạc mười ba, mười bốn, người thấp, mặt vuông, trán ngắn, tóc húi cua.

Vịnh nói với Kim và Bồng:

- Đội trưởng dặn tổ ta phải yêu thương, chăm sóc Mừng như đứa em út trong nhà. Mừng mới vô đội, lại nhỏ tuổi nhất tổ... Thêm nữa, Mừng không có cha mẹ, anh em, nhà cửa chi hết...

Bồng và Kim đứng sát bên Mừng, vẻ lúng túng vì chưa biết nên bắt đầu lời dặn của đội trưởng như thế nào.

Vịnh-sưa lại nói:

- Chừ tổ mình phải kiếm thêm cho Mừng vài bộ áo quần để thay đổi. Đợi cho đến khi được ban Quân nhu Mặt trận cấp phát còn lâu. Với lại phải sửa soạn cho Mừng cái ba lô. Mai kia ra Mặt trận không có ba lô, biết lấy chi đựng quần áo đồ lể?

- Phải đó, phải đó! - Bồng và Kim lập tức hưởng ứng.

Kim nhẩy phóc lên phản, lôi cái ba lô con cóc Hướng đạo sinh (Hồi còn ở nhà, Kim đã vào đội Sói Con Hướng đạo sinh) lục lấy ra một cái sơ mi



cộc tay vải ca rô và cái quần ka ki xanh còn mới, đẩy tới trước mặt Mừng:

- Cậu lấy bộ ni mà mặc...Mình mặc hơi chật, cậu mặc chắc vừa...

Bồng cũng mở ba lô lôi ra một tấm nhung màu huyết dụ, rộng gần bằng cái mền đơn. Nó giữ rộng tấm nhung ra, rồi gấp lại, đặt vào tay Mừng, giọng hào hiệp:

- Cho cậu đó để làm mền đắp. Ngó bộ mỏng rứa chứ đắp ấm gớm lắm.

Mừng há miệng, mắt mở to nhìn không chớp, tấm nhung đỏ chói trong tay. Chưa bao giờ nó được nhìn thấy một cái gì chói lọi đến thế, rục rờ đến thế. Nó buột kêu lên khe khẽ, giọng gần như sợ sệt:

- Ui cha, cái chi mà đẹp dữ ri anh?

- Nhưng! - Tư-dát đứng ngay phái sau chen vào nói - Chứ mi chưa nhìn thấy nhung khi mô à?

Tư-dát cầm lấy tấm nhung trong tay Mừng, đưa cao lên, ngoẹo đầu bên này ngoẹo đầu bên kia, làm bộ ngắm nghía:

- Thứ nhung ni là đắt tiền gớm lắm đấy. - Nó gật gật đầu làm bộ mặt quan trọng. - Trước Cách Mạng, ở Huế chỉ có Nam Phương hoàng hậu với tớ là hay dùng thứ nhung ni thôi. Hoàng hậu thì để may áo dài, còn tớ thì may quần đùi.

Trước khi về đội, Bồng là liên lạc của tiểu đoàn mười bảy. Trong trận xung phong khách sạn Mô ranh, vị trí kiên cố nhất của bọn giặc trong thành phố Huế, Bồng xẻo tấm nhung này ở cái màn sân khấu rạp chiếu bóng của khách sạn.

Nó cất giữ cẩn thận lắm, trời lạnh cắt ruột cũng không giở ra đắp. Thế mà bây giờ nó lấy ra cho phắt Mừng.

Vừa lúc đó các bạn những tổ khác cũng kéo đến. Hoà-đen mang cho Mừng một cái thìa bạc (cũng lấy được ở vị trí giặc) và một cái chén ăn cơm. Hoà-đen nói với Mừng:

- Đòi bộ đội, sau súng đạn, thì hai thứ ni là quan trọng nhất đó nghe.

Châu tổ bảy mang cho Mừng một cái áo len ngắn tay. Hiền tổ một lao sầm sầm từ trên cầu thang gác xuống, tay vung vẩy cái túi dết vải bạt. Nó quàng luôn vô cổ Mừng, lùi lại một bước ngắm nghía:

- Vừa đẹp! Cậu nhỏ người, đeo cái túi dết ni còn tiện gấp trăm cái ba lô. Cậu đừng khinh nó nhỏ. Cứ tọng thử vô đó năm bộ quần áo coi! Lọt thỏm!

Các bạn khác cũng ùn ùn mang đến cho Mừng nào áo, nào quần, nào thắt lưng da, bao đạn, và bao nhiêu đồ vật linh tinh khác. Vịnh-sưa phải xua xua tay kêu lên:

- Thôi các cậu, thôi các cậu! Cho nhiều ri cậu ta tha làm răng cho nổi! Đồ lễ, quần áo, các bạn mang đến trang bị cho Mừng, chất thành đồng to tướng trên phản. Mừng đứng sững nhìn đồng đồ đạc các bạn cho, miệng cứ mấp má định nói gì mà không nói được. Hai mắt nó tự nhiên đỏ hoe:

Hoà-đen đứng cạnh, nhìn mắt bạn, ngạc nhiên hỏi:

- Ơ, răng mắt cậu đỏ rứa?

- Không biết có con chi hấn bay vô mắt tui ấy... - Mừng đưa nắm tay lên dụi dụi mắt, ấp úng nói.

- Đưa tó thối bụi cho. - Hoà-đen chụm môi ghé vào mắt bạn. Mừng bỏ nắm tay ra, hai mắt ướt nhoà...

Vịnh-sưa ngồi chồm hồm trên phản, chọn áo quần đồ lễ cần thiết xếp vào túi dết cho Mừng. Vừa xếp nó vừa rên rầm:

- Các cậu ấy cho lắm đồ đạc ri thì ba lô túi dết mô mà đựng cho xuế?

Khi trong phòng chỉ còn lại hai đứa, Mừng ngồi xuống cạnh Vịnh, rủ rủ nói:

- Được vô Vệ Quốc Đoàn sướng quá anh hè?

Vịnh-sưa ngẩng lên nhìn Mừng, cặp mắt long lanh ăm ắp:

- Còn phải nói chi nữa! Sướng nhất hạng...

## 7.

Sáng hôm đó, đội trưởng được điện của ban Tham mưu Trung đoàn triệu tập có việc khẩn. Anh cho đội nghỉ buổi tập bàn giao cho Du, tiểu đội trưởng tiểu đội hai, làm trực nhật.

Đêm qua, cả hai Mặt trận Khu B và Khu C, tiếng súng nổ rất dữ. Pháo sáng từ các vị trí giặc vọt lên tới tấp, sáng rực một góc trời Nam thành phố. "Ông già bảy lăm" "ho" dồn dập gấp mấy những đêm trước. Lúc ông "ho" cả đội đều thức, nằm im nhắm đếm theo từng phát một.

Đội trưởng vừa đi khỏi, cả đội ủa hết ra sân mặc dầu trời vẫn lắc rắc mưa. Đứng tùm năm tùm ba trên sân, chúng bàn tán tranh cãi, phỏng

đoán về kết quả trận đánh đêm hôm qua. Hiền từ trong nhà chạy ra, nhập vào một nhóm đông nhất đang tụ tập dưới gốc cây mù u, đang tranh cãi rất hăng. Mừng cũng ở trong nhóm này, nhưng nó chỉ đứng im há miệng lắng nghe. Nó hết nhìn bạn này đến bạn khác, về thân phục. Hiền chen vào giữa nói:

- Cãi nhau làm chi cho mệt! Chút nữa đội trưởng về sẽ có thông báo của Mặt trận. Chừ có việc ni là hay hơn cả. Có cậu mô thích tập xiếc thì theo tớ tập cho vui đi! - Không thấy có bạn nào hưởng ứng, Hiền quay sang Mừng, cầm lấy cánh tay Mừng nắn nắn và nói:

- Cậu nhỏ người mà chắc ghê. Cậu tập xiếc nhất định phải mau thành tài. Cậu có thích tập xiếc không? Tớ dạy cho.

Mừng ngơ ngác:

- Xiếc như mấy ông bán dầu cù là ở chợ Đông Ba?

Hiền chưa kịp trả lời, Tư-dát đã chen vào:

- Cậu đừng có nghe hấn dõ ngon dõ ngọt, tập xiếc tập xót mà u đầu gãy cổ có ngày. Khồi cậu trong đội nghe hấn dõ ngon dõ ngọt theo hấn tập xiếc cót, mọc sừng trước trán rồi đó. - Nó cười quay lại nói với Hiền. - Cậu cũng nên dẹp cái môn xiếc xót của dậu đi cho anh em nhờ. Quay đi quay lại cũng chỉ có trò nhào lộn với trò trồng cây chuối...

Hiền đỏ mặt cãi:

- Người ta còn có trò đi trên dây thép...

- Đi trên cây tre gác lên hai cái ghế thì có! - Tư-dát trề môi nói - Nhất gan như tớ cũng chạy trên đó được.

Hiền ức quá, cố chống chế:

- Môn xiếc chính của tớ là môn dạy thú kia. Nếu có gấu tớ cũng dạy được.

Tư-dát càng trêu già:

- Cậu dạy được gấu thì tớ dạy được cả sư tử, tây ngu (Tê giác), bò tót. - Tư-dát quay sang nói với Mừng. - Cậu biết không, hồi mới về đội, không biết cậu ta trông được ở đâu con chó mực bị lạc mất chủ, lôi về đội dạy đi xe đạp. Cậu ta chăm anh chó hơn mẹ chăm con, nhin cả phần cơm cho chó ăn. Cậu ta dạy dõ tài giỏi đến nỗi con chó quay lại đóp cho một cú vô bấp vể, máu chảy ướt cả quần...

- Chừ con chó ấy mô rồi? Mừng nhìn Hiền tò mò hỏi.

- Hấn dụt đứt xích chạy mất từ đời tám hoánh! - Tư-dát trả lời tranh. -

Tớ mà nói lão tớ đi đầu xuống đất. Cậu muốn có ngày bị chó dại cắn chết, cứ việc theo cậu ta mà xiếc với xốt.

Hiền ước muốn phát khóc, nhưng không làm sao nói lại với cái mồm liến láu của Tư-dát. Nó đưa mắt lườm Tư-dát, rồi định bỏ đi chỗ khác. Nhưng Tư-dát không chịu buông tha, níu tay Hiền lại, chỉ về phía một gốc cây vòng đồng ở gần cuối sân:

- Có cậu Vệ mới về đội chiều hôm qua kia kìa. Theo tớ, cậu nên tập xiếc cho cậu ấy hơn. Bộ cậu ấy ngơ ngơ mà hiền như con gái rứa, cứ chịu khó dỗ ngon dỗ ngọt, rằng cậu ấy cũng theo.

Vệ là đội viên thứ ba mươi hai của đội. Nó đến nhập đội vào năm giờ chiều hôm qua. Trước đây, nó là liên lạc của trung đội Ca- nông Bảy lăm. Hồi Huế mới nổ súng, nhiều bạn trong đội thỉnh thoảng vẫn gặp nó cưỡi con ngựa ô, lóc cóc đi theo sau khẩu Ca- nông, trên đường di chuyển vị trí.

Vệ trạc tuổi Vĩnh-sư, thân hình rất mảnh giẻ cân đối. Gương mặt nó không đẹp nhưng có một vẻ hết sức dễ thương. Cặp mắt to, sáng, dịu dàng như mắt lai, thường ánh lên một vẻ buồn buồn rất lạ. Đặc biệt nó có cái đầu to quá cỡ y như đầu người lớn chắp vào, đội cái mũ ca lô dạ tím rất diện. Những món tóc đen nhánh như lông quạ thò ra ngoài mũ, xoắn xoắn thành búp. Mới về đội chiều hôm qua, nó đã được các bạn tặng luôn cho cái biệt hiệu: Vệ-to-đầu.

Lúc này, Vệ đang đứng khom lưng, hai tay chống gối, chăm chú xem Vĩnh-sư dũa một vỏ đạn đui- xét để làm cán dao nhíp.

- Vệ ơi Vệ! tới đây, tới đây, có việc ni hay lắm. - Tiếng Tư-dát gọi to.

Vệ chạy lại, Tư-dát túm lấy tay, hỏi:

- Cậu có thích tập xiếc không, tớ xin giới thiệu với cậu, - Tư-dát chỉ vào Hiền, - đây là một ông thầy xiếc tài nhất nhì Đông Dương...

Vệ mắt chớp chớp, hết nhìn Tư-dát lại nhìn Hiền như có vẻ lấy làm lạ lắm.

- Trước khi vô Vệ Quốc Đoàn, cậu cũng đi làm xiếc à? - Vệ hỏi Hiền. - Cậu ở gánh nào vậy?

Tư-dát lùi lại phía sau bụm miệng nhin cười. Bụng chắc mẩm đã cho được cậu đội viên mới vào "xiếc" và nhất định sẽ có những pha cười nôn ruột.

Hiền miễn cưỡng trả lời Vệ:

Mình có ở gánh nào đâu...Hồi còn đang đi học, mình mê xiếc lắm. Bao nhiêu gánh xiếc tới Huế. Mình chẳng bỏ sót gánh nào. Tạ Duy Hiền này, Long Tiên này, Đô-cô-ha-ma này... Mình đi coi nhiều lần rồi về bắt chước tự tập lấy. Khi mô đánh Tây xong, mình sẽ xin đi theo một gánh xiếc...

- Thế cậu đã tập được những trò gì rồi? - Vệ chăm chú hỏi.

- Chỉ mới được có mấy trò... Trồng cây chuối, đi bằng hai tay, đi trên dây thép...

- Cậu ấy còn nhai được cả cơm cháy rau rầu như là nhai mảnh chai bóng điện ấy. Tài ghê lắm Vệ ạ - Tư-dát chêm vào.

Vệ không để ý đến lời trêu chọc của Tư-dát. Nó nói với Hiền, giọng hồi hộp:

- Cậu diễn thử vài trò cho mình xem với. Lâu lắm mình không được xem xiếc:

- Đi, đi lại đằng kia mình diễn cho coi. - Hiền cầm tay Vệ-to-đầu định kéo đi. - Rồi tùy cậu chọn, thích tập trò nào mình sẽ dạy cho trò ấy. Không khó lắm đâu.

- Trồng cây chuối với đi bằng hai tay thì ở đâu chẳng diễn được? - Vệ ngạc nhiên hỏi.

- Nhưng ở đây toàn đá với sỏi, đằng kia có bãi cỏ, lờ ngã đỡ đau hơn. Nhưng mình sợ là sợ cho cậu mới tập, chứ với mình ở đâu chẳng chơi được!

Hiền xắn hai ống tay áo, nhảy lùi lại một bước, chuẩn bị diễn trò trồng cây chuối. Nó định bụng sẽ trở hết tài, diễn thật xuất sắc, làm cho tay đội viên mới này phải lác mắt, và sẽ nâng nặc xin theo học.

Nhưng bữa nay nó bị xúi quẩy quá! Sau khi đã nhặt hết những viên đá nhọn. Hiền cẩn thận cúi đầu xuống đất, gắng sức tung hai chân để dựng ngược người. Nhưng hai chân lại nặng nề rơi xuống cứ y như bị buộc đá vậy. Sỏi đá ấn vào đầu nó đau điếng người. Mặt nó đỏ bừng vì gắng sức.

Tư-dát liền bước lại, tóm lấy hai cổ chân Hiền vui vẻ dựng ngược lên, cười nói:

- Để tớ trồng giúp cho. Chuối trông cứ bổ xiêu bổ sắp mãi rứa thì đứt hết rễ còn chi!

Hiền đứng lên vừa ức vừa ngược. Nó xoa xoa hai đầu gối, chống chế:

- Tại mấy bữa ni chân tớ hơi bị đau, chứ mọi lần tớ chỉ hự một cái là lên ngay.

Vệ-to-đầu nãy giờ vẫn chăm chú theo dõi Hiền diễn xiếc. Khi Hiền đứng lên, Vệ đưa tay phủ phủ những sợi rác trên tóc bạn. Nó bỗng lột cái mũ ca lô dạ tím ra khỏi đầu và cẩn thận luồn vào giữa cầu vai áo quân phục. Các bạn ngạc nhiên thấy trên đầu nó, giữa những món tóc xoắn xoắn đen nhánh như lông quạ, có ba bốn cái sọc to dài nhẵn bóng như những vết chém.

Vệ nhỏ nhẻ nói với các bạn đang đứng xung quanh:

- Mình cũng biết ít trò xiếc...

Trước những cặp mắt nghi ngờ của các bạn, Vệ đột ngột hét lên một tiếng nghe rất lạ tai. Và nhanh không kịp chớp mắt nó chúi người lộn nhào hai vòng rồi đứng lên người thẳng tắp. Chưa kịp để cho các bạn ngạc nhiên, nó chống hai tay xuống đất, dựng ngược người, và cứ thế đi bằng hai tay, rất nhanh về phía ngôi nhà khi còn cách tường chừng hai bước, nó làm một động tác nhào lộn hết sức đẹp mắt trước khi đứng thẳng lên. Bức tường trước mặt có một khuôn cửa sổ hình tròn, không có cánh cửa. Nó lại thét lên một tiếng chói tai, tung người bay lọt qua khuôn cửa sổ, vào bên trong nhà.

Các bạn định ào vào bên trong nhà để xem Vệ có việc gì không. Nhưng bên trong đã nghe tiếng Vệ thét lên và cả người đã bay vọt ra bên ngoài. Chớp mắt nó đã đứng thẳng trước mặt các bạn, người không hề chao đảo ngã nghiêng.

Tất cả cứ tròn xoe mắt nhìn theo Vệ, miệng kêu: "Ơ...ơ", rồi tất cả cùng một lúc, nhảy lên như chơi chơi, vỗ tay rôm rốp:

- Đúng là xiếc chính cống! Đúng là xiếc chính cống! Bờ-ra-vô Vệ-to-đầu! Bờ-ra-vô Vệ-to-đầu.

Trước sự tán thưởng nồng nhiệt của các bạn, gương mặt đỏ hồng lên. Vì cao hứng, vui thích, nó dẫn các bạn đi thẳng đến chỗ sợi dây thép phơi quần áo ở góc bên trái sân. Sợi dây to bằng đầu đũa, cao quá tầm tay với, căng từ hai gốc cây mù u cách nhau chừng mười thước. Trên dây dùng đưa nào áo trấn thủ, khăn mặt, quần sơ mi... Tư-dát đoán là Vệ sắp diễn trò đi dây thép, nó liền chạy tới trước, vơ tất cả áo quần cuộn lại thành một bó và quăng lên thành bể nước cạnh đó.

Vệ nhảy lên níu sợi dây thép, gần sát chỗ buộc và gốc cây, rồi nhún



người đu lên. Loáng một cái nó đã đứng lên sợi dây thép, người hơi lúng liếng một chút. Nhưng nó dang thẳng hai tay, lấy được thăng bằng một cách dễ dàng. Khoan thai nhẹ nhàng nó bước từng bước ngắn, vững, đi sang đầu dây thép bên kia, dưới những bước chân sợi dây thép hơi võng xuống, khẽ đung đưa... Khi còn cách gốc cây chừng non một bước, nó bỗng trượt chân, nhào nghiêng người. Các bạn kêu rú, sợ hãi, chạy xô hết cả lại, giơ tay ra định đỡ. Nhưng hai kheo chân nó đã lẹ làng ngoặt vào sợi dây thép, treo ngược người, đầu dốc xuống đất. Té ra nó làm động tác giả để dọa các bạn chơi. Vẫn treo người trên dây thép, nó ngẩng lên nhìn vẻ lo lắng sợ hãi của các bạn với ánh mắt dịu dàng như mắt nai, và mỉm mỉm cười rất dễ thương.

Vừa lúc đó đội trưởng đi họp về. Anh đến ngay trước mặt Vệ lúc nào không hay. Vệ chợt nhìn thấy anh, mỉm cười bối rối. Nó vội vàng vịn tay vào vai Hiền, nhẹ nhàng buông mình xuống đất.

Đội trưởng gọi Vệ vào phòng làm việc. Cả đội ulla vào theo, đứng chật gian phòng. Đội trưởng quyết định bổ xung Vệ vào tổ Hiền. Sau đó anh hỏi chuyện nó tại sao biết làm xiếc, và tập xiếc từ bao giờ.

Té ra trước khi gia nhập Vệ Quốc Đoàn, Vệ là diễn viên nhào lộn của một gánh xiếc rong. Nó kể:

... Gánh xiếc rong của nó do một ông Khách (Người Tàu) to lớn, có cặp mắt xếch ngược như mắt tướng hát bội, làm chủ gánh. Ông này trước là diễn viên trụ cột của một đoàn mã võ Sơn Đông, chuyên bán thuốc cao, rất có tiếng tăm ở Sài Gòn- Chợ Lớn. Sau vì một chuyện xích mích gì đó với người trưởng đoàn, ông ta tách khỏi đoàn và lập một gánh xiếc rong để sinh sống. Gánh xiếc này vền vẹn có năm diễn viên: Chủ gánh, Vệ, một anh lùn, một con khỉ và một con gấu. Gánh xiếc rong nhỏ bé của nó từng đi diễn khắp lục tỉnh Nam Kỳ, sang cả Nam Vang. Lúc này cả đội mới hiểu ra vì sao giọng nói của Vệ lơ lơ đá giọng Sài Gòn.

## 8.

Lần đầu tiên Hiền và nhiều bạn khác trong đội mới được biết cuộc đời của người làm xiếc rong chẳng mê ly vui thú như chúng vẫn thường tưởng tượng. Trái lại, đó là một cuộc sống gian truân, vất vả,

cực nhục đến ghê người. Cuộc sống ấy đã để lại trong trí nhớ chú bé có cặp mắt dịu dàng như mắt nai này biết bao kỉ niệm hãi hùng...

Chính người Khách mãi võ Sơn Đông vừa làm chủ gánh vừa dạy xiếc cho các diễn viên. Ông ta dạy anh lùn tung hứng ném dao, dạy con khỉ, con gấu múa thanh long đao, đi xe đạp, dạy Vệ nhảy qua vòng lửa có cắm dao cùng các trò nhào lộn, đi trên dây thép... Về các môn xiếc, ông ta tuyệt giỏi, không một môn nào ông không đạt đến mức điêu luyện. Nhưng ông cũng ác vô cùng. Lúc dạy, tay ông ta không bao giờ rời cây roi da. Con khỉ, con gấu, anh lùn và Vệ, mỗi lần làm sai, làm hỏng, ông ta quát không tiếc tay, lại còn phạt nhện đói. Nhìn ông ta đánh con khỉ với con gấu mới thương! Dưới những trận mưa roi da, hai con vật ôm mặt kêu rú lên, lăn lộn dưới đất, chắp tay lạy ông rồi rít...

Để cạnh tranh với hàng trăm gánh xiếc rong hời đó, ông chủ bắt anh lùn và Vệ diễn những trò hết sức ghê rợn, làm người xem phải dựng tóc gáy. Lên mười tuổi, Vệ đã phải phi thân bay qua vòng lửa cháy rần rần rất có cảm mười hai lưỡi dao nhọn hoắt. Phải đi trên dây thép căng cao hai thước, và bước tới đâu, ông chủ đẩy theo tới đó một bàn gỗ có bốn bánh xe, bên trên cắm ngược mười hai lưỡi dao như sẵn sàng chờ nó ngã xuống... Nhưng khủng khiếp hơn cả là trò nó phải làm bia sống cho anh lùn ném dao.

Người diễn viên có tài tung hứng và ném dao tuyệt vời này xấu xí dễ sợ. Anh ta cao chỉ hơn một mét nhưng đôi vai rất rộng nên trông cứ như người vuông. Anh có cái đầu to hết cỡ. Trong biển quảng cáo, anh thường được trưng là "Người lùn nhất thế giới về tài tung hứng và ném dao"

Làm bia sống cho anh lùn ném dao, Vệ phải cởi trần, mặc quần cộc thun bó sát người. Nó đứng dựa lưng vào một tấm ván mỏng dựng trên cái giá gỗ, hai tay dang thẳng, hai chân xoạc rộng, toàn thân không nhúc nhích, như đã bị đóng đinh vào tấm ván. Anh lùn đứng cách xa nó chừng mười bước, tay cầm một nắm dao găm sáng loáng. Sau một hồi đánh phèng phèng cổ động, ông chủ hô lên một tiếng như sấm "Tả lờ này!". Lập tức anh lùn cầm từng con dao một ném phăm phập vào quanh người Vệ. Dao cắm sát đỉnh đầu, sát hai vai, luồn dưới hai nách, hai bên hông, hai bên bẹn, cuối cùng là dưới hai bàn chân. Vừa đúng mười hai lưỡi. Lưỡi nào cũng cắm cách người nó chỉ vài ba phân, có

lưỡi dính sát da... Và càng ném cắm sát dao càng được người xem tung tiền thưởng. Lúc Vệ bước ra khỏi tấm ván, mười hai lưỡi dao cắm trên ván vẽ thành một hình người nho nhỏ...

Mặc dầu đã đứng làm bia sống hàng mấy trăm lần, nhưng Vệ không làm sao quen được. Kể đến đây, bất giác nó rùng mình. Thật khủng khiếp! Lúc đó hai mắt nó nhắm nghiền nên nghe càng rõ tiếng dao rít quanh mình. Mỗi lần lưỡi dao bay đến cắm phập vào ván, rung lên bần bật, chất thép lạnh chỉ chạm khẽ vào da thịt mà nhói thấu đến tận óc. Một cảm giác kinh hoàng không sao tả xiết làm cho khắp người nó mồ hôi vã ra như tắm. Mồ hôi chảy ròng ròng suốt từ chân tóc đến hai gan bàn chân. Nhiều lần căng thẳng quá, nó tưởng có thể ngã gục xuống chết ngất. Nhưng nó đã cố hết sức để đứng vững, không run. Nếu run và chỉ cần một li leo xê dịch, dao sẽ cắm vào người như chơi.

Những vết sẹo dài như chém trên đầu Vệ chính là những vết dao anh lùn lờ ném hơi quá tay...

Ngồi nghe Vệ kể chuyện làm xiếc, hai thái dương đội trưởng mồ hôi rịn lấm tấm. Anh sững sờ kêu lên:

- Thế cha mạ, quê quán em ở đâu mà phải lưu lạc vô tận Sài Gòn làm xiếc rong? Nó kể:

... Nó theo gánh xiếc từ ngày còn nhỏ lắm, nó không nhớ là năm lên mấy nữa. Cha mạ quê quán thì chỉ còn nhớ là cả nhà nó sống chui rúc dưới một cái gầm cầu sắt to lắm. Người gồng gánh, ô tô, tàu hoả đi lại rầm rập trên đầu suốt ngày, suốt đêm. Cha nó thường mặc bộ áo quần xanh, rách rưới, nồng nặc mùi hôi. Nó không nhớ mặt cha nhưng cái mùi hôi nồng nặc trên áo quần cha sau mỗi buổi chiều đi làm về, thì cho đến tận bây giờ nó vẫn như còn ngửi thấy... Cứ chiều đến nó lại trèo lên mặt đường nhựa đón cha. Thấy bóng cha từ xa, nó chạy ào đến. Cha bồng nó lên tay, hôn hít rồi móc móc túi... Cha bắt nó nhắm mắt, há miệng thật to, rồi lệ làng đút vô miệng, khi cái kẹo cau, khi cái kẹo bi, ngọt cho đến tận bây giờ... Một buổi chiều, nó đứng đón cha hoài, đón đến tối cam tối mù cũng không thấy cha về. Chiều hôm sau, rồi chiều hôm sau nữa, cũng không thấy cha về. Má nó thì cứ lăn lóc dưới đất, đầu tóc rũ rượi, khóc gào như đã hoá điên. Má ôm ghì nó, vùi nó vô trong đồng tóc rối bời, bê bết đất bụi, rồi lại lăn lóc, lại kêu khóc... Rồi một buổi sáng, những người chèo đò vớt má nó từ dưới sông lên.

Tóc má trét đầy bùn. Người ta xúm lại đào một cái hố to giữa bãi bấp, bó má xuống hố, lấp đất lại. Nó đói quá, cả ngày đứng trên đường xin ăn. Người cho miếng bánh, người cho cục cơm... Một hôm có một ông mặt mũi dữ tợn như ông tướng cầm gươm trước cửa đền hiện ra trước mặt nó. Ông đứng chống nạnh, không nói, không rằng trừng trừng ngó nó một lúc lâu. Nó sợ co rúm người lại. Ông này bất thành linh chụp lấy bàn tay nó đang ngửa chìa ra xin ăn, dắt đi gần như kéo. Nó sợ quá nên chẳng dám kêu, cũng chẳng dám khóc. Hai chân lết quết chạy theo ông. Ông ta đưa nó đến một quán cơm, cho ăn cùng với một con khỉ, một con gấu, và một anh lùn tịt, đầu rất to... Lúc đầu nó sợ người lùn này lắm, còn sợ hơn cả cái ông kéo nó đi. Nhưng anh lùn cười với nó hiền khô, dỗ: "Đừng sợ, đừng sợ em ạ. Anh chỉ lùn thôi. Mà người lùn thì hiền hơn cả con nít". Anh gấp miếng thịt trong bát đang ăn bỏ vào bát nó.

Sau đó cái ông mặt mũi dữ tợn ấy đưa nó lên tàu cùng với anh lùn, con khỉ, con gấu. Con tàu chạy suốt ngày suốt đêm, đến một nơi nào đó rất xa... Ông ấy chính là người Khách mãi võ Sơn Đông, chủ gánh xiếc rong...

Câu chuyện của Vệ làm nhiều bạn nổi hết gai ốc, lo sợ thay cho bạn và thương bạn quá chừng. Nhiều đứa quay mặt đi giấu vội nước mắt. Mừng thì khóc thật sự, nó gục đầu vào vai Bồng, khóc nấc lên thành tiếng. Bồng cũng khóc nhưng chỉ nấc lên khe khẽ và ngược mắt chảy lặng lẽ trên hai gò má thô ráp. Tư-dát giả bộ cười nhưng miệng méo xệch thành mếu. Vính-sưa đưa ống tay áo dụi cặp mắt đỏ hoe, lấp bắp, tức tối hỏi Vệ:

- Khổ đến nước ấy rằng cậu không bỏ trốn quách, cứ đèo queo mãi với cái thằng cha chủ xiếc ấy làm chi?

- Nhưng biết trốn đi mô được? - Vệ hỏi lại như muốn nói với tất cả các bạn có mặt ở đó. Cặp mắt to dịu dàng như mắt nai của nó ánh lên một vẻ buồn sâu thẳm.

- Hồi đó làm chi đã có Vệ Quốc Đoàn như bây giờ cho mình trốn theo? - Vệ khẽ thở dài - Thêm nữa mình cũng thương anh lùn lắm. Anh ấy tuy thân mình mặt mũi xấu xí hết chỗ nói nhưng tốt bụng như ông Bụt. Anh ấy thương mình, thương cả con khỉ, con gấu, như má thương con. Mỗi lần chúng bị chủ đánh hoặc diễn trò bị thương chảy máu, anh ấy

pha nước muối rửa vết thương cho chúng, tìm mua lá dấu, thuốc cao dịt vết thương... Anh lén ông chủ, lấy đường pha nước cho chúng uống. Anh nựng dỗ chúng khác chi mạ dỗ con. Mình mà ốm, anh ấy ngồi cạnh bên đầu giường suốt đêm, xúc bón cho mình từng thìa cháo nhỏ... Mình trốn đi, không có ai đứng làm bia sống cho anh ấy ném dao, lão chủ sẽ đuổi anh mất. mà anh ấy không làm xiếc thì còn biết làm chi mà ăn?

Đội trưởng hỏi:

- Thế em gia nhập Vệ Quốc Đoàn trong trường hợp nào?  
- Cách Mạng Tháng Tám thành công, gánh xiếc của em đang diễn ở Nha Trang. Ít lâu sau đó, bọn Pháp trở lại, tấn công vào thành phố. Đại bác chúng đặt dưới tàu biển, rót lên trúng cái quán gánh xiếc chúng em đang trọ. Lão chủ và anh lùn bị trúng mảnh đạn chết ngay tại chỗ. Còn con khỉ, con gấu, hoảng loạn dụt dụt xích chạy biển. Sau đợt đại bác, các anh Vệ Quốc Quân một đơn vị Nam tiến đóng quân gần đó chia nhau đi tìm cứu những người bị nạn. Các anh tìm thấy em nằm chết giắc dước cái hố rác cạnh quán. Em không bị thương, chỉ bị sức ép. Các anh bế em về cứu chữa. Đơn vị Nam tiến này toàn người Huế, vừa đánh nhau ở Mặt trận Nam Trung Bộ rút về đây, chuẩn bị lên tàu trở ra Huế. Các anh thay phiên nhau săn sóc em và đặt cho em cái tên mới là Vệ, tức Vệ Quốc Đoàn. Hồi còn ở gánh xiếc, lão chủ đặt tên cho em là Tiểu La Thành. Còn tên ba má đặt thì em không còn nhớ nữa. Ra đến Huế anh chỉ huy đơn vị được Ban chỉ huy Trung đoàn điều động về chỉ huy trung đội ca nông bảy năm ly. Anh ấy đem em theo làm liên lạc cho đơn vị từ đó đến nay.

Hiền hỏi:

- Rửa cậu không nhận được lệnh của Ban tham mưu Trung đoàn triệu tập về đội Thiếu niên trinh sát hay rằng mà mãi chiều hôm qua cậu mới đến?

- Có... nhưng các anh ở trung đội ca nông không chịu cho mình đi. Các anh ấy nói: "Chú mi ở đây rồi các anh dạy cho làm pháo thủ, oách bằng mấy tụi Thiếu niên trinh sát, đi làm chi!". Mình khóc hết nước mắt các anh cũng không cho. Mình ức qua, bỏ ăn hai bữa liền... Mãi đến chiều hôm qua, anh trung đội trưởng thương mình đói mới chịu ký giấy cho mình về nhập đội.

Tư-dát lúc này đang ngồi vắt vẻo ở khung cửa sổ. Nó bỗng nhảy phốc

xuống đất và kêu lên với giọng ngạc nhiên thật sự  
- Ơ tề! Rứa là đội mình lại thêm một thằng nữa không có họ!

## 9.

Trời sập tối. Bầu trời đêm thấp nặng lạ thường. Từ phía cửa Thuận An mây đen xám xịt, tầng tầng lớp lớp cứ ùn ùn kéo mãi về như muốn lấp cho bằng kín khoảng trời thành phố.

Góc trời phía Nam thành phố chợt loé sáng. Đó là ánh chớp từ miệng "Ông già bảy lăm" đặt ở lưng núi Ngự Bình, khạc đạn xuống khu vực Pháp, mở đầu cho đợt tấn công của quân ta đêm nay, đêm thứ hai mươi sáu của cuộc chiến đấu bao vây thành phố.

Theo lệnh của đội trưởng, toàn đội Thiếu niên trinh sát đã tập hợp thành đội hình chữ U ở gian buồng giữa.

Im lặng. Chờ đợi. Hồi hộp.

Ngọn đèn bão đặt trên bàn kê sát tường, chiếu sáng những bộ quân phục thùng thình, những cái mũ ca lô, bê rê, mũ cứng Tiếp phòng quân... Chiếu sáng những cặp mắt long lanh, những cái mũi hếch lên chờ đợi, những cái miệng hé mở sốt ruột...

Cốp! Cốp! Cốp! Đội trưởng từ ngoài cửa chính bước vào vững chãi trong bộ quân phục màu xám. Lưng thắt xanh-tuya-rông da, chân dận giày đinh cao cổ. Dáng anh thật đẹp. Anh đội mũ ca lô da màu rêu, hơi lệch một tí, để lộ nửa mái tóc chải mượt.

Trước mặt các chiến sĩ nhỏ tuổi của mình, đội trưởng bao giờ cũng ăn mặc, đi đứng, nói năng rất đúng tác phong kỷ luật quân đội.

Toàn đội rất hãnh diện về người chỉ huy của mình.

Nhiều đứa còn cố bắt chước anh từ cách đi, đứng, hô khẩu lệnh, đến tất cả những cử chỉ đưa tay đưa chân. Có đứa còn chú ý nhận xét đội trưởng bao giờ bước đi cũng bước đi cũng bước chân trái trước, và tập làm theo.

Tối hôm đó, Vịnh-sư làm trực nhật. Nó cũng gợn gàng chừng chặc không kém gì đội trưởng, chỉ mỗi tội bộ quân phục khá rộng, nên không được oai cho lắm.

Từ trong hàng bước ra, Vịnh hô toàn đội đứng nghiêm. Giọng nó sang

sảng, rất đúng quy cách khẩu lệnh. Bắt chước đội trưởng, nó đứng yên lặng mấy giây, đưa mắt nhìn bao quát cả đội, kiểm tra hàng ngũ khi đã thật ưng ý, mới rần rỏi tiến lại trước mặt đội trưởng với những bước đi đều. Nó dừng lại cách đội trưởng ba bước, giật mạnh cánh tay đưa lên ngang vành mũ chào, đồng dục báo cáo quân số:

- Toàn đội tập hợp ba mươi hai chiến sĩ. Đủ! Hết!

Đội trưởng đưa tay chào lại, cho đội trở về tư thế nghỉ và ngồi xuống. Anh nhìn chiến sĩ trực nhật, nhìn toàn đội với ánh mắt âu yếm khác hẳn mọi hôm.

Anh bước đến cạnh bàn, rút cuốn sổ tay trong túi ngực, đặt xuống ngọn đèn bão. Anh báo cáo với đội:

- Đêm qua quân ta, cả hai Mặt trận khu B và khu C đã đồng loạt tiến công quyết liệt các vị trí của giặc như ga-ra La-cờ-roa, Viện Dân Biểu, nhà Dây Thép, lầu Công Chánh... Một đơn vị cảm tử thuộc Mặt trận khu B đã khiêng bốn quả bom vào chính giữa khách sạn Mo-ranh giật sập một tầng lầu, giết gần năm mươi tên giặc, thu tám súng trường, một tiểu liên, thiêu huỷ một kho xăng và nhiều lớp ô tô... Trên con đường trước cửa hàng Ngân Hàng, một chiếc xe tăng của giặc có gắn đại bác bờ-pho, bắn dồn dập vào một đơn vị quân ta bố trí gần đó. Vừa bắn chiếc xe tăng vừa chồm lên, lao thẳng vào giữa đội hình quân ta, định chà nát cả đơn vị dưới xích sắt. Tính mạng mấy chục chiến sĩ ta chỉ còn treo trên sợi tóc. Ngay lúc đó, một chiến sĩ đứng phắt ngay dậy, ôm một trái bom ba càng, xông thẳng đến trước mũi chiếc xe tăng. Anh lao cả người cùng trái bom vào khối thép đồ sộ như hòn núi. Chiếc xe tăng giặc nổ tung, xích sắt đứt lìa, nằm bẹp dí một đồng như đồng bùn. Người chiến sĩ cảm tử hy sinh nhưng đơn vị đã được cứu thoát...

Cả đội gần như nín thở, miệng há ra, mắt không chớp, nuốt lấy từng lời của đội trưởng. Nhiều tiếng xuýt xoa bật lên, cả đội vỗ tay rần rần, hoan hô chiến công tuyệt vời của người chiến sĩ cảm tử. Đội trưởng đứng lặng một phút nhìn các em. Chính anh cũng lây nổi xúc động bồn bồn của các em. Một câu văn có lần anh đọc trong một cuốn sách nào đó, lúc này vụt chói ngời trong trí nhớ anh: "Những hành động anh hùng, những tình cảm cao cả, những sự tích phi thường, là món ăn tinh thần tốt nhất, để nuôi dưỡng tuổi thơ."

Tư-dát ngồi ở hàng phía sau, nhúc nhích cựa quậy liên tiếp như bị kiến

đốt, nó quay sang bên phải, bấm khế vào đùi Vịnh-sư, ghé sát miệng thì thầm vào tai bạn:

- Lao chứ cậu?

- Lao cái chi? - Vịnh-sư cau mặt hỏi.

- Còn lao cái chi nữa! Lao cả người với bom ba càng vô xe tăng tụi Tây ấy? - Tư-dát thì thầm trả lời với vẻ mặt đặc biệt nghiêm trang ít khi thấy ở nó. - Nếu gặp trường hợp như anh cảm tử quân đội trưởng vừa kể, cậu có dám lao bom như anh ấy không?

- Rứa cậu?

- Nhứt định là tở lao! - Cặp mắt Tư-dát loé sáng hăm hở - Chết là cùng chớ chi? Một mình chết cho bao nhiêu người sống, chết như rứa mới sướng!

Vịnh-sư từ trước đến nay vẫn cho Tư-dát chỉ được cái giỏi làm hề chọc anh em cười chứ chẳng làm được cái gì ra trò. Nhưng lúc này, nhìn vẻ mặt và nghe giọng nói khác lạ của bạn, Vịnh-sư bỗng tin là cậu ta có thể lao cả người và bom ba càng vào xe tăng giặc thật.

Mùng ngồi phía sau Vịnh-sư, đồng tai nghe hai bạn trò chuyện. Nó chợt ghé sang hỏi Tư-dát:

- Anh Tư này, rứa trái bom ba càng to ước chừng mô anh? Có nặng lắm không?

- To nhỏ thì việc chi đến cậu? - Tư-dát hỏi lại Mùng. Mùng rụt rè nói:

- Tui sợ trái bom to quá tui na (ôm, mang vác, bưng) rặng nổi mà lao?

- Ủa, cậu mà cũng đòi lao cả bom ba càng nữa kia à?

- Anh lao được thì tui cũng lao được!

- Ban chỉ huy Trung đoàn sáng nay đã quyết định.- Tiếng đội trưởng cất cao, cắt ngang câu chuyện của hai đứa. Anh rút tờ giấy đánh máy có dấu son đỏ, kẹp trong cuốn sổ tay, ghé bên ngọn đèn bão, đồng dặc đọc: *"Do tình hình khẩn trương của Mặt trận, Đội thiếu niên trinh sát của Trung đoàn tạm dừng đợt huấn luyện. Đúng tám giờ sáng ngày... tháng 12 năm 1946, toàn đội phải có mặt đầy đủ tại Chỉ huy sở Mặt trận khu C để nhận nhiệm vụ chiến đấu."*

Cả đội ngồi lì có đến một phút. Im lặng đến nỗi nghe rõ tiếng con thạch sùng tặc lưỡi trên trần nhà. Bất thần vọt lên như những chiếc pháo thăng thiên, cả đội vọt đứng dậy. Các em lột mũ, tung tới tấp lên trần nhà, vừa nhảy như chơi chơi vừa vỗ tay hoan hô đến muốn vỡ cả



ngôi lầu doanh trại. Như để hưởng ứng nỗi vui mừng cuồn nhiệt của các chiến sĩ nhỏ tuổi, đúng lúc đó, phía mặt trận tiếng súng đủ các cỡ, tiếng lựu đạn, bom mìn... rộ lên từng đợt dài không ngớt.

Và những phút như thế này không thể làm sao không hát!

Tất cả chẳng đợi ai bắt nhịp, cùng một lúc vươn thẳng người, căng lồng ngực, cất cao giọng rập ràng hát vang:

*"Đoàn Vệ Quốc Quân một lần ra đi.*

*Nào có mong chi đâu ngày trở về*

*Ra đi, ra đi bảo tồn sông núi*

*Ra đi, ra đi thà chết không lui..."*

Khi đội đã trở lại trật tự, đội trưởng nói giọng mềm hản đi:

- Anh hết sức xúc động và cũng hết sức vui mừng thấy các em náo nức đến thế khi được tin sắp ra Mặt trận! Những ngày sắp tới đối với người chiến sĩ trinh sát chúng ta sẽ là những ngày tuyệt đẹp, nhưng đồng thời cũng đầy gian khổ hiểm nghèo. Trong chiến đấu các em có thể bị thương, bị giặc bắt, thậm chí có thể hy sinh. Nhưng chưa lúc nào như lúc này, anh thấy tin tưởng một cách sâu sắc rằng, những ngày sắp đến dù vấp phải gian khổ hiểm nghèo đến đâu, nhất định các em cũng sẽ làm đúng được như lời các em vừa hát: "Ra đi, ra đi thà chết không lui..."

Giọng anh bất chợt vang to lên như đang nói trước cả một đoàn quân:

-...Chúng ta quyết định ra đi thà chết không lui, để góp phần cùng các anh lớn đánh đuổi bọn thực dân cướp nước ra khỏi bờ cõi TỔ QUỐC thân yêu của chúng ta. Khi đất nước đã tự do, TỔ QUỐC đã hoàn toàn độc lập, thì nhất định người Việt Nam chúng ta sẽ được hưởng một cuộc đời sung sướng, hạnh phúc gấp trăm nghìn lần hôm nay... Lứa tuổi các em sẽ không còn phải đi ở, đi làm xiếc rong, đi bán kẹo, bán báo để kiếm miếng ăn hàng ngày như các em trước đây đã phải chịu đựng. Tuổi nhỏ ai ai cũng được cắp sách đến trường, được ca hát vui chơi... Đến tuổi khôn lớn các em sẽ được thoả sức đem hết tài năng sức lực của mình cống hiến cho Nhân Dân, TỔ QUỐC. Người già lão sẽ được vào an dưỡng đường an dưỡng tuổi già. Những người ốm đau, bệnh tật sẽ được vào nhà thương không mất tiền, có đầy đủ thuốc men chữa cho lành bệnh...

Từ trong hàng bỗng có một đứa rụt rè đưa tay lên, làm đội trưởng

phải ngừng lời. Anh cầm cây đèn bão đưa cao nhìn xem em nào.

- Mừng đấy à? - Đội trưởng hỏi, hơi nheo mắt lại - Em muốn hỏi gì à? Mừng rồi rồi đứng lên. Nó rút chân xuôi hai tay đứng nghiêm, chớp chớp mắt ấp úng hỏi:

- Dạ... dạ thưa anh... dạ đến lúc đó thì người bị mắc bệnh hen suyễn kinh niên có chữa được lành không ạ?

Cả đội ngoảnh lại nhìn Mừng. Như mọi bận chắc nhiều em đã phá lên cười vì câu hỏi ngẩn ngẩn ngờ ngờ của Mừng. Nhưng lúc này không em nào cười. Nhiều tiếng sụt sụt ra hiệu cho Mừng không được hỏi ba láp như thế nữa.

Vịnh-sư hốt hải nhón người lên, túm lấy thắt lưng Mừng kéo rì xuống, khẽ gắt:

- Cậu không thấy đội trưởng đang nói chuyện quan trọng đánh Tây cứu nước... cậu lại đi hỏi chuyện bậy bạ ho suyễn kinh niên?

Vịnh nhìn lên đội trưởng như có ý xin lỗi về sự thiếu sót của tổ viên mình: "Mừng nó mới vô Vệ Quốc Quân, nó còn dại lắm, anh tha lỗi cho nó" cặp mắt nó như muốn nói vậy.

Đội trưởng vẫn không rời mắt nhìn Mừng. Anh đang tự hỏi:

"Làm sao chú bé không nhà cửa, không mẹ không cha không có cả họ này lại đặc biệt quan tâm đến người mắc bệnh hen suyễn?". Anh chợt nhớ cách đây dăm hôm. Lúc đó cũng đã đến mười, mười một giờ đêm, anh đang ngồi soạn khoa mục cho buổi tập sáng mai. Chợt Vịnh-sư đẩy cửa bước vào đứng nghiêm báo cáo: "Báo cáo anh, Mừng nó rất vô kỷ luật. Em vừa bắt gặp nó trèo tốt lên tận ngọn cây bút bút đằng sau doanh trại, cái cây cao nhất vườn mà anh có lệnh cấm không được ai trèo lên ấy...". Anh phải sợ hãi kêu lên: "Trời! Cái thằng! Đêm hôm khuya khoắt thế này nó trèo lên làm gì trên ấy? Ngã một cái thì tan xương còn gì". Vịnh nói: "Dạ, nó trèo để hái lá tầm gửi đậu cheo leo trên cái ngọn chót vót nhất ấy. Hái cả một ôm tương". Em gọi nó xuống hỏi: "Cậu hái làm chi cái thứ lá ba láp đó mà trèo cây giữa lúc nửa đêm, lỡ ngã mần răng?" Nó cãi lại em: "Thứ lá tầm gửi ni quý lắm chứ anh tương! Cắt nhỏ, phơi khô, sao vàng, hạ thổ, rồi sắc lên mà uống thì mắc bệnh hen suyễn kinh niên nặng mấy cũng lành". Em tức quá hỏi: "Ai bày bậy bạ cho cậu rứa mà cũng đại dột nghe theo?" Nó nói: "Cụ Ba trà già nhất trong xóm tui bày. Đây là môn thuốc gia truyền quý nhất của

cụ. Cụ thương tui lắm cụ mới bày cho. Chứ người khác a, có thuê vàng, cụ ấy cũng chẳng bày cho mô"...Chắc trong cuộc đời chú bé này có một uẩn khúc gì đây?" Anh nghĩ vậy rồi ôn tồn hỏi:

- Em muốn biết sau khi đã đánh đuổi hết bọn thực dân, nước ta đã được hoàn toàn độc lập, thì những người bị mắc bệnh hen suyễn kinh niên có thể chữa lành được không, có phải thế không em?

- Dạ phải ạ... - Mừng trả lời, giọng hồi hộp.

- Vậy thì anh xin cả quyết nói với em rằng, không những chỉ bệnh hen suyễn kinh niên, mà cả những bệnh hiểm nghèo khác, cũng sẽ được chữa khỏi. Vì lúc đó mọi thứ thuốc men tốt nhất, mọi thứ máy móc dụng cụ chữa bệnh công hiệu nhất, đều được dành để chữa cho nhân dân lao động, trong đó có các em, cha mẹ, ông bà các em. Những thứ này, dưới thời nô lệ, chỉ dành riêng cho bọn thực dân, vua quan, bọn giàu có, lắm tiền nhiều của mà thôi, những người như anh em chúng ta đừng có hòng mà rờ đến! Em còn muốn hỏi gì thêm nữa không?

- Dạ thôi ạ. - Mừng vui sướng đáp to. Cặp mắt của em ngời lên, long lanh dưới bóng sầm vành mũ cứng đội sụp quá nửa mặt, ngược nhìn đội trưởng cảm kích, biết ơn.

Rồi như không sao kiềm giữ nổi niềm sao xuyến, bỗng bật trong lòng, Mừng chồm qua vai Vịnh-sưa thì thảo nói với Tư-dát:

- Anh Tư nì, độc lập sướng quá anh hê?

Tư-dát cho câu hỏi của Mừng là thừa. Nó đáp, không thềm quay đầu lại:

- Chuyện! Độc lập mà không sướng thì tội vạ chi cả nước lăn lưng ra Mặt trận nện nhau với tụi Tây, bể đầu chảy máu!

## 10.

Phía mặt trận tiếng súng thưa dần. Một vài tràng nổ rời rạc trước khi tắt hẳn. Đêm đã khuya lắm, bên ngoài trời vẫn rả rích mưa...

Trong ngôi lều "doanh trại" đã im hẳn tiếng rì rầm chuyện trò của các chiến sĩ nhỏ tuổi.

Từng tổ một, nằm úp thìa trên những tấm phản, những mặt bàn kê liền nhau, ôm nhau ngủ ngon lành. Nhiều chiếc chăn bị đập tung, mấp

mé tụt xuống đất. Có đứa nằm xoay ngang đầu lộn xuống chân, chân gác lên bụng bạn nằm bên cạnh. Có đứa bật lên cười khúc khích, ú ớ nói mê... Có lẽ đây là giấc ngủ ngon lành bình thản nhất của những chiến sĩ trước giờ ra trận.

Ngôi lầu chìm ngấm trong bóng tối sâu thẳm, ướt át mưa đêm. Chỉ còn một khoảng sáng rất nhỏ ở tầng gác hai. Đó là gian phòng làm việc của đội trưởng. Anh đang ngồi cầm cúi viết dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn bão. Anh chuẩn bị giấy tờ cho các tổ sáng mai đến nhận nhiệm vụ ở các đơn vị. Anh nghiên cứu sắp xếp phiên chế lại các tổ, để làm sao mỗi tổ đều có đội viên đã từng được tham gia chiến đấu, và đội viên mới; đội viên giỏi chuyên môn, nhanh nhẹn, tháo vát và đội viên chậm, ít sáng kiến...

Sau khi soát lại danh sách đội viên và đọc kỹ lý lịch của các em, anh phát hiện ra rằng quá hai phần ba số đội viên đã nhập ngũ rất sớm. Các em Du, Phát, Chà, Nghĩa- kỳ, Ba, Châu, Lượm, Quỳnh, Tề, Dật... có em nhập ngũ tháng 12 năm 1945, có em tháng 1 năm 1946. Hơn một nửa số đội viên đã tham gia chiến đấu từ ngày đầu nổ súng.

Trường hợp nhập ngũ của nhiều em thật đặc biệt và khá tức cười, hiếm thấy trong lý lịch các chiến sĩ lớn tuổi. Nếu Cách Mạng là một dòng sông, và cuộc đời của mỗi chiến sĩ là một con suối đổ vào dòng sông đó, thì các em lại là những tia nước nhỏ bé, bất ngờ vọt ra từ một kẽ đá, một vết nứt trên thân cây, hoặc trút xuống từ một đài hoa gió thổi nghiêng... Nhưng cái điều kỳ thú là những tia nước mỏng manh nhỏ bé ấy đã tự len lỏi hoà vào dòng sông Cách Mạng hùng vĩ, lúc nào không ai hay.

Trước khi vào Vệ Quốc Đoàn, Hoà-đen làm nghề bán đậu phụng rang nóng dòn.

Em Bồng lại chuyên nghề "bánh mì mới ra lò" từ năm mười hai tuổi. Những buổi sáng mùa đông mưa dầm lạnh cắt ruột, trong lúc những đứa trẻ khác bằng tuổi nó còn nằm cuộn tròn trong chăn ấm, mếu máo với quà sáng, Bồng phải mong manh áo cộc, quần đùi, đứng run lập cập trước lò bánh chờ đến lượt đếm bánh. Đếm xong, nó khoác cái bị bánh to che khuất cả người lên vai, đi vòng hết phố này sang phố khác. Nó cố lấy hơi để rao cho những người đang cuộn tròn trong chăn ấm nghe tiếng: "Bánh mì nóng giòn mới ra lò ê...ê...ê". Hồi bọn Tàu Tưởng còn

đóng ở Huế, một hôm, nó thừa cơ nằng lùn của một tên lính Tàu say rượu, khẩu súng "tôm- sơn" nước thép còn xanh biếc. Nó tuồn khẩu súng vào bị bánh mì, rồi dàng hoành khoác lên vai lạnh lót rao: "Ai... bánh mì nóng mới ra lò đề...ê..." Nó đi thẳng đến đơn vị Vệ Quốc Đoàn đang ở Cung An Định mà sáng sáng nó vẫn thường bán bánh cho các anh. Nó nộp các anh khẩu súng mà báng và nòng còn nóng sực vì bị vùi giữa đồng bánh mì nóng mới ra lò. Nó ủng hộ luôn cả bị bánh mì để các anh "thời" cho ấm bụng. Nó nói: "Bị bánh là của nhà chủ. Mất bớt một bị, lão ta chẳng nghèo đi mô mà các anh lo. Còn khẩu súng là của em. Các anh phải thưởng công cho em, cho em được vô Vệ Quốc Đoàn. Em chán cái kiếp đi ở tở cho người ta lắm rồi!"

Tư-dát, cái chú đội viên miệng liến láu suốt ngày, lúc nào cũng làm trò hề chọc cho cả đội cười, và nhát gan thì không ai bằng, thế mà đã từng làm một việc liều lĩnh nhất đời. Trên đường đi học về - nó học năm đệ nhất trung học trường Khải Định - Nó ghé vào Ga Lớn xem tàu hoả đỗ lại. Đúng hôm đó, cả đoàn tàu chở Vệ Quốc Quân nam tiến. Các anh ngồi trên các toa tàu căng đầy khẩu hiệu, biểu ngữ: "Nam bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam!" "Thà chết không quay lại đời nô lệ!..." Các anh rập ràng vỗ tay hát vang: "Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu... Xếp bút nghiên coi thường công danh..." Nó liền liến luôn cái cặp sách xuống sông, lén nhảy lên tàu, trốn theo đoàn quân Nam tiến. Tàu đến ga Truồi, nó mới bị phát hiện và giữ lại. Người ta nhờ chuyển tàu ra Huế gửi trả chú về nhà. Nhưng nó cứ bứu chặt lấy các anh Vệ Quốc Quân Nam tiến mà khóc: "Các anh mà trả em về nhà thì cha mẹ em tuốt xương em ra. Cha mẹ em dữ đòn lắm!" Các anh hỏi: "Nhưng chú mình nghĩ ngợi cách rằng mà đang đi học lại nhảy bừa lên tàu trốn vô thấu đây?" Chú liến láu nói: "Chỉ tại các anh hết. Các anh cứ vỗ tay mà hát rầm trời: Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu... làm em không nhin nổi, phải xếp bút nghiên theo các anh...", - "Rứa bút nghiên chú mình xếp vô mô cả rồi?", - "Dạ em xếp hết xuống sông Hương với cả cái cặp da mới nữa... Bởi rứa chừ mà về nhà thì cha mẹ em tuốt xương em ra...". Chú cứ vừa mếu, vừa khóc vừa liến láu làm các anh không nhin được cười. Cuối cùng các anh đành phải cho chú nhập đơn vị. Đơn vị chú vào đến ga Lăng Cô, được điện của Ban chỉ huy trung đoàn chỉ thị ở lại đây bổ xung cho tiểu đoàn Mười Tám lúc này đang

đóng ở vùng Nước Ngọt, Cần Hai. Tư-dát trở thành liên lạc viên của tiểu đoàn Mười Tám từ đó.

Rồi trường hợp nhập ngũ của các em Lượm, Châu, Ba, Kỳ, Quỳnh... Của Vệ-to-đầu... Và gần đây nhất là trường hợp nhập ngũ của Mừng... Mà mỗi lần chợt nghĩ đến anh lại phải bật cười: Cái thằng...

Đội trưởng Lê Thắng trước cách mạng Tháng Tám là học sinh trường Kỹ Nghệ thực hành Huế. Ngay sau ngày Cách mạng thành công, anh ra nhập Vệ Quốc Đoàn và được đề bạt làm Trung đội trưởng chỉ huy một trung đội Tiếp Phòng Quân. Một tháng sau, anh được điều động về ban Tham mưu trung đoàn công tác ở Phòng Tình báo. Huế nổ súng. Ban Tham Mưu quyết định tập trung tất cả các em liên lạc của trung đoàn, thành lập đội Thiếu niên trinh sát. Tham mưu trưởng chỉ định anh về phụ trách Đội. Thật tình lúc được trao nhiệm vụ, anh chẳng lấy gì làm phấn khởi. 'Một sĩ quan tình báo lại về chỉ huy một sắp trẻ con hỉ mũi chưa sạch, thật chán chết!'. Anh thầm nghĩ vậy. Nhưng chỉ sau một thời gian sống gần gũi các em, để tâm tình tìm hiểu hoàn cảnh gia đình và trường hợp tham gia bộ đội của mỗi em, anh trở nên gắn bó, yêu mến cái đơn vị nhỏ bé này biết bao.

Thật ra, khi chưa tiếp xúc với các em, anh đã nghĩ về các em với kinh nghiệm của bản thân. Đời anh cũng có một quãng tuổi thơ như các chiến sĩ nhỏ tuổi mà anh đang phụ trách, chỉ huy. Nhưng đó là một tuổi thơ tầm thường. Chẳng có gì đáng ghi nhớ... Những trò nghịch ngợm ranh mãnh, những trận đòn của bố mẹ, những lo lắng hồi hộp trước các kỳ thi.... Quãng tuổi thơ đó lướt qua cuộc đời anh không để lại dấu vết gì, như dòng nước lặng lẽ chảy qua một khoảng trời bằng phẳng và dốc. So với tuổi thơ các chiến sĩ bé nhỏ anh đang phụ trách, khác xa biết bao! "Trong tương lai - anh thầm nghĩ - các đội viên của anh, qua cuộc chiến đấu vĩ đại này, sẽ hồi tưởng lại tuổi thơ của mình. Ôi, tuổi thơ của đời ta đẹp để biết bao! Nó đã được gắn liền với vận mệnh, với sự sống còn của đất nước và của Cách Mạng từ thuở còn trứng nước!"

Đội trưởng mãi mê chìm đắm trong công việc và suy tưởng, nên không nghe thấy tiếng cánh cửa kẹt mở và tiếng chân rón rén bước vào phòng.

Một ngọn gió lạnh thổi thốc vào làm ngọn đèn dầu trên bàn lung lay, chao đảo. Anh vội đưa bàn tay khum khum che chỗ thủng trên bóng đèn và ngẩng lên.

Vĩnh-sưa đang đứng trước mặt anh. Anh ngạc nhiên, đặt bút xuống hỏi:

- Sao em chưa đi ngủ? Có việc gì thế em?

Vĩnh-sưa đứng nghiêm lại:

- Báo cáo anh, Mừng nó bỏ trốn khỏi đội!

- Trốn à? Trốn từ bao giờ? - Đội trưởng hỏi như có vẻ không tin chuyện đó. - Đầu đuôi ra sao em kể anh nghe xem nào.

- Cách đây khoảng nửa giờ, em đang ngủ bỗng choàng tỉnh dậy. Em đưa tay sờ thì không thấy Mừng nằm cạnh em. Em tưởng nó ngủ mê lăn rớt xuống đất như mấy lần trước. Em nháy xuống đất, sờ khắp cả buồng cũng không thấy. Em đoán hay là nó đau bụng ra vườn đi ca-bi-nê. Em nằm chờ một lúc lâu không thấy nó trở vô. Em lo quá, lỡ nó đang dâu gặp phải gió lạnh rồi ngất luôn ở ngoài đó. Rứa là em chạy ngay ra vườn để tìm. Vườn tối quá lại thêm mưa lất rắt. Em tìm quanh tìm quẩn mãi. Chợt nghe có tiếng khóc thút thít ở chỗ góc cuối vườn. Em chạy lại hỏi: "Có phải mi đó không Mừng?" Nó không nói chi hết, cứ ngồi thu lu ở gốc cây mà khóc to hơn. Em hỏi chi nó cũng không nói, cứ khóc hoài. Tức quá, em nói: "Được, cậu cứ ngồi đó mà khóc cho chán đi. Tớ vô báo cáo với đội trưởng là đang nửa đêm cậu bỏ trốn khỏi đội" Rứa là nó đứng ngay dậy, nín lấy tay em van vãn: "Đừng, anh đừng báo cáo với đội trưởng mà tội tui... Anh tha cho tui lần ni, lần sau tui không dám làm rứa nữa mô..."

- Thế bây giờ Mừng đâu rồi?

- Dạ nó đã đi vô đứng trong mái hiên gần bếp. Mà nó cứ khóc, em dỗ chi nó cũng không nín.

- Nhưng em căn cứ vào đâu mà cho là Mừng định bỏ trốn khỏi Đội?

- Nó không định bỏ trốn thì can chi nửa đêm lại mò ra ngoài vườn ngồi khóc một mình dưới trời mưa? Em chắc nó nghe tin ngày mai Đội ra mặt trận, nó sợ, định bỏ trốn. nhưng ra đến ngoài vườn trời tối quá,

không biết đường mò mà mò đi, nên đành ngồi khóc... Em không ngờ nó hèn đến nước ấy! Nó làm xấu mặt cho cả tổ em! Vịnh-sư kết thúc câu chuyện với giọng tức tối, phẫn nộ.

- Em xuống gọi Mừng lên đây anh gặp.

- Rồi! Vịnh-sư đưa tay lên ngang mày chào anh, quay ra với động tác đằng sau quay. Đội trưởng nhìn theo cái dáng nhỏ bé của Vịnh, khuất dần dưới các bậc cầu thang, thầm nghĩ: "Chú bé này tương lai sẽ là một chiến sĩ kiểu mẫu trong sinh hoạt cũng như trong chiến đấu. Và nếu chú ta được đề bạt làm chính trị viên, chắc chắn sẽ là một chính trị viên rất cừ".

Lát sau, Vịnh-sư dẫn Mừng vào phòng. Vịnh đứng lùi lại khuất sau cái bệ lò sưởi. Mừng bước đến giữa phòng đứng sững lại, nhìn đội trưởng với đôi mắt của người sẵn sàng nhận tội. Cái mũ cứng và bộ quân phục rộng thùng thình của nó thậm lại từng mảng lớn vì thấm ướt nước mưa. Chắc nó ở ngoài trời đã khá lâu, hai má và mắt nhoè nhoẹt nước mưa lẫn nước mắt. Cả gương mặt nó có một vẻ gì buồn khổ khôn tả.

Nhìn nó đội trưởng bỗng thấy nhói trong tim.

- Lại gần đây anh hỏi. - Đội trưởng nói giọng đặc biệt dịu dàng.

Mừng rụt rè bước lại, tì ngực vào mép bàn:

- Tại rằng đang nửa đêm em lại ra ngồi ngoài vườn mà khóc?

Mừng vừa nói vừa nấc nhè nhẹ:

- Dạ... Em lỡ lần ni... Anh tha cho em... Lần sau em không dám rứa nữa...

- Có phải em định bỏ trốn khỏi Đội không?

Mừng cúi đầu khẽ gật:

- Dạ...

- Tại sao em lại trốn? Có phải em sợ ra mặt trận không? Nếu sợ, em cứ việc báo cáo với anh, anh sẽ cho em ra ngay khỏi Đội, việc gì phải trốn?

- Dạ... em có sợ chỉ cái chuyện ra mặt trận... - Mừng nấc to, một giọt nước mắt rơi xuống mặt bàn, nó vội đưa tay chùi đi và nói tiếp, giọng thốn thức.

- Dạ, em chỉ trốn đi một lúc rồi em lại quay về thôi mà...

- Em định trốn đi đâu mà chỉ trốn có một lúc?

- Dạ... dạ... em trốn về thăm mẹ em...

- Thăm mẹ à? - Đội trưởng sững sốt. - Sao hôm xin nhập đội em khai là không có cha mẹ chi hết, đi ở giữ em cho người ta?



- Dạ em nói rửa bởi sợ anh không cho em nhập Đội, bắt phải về xin phép mẹ...

- Rửa mẹ em làm nghề chi? Ngoài mẹ ra nhà em còn ai nữa không? Em ngồi xuống đây kéo mỗi chân.

Đội trưởng kéo Mừng ngồi xuống cái ghế đầu cạnh anh. Anh dở mũ ướt thấm nước trên đầu nó, đặt vào góc bàn, và rút mùi xoa lau mắt cho em. - Hãy kể cho anh nghe chuyện nhà em đi. - Giọng anh như giọng mẹ dỗ con.

Mừng biết là không thể giấu đội trưởng được nữa. Không kể cho anh nghe hết mọi chuyện, e chắc anh đuổi mình ra khỏi đội mất, nó tự nhủ thầm vậy.

Tranh cái nhìn dò hỏi của đội trưởng, hai mắt nó nhìn chăm chăm vào cái mũ ướt thấm nước mưa để ở góc bàn nó kể không mạch lạc, chốc chốc phải ngừng lại, cặp môi run rẩy cố nuốt tiếng khóc nấc chực trào lên cổ...

... Nhà em ở cuối đường kiệt nhộp nhúa nhất xóm Bao Vinh. - cái xóm ngoại ô nghèo khổ phía bắc thành Huế.

Mỗi lần trời mưa to, nước chảy tứ tung trong nhà, mẹ em phải lấy mo nang mà dọi. Dọi được chỗ ni lại dột qua chỗ khác. Nhiều bữa ngồi trong nhà mà hai mẹ con phải đội nón. Trong nhà chỉ có bức phản một gãy mất một chân, phải kê thay chông gạch. Với thêm cái chõng tre vừa hai mẹ con nằm. Cái sân trước nhà rêu phủ xanh lè lè, trời mưa, vô ra không bấm chân là vồ ếch ngay...

Mẹ em là chị Niệm, làm nghề bán bún bò gánh. Bún bò của mẹ em ngon mà rẻ nhất chợ Bao Vinh. Buổi sáng, ai cũng hong hóng chờ "Gánh bún bò chị Niệm" mới ăn.

Trước tên nhà còn có cha em. Cha em tên là Năm, mặt rất dài nên cả xóm gọi là ông Năm-ngựa. Cha em cao to mà dữ tợn ghê lắm, ngực xăm đầy rồng rắn. Cha em rất giỏi võ, trong người lúc mô cũng dắt dao. Cả vùng Bao Vinh ai cũng kiêng. Đã có hai tay anh chị ngoài bến Bao Vinh bị cha em chém xả cánh tay....

Cách đây đã lâu, cha bỏ mẹ em, đi lấy vợ hai bên Phú Cam rồi ở luôn bên đó. Nhưng cứ năm bữa nửa tháng, cha em lại mò về nhà, hạch sách hành hạ mẹ em. Bắt mẹ em phải mua rượu, lòng heo, nước mắm ngon về cho ăn, ăn xong lại quẹt miệng đi. Gặp bữa mẹ mua phải lòng heo

không béo, không ngon, cha co chân đá phốc hết xuống đất, rồi chửi, đập mạ em tối tăm mặt mũi. Nhiều lần cha còn lột hết áo quần của mạ. Cột tóc mạ vô chân cột nhà, rồi cầm thanh củi mà phang. Đánh chán, cha cứ để mạ nằm đó, bỏ đi. Em phải tháo tóc ra cho mạ, đỡ mạ em ngồi dậy. Đầu mạ em loà lên những máu... máu bết tóc lại thành nắm... Tóc mạ trước kia dài lắm, thả ra chải gần chấm gót. Rửa mà chừ rụng gần hết, búi lại chỉ còn lọn nhỏ hơn nắm tay em...

Mỗi lần thấy bóng cha về thấp thoáng ngoài ngõ là em lủi ngay xuống bếp hay chui rào tót ra ngoài đường. Rồi cứ đứng đó khóc nghe cha mắng chửi đánh đập mạ trong nhà. Chờ cho cha đi khuất, em mới dám chạy vô, ôm mạ mà khóc. Có lần em tức quá hỏi mạ: "Cha đã đánh đập mạ hoài rửa, lại bỏ mạ mà đi, rằng mạ còn cứ mua rượu, lòng heo với nước mắm ngon cho cha ăn làm chi cho uống?". Mạ em ôm em khóc mà nói: "Đời mạ đắng cay cực khổ lắm con ơi...! Cha hành hạ đánh đập mạ chừng đó chứ hơn nữa mạ cũng phải cắn răng mà chịu. Mạ mắc ơn cha con nặng lắm con ơi...". Em thắc mắc: "Ơn chi rửa mạ?". Nhưng mạ em chỉ ôm chặt em hơn khóc nức không thành tiếng, nhìn em với cặp mắt buồn rười rượi: "Con còn nhỏ dại quá... mạ làm rằng nói cho con hiểu thấu được lòng mạ con ơi!"

Một bữa, em ra sông tắm, lúc chạy về đến đầu ngõ thì nghe tiếng cha quát tháo trong nhà. Em liền vòng ra lối sau chui rào, rón rén đi vô hè nhà, ghé mắt nhìn qua lỗ phen thủng. Cha em đang ngồi trên phản, trước mặt là cái mâm gỗ đặt một đĩa lòng heo, chén nước mắm, chai rượu. Nhưng không thấy cha ăn uống chi hết. Cha ngồi một chân co trên phản mắt trừng trừng ngó mạ. Mạ ngồi xệt dưới đất, ngước lên nhìn cha. Cha dần giọng quát: "Không có lời thôi, mi có đưa đây không thì nói cho tao biết!". Em thắc mắc: "Không biết cha đòi mạ đưa cái chi mà gắt gao rửa?" Mạ khóc meo máo, nói: "Tui lạy anh trăm lạy, nghìn lạy. Anh thương lấy mạ con rui, cả đời rui chắt bóp, nhịn đói nhịn khát, mới để dành cho con được một chút đó. Chừ anh mà lấy đi thì cực mạ con tui quá anh ơi! Thân tui đây, anh muốn hành hạ, đánh đập chi tùy ý, nhưng xin anh đừng lấy... Tội nghiệp tui lắm anh ơi...". Cha em hừ lên một tiếng hung tợn: "Đánh mi chỉ thêm nhóp tay! Đánh một con đĩ thì thà đánh con chó còn hơn!" Nghe cha nói, em suýt kêu to lên: "Ui chao! Rằng cha lại nỡ nhieếc mắg mạ cái tiếng xấu xa đó?" Mừng chợt nhớ có

một lần, cùng với tụi bạn trong xóm, nó chạy đuổi theo một người đàn bà, quần áo xốc xếch, mặt mũi son phấn loè loẹt. Nó cùng với các bạn cùng hò reo, vừa ném lõi bắp, vỏ chuối vô lưng, vô đầu tóc người đàn bà: "Con đi! Con đi!" Có một đứa ném hòn đá trúng đầu người đàn bà, máu rịn ra ướt đỏ cả chân tóc. Nó không biết "con đi" là con chi, chỉ ham vui hòa theo tụi bạn và một số người lớn, để hành hạ người đàn bà tội nghiệp đó. Trong trí tưởng tượng của nó "con đi" là một loại người xấu xa gớm ghiếc cũng như con chó dại, con rắn độc... Mặt bưng bưng vui thích, nó chạy một mạch về nhà, gọi mẹ từ ngoài ngõ: "Con đi! Mẹ ơi con đi". Mẹ từ trong bếp bước ra đứng chôn chân nhìn em mặt tái xanh như tàu lá. Nó nhìn mẹ, tự nhiên phát sợ, lo lắng hỏi: "Mẹ đau hay làm răng rứa mẹ?" Mẹ vẫn tái xanh run rẩy hỏi: "Con vừa kêu mẹ cái chi rứa con?" Nó khoe: "Ngoài phố có con đi mẹ ạ. Tụi con chạy theo quăng vỏ chuối, cùi bắp, như mưa! Quăng sừng tay thôi! Con quăng cho con đi cái cùi bắp trúng bóp giữa lưng!" Nó tưởng mẹ sẽ cười khen: "Con của mẹ quăng giỏi thiệt!" Nhưng mẹ không cười. Mẹ tự nhiên trắng nhợt như tờ giấy. Cặp mắt mẹ nhìn nó lúc đó sao giống hệt cặp mắt con chim nhỏ lúc người ta bóp cổ cho chết để làm thịt! Nó níu vạt áo mẹ hoảng sợ kêu: "Mẹ, mẹ! Làm răng rứa mẹ?". Mẹ đặt bàn tay lên đầu nó, nói giọng run run: "Răng con lại đi ném người ta làm chi con? Lần sau con không được làm như rứa mà tội chết đó con". Nó nói: "Nhưng là con đi mà mẹ?" Mẹ bỗng như bị kiệt sức, không đứng vững được nữa, ngồi thụp xuống đất, kéo vào lòng. Giọng mẹ như sắp khóc "Người ta cùng đường kiệt lối mới đến nông nổi đó con ơi.... Phải thương xót lấy họ... Con còn nhỏ dại quá... con đã hiểu chi việc đời". Câu chuyện cũ hiện lên như một cái dằm lớn đâm suốt trí nhớ nó. Nó thấy ruột đau quặn lạ kỳ, hai bàn tay phải bấu chặt vào cái cột mái hè, mới đứng vững.

Mùng nức nở kể tiếp:

... Bên trong nhà, mặt mẹ bỗng đánh lại, nhìn cha với cặp mắt của người cùng đường. Mẹ nói: "Anh có giết tui thì giết, chứ tui không đưa cho anh mô!" Cha em trề môi phì một tiếng, nói: "Giết mi làm chi cho thêm nhóp tay. Mi mà không đưa, tao ngồi đây chờ thẳng con mi về tao sẽ nói rõ ngọn ngành cho hấn biết mi là một con đàn bà nhơ nhớp như răng. Thằng con mi sẽ khinh mi chẳng khác chi con chó!" Như bị cha

đập một búa trúng giữa thóp, mạ kinh hoàng ngồi dật lùi lại, kêu to: " Ui chao ôi, răng mà anh độc ác đến nước nơ! Anh róc xương hút tuỷ cả một đời tôi chưa đủ, mà anh lại còn nở lòng mô?... "

Mạ chống tay run rẩy đứng lên, vịn vịn dọc theo phen đi vô buồng, lát sau mạ trở lại, một bàn tay nắm chặt khư khư cái gì đó. Đi đến trước mặt cha, mạ mở xoà bàn tay ra. Giữa lòng bàn tay mạ là đôi bông tai vàng. Đôi bông tai mà mạ thường cất trong cái hộp diêm nhét đầy bông gòn, thỉnh thoảng lại lấy ra cho em coi và nói: "Mạ cất để dành khi mô con lớn mạ cưới vợ cho con... ". Mạ em nói, mặt rúm rỏ. Giọng lào thảo như người bị hụt hơi: "Còn một chút đây, anh lấy luôn đi, rồi anh đi đi, đi luôn đi cho khuất mắt tui! Xin anh đừng về đây mà hành hạ mạ con tôi..." Như con cọp thấy mồi, đang ngồi, cha chồm ngay dậy, chộp lấy đôi bông tai vàng trong tay mạ dứt liền vô bọc. Mạ vẫn đứng sững, ngó trân trân lòng bàn tay trống rỗng, cặp mắt dại hẩn đi. Bất ngờ mạ kêu to một tiếng xé ruột, rồi ngã vật xuống đất như bị chặt lìa ngang chân. Cha em bước qua người mạ, cầm đầu đi thẳng ra ngõ...

"Đời mô con dám khinh mạ, mạ ơi!" Mừng bỗng nức nở tưởng như trước mắt không phải là đội trưởng mà là mạ đang nằm vật dưới đất, đầu tóc rũ rượi. Nó oà khóc, nước mắt chan hoà trên hai má, nhỏ liên tiếp xuống bàn. Đội trưởng phải đứng lên, ôm chặt nó vào lòng. Hai mắt anh cũng đỏ hoe...

- Nín đi em, nín đi... Anh không ngờ em lại khổ đến thế!

"...Mạ em bị mắc bệnh hen suyễn nặng. - Mừng lau nước mắt, kể tiếp. - Thêm vô đó cha em cứ nhè vô giữa ngực mạ mà đá, mà đập, nên càng ngày càng nặng hơn, hễ động trời là cơn hen suyễn lại hành hạ mạ. Có khi hai ba ngày liền, mạ ngồi gò lưng ôm ngực mà ho khan, khò khè kéo suyễn, em không sức nào chịu nổi. Em thấy ngực em cũng tức ran theo như bị ai dìm lâu xuống nước. Thương mạ, em khóc hết nước mắt. Em rang muối, bọc vào cái vạt áo rách, chườm ngực cho mạ. Em chườm cho đến tận đêm khuya, hai tay mỏi rời, các nhà hàng xóm đã tắt đèn đi ngủ hết, vẫn còn chườm... Mạ em cứ giục hoài: "Con đi ngủ đi, mạ thấy đỡ nhiều rồi!" em vẫn không chịu đi. Đến lúc mệt quá, em gục vô lòng mạ ngủ thiếp lúc mô không hay...

Một bữa, cụ Ba Trà già nhất xóm, mách cho em: "Thứ lá tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút thật cao, chữa bệnh hen suyễn còn hay hơn

thuốc tiên. Nhưng phải hái vào lúc nửa đêm, lúc lá đang ăn khí trời, uống sương móc, thì mới công hiệu. Lá phơi khô, sao vàng, hạ thổ, bỏ vô nồi đất, đổ năm chén nước trong, sắc lấy một chén. Chỉ uống chừng năm chén là bệnh rút, chục chén là bệnh khỏi".

Từ bữa đó, nó quyết đi tìm thứ lá thuốc tiên đó, chữa bệnh cho mạ. Khắp cả một vùng Bao Vinh, Bãi Dâu, không có ngọn cây bút bút nào nó chưa trèo lên tìm lá tầm gửi. Nhưng không tìm thấy. Nó tìm lần lên các ngọn cây bút bút ở vùng Đông Ba, Gia Hội. Tìm hết cả vùng nì rồi mà cũng không thấy, nó qua bên tê sông Hương, tìm từ Đập Đá, qua trường Khải Định, lên đến Ga Lớn. Rồi vòng về Bến Ngự, lên miệt Nam Giao...

Đi tìm lá thuốc nó phải dẫu mạ. Mạ mà biết, đời nào mạ để cho đi. Mạ sợ nó trèo cao, lỡ ngã chết tan xương mất giống. Đã biết bao nhiêu lần nó ngồi khóc một mình dưới các gốc cây bút bút, sau khi đã trèo lên tụt xuống, sầy hết cả da bụng...

Trước ngày Huế nổ súng chừng một tháng, tình cờ nó phát hiện được, trên ngọn cây bút bút cao nhất trong khu vườn đằng sau doanh trại này, có đậu một tán lá tầm gửi rất to. Nó mừng quá. Nhưng khó cái là dạo đó ngôi lầu doanh trại có Vệ Quốc Đoàn đóng đông lắm. Ngoài cổng sắt lúc nào cũng có các anh cầm súng đứng gác. Rào sắt vây xung quanh vườn tuy cao, lại có mũi nhọn nhưng nó thừa sức trèo vào. Nó chỉ sợ các anh nghi là Việt gian, trèo rào vô ăn cắp. Đã hàng mấy chục lần nó đi vòng quanh hàng rào sắt ngôi lầu này, mắt hong hóng ngó vô vườn... Các anh lính gác liền sinh nghi, một lần nó đã bị một anh gọi lại, nghiêm mặt hỏi: "Làm chi mà ngày mô tôi cũng bắt gặp chú loanh quanh lẩn quẩn ở đây, hả? Tôi mà còn bắt gặp một lần nữa tôi sẽ cho chú vô tù nghe chưa?" Sau cái lần đó, nó không còn dám bén mảng đến gần ngôi lầu này nữa. Chỉ dám đứng từ xa mà ngó lại.

Sau ngày Mặt trận Huế nổ súng, nó đoán chắc ngôi lầu bỏ trống, vì bộ đội phải ra Mặt trận, ở lại đó làm chi? Nó tìm cách lọt qua cầu Bao Vinh, chạy một mạch đến ngôi lầu, bụng mừng khắp khỏi, chuyển nì rằng cũng tìm được thuốc cho mạ. Nhưng ai ngờ bộ đội người lớn rút đi rồi, lại có bộ đội con nít tới đóng. Nó buồn phát khóc lên lúc đó ở nhà mạ lại đang lên cơn hen suyễn. Nó về nằm nghĩ mãi, cuối cùng tìm ra được

một mẹo: "Vọt qua cầu Bao Vinh thật sớm, chạy theo toán bộ đội con nít đó, rồi lừa lúc không ai để ý lén chui vào giữa hàng mà về ngôi lầu. Khi đã vào được bên trong rồi, nó sẽ lên ra vườn, trèo tốt lên ngọn cây bút bút, nằm chờ trên đó cho đến lúc nửa đêm... Chờ cho đến lúc lá tầm gửi ăn no khí trời, uống no sương móc, như lời cụ Ba Trà dặn. Nó sẽ hái một ôm thật to, đủ cho mạ uống được mấy chục lần rồi trèo rào ra ngoài, trở về. Cái mưu mẹo hay ho đó, làm cho nó thao thức hoài không ngủ được. Nó tin chắc lần này công việc răng cũng trót lọt. Nhưng nó còn lo bộ áo quần. Nó để ý cả đội không ai mặc áo quần như mình. Đứa nào áo quần cũng rất oai như bộ đội người lớn. Mặc áo quần xấu xí như nó chui vô hàng e không khéo lộ mất... Hồi đầu năm, mạ có may cho nó một bộ áo quần rất đẹp. Cái áo "thơ- mi" có cổ tai chó với cái quần "soọc" vải xanh, hai bên có hai cái túi, mỗi túi đựng được một lon đầy bắp rang. Quần không có dải rút mà xung quanh cạp có những cái quai để luồn nịt da. Nhưng mạ nó chưa mua được nịt. Lấy áo quần ở thợ may về là mạ cất luôn vô rương. Nó xin mặc mạ nói: "Cất đó khi mô đến Tết hoặc con được vô Đội Thiếu nhi đánh trống cà rùng như mấy đứa trên phố thì mạ lấy cho mà mặc. Chứ bây giờ con mặc chỉ nháy mấy bữa là rách tan thôi. Mình là con nhà nghèo, phải ăn mặc từng tiệm con ạ!". Nó liền tung chăn chạy xuống bếp, nói với mạ: "Mạ ơi, sáng mai mạ cho con mặc bộ áo quần mới mạ hí!". Nó không dám nói lộ cho mạ biết chuyện "Ngoài phố, tụi bạn con đứa mô cũng mặc áo quần mới cả. Mạ cũng cho con mặc chứ cất hoài làm chi mạ?" Mạ nói: "Mạ đã nói rồi, mình là con nhà nghèo, ngày thường ăn mặc từng tiệm răng xong thì hôi. Bộ áo quần đẹp đó phải để dành khi mô có lễ lạt rồi hẵng mặc." Nó nổi dỗi "Rửa thì thôi, con không mặc nữa. Mạ cứ cất cho đến mục thì thôi!" Mạ nổi tức, quay lại phát cho nó một cái vào mông: "Không mặc thì tao cho đứa khác mặc! Đi lên đi ngủ". Nó leo lên giường nằm khóc tấm tức mãi...

Sáng hôm sau, nó lọt qua cầu Bao Vinh, chạy theo Đội lên đến cầu Đông Ba rồi chui bậy vào hàng...

Đội trưởng hỏi:

- Thế cái hôm đầu tiên nhập đội em có ra vườn trèo lên cây bút bút hai lá tầm gửi không?

- Dạ có...

- Sao em không trèo rào trốn đi như đã định mà ở lại?  
- Tại... anh với các bạn thương em quá. Với thêm anh Vịnh nói với em: "Không chi xấu xa bằng đã vô bộ đội lại đào ngũ". Sau đó em còn được nghe anh giảng đánh đuổi hết tụi Tây cướp nước, giành được độc lập rồi thì ai ai cũng được sung sướng. Những người cực khổ như mạ em dù có mắc bệnh chi nặng mấy cũng được Chính phủ chữa cho lành... Em muốn theo các anh đánh Tây cho nước nhà được độc lập, để sau ni lỡ mạ em có mắc bệnh chi còn nặng hơn cả bệnh hen suyễn, cũng được Chính phủ chữa cho lành..."

Đội trưởng gật gật đầu, mỉm cười:

- Em biết lo xa như thế là rất phải. Thế bó lá tầm gửi hái được em có còn giữ không?

- Dạ còn chứ!... Tối ni em định trốn về một lúc để mang bó lá thuốc đó về cho mạ em. Em sợ mai lên mặt trận lỡ bom đạn làm cháy mất thì tiếc lắm...

- Em để nó ở đâu rồi?

- Em giấu trong cái hốc dưới chân cầu thang. Em sợ anh biết, anh la...

- Em xuống lấy lên đây cho anh coi thử. Anh cũng chưa được biết mặt mũi thứ lá thuốc quý đó.

Nét mặt Mừng vụt tươi hẳn lên. Em ngược nhìn anh như còn chưa thật tin. Rồi bất ngờ, em đứng lên chạy vụt ra khỏi phòng. Mấy phút sau, em chạy voà, tay ôm một cái gói. Em rụt rè đặt nó lên bàn cạnh đèn bão. Cái gói khá to, bọc bằng một miếng vải bạt nhem nhuốc xé bằng dây điện thoại. Đội trưởng mở ra, bên trong còn hai lớp giấy báo cũ nữa. Những cành lá khô màu xám nhạt, rất dài, được bẻ gấp lại thành nhiều đoạn: thoảng bốc lên mùi nồng và hương nồng đắng của lá cây phơi khô.

- Em phơi từ bao giờ mà khô được thế này?

- Dạ, em phơi từ bữa lâu rồi... Hễ hôm mô có nắng là em đem ra phơi, em phải trèo lên nóc nhà trải phơi trên mái ngói.

- Trời đất! - Đội trưởng kêu lên, giọng không giấu được sợ hãi. - Mái nhà lâu ba tầng trơn tuột, lỡ trượt chân một cái thì còn gì là người!

- Dạ!... Phơi trên đó cao, nhiều nắng, nhiều gió, lá mau khô... với lại em sợ phơi ở dưới các bạn không biết, lỡ nghịch vứt đi...

- Nếu gặp phải một cây bút bút cao gấp hai gấp ba ngói lâu ni liệu em

có dám trèo lên hái không?

- Dạ cao lắm em cũng trèo... Miễn sao cho mẹ em được lành bệnh...

Nghe giọng nói và nhìn vẻ mặt chú đội viên nhỏ của mình, đội trưởng bỗng thấy tin một cách lạ lùng rằng, chú ta sẽ sẵn sàng trèo tuốt lên bất kỳ một cây nào trên trái đất để tìm thuốc cho mẹ.

Anh cẩn thận bọc bó lá tầm gửi lại như cũ, đặt vào tay Mừng và nói:

- Có dịp anh sẽ cho em về phép, mang về cho mẹ, còn bây giờ em phải xuống đi ngủ. Đã quá nửa đêm rồi, mà sáng mai chúng ta còn phải lên Mặt trận sớm.

Mừng đứng lên, đội mũ, đứng nghiêm chào anh rồi cùng với Vịnh-sư bước ra khỏi phòng.

Anh cũng đứng lên, nhìn hút theo em, tim đau nhói, thầm nghĩ:

- Nhỏ nhoi thế kia, mà chú ta đã phải chịu đựng những nỗi khổ nhường ấy!

\* \* \*

Đang ngủ rất say, Vịnh-sư vụt choàng tỉnh dậy. Có tiếng khóc thốn thức ngay cạnh tai em. Nó ngồi hẳn lên. Hoá ra Mừng khóc, vừa khóc, vừa nói mớ (nói mê, nói mơ). Vịnh đưa tay sờ má bạn, ui chao, cả hai má nó ướt đầm nước mắt nóng hổi. Nước mắt chảy xuống thấm ướt cả vạt áo trấn thủ cậu tra đang gối đầu. Vịnh phải lay gọi một hồi lâu, Mừng mới tỉnh ngủ.

Vịnh cúi xuống thì thào hỏi:

- Mi nằm mơ chuyện chi mà khóc dữ rứa?

- Tui nằm mê được Đội trưởng cho phép về thăm mẹ. - Giọng Mừng còn ướt nước mắt. - Tui mặc bộ áo quần Vệ Quốc Đoàn rất oai, lại còn đeo trên vai khẩu súng mới vừa cướp được của tụi Tây. Tui vừa bước vô đến sân, mẹ tui đang ngồi nấu xáo bò dưới bếp, chạy ra đón đả chào mời: "Anh vô nhà xoi nước, ăn bún bò". Mẹ tui tưởng tui là anh Vệ Quốc Đoàn mô. Tui bỏ mũ ra, ngó mẹ, mà cười. Rứa là mẹ tui đứng sững, ngó tui tròn tròn rồi kêu oà lên: "Úi chao ôi, con ơi! Rứa chớ mấy lâu con bỏ mẹ con đi mô, làm mẹ khóc hết nước mắt nước mũi rứa con ơi là con ơi!". Tui nói: "Con đi Vệ Quốc Đoàn đánh Tây cho nước được độc lập chớ đi mô nữa mẹ. Nước được độc lập thì sướng lắm mẹ nờ. Lỡ mẹ có mắc bệnh chi nặng mấy cũng được chính phủ cho vô nhà thương



chữa cho lành hết mạ ạ. Mạ ơi, con đã tìm được lá tầm gửi đậu trên chót ngọn cây bút bút, chỗ Đội con ở. Thứ lá ni chữa bệnh hen xuyễn là hay nhất hạng mạ ạ. Hay hơn thuốc tiên! Để con vô lấy nôi sắc ngay cho mạ uống mạ hí!". Mạ tui liền cầm bó lá tầm gửi, chạy long tong khắp xóm, gặp ai cũng nín lại khoe: "Thằng con tui nó chưa chết. Nó đi Vệ Quốc Đoàn đánh Tây. Nó kiếm được lá tầm gửi hay hơn thuốc tiên về chữa bệnh cho rui... E chỉ nay mai là tui lành bệnh bà con ạ... Bà con mừng cho tui đi..."

Vừa lúc tui vô nhà tìm được cái nôi đất để sắc thuốc cho mạ, thì anh gọi thức tui dậy... Tiếc quá!

*Chú thích:*

*\* Việt gian*

*\* Plongeon: nhảy (tiếng Pháp)*

*\* Champion: vô địch (tiếng Pháp)*

*\* cochon: con lợn (lời xỉ vả, tiếng Pháp)*

## **Phần Thứ Hai**

### **1.**

Sáng hôm sau.

Không đợi còi báo thức của đội trưởng, cả Đội đã hò nhau thức dậy từ lúc trời chưa tờ mờ sáng. Ngôi lều doanh trại lập tức ồn ào nhốn nháo tưởng như có cả một tiểu đoàn bộ đội đóng, chứ không phải chỉ có ba mươi hai đội viên thiếu niên.

Các em gấp chăn, giũ chiếu, buộc ba lô, tìm ca bát, tìm mũ... đi lại, chạy lên chạy xuống chóng cả mặt, gọi nhau í a í ới. Quỳnh, quản ca của đội, được các bạn đặt cho biệt hiệu là Quỳnh-sơn-ca, vai khoác ba lô cóc, nhảy đứng lên trên cái bàn kê chính giữa phòng, nó trạc tuổi Mừng, tóc óng mượt như tơ, da trắng mịn như trứng gà bóc, môi đỏ như son tươi. Nó là đội viên độc nhất trong đội biết đọc các bản nhạc, biết chơi đàn

măng đô lin, pianô. Nó là con viên quan tuần Phủ, có ngôi biệt thự hai tầng đẹp nhất ở vùng Vĩ Dạ. Trước Cách Mạng, những người trong vùng thường kính cẩn gọi cha mẹ nó là cụ Tuần Vi. Ngày đó, Mừng còn đi lang thang tìm thuốc cho mạ, nhiều lần đã đi qua ngôi biệt thự của Quỳnh. Mỗi lần ngang qua đây, thế nào nó cũng dừng lại một lúc, nép mình bên hàng rào sắt sơn xanh, lắng nghe tiếng đàn thánh thót vọng qua khung cửa sổ trên tầng gác hai. Khung cửa sổ mở rộng, trên thành cửa có đặt những chậu hoa hồng nở đầy hoa. Thỉnh thoảng tiếng đàn chợt ngừng lại và Quỳnh bước tựa ngực vào thành cửa sổ nhìn xuống đường... Mừng vội nép kín dưới chân rào nhìn lên. Nó tưởng như Quỳnh là một hoàng tử hiện ra từ các chuyện đời xưa mà cụ Ba Trà thường kể, và không hiểu sao lúc đó một cảm giác buồn tủi không cùng dâng lên nghẹn cả cổ, làm nó muốn khóc... Bây giờ Quỳnh và Mừng trở thành đôi bạn thân. Những buổi nghỉ tập hai đứa thường rủ nhau chơi bi, chơi dế... hoặc chơi trốn tìm đuổi bắt, khoác tay nhau đi tha thẩn trong khu vườn đằng sau doanh trại. Nhiều buổi tối, hai đứa ôm nhau ngủ trên cái bàn, đắp chung nhau chiếc chăn trấn thủ... Cái ba lô cóc của Quỳnh rất to, nhưng chỉ đựng vài bộ quần áo trẻ con nên lép kẹp như quả banh xì hơi. Nó nhún nhún thử mấy cái xem ba lô đã chắc chưa, rồi bất ngờ nó vươn thẳng người lên, hơi đưa ngực về phía trước, cất cao giọng hát:

"Bao chiến sĩ anh hùng..."

Giọng Quỳnh trong vắt, cao vút, vang ngân... Ôi, từ giọng hát đến dáng điệu của nó lúc này sao giống hệt con chim sơn ca đang lao thẳng lên giữa bầu trời lồng lộng chồm hồng, cất tiếng hát theo đà bay, để chào mừng những tia nắng đầu tiên...

Thế là đội từ bốn phía góc nhà, ngừng tay, đứng yên, cùng ưỡn ngực vươn cổ hát tiếp theo Quỳnh:

"...Lạnh lùng vung gươm ra sa trường... Quân xung phong, nước non đang chờ..."

Cả ngôi lầu phút chốc tràn ngập tiếng hát tươi non mà không kém phần hùng tráng của đoàn quân tí hon sắp lên đường ra trận.

"Bao chiến sĩ anh hùng" là bài hát tử của Đội. Không ngày nào các em không hát năm bảy lần. Nhưng chưa bao giờ chúng hát say sưa, hào hứng như sáng nay. Chúng tưởng như những lời sục sôi nghĩa khí, hào

hùng, quyết liệt, chúng đang hát, chính là để nói về mình.

"... Là trang nam nhi... Quyết chiến sa trường... sống thác coi thường..."

Tiếng còi của Đội trưởng giục giã nổi lên.

Toàn đội tập hợp ngay ngắn trước sân doanh trại. Tất cả đều gọn ghẽ, chỉnh tề, mũ trên đầu, ba lô trên lưng, túi dết bên vai.

Đội trưởng hô đội đứng nghiêm, đọc danh sách các tổ mới được sắp xếp, phiên chế lại. Đội được chia thành tám tổ, mỗi tổ bốn đội viên. Tổ của Vịnh-sưa bây giờ gồm có: Vệ to đầu, Quỳnh và Mừng.

Một hồi còi dài. Đội từ giả doanh trại, dàn thành hàng một, đi về phía Mặt trận.

Trời mưa bụi lất phất. Bầu trời lớp lớp mây chì.

Càng đi gần về phía Mặt trận đường sá càng bừa bộn ngổn ngang, như thành phố vừa trải qua trận bão năm Thìn. Cây to, cột điện, quân ta hạ gục nằm chồng chất lên nhau kín cả mặt đường để ngăn chặn xe tăng giặc. Dây điện từng búi lớn loằng ngoằng như tóc rối. Những ụ súng xây bằng bao cát, những chướng ngại vật làm bằng giường tủ, chum vại, cánh cửa, sắt đường tàu... Phải đi vòng, phải trèo qua.

Con sông Hương thân thiết xanh ngấn ngắt hiện ra trước mắt, mờ ảo trong màn mưa bụi như bột rây. Hai nhịp cầu Tràng Tiền chính giữa bị chặt đứt, gục xuống sông, sắt cầu vặn xoắn vỏ đổ. Cả đội tự nhiên đi chậm lại. Đứa nào cũng cố nhón chân, nghiêng cổ nhìn cái cầu thân quen gãy gục. Chúng đều tặc lưỡi xuýt xoa nhưng không phải vì tiếc chiếc cầu đẹp bị phá huỷ. Hững hờ trầm trồ thán phục sức mạnh trái bom đã "chơi" nổi cái "anh cầu" sắt thép đồ sộ kia.

Mừng quay lại hỏi Tư-dát đi đằng sau:

- Quả bom ni chắc phải to lắm anh hè?

- To cóc chi! Hai trăm cân chứ mấy!

Tiếng anh đội trưởng đi cuối hàng hô vọng lên.

- Tán khai thành hàng một, cự ly cách nhau mười bước.

Bọn trẻ vội vàng xa nhau ra, đúng cự ly quy định, men theo hè phố, qua Phu Văn Lâu, qua cửa Thượng Tứ, Cột Cờ... đi về phía cầu Bạch Hổ.

Cầu sắt Bạch Hổ bắc ngang sông Hương là chiếc cầu độc nhất của Huế chưa bị giệt sập. Nhưng hai mái cầu đã được bố trí sẵn hai quả bom, chỉ chờ lệnh là nổ.

Khi cả đội đi đến đầu cầu, một trong hai anh Vệ Quốc Quân công binh

phụ trách cầu bước ra khỏi công sự đào sát mép sông. Anh cao lớn lực lưỡng, nước da đen cháy, mặt vuông chữ điền, lông mày mũi mác, miệng rộng đến mang tai. Hai ngón tay kẹp điếu thuốc lá quăn kiểu xì gà, to bằng ngón chân cái. Một tay chống nạnh, anh cười cười hỏi:

- Mấy chú em đi mô mà kéo đoàn kéo lũ đi đông rứa?

Tư-dát liền thoảng chỉ tay sang bên kia sông đáp:

- Bọn em qua bên tê sông chơi nhau với tụi Tây mũi lõ coi ai được anh ạ.

Anh công binh nheo mắt nhìn Tư-dát cười để lộ hai hàm răng bàn cuối vàng kè nhựa thuốc lá.

- Nhất định là các chú mình được rồi!- Anh nói. - Các chú chỉ cần hỉ mũi, bốc ghèn (Rỉ mắt) mà quăng, tụi Tây cũng đủ chết lẫn cu quay, chứ cần chi đến bom đạn như các anh đây!

Cả đội cười rân:

- Ha ha ha! Chuyển ni Tư-dát bí rồi nghe! Cậu ta tự cho mình là tay mồm mép đối đáp ghê nhất đội đó anh ạ.

Anh công binh đưa điếu thuốc lá lên hút, điếu thuốc cháy ngò ngợ như bó đuốc. Anh phà khói thuốc, nháy mắt nói:

- Vô quýt dày gập móng tay nhọn!

Đội trưởng đi đến chào anh công binh, nói:

- Đề nghị đồng chí cho đội chúng tôi qua cầu.

- Các đồng chí cứ việc qua. Các đồng chí thuộc đơn vị mô mà coi bộ to lớn, già lụ khụ rứa?

- Chúng tôi là đội Thiếu niên trinh sát của Trung đoàn.

- Hay! - Anh công binh tự nhiên buột miệng khen. - Lúc qua cầu các đồng chí nhớ cúi thấp người xuống, mà đi xa xa nhau ra nghe. Tụi tây đóng bên trường Thiên Hữu mà ngó thấy là câu móc chề qua liền. Lúc đó thì cũng hơi mệt!

Tư-dát bị anh chơi cho câu "bốc ghèn mà quăng"! ức từ nãy đến giờ, chỉ lăm lăm chờ dịp trả miếng. Nó nói:

- Anh đừng chơi xỏ chúng em, chờ cho chúng em ra đến giữa cầu giật bom nghe?

Anh công binh trả lời mặt tỉnh khô:

- Đây mà ngửa tay thì cũng chưa biết chừng!

Mừng từ nãy tới giờ đứng nhìn anh công binh không chớp mắt. Nó bắt

chợt kêu to"

- Ui chao, anh So!

Anh công binh quay lại, mắt trợn lên nhìn Mừng như dọa, rồi bước lại đưa bàn tay to như lưỡi xẻng nâng cầm nó lên hỏi:

- Mi đó à Mừng? Chao, cái thằng ! Mi đi đây vui thú ra ri mà ở nhà thì mạ mi đập đầu đập óc khóc hết đêm hết ngày. Mạ mi cứ đinh ninh là mi chết trôi mất xác ngoài sông Đông Ba rồi. Ngày mô mạ mi cũng cầm com với trứng đi dọc bờ sông, về tới Mậu Tài, Dương Nỗ hú hồn vía mi. Trong nhà, mạ mi lập cả bàn thờ có bài vị để tên mi...

Mừng đứng sững nghe anh kể, mặt tái nhợt. Nó lắp bắp hỏi không thành tiếng.

Thiệt à anh...

Anh công binh nhìn Mừng giọng anh tự nhiên nhỏ lại:

- Trúng bữa đó anh xin được phép đơn vị tạt về thăm nhà. Anh ghé vô mạ em định làm vài tô bún bò cho đỡ thèm. rửa mà mạ em túm luôn lấy anh, năn nỉ anh ra sông lặn mò xác em để đem về chôn cất. "Em làm ơn làm phước giúp chị. Chim mà còn sống trên đời ni là cũng vì con mà sống. Chứ con chết mất xác, không có lấy được một nắm mồ mà hương khói cho con... Cay đắng cho đời chị quá em ơi!" Mạ em nói với anh như rửa đó, làm anh cũng khóc luôn. Trời bữa đó lạnh thấy mẹ nội mẹ ngoại, rửa mà anh cũng phải hụp lặn suốt cả một buổi dưới sông để mò xác em. Tối hôm đó về đơn vị, anh bị cảm lạnh tưởng chết...

Đội trưởng hỏi anh So:

- Đồng chí có biết gia đình em Mừng?

Anh So kéo Mừng đứng sát vào mình, đặt bàn tay nặng quá đá tảng lên vai nó, nói:

- Chú ni là con chị Niệm, bán bún bò giò heo ngon nhất chợ Bao Vinh. Trước tui làm cu li bốc vác ở bến chợ, chuyên ăn chịu bún bò của chị... nên cũng có biết sơ qua.

Những đội viên đi trước đã đặt chân lên đầu cầu.

Đội trưởng vội xốc lại ba lô, nói với anh So:

- Bữa ni tôi bận, nên không nói chuyện lâu với đồng chí được. Nhưng hôm nào có dịp, thế nào tôi cũng xin được gặp đồng chí để hỏi chuyện về gia đình em Mừng. - Anh quay sang nói với Mừng. - cho em ở lại đây một lúc nữa nói chuyện với anh So, rồi cố chạy nhanh đuổi theo cho

kip đội. thôi chào đồng chí. - Anh bắt tay anh So, chạy nhanh lên phía trước để điều khiển đội qua cầu.

Anh So như sực nhớ, lục tìm khắp túi áo túi quần, lôi ra được một thỏi chocolate dính đầy bụi và sợi thuốc lá. Anh đưa lên miệng thổi phù phù, dúi vào tay Mừng:

- Ăn miếng cho thơm miệng em, chiến lợi phẩm anh lấy được trong trận tấn công nhà hàng "Sáp-Phăng-rông" tối bữa tê đó. Mai mốt anh có công tác về Bao Vinh đây, em cần nhắn chi với mẹ, anh nhắn cho.

Vẻ mặt thần thờ, bối rối, Mừng nói mà nước mắt chảy vòng quanh:

- Em chỉ nhờ anh nói rằng cho mẹ em đừng giận em cái tội bỏ trốn đi Vệ Quốc Đoàn... Mai mốt đánh Tây xong, cấp chỉ huy rằng cũng cho phép em về thăm mẹ...

- Được, được rồi, anh nói cho. Chắc mẹ không giận mô em ạ. - Anh quàng tay ôm riết em vào lòng, bàn tay to lớn vụng về xoa xoa lưng em như dỗ dành. - Thì ra anh em mình cùng họ nhà "trốn" cả. Anh đây cũng phải trốn vợ mới đi được Vệ Quốc Đoàn đấy chứ em!

- A chút nữa thì em quên, - Mừng mở vùi cái túi dết đeo bên hông, lôi bó lá tầm gửi đưa cho anh So. - Nhờ anh mang bó lá tầm gửi ni về cho mẹ em. Nhấn mẹ em sắc ngay mà uống. Trước khi sắc nhớ sao vàng hạ thổ, đổ năm chén nước trong sắc lấy một chén... chỉ uống chừng ba bốn lần là khỏi bệnh hen suyễn...

Anh So mở bó lá ra coi, lật qua lật về nhìn, đưa lên mũi ngửi, có vẻ lấy làm lạ lắm:

- Lá chi ri mà chữa lành ngay được bệnh hen suyễn rứa em?

- Lá tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút đó anh ạ. Em phải trèo lên ngọn cây bút bút cao hơn cả ngôi lầu ba tầng, nằm chờ trên đó cho đến nửa đêm mới hái. Cụ Ba Trà nói hái được như rứa thì chữa bệnh suyễn còn hay hơn thuốc tiên. Em chắc mẹ em rằng cũng lành được bệnh... - Nước mắt Mừng bỗng ứa ra. Em quệt nước mắt, thổn thức nói tiếp. - Làm rằng anh cũng cố đưa được cho mẹ em anh hí. chừ anh cho em chạy theo cho kịp đội...

- Ừ, đội em qua hết khỏi cầu rồi đó, em chạy ù lên... còn chuyện em nhờ thì khỏi lo. Anh mà còn sống trên đời thì bó lá tầm gửi ni rằng cũng đến tay mẹ em.

Mừng hối hả chạy lên phía trước. anh So cầm bó lá tầm gửi bọc bằng

mảnh áo súng và buộc chằng dây điện thoại, đứng như cột trụ sắt trông bên mép sông. Anh nhìn dõi theo cái dáng bé bỏng của thằng em lính trinh sát như bơi trong bộ quân phục, đang chạy băng băng qua cái cầu sắt giăng giăng mưa bụi...

Anh nhìn cho đến lúc bóng em khuất hẳn trong màu mưa bụi trắng trời trắng đất phía bờ bên kia, phía Mặt trận.

Cái miệng rộng ngậm điều thuốc lá to bằng ngón chân cái đã tắt từ lúc nào, tự nhiên méo hẳn đi như mếu, anh chép miệng:

- Chao cái thằng! Chừng nó tuổi đầu mà đã biết lo cả việc nhà lẫn việc nước! Ngày mình bằng tuổi hẳn mình đã biết cóc khô chi?

## 2.

Vượt qua cầu Bạch Hổ, đội trưởng dẫn đội đi vòng lên phía dốc Nam Giao, theo con đường đá đến chùa Từ Đàm, nơi Chỉ huy Sở Mặt trận khu C đóng.

Vừa đặt chân sang đây, cả đội đều thấy lòng bồn chồn náo nức khác thường. Mặt trận đã ở ngay sát nách, chỉ cách con sông đào An Cựu và mấy dãy phố hẹp.

Từ chùa Từ Đàm xuống hết một quãng đường dốc ngắn sẽ thấy chiếc cầu bê tông gãy sập. Bên kia mố cầu có một ụ súng lớn xây bằng bao cát và sắt tà vẹt. Bên trong ụ súng ló lên thụp xuống những chiếc mũ ca lô, mũ sắt của các anh Vệ Quốc Quân. Khẩu đại liên Chiêu Hoà hai nòng của Nhật chĩa thẳng theo con đường rải nhựa, đâm thẳng vào khu vực bọn Pháp. Cuối đường, một chiếc xe gíp bị bom của quân ta giật đổ, chống bốn bánh lên trời. Xa xa, thấp thoáng sau những đám cây um tùm, những ngôi lầu vị trí giặc. Đứng bên này mố cầu, nhìn bằng mắt thường cũng thấy những bao cát chất bịt kín cửa sổ cửa lớn. Qua lại trên những con đường trong khu vực này phải cẩn thận, rất dễ ăn đạn những tên giặc bắn lén núp sau những bao cát im lìm kia.

Tất cả những cái đó đối với các đội viên Thiếu niên trinh sát hấp dẫn lạ thường. Tất cả như đang nói với các em: “Đây chính là Mặt trận! Đây chính là nơi các em sẽ sống, chiến đấu, lập công; và có thể bị thương hoặc chết. Nhưng đó là một cuộc sống, cái chết khác thường, chưa từng

có trước đây, làm náo nức sôi sục lòng người bởi vẻ đẹp cao cả của nó...”

Dọc đường các em gặp nhiều toán Vệ Quốc Đoàn đi qua vừa xung phong vị trí giặc, rút về chỗ nghỉ ngơi. Anh nào áo quần cũng lấm lem bùn đất, gương mặt mệt mỏi, mắt sâu hoắm vì mất ngủ nhưng đều ánh lên vẻ kiêu hãnh và niềm vui. Nhiều anh đầu, tay quần đầy băng trắng loang lổ thuốc đỏ và những vết máu khô bầm. Có anh bước tập tễnh bên người bạn xốc nách. Từng toán, từng toán dân quân, tự vệ từ các miền làng quê rầm rập kéo về chuẩn bị tối nay tham chiến. Họ mang vác, khiêng nào bom, mìn, rơm, chai xăng ngâm cò rếp, thang tre... để xung phong đốt vị trí giặc. Họ gọi nhau í ới, chuyện trò bô bô, cười ha hả... Người nào cũng dắt, đeo lưng súng nào dao găm, mã tấu, trường kiếm, dây dừa để trói tù binh...

Các chị, các mẹ, các o từ vùng quê tấp nập gánh quà lên uỷ lạo Mặt trận, đi thành từng đoàn dài. Thôi thì đủ thứ: bánh tày, bánh tét, bánh ít, bánh khô, gà vịt, heo... cục cục, cạc cạc, eng éc, váng cả óc. Dọc các con đường dẫn về mặt trận, cứ một quãng lại có một trạm “uỷ lạo chiến sĩ” dựng ngay bên đường bằng cốt, phen tre... Trạm nào cũng lửa khói nghi ngút, sôi sùng sục những nồi lớn chè đậu đen, đậu xanh, cháo gà, cháo vịt, bún bò giò heo, với những rá xôi cao như núi. Hễ là Vệ Quốc Quân cứ việc ghé vô ăn uống thả xả, không mất tiền.

Tốc độ hành quân của đội Thiếu niên trinh sát chậm hẳn lại. Bởi ngang qua trạm uỷ lạo nào các em cũng xin phép đội trưởng vô nếm thử. Cái đơn vị Vệ Quốc Đoàn tí hon này lại được các mẹ các chị đặc biệt yêu chiều. Họ ra đón tận giữa đường, kéo cả đội vào trạm. Muốn vùi chi được nấy. Cháo gà, cháo vịt thì hai phần thịt một phần cháo. Chè đậu đen chỉ húp lấy nước.

Bụng bụng như trái bí đao, ăn khoẻ có tiếng thế mà mới ghé vô hai trạm đã no thở không ra hơi. Cả đội em nào cũng lén nói thất lung hai ba lần...

Trời vừa hửng nắng, bầu trời thành phố đã vang âm tiếng động cơ máy bay giặc, máy bay cổ ngỗng nhào lộn, gầm rít ra oai, yểm hộ tụi máy bay Đa cô ta thả dù tiếp tế cho bọn giặc bị bao vây.

Tình hình bọn giặc bị bao vây lúc này đã hết sức khốn đốn. Lương thực chúng đã cạn. Nhiều vị trí, đạn chúng bắn bắt đầu dè xẻn. Chúng đã giết



chó béc giê để ăn thịt. Máy bay chúng phải thường xuyên đến thả dù tiếp tế. Mỗi lần như vậy khắp Mặt trận lại ran lên tiếng súng. Súng quân ta bắn chặn không cho chúng ra lấy dù tiếp tế, và súng của chúng bắn yểm trợ nhau liều chết xông ra...

tình hình Mặt trận đang hết sức khẩn trương. Có tin viện binh giặc từ Pháp đưa sang đã gần đến bờ biển Thừa Thiên. Trong mấy ngày gần đây quân ta quyết dốc hết sức hy vọng tiêu diệt được chúng trước khi viện binh chúng đến kịp. Bọn địch cũng liều chết cố thủ để chờ quân cứu viện.

Chưa lúc nào quân dân Thừa Thiên lại sôi sục quyết tâm tiêu diệt giặc như lúc này. Từ các miền quê trong tỉnh, trai gái già trẻ, cả các cụ, cả con nít, ngày đêm rầm rập kéo về Huế. Họ tìm đến gặp các cấp chỉ huy, nằng nặc đòi được ra trận. Họ tình nguyện được làm đội viên quyết tử, lấy mạng mình đổi mạng giặc. Cấp chỉ huy không đồng ý là họ làm ầm lên: "Cụ Hồ đã kêu gọi "Thà chết không quay lại đời nô lệ!" Rứa mà các anh lại ngăn trở không cho bày tui "thà chết", bày tui kiện ra thâu Cụ Hồ cho coi!"

Đội Thiếu niên trinh sát đến sở chỉ huy Mặt trận Khu C đúng lúc có hơn một chục cụ già thuộc đội Bạch đầu quân làng Thanh Thủy - một làng cách Huế chừng năm cây số - bị cấp chỉ huy từ chối không cho "thà chết". "Việc ni nặng nhọc, nguy hiểm lắm. Xin các cụ vui lòng để phần cho các con cháu gánh vác..." Các cụ ầm ỹ không chịu về. Vừa thấy các đội viên Thiếu niên trinh sát ba lô, túi dết, bao đạn... thành hàng ngũ chỉnh tề từ ngoài cổng đi vào, thế là các cụ xúm lại la ầm lên:

- Mấy đứa con nít đầu chưa sạch cứt trâu ni, còn nhỏ hơn sắp cháu nội, cháu ngoại tui ở nhà, rứa mà cấp chỉ huy còn cho tui nó đi quyết tử! Còn bày tui thì cấp chỉ huy lại mời về nhà nghỉ là ý nghĩa làm răng?

Các em tò mò xúm quanh các cụ hỏi chuyện. Một cụ râu ba chòm, tóc búi củ hành, đầu quấn khăn nhiễu tam giang, mặc áo đoạn vải đà, tay cầm cây mác lao lưởi mài sáng quắc, hỏi các em:

- Rứa các cháu cũng được cấp chỉ huy tuyển vô đội Quyết tử à?

Tư-dát liền lấu đáp:

- Thừa ông, tướng vô cái chi ghê hơn chứ vô cái quyết tử thì chúng cháu vô lâu rồi.

Một cụ lưng mã tấu, đội mũ rộng vành, kêu:

- Cha cha! Mới chừng nó tuổi thì đã làm được cái chi mà cũng được Chính phủ cho vô quyết tử với quyết sanh!

Lượm có cái răng cửa sứt nên cả đội gọi là Lượm sứt, nghe cụ nói vậy, liền nổi tự ái, đáp:

- Ông ơi, rứa mà có người còn nhỏ hơn tụi cháu nhiều cũng đã quyết tử đánh cho tụi cướp nước tơi bời khói lửa đó ông ạ.

Ông cụ tròn tròn mắt, hỏi:

- Chớ ai rứa cháu?

- Dạ, Thánh Gióng!

Ông cụ phá lên cười ha hả, làm rung cả thanh mã tấu dắt bên lưng:

- Khá lắm! Khá lắm! Đúng là khẩu khí của con nít thời đại cụ Hồ Chí Minh! - Rồi cụ cao hứng, gật gù ngâm nga:

- *Trưừừ... tặặặ... đản hiềm tam tuếế... vẫ* (Trừ giặc ba tuổi đời vẫn còn hiềm làm muộn)

### 3.

Chiều hôm đó, Chỉ huy trưởng Mặt trận khu C đến gặp đội tại ngôi chùa nhỏ cạnh chùa Từ Đàm, nơi đội tạm trú quân.

Chỉ huy trưởng Mặt trận khu C kiêm Tham mưu trưởng Trung đoàn Phùng Quý Đông (ông quê xã Thủy Dương thuộc thành phố Huế. Dã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, được Chính phủ truy tặng Huân chương Quân công) là người đã ký quyết định thành lập đội thiếu niên trinh sát.

Ông trạc ba mươi tuổi, dáng người cao, xương xương.

Đặc biệt ông có cặp mắt rất sâu. ông mặc bộ ka ki màu cỏ úa, lấm láp đất bụi, ủng da trát đầy bùn, đội cái mũ cát rộng vành màu đất sét, quai mũ buông xuống bọc quanh cái cằm vuông có góc cạnh như đe bằng đá. Hình như ông vừa ở ngoài chiến hào về thì đi thẳng đến đây.

Các em để ý thấy chỉ huy trưởng bên hông không đeo súng lục như phần đông các cấp chỉ huy khác. Trên vai ông khoác một khẩu súng hai nòng, nước thép xanh biếc bóng súng bóng loáng màu hổ phách có chạm trổ rất đẹp.

Ngang lưng ông thắt một cái thắt lưng da to bản, dắt kín những viên

đạn to bằng ngón chân cái, đầu đạn màu trắng chì.

Vinh-sua đứng trong hàng, mắt không rời khẩu súng trên vai chỉ huy trưởng, khẽ nói với Mừng đứng sát bên cạnh:

Khẩu súng ni trước của vua Bảo Đại dùng để săn voi đạn nó có thể bắn thủng cả xe bọc thép. Ta lấy được khi vô chiếm An Định cung.

Nhiều em trong đội đã được nghe các anh lớn kể nhiều chuyện về chỉ huy trưởng trước khi gặp ông.

Là một người chỉ huy gan dạ, nghiêm khắc, nhưng biết yêu thương binh sĩ không ai bằng. Không đêm nào ông không lặn lội ngoài mặt trận với khẩu súng săn voi. Ông đến từng đơn vị, từng chiến hào, từng ụ súng để kiểm tra đơn đốc bàn bạc giúp đỡ các đơn vị tổ chức chiến đấu. Gặp lúc cần thiết ông cũng cầm ngay lấy súng và chiến đấu dũng mãnh như một con sư tử. Ông sử dụng thành thạo tất cả các loại vũ khí: súng trường, tiểu liên, trung liên, đại liên, móc chê, và cả đại bác. Tài bắn súng lục của ông được truyền tụng khắp Mặt trận: Ông có thể bắn rụng cái đầu thuốc lá đỏ lập lều trên miệng người đang hút...

Nhưng ông thích dùng hơn cả là khẩu súng săn voi của Bảo Đại. Từ hôm lấy được về, hầu như không mấy khi thấy ông rời khỏi vai. Đi ngủ ông cũng dựng súng cạnh đầu nằm. Với khẩu súng này ông đã hạ ít nhất là mười tên giặc và bắn đổ một chiếc xe bọc thép ở khu vực trường Kỹ Nghệ...

Đối với những chiến sĩ gan dạ, anh dũng lập công, thế nào ông cũng tìm đến tận nơi thăm hỏi, khen ngợi. Nhưng với những kẻ hèn nhát, không chấp hành đầy đủ mệnh lệnh chiến đấu, thì thái độ ông trở nên rất nghiêm khắc.

Với tất cả những điều truyền tụng đó về Chỉ huy trưởng, các đội viên Thiếu niên trinh sát đã đợi chờ cái phút ông đến gặp, lòng hồi hộp, nôn nao... Hệt như tâm trạng những thí sinh sắp bước vào buồng thi có vị giám khảo hết sức nghiêm ngặt.

Mười lăm phút trước khi ông đến, đội đã tập hợp trước sân chùa để đón ông. Các em nhắc nhau sửa sang lại quân phục thật chỉnh tề. Vừa nhìn thấy cái dáng cao cao, xương xương của ông bước lên những bậc cổng Tam quan, tự nhiên mặt em nào cũng hơi tái đi.

Đội trưởng hô nghiêm, chạy ra chào ông và báo cáo quân số. Ông đưa bàn tay có những ngón rất dài như bàn tay người chơi dương cầm lên

vành mũ chào lại. Động tác chào của ông mạnh và thật đẹp.

Ông bước đến, nhìn khắp đội một lượt, đầu như có vẻ bằng lòng tác phong hàng hoàng chừng chạc của các chiến sĩ nhỏ bé của ông. Nhưng nét mặt ông không hề thoáng ánh tươi cười hoác lộ vẻ âu yếm như thường tình người lớn lúc nhìn trẻ con. Cả đội, em nào cũng thấy gai gai sống lưng khi cặp mắt sâu và sáng lạnh của ông lướt chậm qua người. Nhưng chính cái vẻ nghiêm lạnh khô khan đó của người chỉ huy nổi tiếng này lại làm cho các em cảm động Vì qua cái vẻ đó, các em nhận cảm rất rõ rằng: Trước mắt ông mình không phải là những đứa con nít thò lò mũi xanh, mà là những Vệ Quốc Quân thật sự.

Mình có đầy đủ trách nhiệm và vinh dự như tất cả các chiến sĩ lớn tuổi khác dưới quyền ông chỉ huy. Nếu mình gan dạ, dũng cảm trong chiến đấu cũng sẽ được ông khen thưởng xứng đáng, và nếu mình hèn nhát cũng sẽ bị ông xử phạt nghiêm khắc không một chút chiếu cố.

Chỉ huy trưởng cho đội về tư thế nghỉ.

Ông nói chuyện với đội, giọng nói cũng nghiêm, không khác gì vẻ mặt. Ông nói tóm lược tình hình chiến sự của toàn Mặt trận Huế trong một tuần vừa qua. ông thông báo tin tức kháng chiến của Thủ đô Hà Nội, của thành phố Sài Gòn và những tỉnh miền Nam TỔ QUỐC. Những thắng lợi mà quân ta đã giành được, những tổn thất và những khó khăn lớn lao mà quân ta đang phải đương đầu...

Ông im lặng giây lát rồi nói tiếp, giọng nhỏ lại như thổ lộ một lời tâm sự:

- Các em ạ, cuộc chiến đấu của chúng ta sắp bước vào một thời kỳ vô cùng gay go và quyết liệt. Rất có thể không phải một tháng, hai tháng mà phải nhiều tháng, nhiều năm nữa, chúng ta mới đánh đuổi được hết bọn giặc nước, giải phóng được TỔ QUỐC, giải phóng thành phố thân yêu của chúng ta. Nhưng dù sống, dù chết, chúng ta, những chiến sĩ Vệ Quốc, nhất quyết làm tròn lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Hãy quyết tử cho TỔ QUỐC quyết sinh". Nếu thế hệ chúng tôi chưa làm xong được sứ mệnh vĩ đại này, thì thế hệ các em phải nối tiếp xốc tới, hoàn thành cho bằng được.

Vừa lúc đó một liên lạc viên xuống ngựa trước cổng Tam quan, nhảy ba bậc thêm một, chạy vào chào ông và báo cáo:

Báo cáo Chỉ huy trưởng, có điện thoại của Trung đoàn trưởng gọi:

Ông đưa tay lên vành mũ, chào đội.

- Chúc các em lên đường thắng lợi. Tôi sẽ còn nhiều dịp gặp các em ngoài Mặt trận.

Chỉ huy trưởng vừa đi khỏi, đội trưởng mở sổ tay phổ biến nhiệm vụ:

- Theo lệnh của Ban chỉ huy Mặt trận, ngay chiều hôm nay đội chúng ta phải có mặt tại các đơn vị chiến đấu.

Một tổ ở lại chỉ huy sở cùng với anh, làm nhiệm vụ liên lạc chung. Các tổ khác sẽ về tham gia chiến đấu ở các đại đội thuộc mặt trận khu B và khu C. Ngay sau đây, các em tổ trưởng gặp anh để nhận giấy giới thiệu và sửa soạn lên đường cho kịp.

#### 4.

Tổ của Vĩnh-sư được đội trưởng chọn gửi về tham gia chiến đấu ở đại đội quyết tử trấn giữ khu vực cầu Kho Rèn.

Buổi đầu tiên đến nhận công tác, cả đại đội hầu như không một ai tin tưởng bốn chú bé "đầu chưa sạch cứt trâu" này lại có thể giúp ích được gì cho nhiệm vụ nặng nề mà đơn vị họ đang đảm nhiệm. Cấp trên đã giao xuống thì cũng phải miễn cưỡng mà nhận thôi.

Bởi vậy, hai ba hôm đầu, Ban chỉ huy chỉ giao cho bốn em những công việc vặt như chạy liên lạc về các trung đội, đưa công văn thư từ lên Chỉ huy sở... Đêm đến, cho các em đi theo các tiểu đội yểm trợ "để làm quen dần với súng đạn". Và mỗi lần thấy bốn em trở về, đại đội trưởng lại hỏi: "Có chú mô đá ra quần không đó?".

Không thể nhịn thêm được nữa, Vĩnh-sư đã đứng nghiêm lại nói:

- Báo cáo đại đội trưởng, cái việc xấu xa đó chỉ có tụi Tây mới quen làm, chứ chúng em chưa khi mô biết đến.

Đại đội trưởng Nguyễn Thới trước Cách mạng là thợ rèn ở nhà máy xe lửa Huế. Dáng người thấp đậm, vạm vỡ, xù xì như một thỏi gang đúc. Tính ông nóng như lửa nên cả đại đội gọi ông là Thới Trương Phi. Lúc nghe Vĩnh-sư nói, ông hơi chững người lại nhìn em. ông không ngờ chú bé này lại đối đáp với mình bằng một giọng gay gắt đến thế. ông nheo một mắt lại như lúc bắn súng, nhìn Vĩnh-sư, rồi bất chợt phá lên cười ha hả. ông vỗ vai em một cái làm cho em gần sụn vai, nói:

- Ăn nói như rứa mới gọi là biết ăn nói. Rứa thì được, tối nay tôi sẽ cho các chú đi chơi nhau với tụi Tây một trận, cho tụi hần biết cái gan của con nít Huế mình.

Cả ngày hôm đó, các em rất hồi hộp, chỉ sợ đại đội trưởng quên mất lời hứa. Nhưng không, khoảng bốn giờ chiều, ông đi đến gian phòng ở của các em, gọi các em lên buồng làm việc của Ban chỉ huy. Và thật tai hại, ông bước vào phòng đúng lúc bốn em đang say sưa chơi dế. Các em hốt hoảng cúi vội những con dế cứng, dế nòi, dế cụ vào các xó xỉnh trong buồng. Các em lo lắng: Chuyển ni rằng cũng bị đại đội trưởng xạc cho một trận ra trò đây. Cũng có thể vì chuyện chơi dế mà ông không cho đi chiến đấu cũng nên. Vệ Quốc Quân mà còn chơi chơi dế, nhất định là khuyết điểm to rồi. Với cương vị tổ trưởng, Vĩnh-sua lo lắng hơn cả. Em đâm cẩu với Mừng: Chỉ tại hần đầu tiêu hết! Hần bày đặt ra cái trò chơi chơi dế làm cả tổ đâm ham. Mà không biết hần moi ra được ở mô con dế đầu si chơi khỏe đến rứa? Bao nhiêu dế của mình, cậu Vệ, cậu Quỳnh lên đài đều bị con dế nòi của hần cho "nốc ao" hết.

Tức không chịu được...

Nhưng cũng thật bất ngờ. Khi lên đến buồng làm việc, đại đội trưởng lại hỏi chúng về chuyện chơi dế và nghe rất chăm chú. Ông cười, gật gật đầu nói: "Khi mô rồi các em đem dế lên đây chơi cho anh coi với. Ngày nhỏ bằng các em, anh cũng là một tay chơi dế sừng sỏ nhất xóm". Ông mở ngăn kéo lấy cho mỗi em một cục đường phèn to như quả trứng vịt: "Ăn cho vui các em".

Ông vừa lau khẩu "pạc hoặc" vừa nghiêng nghiêng lai láng nghe tiếng nhai đường lóc cóc của bốn chiến sĩ.

Gương mặt thợ thuyền phác của ông phảng phất một nụ cười triu mến của người cha. ông chợt dừng tay lau súng hỏi:

- Trong bốn em, có em mô biết ngôi lầu thẳng Lơ-bờ-rít không?

Dạ em. - Mừng suýt vọt nước bọt và ngậm nhanh viên đường phèn vào một bên má, trả lời.

- Em có thuộc đường trong khu vực ngoắt ngoéo ni không?

Dạ thuộc lâu lâu. Bịt mắt em thả em vô trong đó em cũng tìm được đường ra... Bởi trong khu vực ni nhiều cây bút bút lắm. Trong vườn nhà thẳng Lơ-bờ-rít cũng có hai cây bút bút rất cao. Mấy lần em đã trèo qua rào sắt, lén chui vô vườn, trèo lên ngọn cây...

Đại đội trưởng Nguyễn Thới lạ lùng nhìn Mừng, hỏi:

- Em trèo lên ngọn cây bút bút mà làm chi rứa?

Vĩnh-sưa kể vắn tắt cho đại đội trưởng nghe chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mẹ và trường hợp Mừng gia nhập Vệ Quốc Đoàn... Đại đội trưởng cười ngất. Ông đặt khẩu súng pạc hoặc lên bàn, bàn tay thợ to lớn đen nhò dầu súng, nâng cằm Mừng lên nhìn sâu vào đôi mắt em:

- Chú em khá lắm! Tối ni tôi giao cho chú dẫn đường trung đội cảm tử mang bom vô choảng nhà thằng Lơ-bờ-rít, liệu chú có dám làm không? Mà chú phải nhớ tối nay là tối ba mươi, tối ngửa bàn tay không thấy đồ nghe. Dẫn đường mà lạc là coi như trật hết kế hoạch.

Mừng liền đứng bật ngay dậy, nhìn thẳng vào mắt ông trả lời:

- Anh cứ giao cho em. Em mà dẫn lạc hướng, về anh cứ chặt đầu em đi.

Đại đội trưởng nheo nheo một mắt như lúc bắn súng nhìn Mừng, nói giọng không có chút gì là đùa cợt:

- Chú phải nhớ đã hứa là tôi chặt thật đấy! - Rồi ông mỉm cười đặt bàn tay nặng trĩu lên đầu em, giọng trở nên âu yếm khác thường:

- Anh tin chắc là em sẽ hoàn thành được nhiệm vụ. Dẫn đường cho bộ đội đi tiêu diệt bọn giặc nước cũng là đi tìm thuốc cho mẹ phải không em?

- Dạ... - Mừng đáp, môi run run. Câu nói của đại đội trưởng vang vọng rất lâu trong trí nhớ của em.

Vĩnh-sưa cũng đứng lên, hồi hộp nói:

- Dạ rứa còn mấy đứa em?

- Cho cả mấy chú cùng đi theo trung đội cảm tử đánh bom. Các chú có nhiệm vụ liên lạc, trinh sát, phát hiện các mục tiêu bí mật của địch. Chú nào lập được công sẽ có phần thưởng lớn.

Các em mừng rơn suýt nữa nhảy hết cả lên. Các em bỗng tin chắc rằng trên đời ni không ai tốt bằng đại đội trưởng Thới Trương Phi.

## 5.

Lúc trời gần sâm sẩm, Quỳnh-sơn-ca bỗng gặp phải chuyện không may. Em và Mừng rủ nhau đi ngoài, lúc nhảy qua giao thông hào phía sau doanh trại, em dẫm phải mảnh chai nhọn hoắt. Em kêu lên một

tiếng, rồi ngã quỵ xuống đất. Mừng hốt hoảng chạy lại, nâng bàn chân bạn lên. Mặt em tái ngắt. Cái mảnh chai màu xanh đậm ngập khá sâu đúng giữa gan bàn chân bạn. Em lấy hết can đảm rút mảnh chai ra, mình sồn hết gai ốc. Máu chảy chan hòa ướt đỏ cả bàn chân Quỳnh, giọt giọt xuống đất.

Lần đầu tiên Mừng thấy máu chảy nhiều như thế, mà là máu của đứa bạn thân nhất đời. Em bối rối đến mù cả người. Chính Quỳnh lại bình tĩnh hơn, mặc dầu em đau lắm. Em lột cái mũ ca lô trên đầu đưa cho Mừng: "Cậu lau sạch đất với máu rồi kiếm cái gì băng lại cho mình. Mừng lau gần ướt hết cái mũ ca lô mà máu vẫn chảy ra không ngớt. Em chợt nháy lên như ngồi phải lừa, kêu to: "Suýt nữa thì tởn quên". Không kịp để bạn hỏi, em lao về phía cuối vườn, nơi có những bụi chuối um tùm. Em tìm vít một đọt chuối cuộn tròn như cây gậy xanh, ghé răng cắn một khúc ngắn nhai ngấu nghiến. Em nhả miếng đọt chuối đã nhai nát ra lòng bàn tay, quỳ xuống nâng bàn chân bạn lên, và đắp miếng nhai vào vết thương. Vết thương quả nhiên cầm máu. Mừng dứt cái khăn quàng cổ bằng vải dù pháo hiệu mà chiều nay em vừa xin được của một anh ở trung đội hai, băng vết thương cho bạn. Em hỏi, giọng hồi hộp, xót xa: cậu có thấy đỡ đau không?" "Có, đỡ nhiều rồi". Quỳnh mím mím môi trả lời.

"Thuốc chi của cậu mà hay dữ rứa?".

- Thuốc của cụ Ba Trà bày cho mình đó. Cụ nói đây là thuốc dẫu của tụi ăn trộm tài danh. Đọt chuối non nhai nhỏ đắp vô, vết thương to mấy cũng cầm máu ngay. Có thêm mấy hột muối nhai lẫn vô nữa thì thuốc tiên cũng không hay bằng. Chỉ mấy bữa là kín miệng ngay. Cụ còn bày cho mình nhiều môn thuốc dẫu hay lắm. Thuốc trị rấn cắn, chó cắn, bò cạp, rết cắn, rồi thuốc trị hắc Lào, ghẻ lở.

- Tại răng cụ hay bày cho cậu rứa?

- Tại mình hay qua nhà cụ chơi, xách nước tưới vườn giúp cụ, cụ thương cụ mới bày. Chứ người khác có trả tiền nhiều mấy cụ cũng không bày mô.

Quỳnh vịn vai bạn, run run đứng lên, xuýt xoa:

- Nếu không đi Vệ Quốc Đoàn, cả ngày ở trong nhà lầu, chân lúc mô cũng đi giày đi dép thì làm răng mà biết được môn thuốc dẫu hay ri cậu hè?



- Ừ. Mà da chân cậu mềm thiệt, như... như là thạch ấy. Cái mảnh chai đó mà đâm vô chân mình thì chắc không sâu đến rứa mô.

Em cúi lưng xuống trước mặt bạn: "Coi bộ cậu đau lắm. đi một mình không được mô. Để mình công cậu vô nhà..."

- Đứng, - Quỳnh lắc đầu, - để mình tự đi lấy thôi.

Cậu mà công, Vịnh-sư nó biết mất.

- Biết cái chi?- Mừng ngạc nhiên nhìn bạn.

- Biết là mình đạp phải mảnh chai ấy. Biết thì đòi mô cậu ấy chịu để cho mình đi tấn công nhà thằng Lơ-bờ-rít tối nay. Vịnh-sư là kỷ luật sắt góm lắm.

- Nhưng chân cậu sắp què ri thì đi làm răng được? - Mừng kêu lên lo lắng.

- Mình biết ngay mà, - Quỳnh phụng phịu giận dỗi - Cả cậu cũng không muốn mình đi... Các cậu chỉ muốn sướng lấy một mình, còn mình thì bắt phải nằm đèo queo ở nhà... - Cặp mắt trong veo đen ngời của Quỳnh rơm rớm như sắp khóc.

Yêu bạn quá, chỉ sợ bạn giận, Mừng gãi đầu bối rối:

- Chừ biết làm răng hề...

Cậu phải giấu không cho Vịnh-sư biết là mình đạp phải mảnh chai. Biết, rằng hần cũng báo với đại đội trưởng bắt mình phải ở nhà.

Được rồi, được rồi, - Mừng ôm vai bạn dỗ dành, - mình sẽ giấu...

Nhưng chân cậu còn đau lắm không, chỉ lo cậu không theo kịp được đơn vị thôi...

- Đỡ lắm rồi, mình sắp hết đau rồi. Thuốc dầu của cậu hay hơn thuốc tiên. Chưa chừng hần liền miệng rồi cũng nên.

Quỳnh chỉ tay xuống bàn chân đau cố nhoẻn cười.

Đôi môi em đỏ như son tươi ngời lên trong ánh chạng vạng khu vườn um tùm bóng cây. Và để chứng tỏ vết thương đã sắp liền miệng, Quỳnh nháy lên một cái.

Nhưng chân vừa chạm đất em bật rên một tiếng khe khẽ, mặt tái nhợt. Mừng không nhanh tay đỡ kịp chắc em đã ngã khuỵu xuống đất.

- Không việc chi, không việc chi... - Quỳnh hấp tấp nói - Mình giả đồ đau để dọa cậu chơi ấy mà. - Em quay mặt thật nhanh để giấu bạn nước mắt ràn rụa vì đau.

## 6.

Trung đội Cẩm từ tập hợp trước sân doanh trại chuẩn bị xuất phát. Lúc này khoảng mười giờ đêm. Trinh sát của Mặt trận cho biết một bộ phận tham mưu quan trọng của giặc hiện đóng trong ngôi lầu kiên cố của thằng thực dân cáo già Lơ-bờ-rít. Từ ngày nổ súng quân ta đã bốn lần tổ chức tấn công nhưng không hạ nổi. Đêm nay là trận tấn công thứ năm.

Mừng - chiến sĩ liên lạc dẫn đường đứng trước hàng quân "Liên lạc dẫn đường là người quan trọng nhất của trận đánh tối nay. Dẫn trúng đường, không lộ, là coi như trận đánh đã thắng một nửa" Đó là lời của đại đội trưởng lúc giao nhiệm vụ cho em. Thấp bé nhất đơn vị, em đứng chỉ cao đến ngực anh chiến sĩ vác trái bom đứng sát sau em. Em đội mũ Tiếp Phòng Quân, quai mũ buộc chặt dưới cằm, lưng thắt xanh tuya- rông, dắt hai trái lựu đạn OF, tay cầm một quả lựu đạn mỏ vịt, quần xắn quá đầu gối. Nhìn em đã ra dáng là chiến sĩ lắm, nhưng là chiến sĩ trong câu chuyện cổ tích. "Đội quân tí hon đi đánh nhau với bọn khổng lồ hung ác". Cuối hàng quân là Vĩnh-sư, Vệ-to-đầu, Quỳnh-sơn-ca. Chân trái Quỳnh được quấn to sù như viên tướng đi hia trong tuồng cổ. Em lấy cái áo sơ mi mới tinh bằng thứ hàng len mỏng mà ngày ấy chỉ con cái nhà giàu mới mặc để quấn bàn chân đau. Vĩnh-sư ngạc nhiên hỏi: "Cậu quấn chân quấn cẳng làm chi rứa?" Quỳnh nói mặt tỉnh khô:

Để lúc vô trinh sát vị trí giặc được êm, có đi sát bên tai tụi hăn, tụi hăn cũng không biết, cứ ngáy khò khò".

Nghe cũng có lý nhưng Vĩnh-sư thắc mắc: "Tại rằng cậu chỉ quấn có một chân thôi"? - "Tại tớ bước nặng về bên chân trái" Mặc dầu đã quấn kỹ như vậy, nhưng bước chân đi lỡ chạm phải vật gì cứng, vết thương vẫn làm em buốt nhói đến tận óc. Em phải nghiến chặt răng mới có thể đi thẳng người được để giấu không cho Vĩnh-sư biết.

Đơn vị lên đường, tiến sâu vào khu vực giặc. Đi trước đơn vị, chốc chốc Mừng lại đặt tay lên ngực. Bàn tay đen đui nhỏ bé bầu chặt lấy áo trấn thủ như muốn ghì giữ trái tim trong lồng ngực. Trời ơi, nó đập dữ quá!

Tiếng đập của nó mới vang to làm sao? Mừng cảm tưởng cả đơn vị đều

nghe tiếng tim mình đập. Nhiều lần chỉ chực bật lên khóc vì không sao kiềm chế giữ nó trở lại nhịp đập bình thường. Em xấu hổ thầm nhủ: "Các anh mà nghe tiếng trống ngực mình đập chắc các anh sẽ cho là mmh sợ"! Thật ra thì em không sợ mà lo. Lần đầu tiên trong đời, vào lúc vừa tròn mười ba tuổi, em cảm nhận được sức nặng lớn lao của hai tiếng: "Trách nhiệm chiến sĩ". Lúc đứng trước mặt đại đội trưởng, em hăm hở nói: "Em mà dẫn lạc đường, anh cứ chặt đầu em đi" Em chưa hình dung được hết tất cả sự nghiêm trọng của lời nói đó. Nhưng bây giờ bắt tay vào việc thực hiện lời hứa, gánh nặng của nỗi lo càng lớn mãi và cơ hồ muốn đè em quỵ xuống.

Lạ lùng thay, trong bóng tối, không hề nhìn thấy mặt mà anh trung đội trưởng Cảm tử như thấy hết tận gan ruột Mừng. Anh bước lên đi cạnh Mừng, đặt tay lên vai em và nói nhỏ: "Em cứ bình tĩnh, không phải lo lắng gì hết. Càng lo người ta càng dễ rối trí và dễ quên hết những điều mình vốn thuộc lòng...". Anh nói có vậy mà tự nhiên Mừng thấy vững lòng, nhịp tim đập bình thường trở lại. Em bật lên thì thầm như một lời cầu khẩn: "Mạ ơi, mạ dắt con đi trúng được con đường con đi tìm thuốc cho mạ trong đêm tối ni mạ ơi!" Không biết có phải để thử thách Mừng chăng, mà đêm nay trời tối ghê gớm, tưởng như bóng tối của một ngàn đêm trước được đêm cô đặc lại mà làm ra bóng tối đêm nay...

Nhưng càng tiến sâu vào khu vực giặc đóng, Mừng càng thấy vững bụng hơn. Mắt em như mỗi lúc một sáng hơn, trí nhớ em như tỉnh tường hơn... Đường phố ở Huế được trồng nhiều phượng, vòng đồng, mù u, bút bút. Cây bút bút có phần ít hơn ba loại cây trên, nhưng dáng của nó lại rất dễ nhận ra trong đêm tối. Cao lớn, um tùm, tán cây rất lớn. Da nó khá nhẵn nhụi. Nếu không nhận ra bằng mắt có thể nhận ra được bằng tay.

Mừng thì nhận ra cây bút bút bằng tất cả thân thể em, từ trán, má, môi, tay, chân đến đùi, bụng... Đã bao nhiêu lần em ôm nó với toàn bộ gân sức bé bỏng của em, để trèo lên ngọn nó, tìm thuốc cho mẹ.

Con đường dẫn đến vị trại giặc khá ngoắt ngoéo, rất nhiều ngã ba, ngã năm và cây bút bút trồng hai bên hè đường có thưa hơn những đường phố khác. Nhưng bù lại cây nào cũng rất lớn, rất cao. Lá tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút cao chừng nào chữa bệnh hen suyễn càng hay chừng ấy. Do đó mà hầu như tất cả những cây bút bút trong khu vực

này em đều đã trèo lên ngọn, ít nhất là một lần. Và trèo với trái tim đập mạnh xao xuyến trong lồng ngực vì hồi hộp, hy vọng... Rất nhiều gốc cây đã thấm những giọt nước mắt nóng hổi của em. Những giọt nước mắt đau buồn thất vọng. Những giọt nước mắt rớt xuống trong tiếng kêu thầm nức nở: "Mạ ơi cây bút bút ni cao ri mà cũng không có lá tầm gửi..."

Biết khi mô cho mạ lành được bệnh suyễn mạ ơi". Tất cả những cái đó làm cho dáng dấp của mỗi cây trong khu vực này ghi hằn vào trí nhớ em. Và đêm nay, những cây đó đứng sừng sững trong đêm tối làm những cọc tiêu khổng lồ chỉ đường cho em dẫn trung đội Vệ Quốc Đoàn. Cảm tử mang bom đánh thẳng vào hang ổ của bọn giặc nước.

Anh trung đội trưởng đi sau em cách vài bước chân. Anh chỉ cần nhìn dáng đi của em hơi cúi thấp, rẽ bóng tối như người bơi rẽ nước, thận trọng vững vàng tiến lên phía trước, anh cũng biết là em đã nhận ra đúng đường. Đến những chỗ ngã năm, ngã ba, những quãng đường cây cối, cột điện, xác xe cộ của giặc bị bắn cháy lấp kín, phải đi vòng, em chỉ dừng lại một chút, đầu ngước lên phía các ngọn cây, quan sát, rồi tiến vào lối đi đã chọn với bước chân không một chút ngập ngừng.

Một vài địa điểm tấn công phía đông, phía tây. Mặt trận, tiếng súng, bom mìn, lựu đạn bắt đầu rộ lên, mỗi lúc một căng thẳng. Pháo hiệu đỏ lừ nổi nhau vọt lên thỉnh thoảng đến đặc như những hòn than đỏ bắn vọt ra từ một cái bể rền khổng lồ. Như một đám cháy gặp cơn gió nam, tiếng súng tấn công giặc lan rộng ra rất nhanh. Chỉ chớp lát đã trùm lấp khắp cả Mặt trận.

Chính vào lúc đó thì Vĩnh-sư từ dưới cuối hàng quân chạy vọt lên gặp anh trung đội trưởng, báo cáo giọng hốt hải:

- Báo cáo anh, Quỳnh bị lạc mất rồi ạ?

Trung đội trưởng gọi Mừng lại. Anh hỏi Vĩnh:

- Lạc vào lúc nào?

- Dạ chắc lạc lúc phải đi vòng tránh con đường bị cây cối, cột điện đổ lấp kín ăy. Nó đi trước em với Vệ.

Nhưng không hiểu tại rằng nó cứ đi chậm lại, rồi tụt hẳn đằng sau, người nó cúi lom khom, bước thì tấp ta tấp tễnh. Em hỏi nó: "Cậu đi kiểu chi lạ rứa?" Nó nói:

- Mình đi kiểu ni tránh đạn mới tốt. Đi như các cậu ăn đạn tụi bắn tĩa

có châu'" Lúc vượt qua khỏi đoạn đường vòng, em nhìn lại sau thì không thấy nó nữa. Chắc nó lạc mất rồi... giọng Vịnh như muốn khóc.

- Chà, lòi thôi quá hê. Trung đội trưởng chắc lười nói.

- Anh cho em quay trở lại tìm. - Vịnh nói. - Em sợ nó đi lung tung đâm đầu vô giữa vị trí giặc thì nguy.

Quãng đường vòng nó có nhiều chỗ rẽ ngang rẽ dọc lắm. Em còn nhớ đường không?

- Dạ.. cũng hơi nhớ thôi... Nhưng rằng cũng phải tìm... Nó nhỏ mà yếu ớt nhất đội em... Ngày chưa Cách mạng, nó đi mô một bước cũng ngồi trên xe nhà. Đường xá trong thành phố hẳn có thuộc chút chi mô anh... Giờ quy định tần công đã sắp đến. Không thể chậm trễ được Trung đội trưởng đành phải giải quyết.

- Thế thì em quay lại tìm bạn đi. Tìm ra, hai em dẫn nhau về doanh trại, không phải quay lại đây nữa nghe.

- Dạ. Vịnh ngập ngừng một tí rồi chào anh và chạy vụt về phía sau. Mừng đứng như bị chôn chân, miệng há ra, mắt mở tròn tròn nhìn hút theo Vịnh. Tim em đau nhói như bất ngờ bị cắn một miếng mảnh chai. "Chỉ tại mình hết! úi chao. Em thầm kêu. Mình giấu chuyện chân hắc đạp phải mảnh chai, nên chừ hẳn mới bị lạc..."

Trung đội trưởng phải giục đến lần thứ hai em mới nghe ra:

- Đi thôi em. Sắp đến giờ tấn công rồi!

Chừng hai mươi phút sau, Mừng dừng lại ở đầu một ngã ba. chỉ tay về phía trước nói thì thảo với trung đội trưởng:

Ngôi nhà lầu thứ hai có hàng rào sắt cao nghêu là nhà thằng Lơ-bờ-rít đó anh nờ.

Anh cố mở căng mắt nhìn theo tay chỉ của chú em liên lạc.

Giữa tiếng bom đạn đang nổ rầm trời bốn phía xung quanh, ngôi nhà này đặc biệt im im hầu như không có người ở. Anh hơi ngờ?

- Có chắc không em?

- Răng lại không chắc? - Mừng nói giọng quả quyết.

Nhà hẳn có hai cây bút bút. Cái cây có cành ngã ra gần hàng rào sắt tê, một lần em trèo lên suýt nữa bị con chó béc giê nhà hẳn cắn chết. Còn cái cây mọc chính giữa vườn ngọn cao quá cả mái lầu tê thì em chỉ dám đứng ngoài đường ngó vô, rêu nước miếng mà thèm. Bác Hùng xóm em

nói trong bụi Tây ở Huế mình, thằng Lơ-bờ-rít là dữ nhất. Đi qua đây em ngó thấy hắt luôn. Mặt hắt râu mọc nhiều như rễ bèo. Hắt hút cái ống điếu dài như cái cây đánh khăng, tay dắt chó béc giê. Hắt hay sượt chó cắn người lắm. Bụi em hể đi qua nhà hắt là đua nhau réo thật to: "Thằng Lơ-bờ-rít ăn mít chấm đường đen, ăn ghèn chấm với mũi, ăn củi chấm với than, ăn vàng chấm với cứt". Rồi vùng chạy cho thật nhanh. Hắt mà tóm được thì chết.

Không một lời chỉ dẫn trinh sát nào mà trung đội trưởng thấy tin chắc hơn lời chỉ dẫn của Mừng. Sau khi quan sát kỹ toàn bộ ngôi nhà, anh đã hiểu ra: Bọn giặc quý quyết, không động tĩnh là để giữ bí mật nơi cơ quan chỉ huy quan trọng của chúng đóng. Anh nói với Mừng:

- Nhiệm vụ dẫn đường của em đến đây coi như hoàn thành. Bây giờ em phải quay ngay lại phía sau để tìm Quỳnh và Vịnh. Anh lo chúng nó lạc lắm. Vệ sẽ ở lại với trung đội làm nhiệm vụ trinh sát liên lạc.

Anh ngoắc tay ra hiệu. Cả trung đội đang dàn hàng ngang phía sau, lập tức nằm rạp xuống, bí mật, thận trọng bò lên tiếp cận ngôi lầu vị trí giặc.

Mừng thêm được ở lại tham dự trận đánh lắm.

Nhưng nghĩ đến bạn, em lao nhanh về phía sau rẽ bóng tối dày đặc như người bơi rẽ nước...

## 7.

Đã hàng chục lần Quỳnh sờ soạng tìm bám vào những bụi cỏ mọc nham nhở quanh thành hố cố hết sức để trườn lên Nhưng lần nào cũng chỉ mới nhích lên được một chút, em lại bị rơi tụt trở lại xuống đáy hố. Hai bàn tay em cầm chặt hai túm cỏ bị nhổ ra khỏi thành hố. Cái hố hẹp nhưng khá sâu, thành hố gần như dốc đứng, đất sét thấm nước mưa, trơn như bôi mỡ. Em đã sờ soạng quanh thành hố rất kỹ Không có một chỗ hõm nào khả dĩ có thể bám chân mà trườn lên. Lại thêm cái chân đau nó phản em...

Quỳnh bị lạc đơn vị không phải ở chỗ quãng đường vòng như Vịnh-sư đoán, mà lạc gần cái ngã ba cách đó chừng dăm trăm thước.

Một cách ngây thơ. em tưởng rằng quần cả một cái áo dạ mềm vào

chân như thế thì vết thương sẽ không còn đau nữa, có thể theo kịp các anh Cẩm tử, cùng với các bạn, đi đánh nhà thằng Lơ-bờ-rít. Em lại còn quá tin tưởng cái thứ thuốc dẫu thần hiệu của Mừng, "thứ thuốc dẫu của những tay ăn trộm tài danh", rịt vào là vết thương hàn miệng... Nhưng em đã lầm. Mới đi theo đơn vị được vài trăm bước, bàn chân em đã trở lại nhức buốt ghê gớm. Nhất là khi dẫm phải cạnh một viên gạch vỡ hòn đá hoặc cành cây. Vết thương đau nhói đến tận óc. Em có cảm giác máu lại bật ra. nóng nóng. ươn ướt, dính dính dưới gan bàn chân Em cố cắn chặt hai hàm răng để khỏi bật tiếng rên Em cố mở căng mắt để tránh dẫm phải những vật cứng. Nhưng không hiểu sao cứ càng cố tránh lại càng dẫm phải gạch vỡ, đá, cành cây, mảnh sắt, như cùng hùa nhau đâm cái cạnh sắc nhọn nhất của chúng vào đúng giữa vết thương. Mấy lớp da áo sơ mi bọc chân cũng có vẻ coi chẳng mùi mề gì. "Được, mày đã muốn buộc muốn băng, chúng ông càng đâm cho mày biết tay" Chúng như gầm ghè nói với em vậy. Em đau đến mờ cả mắt. Em cố đi thật thẳng không cho các bạn biết là mình đau, nhưng người em cứ co rúm lại, và đi lệch hẳn về một bên. Càng đi, vết thương càng buốt nhói. Em tụt dần phía sau các bạn.

Cái áo sơ mi sắp tuột hẳn, kéo lê vướng víu dưới chân.

Không thể gắng gượng thêm được nữa, em phải ngồi thụp xuống buộc lại. Buộc xong đứng lên em không còn thấy các bạn ở trước mặt nữa. Em chạy vội lên, gặp phải một ngã ba. Em muốn gọi nhưng sợ làm lộ bí mật trận đánh.

Mà em ấy à! Chết thì thôi chứ đời nào chịu để mang tiếng trận đánh vì mình mà thất bại. Đáng lẽ phải đi về lối trái thì em chạy bừa sang lối phải. Và em bắt đầu lạc từ đó. Chạy khoảng vài trăm thước em bước tụt xuống một cái hố khá sâu nằm giữa lối đi. Trời tối quá nên em không nhìn thấy. Đáy hố lỏng bồng bồng và nước. Đầu em đập mạnh vào thành hố. Em tưởng chết ngất vì đau. Nhưng em gượng dậy được. Em mò mẫm cố hết sức tìm cách trườn ra khỏi hố, nhưng vô ích. Hàng chục lần trườn lên tụt xuống làm cho em kiệt sức. Vết thương dầm lâu trong bùn lỏng càng xót buốt dữ dội. Hai chân em tự nhiên run lẩy bẩy như lên cơn động kinh, không còn sức để đứng vững, em ngồi phệt xuống đáy hố. bùn và nước ngập đến thắt lưng. Tiếng súng giặc bỗng như một đàn chó ngao hung tợn bắt thần từ trong bóng tối chồm ra sửa chữa điên

cuồng cả bốn phía quanh em, tiếng đàn rít rất gần, nghe đâu như ngay trên miệng hố. Kiệt sức, đau đớn, tuyệt vọng, lo sợ và lạnh đến thấu gan ruột... cả người em dựng hết gai ốc... đầu em choáng váng hai thái dương đau buốt, như có ai dùng một vật gì đó rất cứng siết chặt... Và em ngất đi. Em bỗng thấy mình đang ngồi ở nhà. trên cái đôn cao bằng gỗ trắc chạm trổ, với chiếc đệm nhung màu đỏ chói. Trước mặt em là chiếc đàn dương cầm thân thuộc, mặt gỗ có vài vết xước, nhưng tiếng hay vô cùng. Trên thành khung cửa sổ cạnh cây đàn, cây hồng nhung trong chiếc chậu sứ nước men xanh ngời khoe với em mấy bông hàm tiếu, bên cửa sổ, con sông Hương như màu men chậu sứ, lúc ẩn lúc hiện, sau những vòm cây xanh đậm xa xa... Em mãi mê dạo đàn, bản Dòng sông Đa- nuýp xanh. Em đàn và em mơ... Bao giờ mình thật giỏi nhạc, mình cũng sẽ viết một bản nhạc hay không kém gì bản Dòng sông đa- nuýp xanh, tả con sông Hương... Tất cả những người chơi đàn trên thế giới đều thích chơi bản nhạc sông Hương xanh của mình. Ai đã nghe bản nhạc cũng ao ước được đến thăm con sông Hương... Mụ phù thủy mặt mũi dễ sợ góm ghieếc trong tập truyện cổ tích tiếng Pháp và chị Trang em đang đọc dở để trên mặt đàn, bỗng cựa quậy rồi bước ra khỏi tranh vẽ. Mụ cầm gậy thần phang rất mạnh xuống đầu em... Em bỗng hóa thành một con nhái xanh bé nhỏ. Mụ định phang nữa nhưng em đã vọt được qua cửa sổ... Em bị rơi tòm xuống cái hố rất sâu lõng bõng bùn nước. Một bọn con Tây rất đông không biết từ đâu kéo đen vây quanh miệng hố. Trong tay đứa nào cũng cầm gạch vỡ, đá, súng cao su... Chúng nhìn em, những cặp mắt vàng như mắt rắn. Chúng hò nhau nhắm em ném tới tấp đá, gạch, những thanh gỗ nhọn, bắn súng cao su... Dưới lòng hố hẹp em cố hết sức nhảy tránh trong một niềm uất ức, kinh khiếp khôn cùng. Những hòn đá, hòn gạch cạnh sắc nham nhở bay sát sạt qua người em, làm bắn tóe bùn nước, phủ kín từ đầu đến chân em... ôi, cảnh tượng hãi hùng này sao mà giống hệt cái lần em nhìn thấy ở gần hồ Tĩnh Tâm. Hồi ấy em còn nhỏ tí chưa đi học. Chị Trang và em ngồi xe tay nhà, vào dạo hồ Tĩnh Tâm. Hai chị em xuống xe, chị dắt tay tha thẩn quanh hồ. Em chợt nhìn thấy phía trước có một đám con nít rất đông đang reo cười, vỗ tay, bu quanh miệng một cái hố cạnh lề đường. Tò mò, em gỡ tay chị ra, chạy đến xem chúng làm gì mà vui thế. Chúng thi nhau cạy gạch bên lề đường ném tới tấp xuống đáy



hố. Dưới đáy hố một con nhái xanh đang nhảy trốn cuống cuồng. Con nhái tội nghiệp hụp lặn sâu xuống lớp nước đục ngầu, nhưng ngạt thở quá nó lại nổi đầu lên. Và trận mưa đá gạch lại tới tấp rơi xuống quanh mình nó. Cặp mắt con nhái xanh vốn đã lồi lại càng thêm lồi ra vì khiếp sợ và như đang ngược nhìn em van lạy cầu cứu, ôi cái nhìn của nó như xuyên suốt trái tim em. Em lắp bắp kêu to: "Đừng ném nó mà tội nghiệp! Đừng ném nó mà tội!". Nhưng tiếng kêu xin của em lại càng làm cho bọn trẻ thích thú hơn. Chúng càng ném hăng hơn. Và một đứa, thằng lớn nhất bọn, đã ném một hòn gạch vỡ trúng giữa lưng con nhái. Con nhái kêu lên một tiếng thảm thương, xé ruột.

Bốn chân con nhái giật giật rồi nổi bênh lên mặt nước đục ngầu, phơi cái bụng trắng bệch. Bốn chân nó thôi giật, duỗi thẳng đờ. Và cặp mắt thao láo của nó vẫn đang nhìn em như nó chưa chết.. Em rùng mình và bật òa khóc nức nở. Và thật bất ngờ, em xông ào đến trước mặt cái thằng vừa ném chết con nhái. Nó lớn nhất bọn. Em đứng mới chỉ đến ngực. Em chụp lấy bàn tay vừa ném đá của hắn, cắn thật mạnh với tất cả sự hung dữ của một con sói con bị người ta dẫm phải đuôi. Mặc dầu nó khỏe gấp ba em, nhưng bị tấn công bất thành linh nó phải kêu, nhảy lùi trở lại như muốn bỏ chạy. Bàn tay bị cắn khắc những dấu răng rườm máu. Khi đã hoàn hồn, nó liền nhào tới định đánh em để trả thù, nhưng may mắn vừa lúc đó chị em và người kéo xe kịp chạy đến...

Cảnh tượng hôm đó đã gây một vết bỏng rất sâu trong trí nhớ của em. Tuy chuyện xảy ra từ ngày em còn bé tí, nhưng mỗi lần bất chợt nhớ lại, hai mắt em lại cay xè, rớm lệ... Trước ngày vào Vệ Quốc Đoàn em có sáng tác một bản nhạc ngắn bốn câu nhan đề: "Cái chết của con nhái xanh nhỏ bé". Nhiều lần em ngồi một mình đàn lại bản nhạc sáng tác đầu tay của mình vừa dạo đàn vừa khóc nức nở, âm nhạc đã làm cho cái chết của con nhái tội nghiệp hơn, nhứt nhối hơn, bi thương hơn. Và lúc này, cũng chính cái thằng lớn nhất bọn ấy, nẩy cả tảng đá lát đường rất lớn, nâng lên bằng cả hai tay, ném trúng bàn chân trái của em với một tiếng nổ dữ dội làm chao đảo thành phố. Em kêu thét kinh hoàng và bùng tỉnh cơn ác mộng. Xung quanh em tiếng nổ ran ran. Chốc chốc lại bùng lên một tiếng nổ rất lớn làm mặt đất chuyển rung như tiếng pháo đùng giữa tràng pháo cối, tiếng nổ của bom, mìn ba càng, đại bác. Chính là tiếng nổ em nghe thấy trong mơ: Mặt trận đang vào giờ cao

điểm tấn công.

Ngồi dầm lâu trong bùn và nước em thấm lạnh thấu xương. Em cố dưới người định đứng lên nhưng hai cẳng chân em không làm sao nhúc nhích nổi như đã bị bại liệt. Sau nhiều lần gắng hết sức nhưng đều vô hiệu. Một nỗi hoảng sợ, kinh khiếp chưa từng thấy xâm chiếm trái tim nhỏ bé của em. Em bật khóc to thành tiếng.

## 8.

Quỳnh ơi! Quỳnh! Quỳnh ơi! Quỳnh!

Tiếng ai gọi tên em đột ngột cất lên giữa tiếng súng dậy trời. Em không còn tin vào tai mình nữa. Em ngơ quá, chắc là mình tưởng tượng ra đấy thôi. Nhưng tiếng gọi mỗi lúc một vang to gần hơn, như muốn át cả tiếng súng. Lúc này thì em không thể nhầm được nữa. Và em còn nhận được ra tiếng của Mừng. Em mừng đến nghẹn thở. Đó là nỗi mừng của người chắc chắn là mình sẽ bị chết chìm bồng hai chân chạm đến đất cứng. Cả đời em, em chưa bao giờ nghe ai gọi tên mình thân thiết đến thế, cảm động đến thế, kể cả cha em, mẹ em, hai chị ruột của em. Em ngửa cổ lên, thu hết bao nhiêu hơi sức còn lại kêu to:

Ơi! Ơi! Ơi! Quỳnh đây, Mừng ơ...i...oi! Tiếng gọi, tiếng đáp tan đi giữa tiếng súng trận và đêm tối dày đặc. Em bỗng nghe tiếng Mừng hỏi ngay trên miệng hố:

Quỳnh ơi, Quỳnh ở mô đó?

Mình ở dưới hố ni. Mình bị bổ rớt xuống hố.

Có sâu lắm không?

- Sâu sâu lắm.

Không leo lên được à?

- Hai chân mình bị què rồi... Mà hố trơn lắm. Mình không đứng dậy được....- Quỳnh trả lời qua tiếng khóc thút thít.

Chừ làm răng hè... Để mình tụt xuống đưa cậu lên nghe. Dưới đó có mảnh chai cộc nhọn chi không?

- Không, chỉ có nước xấp xấp với bùn thôi.

Huỳnh! Mừng tụt từ trên miệng hố xuống, đứng ngay trước mặt Quỳnh. Đáy hố hẹp, mặt hai em như gần sát vào nhau mà không nhìn rõ nhau. Phía trên đã tối, đáy hố càng tối hơn.

- May quá, - tiếng Mừng hỗn hển, - nhảy xuống mình chỉ lo đạp phải bàn chân đau của cậu.

Mừng ngồi thụp xuống. Hai em ôm chặt lấy nhau trong vòng tay, và cùng khóc. Cả hai cùng cảm thấy nước mắt của bạn ấm nóng trên má mình. Quỳnh hôn bạn, nong nân triu mến, cảm kích:

- Không có cậu thì chắc mình chết luôn dưới hố ni...

Mình đã định tìm thêm một lúc nữa mà không thấy, mình sẽ núp vào một chỗ mô đó, chờ đến sáng mai tìm thì rằng cũng thấy.

- Chỗ ni là khu vực giặc, đi tìm mình ban ngày tại giặc ngó thấy, hấn bắn chết.

- Chết thì chết, sợ cóc chi! Mình chân lành tại hấn có bắn, mình còn chạy còn núp được. Quỳnh chân đau, chạy núp làm rằng được, phải chịu ngồi mà hứng đạn. Nghĩ rứa là mình không còn thấy sợ chi nữa hết.

Tiếng súng tấn công khắp Mặt trận lắng dịu dần. Điều đó báo hiệu đêm đã chuyển sáng. Mừng liền xốc nách bạn, nâng bạn đứng lên. Có bạn giúp, sau một lúc gồng gượng, Quỳnh đã đứng dậy được.

- Úi chao, rứa mà mình cứ tưởng hai chân mình bị bại rồi. Chừ làm rằng mà lên được hê. Chân mình đau quá nhắc không nổi...

Mừng sờ soạn quanh thành hố. Hố trơn nhẵn, không có qua một lỗ hõm nào có thể đặt chân bám tay mà treo lên. Mừng bối rối.

Chà, trèo lên được cái hố ni ngó bộ còn khó hơn cà trèo lên mấy cây bút bút to nhất ở phía bên trên bến đò Trường Súng. - Chợt Mừng reo khê:

A, nghĩ ra được cách rồi! Chừ cậu xoay người lại, áp sát ngực vô thành hố, cố đứng cho vững nghe.

Quỳnh nghe theo bạn nhưng chưa hiểu bạn định làm gì. Mừng quỳ thụp xuống dưới chân bạn, ngâm nửa người trong bùn và nước thò tay nắm cổ chân phải của bạn, hỏi:

Chân ni là chân lành phải không?

Em nâng bàn chân bạn đặt lên vai mình. Nước và bùn ở bàn chân Quỳnh chảy ròng ròng từ vai xuống đến thắt lưng em. Em nói:

- Quỳnh gắng đứng cho vững nghe. - Em lại nhẹ nhàng cầm lấy bàn chân đau của bạn ngấp sâu trong bùn, giúp bạn đặt tiếp lên vai trái mình... Quỳnh run rẩy đứng hai chân lên vai bạn. Mừng nói:

- Chừ mình đứng thẳng lên, Quỳnh phải dựa sát vô thành hố cho khỏi bổ nghe. Khi mô tay Quỳnh bám được miệng hố rồi thì cố bám cho chắc mà trườn lên nghe.

Mừng cúi đầu, tì trán vào vách hố trơn ướt như con bò sắp lao vào trận chọi, hai cánh tay em giang rộng bám vào thành hố, rồi gắng hết sức từ từ đứng thẳng lên, nâng cả người bạn trên đôi vai bé nhỏ của em, đưa bạn nhích dần lên phía miệng hố, mấy lần hai chân em muốn quỵ xuống vì sức nặng trên vai, nhưng em cố nghiến chặt răng để đứng vững. Ngực em tức ran muốn đứt hơi vì gắng quá sức. Cứ thế này chịu thêm mấy giây nữa em quỵ mất... Nhưng tiếng Quỳnh hỗn hển reo trên đầu em:

- Đến miệng hố rồi.

- Bám cho chắc nghe - Mừng nói qua tiếng thở đứt quãng: - Gắng trườn lên đừng để tuột xuống nghe.

Ừ - Ngực Quỳnh đã nằm vắt được lên miệng hố.

Mừng nắm hai cổ chân bạn, nhón chân, chồm người đùn lên giúp bạn trườn ra khỏi hố. Tiếng thở của hai em ì ạch, nặng nề.

Lên được rồi! - Tiếng Quỳnh mừng rỡ. - Chừ Mừng làm răng lên được?

- Quỳnh sờ quanh tìm cái chi nhọn đào được đất thì ném xuống đây cho mình. - Tiếng Mừng nói với lên.

Quỳnh bò bốn chân sờ soạng mặt đất. Em nhặt được một mảnh thân cây bị đạn đại bác giắc bắn toác, có đầu nhọn. Em bò đến bụm miệng hố:

Đây rồi, mình thả xuống nghe.

Với mảnh thân cây Quỳnh thả xuống. Mừng sờ soạng khoét vào hố những lỗ nhỏ làm bậc đặt chân. Và chỉ một loáng em đã trèo khỏi miệng hố. Hai em ôm chầm lấy nhau, nằm dài trên mặt đất. Thắng lợi làm cho hai em quên hết nhọc mệt, hiểm nguy, cùng rúc rích cười.

Khắp mặt trận lúc này đã gần im hẳn tiếng súng.

Hai em cứ ôm nhau như vậy nằm im hồi lâu trên mặt đất lổn nhổn gạch đá, cạnh cây, hố đạn, mảnh vụn sắt thép... Cả hai áo quần ướt sũng, lép nhép bùn. Mừng chột vùng ngay dậy, nói:

- Nằm thêm chút nữa e ngủ quên mất thôi Quỳnh ạ.

Cậu Vịnh đi tìm Quỳnh trước mình rất lâu mà không thấy tăm hơi cậu ta mô cả. Không biết cậu ta có tìm được đường mà về đơn vị không. Mình lo lắm... Đường sá trong khu vực ni cậu ta mô có thuộc.

- Hay cậu cứ để mình ngồi đây chờ. Cậu đi tìm Vịnh-sư lại một lần nữa, lỡ may ra gặp.

Chân cậu đau rứa mà còn chờ thì ra rằng được khỏi khu vực ni trước lúc trời sáng? Chứ cậu để mình dìu ra đã.

Về đơn vị mà không thấy Vịnh-sư, mình sẽ xin đại đội trưởng lộn trở vô tìm.

Mùng xoắn nách bạn đứng lên. Em định dìu bạn đi.

Nhưng mới bước được mấy bước, Quỳnh kêu ối đau đốn, ngã lăn xuống đất. Em nói gần như khóc:

Mình không đi được mô Mùng ạ. Chân mình đau lắm... Hay cứ để mình ở lại đây Mùng ra trước đi. Chứ chờ nhau, trời sáng tụi giặc nó thấy thì chết cả hai.

Mùng kêu to giận dữ:

Cậu nói chi lạ rứa! Đòi mô mình lại chịu bỏ cậu ở đây cho tụi giặc hấn bắt chết? Thôi đi cậu, đừng nói bậy bạ nữa.

Mùng cúi xuống chìa lưng ra trước mặt bạn:

- Ôm cổ mình, mình cõng đi. Cậu tưởng cậu to béo lắm mình không cõng nổi à? Để mình phi như ngựa cho cậu coi! Lúc đó cậu cấm kêu: Chạy mau quá chóng mặt nghe!

Nhưng Mùng không những không phi được như ngựa cho Quỳnh chóng mặt, mà đi còn chậm hơn rùa.

Cõng bạn trên lưng, em bước những bước lặc lè xiêu vẹo. Đi được mấy chục thước em đã thở dốc, hai đầu gối run lẩy bẩy chỉ chục khuyu xuống. Em phải đặt bạn xuống, dừng lại nghỉ. Nghỉ đỡ mệt, em lại cõng... Với giọng thều thào vì hụt hơi, em cố nói vui cho yên lòng bạn:.

- Sợ chân cậu đau tội chứ không thì mình phi nước đại cho cậu chóng mặt chơi.

Cứ thế, em tha được bạn ra khỏi khu vực giặc thì trời vừa hửng sáng.

Đã hơn một tiếng đồng hồ, Vĩnh-sư lặn lội, mò mẫm trong khu vực giặc đóng tìm bạn bị lạc. Trời tối quá, cách ba bước là không nom thấy gì, nhưng em không dám gọi to. Em sợ bọn giặc núp đâu đó nghe tiếng. Em khẽ huýt sáo rồi giả tiếng cú kêu (ám hiệu của tổ đã được quy định trước, lúc cần tìm nhau). Không có tiếng trả lời. Em lại tiếp tục dò dẫm tìm kiếm. Có lúc em nghe văng như có tiếng Quỳnh gọi em đâu đó. Em nhắm tìm đến.

Em chui bừa qua những lỗ tường đục thủng, trèo bừa qua những đồng nhà cửa đổ nát lổm chổm sắt, gỗ, gạch, đá, tảng bê tông... Mấy lần em suýt bước hụt xuống những miệng giếng nằm lấp dưới những cành cây gãy nát. Em vấp ngã liên tiếp, có khi lộn nhào mấy vòng, nhưng chỉ dám nhăn nhó xuýt xoa khe khẽ.

Em ngồi phịch xuống đất thở dốc, ứa nước mắt vì cực quá. Xung quanh chuột chạy huỳnh huých như người. Một mùi thối khắm đến lợm mửa - có lẽ là mùi xác chết - xộc vào mũi em. Em thấy sợ đến dựng cả tóc gáy. Mấy lần em muốn tìm đường quay trở về nhưng nghĩ đến nhiệm vụ tổ trưởng, nhớ đến câu nói của tổ trưởng trong buổi họp đội: "Bỏ bạn lúc lâm nạn là điều xấu xa tồi tệ nhất đối với người chiến sĩ". Đang ngồi em đứng bật ngay dậy chùi nhanh nước mắt, tiếp tục lặn lội đi tìm bạn.

Em bỗng giật bắn người. ánh chớp lửa nhoang nhoáng và tiếng súng giặc nổ toang toác ngay trên đầu em. Cả mặt trận, tiếng nổ vang dậy cả bốn phía không còn phân biệt hướng nào vào hướng nào. Em nép mình sau một gốc cây to để tránh đạn. Đứng ở đó khoảng một tiếng đồng hồ, khi tiếng súng bốn phía đã êm êm, em lại dò dẫm tìm lối đi trong cái biển bóng tối đầy họng súng giặc. Nhưng em đã hoàn toàn mất phương hướng. Bóng tối lúc này càng dày đặc hơn, tưởng lấy đũa mà quấy được như quấy bánh đúc. Đất trời, địa hình, địa vật chung quanh hòa thành một khối đen đặc.

Một quá, lại lạnh nữa, bấy giờ em mới nhận ra áo quần mình ướt sũng nước. Trời đổ mưa mỗi lúc thêm nặng hạt. Đang dò dẫm đi, em chợt vấp phải thềm một ngôi nhà có hàng hiên với cột trụ rất cao. Trèo lên năm bậc thềm xi măng xây hình cánh cung, em ngồi phịch xuống nền đá hoa lạnh ướt, dựa lưng vào một cột trụ...

Bao nhiêu câu chuyện em nghe được về các anh lớn bị thương, bị lạc,

phải nằm lại trong khu vực giấc, lúc này hiện ra dồn dập trong ta nhớ em... Bọn giấc phát hiện được các anh, chúng đã giết các anh hết sức dã man. Chặt đầu, cắt cổ, lưỡi lê xuyên nát ngực... Em thấy ớn lạnh rùng mình, càng nóng ruột lo lắng cho bạn. "Chưa chừng lúc ni Quỳnh đang bị thương nằm chèo queo ở một góc nhà đổ nát nào đó... Chuột bò cả lên người lên mặt...". Em buồn rầu nghĩ vậy và nước mắt lâm râm trên hai gò má. Con buồn ngủ đột ngột ập đến, em cố hết sức chống chọi... Trong trạng thái nửa mơ nửa thức, chợt em ngửi thấy quanh đầu đây có mùi ét xăng nồng nặc, và cả những mùi gì khen khét, hăng hắc rất lạ... Em chưa kịp hiểu ra mùi gì đã ngủ thiếp đi. Em cứ ngồi dựa cột như vậy mà ngủ. Tưởng chừng lửa đạn có nổ ngay bên tai cũng hay biết. Vành giật bắn người tỉnh dậy như có ai dí lửa vào gan bàn chân. Trời đã sáng trưng. Có tiếng nói xì xồ lạ tai vẳng đến rất gần, nghe như ở ngay trên đầu.

"Chết cha rồi?" Em buột miệng khê kêu, trườn mình rất nhanh, nép ra phía sau cái chân cột bê tông. Em dụi mắt nhìn kỹ chung quanh thấy mình đang ở dưới mái hiên một tòa nhà lớn có nhiều tầng. Xung quanh là vườn cây rậm rạp. Thấp thoáng sau những tán cây là những ngôi nhà hai ba tầng, các cửa sổ đều chất kín bao cát: Những ngôi lầu vị trí giấc. Tiếng xì xồ lạ tai vừa rồi chắc là vẳng đến từ những ngôi lầu hung hiểm kia.

Em để ý về phía tay trái có một dãy tường rất cao nằm gần kề sát tường hồi ngôi nhà em đang núp. Bên trên dãy tường có hàng cọc sắt nghiêng nghiêng, chằng dây thép gai. Phía bên kia đường chợt vọng sang tiếng ô tô nổ máy, tiếng sắt thép va chạm, tiếng người xì xồ gọi nhau. Đúng là tụi giấc rất đông ở bên đó! Vành cố cúi thấp người hơn. mắt không rời khỏi hướng bức tường.

Như một người đi câu bất ngờ nhìn thấy đàn cá, ý thức của người chiến sĩ trinh sát lúc bất ngờ phát hiện ra kẻ địch trỗi dậy trong em mạnh mẽ đến nỗi làm em quên phắt mọi sợ hãi lo lắng của hoàn cảnh mình hiện nay.

"Phải điều tra coi tui mũi lõ đang làm cái chi bên đó mới được". Em tự ra lệnh cho mình như vậy và lập tức hành động.

Rời chỗ núp, em bò men theo bức tường, đến phía sợi dây cáp thu lôi. Em bám vào sợi dây cáp, thận trọng leo lên. Em cũng là một tay leo

trèo giỏi của đội. Thoắt một cái, em đã trèo được đến tầng gác hai ngôi nhà.

Đứng cao hơn bức tường chằng dây thép gai, em đưa mắt nhìn sang một khu nhà kho lớn một tầng, mái lợp tôn, chất đầy những phuy xăng, những hòm đạn lớn nhỏ.. Hàng chục chiếc ô tô vận tải đang rù rù nổ máy.

Bọn giặc lơ nhố đi lại trước sân kho. Tây trắng có, Tây đen, Việt gian có... Sợ đứng cheo leo ở đây lâu, bọn giặc bên để ý nhìn thấy, em bám theo sợi dây thu lôi trèo tuốt lên tầng gác tư ngôi lầu. Một cánh cửa chớp sơn xanh mở rộng, cách em chừng một với tay. Em nhoài người bám được vào cánh cửa. Bám chắc rồi, em đạp mạnh chân vào sợi dây cáp thu lôi. Cánh cửa chớp mang theo em áp sát vào bậu cửa sổ. Cảnh tượng này giống hết trò em mê chơi ngay còn nhỏ.. Cách nhà bác em hai đường kiệt, là nhà lão bang tá nổi tiếng giàu có nhất vùng An Cựu. Xung quanh nhà, hàng rào sắt bao bọc, có hai cánh cổng sắt rất lớn, sơn xanh. Em thường lén trốn bác gái, chạy đến cổng nhà lão ta, nhìn trước nhìn sau không có ai, em liền bám vào cánh cửa, một chân đứng lên thanh sắt ngang cuối cùng, một chọi mạnh xuống đất. Thế là cánh cửa đưa em đi theo hình rẽ quạt với tiếng gió ù ù bên tai, nhanh chậm tùy em điều khiển. Em tưởng tượng mình là người lái ô tô, người lái tàu hỏa... Lần này chỉ có khác, cánh cửa đưa em đi cách mặt đất những bốn tầng lầu!

Em bám một tay rồi hai tay lên bậu cửa sổ. Thu hút bao nhiêu hơi sức còn lại, em rướn người nằm ngang lên bậu cửa và nhào vào bên trong. Em rớt bịch xuống sàn đá hoa, đau gần chết giắc Nằm im một lúc để lấy lại sức, em đưa mắt xung quanh. Em đang ở giữa một gian buồng lớn, không có đồ đạc gì ngoài một cái tủ đứng đồ sộ kê sát tường.

Cạnh tủ là một vuông cửa sổ hai cánh cửa chớp đóng kín nhìn về phía khu kho xăng đạn của giặc. Vinh vừng ngay đây, chạy đến khung cửa, ghé mắt vào một lỗ thủng trên các nan chớp, nhìn xuống. Cái kho xăng và đạn giặc nằm dưới chân em...

Trời chợt ửng nắng. Cái màu nắng hiện ra sau những ngày dài mưa rả rích, thối đất, thối cát, mới tươi trông rực rỡ làm sao? Người chiến sĩ trinh sát mới mười bốn tuổi đời, trong cái giây phút gay go quyết liệt nhất đời mình, cũng phải ngẩn ngơ một lúc trước cái màu tươi trong,



lộng lẫy, rực rỡ đến huyền hoặc của nắng...

Bầu trời mùa đông ẩm ướt, ngổn ngang những đám mây chì đen bần, mỗi lúc thêm quang quẻ như có cái chổi khổng lồ vô hình đang ra sức quét dọn. Da trời xanh thao thiết, cao vời vợi, hiện ra cùng với màu nắng mới trong veo... Điều lạ kỳ hơn hết là cái màu nắng mới rực rỡ ấy lại làm cho đầu óc con người bỗng trở lên sáng suốt tươi vui, táo bạo, tự tin gấp bội phần. Và làm cho lòng người bùng bùng, náo nức, muốn lập nên những kỳ tích thật vang dội, những chiến công thật lẫy lừng...

Sau một hồi quan sát, Vịnh nhận thấy ngôi lầu mình đang đứng, cao vượt hẳn lên những ngôi lầu chung quanh. Ngôi lầu hoàn toàn bỏ trống. Hình như bọn giặc định dùng nó làm bình phong che cho cái kho xăng đạn bí mật của chúng ngay ở phía sau. Đây quả là một vị trí quan sát không chê vào đâu được! Vịnh reo thầm trong bụng. Bọn giặc ở các ngôi lầu xung quanh bắt đầu hoạt động. Những cái mũ sắt, những khuôn mặt râu ria xồm xoàm, thập thò sau các bao cát, những chấm nòng súng lấp ló sau các lỗ châu mai một cái váy đỏ thấp thoáng sau một khuôn cửa kính vỡ. Phía dưới khu nhà kho, tiếng máy ô tô nổ rền. Những phuy xăng lăn ầm ầm trên sân đổ bê tông. Bọn giặc ra vào đi lại, lổ nhổ dưới các mái kho. Chúng sì sồ quát tháo, la hét.

Một thằng Tây cao lớn, lưng đeo súng lục, tay cầm một chai bia hoặc rượu gì đó, đứng dạng hai chân, ngửa cổ tu.

Quan sát kỹ địa hình địa vật chung quanh, Vịnh đã xác định được vị trí ngôi lầu này. Tuy nằm rất sâu trong khu vực giặc, nhưng nếu tính theo đường chim bay, nó không xa khu vực trường Kỹ Nghệ mấy. Trường Kỹ Nghệ là vị trí hiện quân ta đang chiếm giữ. Tổ cậu Hiền hiện đang tham gia chiến đấu tại đơn vị đóng ở đấy. Em còn biết trên chót vót nóc lầu cao nhất trường, có một đài quan sát bí mật mà Ban chỉ huy đơn vị giao cho tổ Thiếu nhi trinh sát phụ trách. Cách đây hai hôm, em chạy liên lạc qua đây, được Hiền dẫn cho lên xem đài quan sát, đồng thời cũng muốn khoe.. Đứng ở đài quan sát có thể nhìn bao quát toàn bộ khu vực giặc đóng. Và nếu có ống nhòm tốt có thể nhìn rõ lâu đài cung điện, phố xá bên kia bờ sông Hương.

Chưa biết chừng lúc nì, các cậu Hiền, Đồng, Hòa đen, Nghĩa, đang đứng trên đó chĩa ống nhòm nhìn đúng vô cái buồng mình đang đứng, chuyện trò, cười nói vui như Tết! Các cậu ấy có ngờ mô mình đang ở

bên trong, chơ vơ một mình, vừa đói vừa mệt bốn phía hòng súng giặc tua tủa... ". Ý nghĩ đó làm cho Vịnh rơm rớm nước mắt. Và cũng chính ngay lúc đó một quyết định táo bạo vụt lóe trong óc em: "Trèo lên nóc lầu, dùng cờ tín hiệu báo cho đài quan sát bí mật của cậu Hiền biết về kho xăng đạn núp kín dưới trên ngôi lầu này! Nếu đài quan sát nhận được tin mình đánh về, chắc chắn Ban chỉ huy Mặt trận phải cho cannon móc - chèo rút sau đây hoặc cho Quyết tử quân mang bom vô đánh. Một cái kho xăng đạn to ra ri, đánh trúng thì tha hồ mà cháy, mà nổ? Cả ba đời dòng họ tụi Tây kéo đến đây đập cũng đừng hòng tắt!" Ý nghĩ làm cho tim em đập rộn lên vì vui thích hả hê. Phút chốc quên tất cả đói, cả mệt, cả khát.

Em vốn có tiếng trong đội là tay tháo vát, nhanh trí. Chỉ mấy phút sau em đã vạch xong kế hoạch hành động. Trước tiên phải kiếm được hai tấm vải trắng và đỏ làm cờ tín hiệu. Vải trong kia rồi, em chạy lại giật phắt cái rèm cửa có thêu đăng - ten rất đẹp. Rèm quá rộng, em ghé răng cắn, xé làm đôi cho vừa khuôn khổ lá cờ Nhưng còn vải đỏ, không biết làm cách chi mà kiếm được đây Em chợt nhìn trệt xuống cái quần quân phục màu mận chín, bê bết bùn đất đang mặc. Cái quần này trước đây là của một anh ở đại đội bộ. Nó vốn màu "be" anh đem nhuộm màu mận chín để diện. Không may nhuộm phải màu tươi quá, mặc trông rờ, anh đành tặc lưỡi cho em. "Vải đỏ đây rồi chứ còn phải kiếm mô". Em khẽ reo lên mừng rỡ, cởi phăng luôn cái quần lên ngắm nghía. Bên trong em không có quần đùi. Nhưng kệ ở đây toàn Tây với đầm, việc cóc chi mà xấu hổ! Em xé quần theo đường chỉ, chọn một khoảng rộng nhất xé thành hình vuông. Vải cờ tuy không phải màu đỏ như quy định, nhưng em tin cậu Hiền sẽ nhận ra: "Cậu ta thông minh và giỏi môn cờ tín hiệu nhất đội mà..." Em tìm được hai cái que thông nòng súng nằm lẫn lóc xó tủ, làm cán cờ. Em thắt chặt hơn cái thắt lưng da to bản quanh lưng. Cuộn tròn hai lá cờ tín hiệu, dặt chéo sau lưng để hai tay được rảnh mà bấu vấu, leo trèo.

Một chân chọi tường, một chân chọi vào vách tủ, em trèo lên nóc tủ. Ngay trên đầu em là một lỗ vuông ăn thông lên trần nhà. Nhón chân em bám vào thành mép lỗ vuông, ráng hết sức đu người lên, chui qua. Phía trên trần nhà tối om, chuột chạy huỳnh huỳnh. Mái ngói và những rui, đòn tay xà ngang đã ở ngay sát đầu em. quờ quạng hai tay, tìm chỗ

thuận tiện, em bắt đầu đỡ ngói như một một tay đao tặc lành nghề. Trên đầu em, một vuông trời xanh rực rỡ nắng tươi đột ngột hiện ra như có phép lạ.

Vuông trời to dần theo bàn tay đỡ ngói của em. ước đã chui lọt người, em trèo lên cái xà gỗ, chui đầu qua mái ngói, giữa khoảng cách hai rui. Bám vào hai cái rui gỗ, em nhún mạnh chân, lọt hẳn cả người ra ngoài. Mắt em bỗng hoa lên vì chói nắng và choáng ngợp. Ruột em co thắt như muốn nôn. Chao ôi, chưa bao giờ em đứng cao đến thế, gần nắng, gần gió, gần mặt trời đến thế.

Gió thổi ù ù bên tai. Mái ngói dốc đứng đáng sợ. Và trơn nữa, rất nhiều rêu... Gan bàn chân em rợn lên, lạnh dọc suốt xương sống.. Không khéo mình trượt chân ngã lăn xuống mất... Mà ngã lăn từ đây xuống đất thì người cứ gọi là là... Em không dám nghĩ tiếp nữa.

Nhưng Vĩnh đâu có dễ chịu lùi.

". Ra đi thà chết không lui... ". Câu hát em đội thường hay hát chọt văng đến tai em, như thôi thúc cổ vũ: - Vĩnh-sưa ơi, hãy đứng vững.

Lòng khao khát được tiêu diệt kẻ thù như các bạn cùng lứa tuổi: Đuốc Sống, Bát Sắt... trong lòng chú "thợ súng nhỏ" còn mãnh liệt hơn cả cảm giác choáng ngợp, sợ hãi.

Em cúi khom người bám chặt đường sống mái lâu, như con chim gõ kiến bám chặt cành cây. Em mở to mắt nhìn thẳng lên bầu trời một phút làm quen với cảm giác choáng ngợp, với độ cao chóng mặt. Rồi với tất cả thận trọng, em bò nhích lên từng tí một theo đường sống mái lâu Tay em đã với được chóp nóc ngói lâu có cây cột thép thu lôi như một ngọn giáo búp đa đâm thẳng lên bầu trời. ôm chặt cây cột thép thu lôi. Em đứng thẳng người lên, em cởi áo quân phục màu cỏ úa, xoắn lại làm dây thừng và buộc chặt người vào cây cột thép ngang chỗ bụng. Lúc này em hoàn toàn trần truồng ngoài cái thắt lưng da và sợi thừng ngang bụng.

Sau khi đã buộc chắc, vững vàng, em đưa mắt nhìn bao quát cảnh vật trải rộng dưới tầm mắt. Chỗ em đứng cao vượt hẳn lên những cao điểm quanh đó. Dưới mắt em mái ngói lô xô, chen lẫn giữa những tán cây um tùm. Ngoảnh về phía sau, con sông Hương xanh ngời màu thép mạ. Hai nhịp cầu Tràng tiền bị giật đổ, gục xuống nước như một chữ V hoa khổng lồ. Cột cờ kia, Phú Văn Lâu kia... Kia là cửa Thượng Tứ, kia là

bến dò Trường Súng... Toàn cảnh thành phố như được thu gọn lại dưới tầm mắt em. Em bỗng thấy cổ mình nghẹn lại, muốn khóc: "Chào ôi. Huế mình đẹp biết mấy!" Em quài tay ra sau lưng, rút hai cây cờ tín hiệu cầm sẵn hai tay. Em đưa mắt tìm cây thập tự trên nóc nhà thờ Phú Cam để làm chuẩn. Em đưa hai lá cờ lên, hướng về phía đài quan sát bí mật, đánh đi bức điện mà em đã tính toán, suy nghĩ làm sao thật rõ, thật ngắn, thật chính xác:

Một kho xăng, đạn lớn ngay phía sau ngôi lầu tôi đứng. Yêu cầu bắn! Vị trí Vĩnh đứng đánh tín hiệu ngay giữa lòng quân giặc, nhưng vì cao quá nên chúng bất ngờ. Từ trước tới nay chúng vẫn quen nhìn quân ta từ dưới đất xông lên - và chúng cho rằng ta cũng chỉ có thể từ dưới đất xông lên mà thôi. Chúng vẫn định ninh bầu trời và các điểm cao trong khu vực chúng là thuộc về chúng. Chúng chỉ nhìn lên cao khi có máy bay đến thả dù tiếp tế.

Bởi vậy mãi cho đến hai tiếng đồng hồ sau, khi Vĩnh đã đánh lẹp đi làm lại ít nhất là năm mươi lần bức điện, chúng mới phát hiện được..

## 10.

Sáng sớm hôm đó, Hiền được điện của Đội trưởng từ Chỉ huy sở Mặt trận khu C gọi lên gặp anh có việc khẩn. Hiền giao lại cho Đồng phụ trách tổ. Vốn tính cẩn thận, trước khi đi, Hiền dặn đi dặn lại các bạn: - Các cậu nhớ đừng mải chơi mà bỏ trống đài quan sát đó nghe. Một phút cũng không được bỏ. Lỡ có việc chi thì thật xấu mặt cho cả đội" Mỗi lần có việc phải về chỉ huy sở là Hiền mừng rơn. em có sẽ có dịp gặp Vệ-to-đầu học thêm vài môn xiếc để về tự luyện. Hai em bây giờ thân nhau nhất đội.

Tập xiếc cũng gian nan vất vả ghê người. Trán Hiền hôm bầm tím, hôm mọc sừng vì tập cái môn nhào lộn, đi bằng hai tay...

Tổ của Hiền được Ban Quân nhu mặt trận cấp phát một cái ống nhòm cũ. Việc cấp phát đặc biệt này làm bốn em hết sức hãnh diện. ống nhòm có bao da hắc hoi, nhưng chẳng mấy khi các em chịu bỏ bao. Hết em này đến em khác, chuyền tay nhau đeo lưng lẳng trước ngực như đeo huân chương. Cả lúc ăn cơm các em cũng đeo.

Sợ các bạn giành nhau võ, Hiền quy định chỉ bạn nào đến phiên trực đài quan sát mới được phụ trách ống nhòm.

Ngày ngày đứng trên đài quan sát, các em thay phiên nhau lia ống nhòm sang khu vực Pháp, lòng khắp khởi hy vọng sẽ phát hiện được một vị trí chỉ huy, một hỏa điểm quan trọng để lập công. Nhưng đáng tiếc là chưa em nào vớ được cái may mắn đó. Chính nhờ sự quan sát chăm chỉ và liên tục này, mà sáng hôm đó Hòa-đen phát hiện được Vịnh đánh cờ tín hiệu...

Giờ đó, phiên Hòa-đen trực đài qua sát. Dựa ngực vào thành công sự xây bằng bao cát, hai tay nâng ống nhòm lên nên mắt em nhìn về phía khu vực Pháp, từ tây sang đông. Em bỗng chứng lại, khu to giật giọng:

- Các cậu ơi lạ quá! Lại đây, mau lên! Đồng và Nghĩa đang chơi cờ chó trong khoảng bóng râm của thành công sự. Hai em bỏ bàn cờ, lao đến.

Hòa- đen mắt không rời ống nhòm nói:

- Có một người không biết làm cái chi mà đứng chót vót giữa khu vực Tây, phất phất hai cái chi như hai lá cờ.

Đồng cầm ngay lấy cái ống nhòm trong tay Hòa-đen . Đặt lên mắt, chĩa về phía Hòa-đen chỉ. Từ đài quan sát đến nóc lầu Vịnh đứng, tính theo đường chim bay không xa lắm, nhưng chiếc ống nhòm cũ quá nên không phân biệt được tầm vóc người đánh tín hiệu. Sau chừng hai phút chăm chú qua sát, Đồng thoáng thốt kêu lên:

- Người này đang phất cờ "moóc" đánh tín hiệu về phía đài quan sát của ta. Mình đã đọc được một chữ B và một chữ U các cậu ơi! Cả ba em vốn dốt môn cờ tín hiệu. Trước đây, khoa mục này được đội trưởng huấn luyện rất kỹ, nhưng cả ba đều lười học. Hôm thi khoa mục, cả ba đều bị đội trưởng cho xoi "trúng vịt". Hiền giỏi nhất môn cờ tín hiệu, nhưng thật không may, lúc này Hiền đi vắng.

Tuy chịu không nắm được nội dung của tín hiệu đánh về, nhưng hoàn cảnh đặc biệt của người đánh tín hiệu làm cho Đồng cảm thấy ngay trong việc này có một điều gì hết sức hệ trọng có liên quan đến cuộc chiến đấu của quân ta. Em gọi to:

- Hòa-đen , cậu chạy ngay xuống chỗ máy điện thoại, gọi về chỉ huy sở Mặt trận, báo cáo cho thật rành rọt: "Có một người hiện đang đứng chót vót giữa khu vực giặc, phất cờ đánh tín hiệu về phía đài quan sát.

Cần cho cậu Hiền về ngay để đọc. Còn cậu Nghĩa thì chạy xuống báo cáo với Ban chỉ huy đại đội".

## 11.

Trong gian chính điện chùa Từ Đàm - Chỉ huy sở Mặt trận khu C - Hiền và đội trưởng đang làm ngòì làm việc cạnh Chỉ huy trưởng. Hai anh em cúi cúi trên tấm bản đồ thành phố Huế trải gần kín mặt bàn, dùng com pa, ê ke, thước đo, kẻ lên bản đồ, vừa rì rầm thảo luận vừa ghi chép vào sổ tay. Chỉ huy trưởng ngòì viết ở cái bàn khác nhỏ hơn, kê gần đó. Khẩu súng săn voi dựng ở mép bàn, máy điện thoại ở góc bàn.

Ngoài môn cò tín hiệu, Hiền còn khá giỏi về môn đồ bản. Em sử dụng bản đồ thành thạo không kém gì một sĩ quan tham mưu. Trước ngày Huế nổ súng, em đã được học và làm việc tại Ban Họa đồ của trung đoàn.

Chuông điện thoại réo gắt. Chỉ huy trưởng ngừng viết Cầm lấy ống nghe. Trán ông nhíu lại, đầu lắc lắc.

Ông gọi đội trưởng, trao ống nghe cho anh. Anh nhận ngay ra tiếng Hòa-đen . Nhưng không hiểu sao em nói lắp bắp vừa thở hổn hển trong máy, nên không nghe rõ em nói gì. Anh đoán chắc có chuyện gì quan trọng lắm đây Là một người chỉ huy có kinh nghiệm, anh biết bây giờ mà quát to. Hòa-đen sẽ càng lú lờ hơn. Anh liền nói vào máy, thông thả từng tiếng một:

-A lô, a lô. Em hãy để ống nghe xuống, rồi làm động tác hít thở đúng năm lần. Sau đó em cầm ống nghe báo cáo. Rõ chưa?

Chừng nửa phút sau: tiếng Hòa-đen trong máy nghe đã khá rành rọt:

- A lô, báo cáo anh, đài quan sát chúng em vừa phát hiện được một người đứng chót vót trên nóc lầu giữa khu vực Pháp đánh tín hiệu bằng cờ về phía đài quan sát. Nhưng chúng em không đọc được tín hiệu... tại ống nhòm mờ quá... Anh cho Hiền về ngay để đọc.

Chỉ huy trưởng chăm chú nghe đội trưởng báo cáo lại tin vừa nhận được. Cặp mắt sâu của ông lúc này nom càng sâu hơn. ông chột hỏi:

- Anh thấy thế nào? Tôi đoán chắc có điều gì hết sức quan trọng đây.

Người đánh tín hiệu rõ ràng là người của ta.

- Báo cáo Chỉ huy trưởng, tôi cũng phán đoán như vậy. Anh quay sang nói với Hiền:

- Em gắng chạy thật nhanh về đài quan sát, đọc và ghi lại tín hiệu, rồi gọi ngay điện thoại về đây báo cáo.

- Rõ! - Hiền đứng nghiêm lại trả lời, chụp vội cái mũ cứng lên đầu, định lao ra cửa. Nhưng Chỉ huy trưởng đã kịp đứng lên, đưa tay ngăn em lại. ông nói:

- Người đánh tín hiệu chắc không thể đứng lâu trên nóc lầu ấy được. Bọn giặc trước sau cũng sẽ phát hiện ra. Em chạy về e chậm mất...

Trán ông nhú lại, những ngón tay dài xương xẩu bóp bóp mạnh chiếc cằm như được đẽo bằng đá, râu mọc tua tủa vì đã hai hôm nay ông chưa kịp cạo...

Ông hỏi Hiền:

- Em có giỏi môn cò tín hiệu không?

- Báo cáo Chỉ huy trưởng, giỏi ạ.

Em cười ngượng được chứ?

Hiền lúng túng:

Báo cáo Chỉ huy trưởng, em chưa được cười ngượng bao giờ...

- Chà gay quá hè! - Chỉ huy trưởng buột miệng nói.

Những đường nhăn trên trán ông càng nhú sâu hơn.

Tình hình quá cấp bách làm thế nào bây giờ? ông vắt óc tự hỏi.

Vừa lúc đó, như một ngọn gió bất tình hình thổi đến. Vệ-to-dầu và Mừng ngoài hiên chùa đẩy mạnh cửa bước vào. Vệ đưa tay vành mũ chào Chỉ huy trưởng, đứng nghiêm nói, giọng đứt quãng vì quá hồi hộp:

- Báo cáo! Nếu chỉ huy trưởng cho phép em có thể dùng ngựa đưa Hiền về đài quan sát.

Chỉ huy trưởng nhìn hai em rồi quay lại nhìn đội trưởng như muốn hỏi. Đội trưởng nói:

- Báo cáo đồng chí hai em này đều là đội viên đội Thiếu niên trinh sát. Các em hiện đang tham gia chiến đấu tại đại đội anh Thới. Em này là Vệ, tham gia Vệ Quốc Đoàn từ mặt trận Nha Trang. Còn em này là Mừng, chú bé đã leo gần khắp các ngọn cây cao thành phố để tìm thuốc cho mẹ mà hôm nọ tôi kể với đồng chí...

Sáng nay, Mừng công được Quỳnh về tới đơn vị thì trời đã hửng sáng. Quỳnh bắt đầu lên cơn sốt giật và mê man. Bàn chân dẫm mảnh chai sưng tấy, đỏ lựng. Y tá đại đội sợ em có thể bị nhiễm trùng uốn ván nên lập tức cho hai chiến sĩ cáng em về trạm quân y của Mặt trận. Vệ và Mừng xin đi theo bạn. Hai em chạy lúp xúp theo hai bên cáng, vừa chạy vừa khóc. Từ trạm Quân y trở về, hai em tạt vào Chỉ huy sở Mặt trận, định báo cáo với đội trưởng về việc Quỳnh, và chuyện Vĩnh-sư bị mất tích, vừa vặn đúng lúc chỉ huy trưởng hỏi Hiền có biết cưỡi ngựa không.

Chỉ huy trưởng hỏi Vệ:

- Em biết cưỡi ngựa?

- Dạ...

- Cưỡi có khả không?

- Em cưỡi được cả ngựa không yên cương.

- Em chạy ra tàu ngựa bắt con ngựa trắng của anh đã đóng yên sẵn. Em cố đưa Hiền thật nhanh về đài quan sát.

- Báo cáo rõ!

Chỉ vài phút sau Vệ đã ngồi chễm chệ trên lưng con ngựa trắng cao lớn, từ phía tàu ngựa sau sân chùa chạy ra.

Chỉ huy trưởng với tay lấy chiếc ống nhòm treo trước bàn làm việc trao cho Hiền:

- Em dùng cái ống nhòm này tốt hơn.

Vệ cho ngựa đứng ghé sát vào thềm chùa gọi Hiền:

- Cậu trèo lên đi. Nhớ vòng hai tay ôm ngang bụng mình cho thật chắc.

Mình phi nước đại đây!

Hiền quàng dây cái ống nhòm qua cổ, trèo lên lưng ngựa phía sau Vệ. Vệ giật mạnh dây cương, thúc gót vào hông ngựa. Con ngựa hí lên dựng bờm gõ móng, vọt ra khỏi cổng Tam Quan. Vệ ra roi, con ngựa lồng bốn vó, phi nước đại. Một làn bụi đỏ khé cuộn lên dưới vó ngựa, mỗi lúc một xa hút.

Chỉ huy trưởng đứng giữa sân chùa, tay bóp bóp cằm, nhìn theo cho đến lúc bóng ngựa khuất hẳn sau khúc đường cong.

- Không ngờ chú bé cưỡi ngựa khá thế! Không khác gì một tay kỵ mã nhà nòi! - Chỉ huy trưởng gật đầu tấm tắc khen. Từ chỉ huy sở về đến



đài quan sát không phải gần nhưng nhờ con ngựa rất hay và tài cưỡi ngựa tuyệt giỏi của Vệ, sau hơn hai mươi phút Hiền đã về được đến nơi Hiền tụt xuống ngựa: nhảy hai ba bậc thang một, nhào lên tầng thượng ngôi lầu, nơi có đặt đài quan sát bí mật.

- Hiền! - Đồng, Hòa và Nghĩa cùng reo lên mừng rỡ đến nghẹn ngào.

- Còn không? - Hiền hỏi qua tiếng thở gấp.

- Còn. Vẫn còn...

Không kịp nói gì thêm, Hiền tựa ngực vào bờ công sự, chĩa ống nhòm về phía người đánh tín hiệu.

Chiếc ống nhòm của Chỉ huy trưởng thật tốt. Vừa chỉnh hình xong, Hiền đã mừng rỡ reo to:

- Tín hiệu đã đọc được! Các cậu lấy ngay giấy bút ra đi! Em nói như ra lệnh. - Ghi nghe'.

Hiền cao giọng đọc to rành rọt từng tiếng một, tưởng như em đang đánh vần những tiếng đó từ cái khoảng trời xanh ngập nằng mênh mông đang trước:

" Sau ngôi nhà tôi đứng. Xì tốp. Yêu cầu bắn. Xì tốp Một kho xăng đạn lớn ngay phía sau ngôi nhà tôi đứng. Xì tốp. Yêu cầu bắn!" Đồng và Nghĩa chân quỳ chân chống, kê sổ tay lên thành công sự, cầm cú ghi. Có con gì cản ngựa điên ở cổ, hai em không dám gãi sợ bỏ sót một chữ nào trong bức điện. Trong lúc đó dưới chân cầu thang, các anh lớn trong đơn vị đứng chen chúc nhau, mặt hếch hết cả lên, hồi hộp theo dõi cuộc nhận điện. Nếu không có lệnh cấm của đại đội trưởng chắc các anh đã ồa hết lên.

Hiền đọc đi đọc lại bức điện ngắn đánh bằng còi tín hiệu trên đúng được bốn lần thì từ phía khu vực Pháp tiếng súng rộ lên, súng trường, trung liên lẫn đại liên.

Từng tràng, từng tràng, tiếng súng kéo dài mãi tưởng như không bao giờ dứt.

- Úi chao ơi! - Hiền bỗng kêu to thất thanh.

- Cậu làm răng rứa? - Đồng và Nghĩa đứng bật ngay dậy, tái mặt hỏi.

Nhưng không thấy Hiền trả lời, hai mắt em vẫn dán chặt vào kính ống nhòm. Qua màn kính, người đánh tín hiệu đang đưa cao hai lá cờ rồi bắt chéo trước ngực ra hiệu dứt câu, bỗng đột ngột buông thông hai tay xuống như bị chém sả hai vai. Chừng hai phút sau người đánh tín

hiệu như vút bùng tỉnh dậy sau một cơn ngủ thiếp mê man, vung mạnh hai lá cờ tín hiệu lên. Hiền chưa kịp hiểu nguyên nhân đã phải vội vàng đọc to từng chữ cái một, từ hai lá cờ tín hiệu tung ra.

- Vê, i, en-nờ... hát... nặng! Trời ơi, thằng Vịnh-sư! - Hiền sửng sốt la lên, cùng một lúc ở phía xa, hai lá cờ tín hiệu tuột khỏi tay Vịnh, lăn lông lốc theo chiều dốc mái lầu.

- Úi chao ôi !... Rứa mà ai cũng đoán chắc cậu ấy đã hy sinh giữa vòng vây giặc đêm qua rồi... - Hoàn toàn kiệt sức. Hiền ngồi phệt xuống thềm công sự, một tay cầm ép cái ống nhòm vào giữa ngực. Cả người em run lên bần bật như vừa phải nhấc xong một vật gì nặng quá sức. Em há hốc miệng thở dốc, mặt trắng bệch như tờ giấy.

Khoảng nửa giờ sau. Chỉ huy trưởng và đội trưởng có mặt ở đài quan sát. Hai người chuyển tay nhau cái ống nhòm nhìn về phía người chiến sĩ thiếu niên hy sinh, đứng cao lồng lộng giữa bầu trời thành phố. Điều làm cho cả hai người hết sức ngạc nhiên là chắc chắn em đã bị bọn giặc giết mà làm sao em vẫn đứng thẳng được trên nóc lầu. Không chịu ngã? Vệ cũng có cặp mắt rất tinh, em cầm lấy cái ống nhòm trong tay đội trưởng, đưa lên mắt. chỉ sau một phút nhìn chăm chú, em đã phát hiện ra Vịnh-sư được buộc vào cột thép thu lôi, ngang giữa bụng. Em còn thấy thêm nửa người trên của Vịnh hơi ngả về đằng trước.

Chỉ huy trưởng mở xà cột lấy tấm bản đồ Mặt trận, trải rộng ra trên nền sân thượng. ông cầm ống nhòm quan sát địa hình địa vật chung quanh ngôi lầu Vịnh đứng, chốc chốc lại cúi xuống ghi lên bản đồ những ký hiệu bằng chì xanh đỏ.

Gấp bản đồ bỏ vào xà cột, ông đọc lại một lần nữa bức điện ngắn ngủi mấy chục chữ mà mà chú bé chiến sĩ của ông phải đổi bằng cả cuộc đời mười bốn tuổi của mình.

Chỉ huy trưởng rời khỏi đài quan sát, phi ngựa về thẳng khu A gặp Trung đoàn trưởng. ông trao bức điện cho Trung đoàn trưởng, và báo cáo lại hoàn cảnh đánh điện, trường hợp hy sinh của em Vịnh.

Đọc bức điện đến câu: "Yêu cầu bắn" Trung đoàn trưởng thấy da thịt mình nổi gai và máu trong huyết quản bùng sôi. ông tưởng chừng như đó là mệnh lệnh được ngưng tụ lại qua mấy chục ngày đêm chiến đấu, để lúc này bất thần vang to lên bên tai ông như một tiếng sét.

Chỉ huy trưởng mở bản đồ, trình bày với ông kế hoạch tác chiến...

Năm giờ ba mươi chiều. Trung đoàn trưởng điều động và bố trí xong những lực lượng cần thiết để đánh kho xăng và đạn bí mật của giặc. Ngoài "ông già bảy lăm" ông còn điều động ở các mặt trận về năm khẩu cối Tám một ly với rất nhiều đạn. Đại đội Quyết tử quân cử một trung đội được trang bị súng ba-zô-ca và súng phóng bom do Ban quân khí trung đoàn chế tạo, bí mật luồn sâu vào đến ngôi nhà Vành-sư đứng, phối hợp chiến đấu.

Trước giờ nổ súng quy định, Trung đoàn trưởng gọi điện đến từng đơn vị một, kiểm tra lần cuối cùng, và nói:

Các đồng chí? Đứa em trai thân yêu, người đồng đội nhỏ tuổi của chúng ta tuy đã hy sinh nhưng hiện vẫn còn đứng sừng sững trên đầu bọn giặc nước! Em đứng để làm chuẩn cho các đồng chí bắn trúng, và để nhìn chúng ta chiến đấu. Các đồng chí hãy cố gắng làm sao cho đêm hôm nay, ngọn lửa các đồng chí thiêu đốt quân giặc, bốc lên thật to, thật cao, soi thật rõ cho cả thành phố nhìn thấy tư thế lẫm liệt của em! Mười giờ tối. Cả Mặt trận thành Huế phút chốc rung lên trong tiếng gầm nổ dữ dội của các loại súng đạn cầu vồng.

Nửa giờ sau, như không thể chịu nổi sức nổ dồn dập, quyết liệt của quân ta, một cột lửa đỏ khé vụt dựng lên chính giữa trung tâm khu vực bọn Pháp đóng.

Cột lửa mỗi lúc dựng cao hơn, tỏa rộng, chiếu đỏ rực cả bầu trời thành phố.

Thân hình trần trụi, nhỏ bé mà lẫm liệt của người chiến sĩ thiếu niên đứng chon von trên đầu bọn giặc nước, cùng với cây cột thép thu lôi, mỗi lúc càng thêm lồ lộ rực rỡ trên cái nền đỏ chói chang dữ dội ấy, tưởng như chính lửa đã tạc khắc lên...

\* \*

Sau cái đêm ngọn lửa đốt kho xăng và đạn giặc chiếu sáng cho cả mặt trận nhìn thấy một đội viên của Đội Thiếu niên trinh sát đã chiến đấu và lập công như thế nào, thì không ai được các anh bộ đội chiêu chuộng bằng các em trong đội. Các em đến đâu cũng được các anh vồn vã, niềm nở tiếp đón.

- Chú có phải là đội viên Đội Thiếu trinh sát không?

- Dạ phải ạ. - Các em hãnh diện trả lời.

- Rửa thì vô đây cái đã, vô đây! - Các anh tíu tít kéo các em vào ụ súng, chiến hào, hoặc nơi trú quân. Các anh bày lên một hòm đạn nào bánh, nào kẹo, nào đồ hộp chiến lợi phẩm... bắt các em ăn. Các anh nài nỉ các em kể cho nghe ngọn ngành đầu đuôi câu chuyện cái chú tự buộc mình vào cột thép thu lôi... chết đứng như Từ Hải trên đầu bọn giặc...

Cả đội, em nào cũng nhận: "Cậu ấy cùng nhột tổ với em. Đêm mô ngủ cũng đắp chung với em một mền..." Tư-dát kể, giọng tỉnh khô: "Cái đêm trước buổi sáng trèo lên buộc mình nào cột thép thu lôi đánh tín hiệu cậu ấy và em còn ăn chung với nhau một đòn bánh tét. Cậu ấy cắn một miếng, em cắn một miếng. ăn đến quá nửa đòn. cậu ấy thôi không ăn nữa, nói với em: "Thôi cậu ăn hết đi, Vịnh ăn rửa đủ rồi. Vịnh sợ ăn nhiều nặng bụng khó trèo".

Rồi bao nhiêu đức tính tốt đẹp nhất mà trí tưởng tượng phong phú của các em có thể nghĩ ra được, các em đều đem gán hết cho Vịnh. Cứ như vậy, cuộc đời "Chú-thợ-súng-nhỏ" mỗi ngày càng đi xa hơn cuộc đời thực. và dần biến thành một nhân vật truyền thuyết của thành Huế.

## 12.

Trạm quân y Mặt trận khu C đóng ở Nam Giao, trong dinh cơ của một chủ hãng buôn giàu có nổi tiếng ở Huế. Chủ nhà và gia đình đã tản cư trước ngày Huế nổ súng. Mặt trận khu trưng dụng dinh cơ làm trạm quân y.

Cả dinh cơ rộng hơn một mẫu tây, gồm một tòa nhà hai tầng nằm chính giữa, và nhiều dãy nhà một tầng vây xung quanh. Khu vườn trước và sau xanh rợp bóng cây ăn quả: mít, xoài, thanh trà, chôm chôm, vú sữa...

Hàng trăm thương binh của Mặt trận được đưa về đây điều trị. Quỳnh-sơn-ca được bố trí nằm điều trị trong khu nhà chơi mát góc bên trái vườn. Là thương binh bé nhất trạm, em được cả trạm từ bác sĩ đến các chị hộ lý đặc biệt chiều chuộng.

Vết thương ở chân em bị nhiễm trùng rất nặng.

Sáng hôm đó, đến trạm chỉ vài giờ sau là em lên cơn sốt giật và bắt đầu mê sảng. Nhiệt độ lên đến bốn mươi độ.

Bàn chân đau sưng đỏ đến tận đầu gối. Chốc chốc cả người em lại co rúm, mắt dại hẩn đi. Chứng tỏ em đang phải chịu đựng những cơn đau nhức khủng khiếp. Lúc mê sảng tay em cứ đưa lên quờ quạng trước mắt như đang gằng xua đuổi một vật gì đó, và em cứ nhắc đi nhắc lại một câu: "...Không. Không... Con không về mô... Con đi Vệ Quốc Đoàn cho tới chết..." Và gương mặt em lúc này thật tội nghiệp, thật dễ thương và đẹp lạ lùng. Các chị y tá cứu thương mỗi lần ngang qua, đều cúi xuống hôn em. Vùng trán em trắng xanh như cẩm thạch, bao quanh vùng tóc tơ rối quăn quăn như mũ miện các hoàng tử trong cổ tích. Đôi mắt em mở to bừng bừng ánh lửa sốt, che rợp hai hàng mi dài cong vút, cái miệng thiên thần. Nhìn một đứa trẻ như em lên cơn mê sảng quả là một cực hình quá mức chịu đựng của người lớn. Bác sĩ, y tá, hộ lý và các anh thương binh nhức nhắc đi lại được kéo đến đứng ngấp nghé ngoài cửa sổ nhìn em đều phải quay mặt đi chùi nước mắt.

Hai hôm đầu tình trạng của em có thể nói vô cùng nguy kịch. Bác sĩ trạm trưởng mấy lần đã định cắt bỏ chân em quá gối. Nhưng rồi ông bỏ ý định đó. Ông cứ lắc lắc cái đầu đội mũ vải trắng ba cạnh thêu chữ thập đỏ trước trán, chép chép miệng nói lẩm bẩm một mình:

"Tội nghiệp quá đi... Tội nghiệp quá đi!". Ông quyết đấu với thần chết giành bằng được người chiến sĩ bé bỏng này ra khỏi tay lão ta. Ông tập trung những thứ thuốc tốt nhất của trạm cứu chữa cho em, kết quả ông đã thắng. Tình trạng em khá dần. Em đã thôi mê sảng, cơn sốt bị đánh lui, chân tuy vẫn còn sưng đỏ nhưng bớt nhức buốt, ít co giật. Sau một tuần, em đã nhức nhắc ngồi dậy được, và ngủ được những giấc dài. Bàn chân đau của em bớt sưng đỏ trông thấy. Và cũng chỉ trong vòng một tuần mà em nổi tiếng cả trạm về tài gan chịu đau. Vết thương dưới bàn chân em phải xẻ rộng khoét hết những chỗ thịt thối, mà trạm lúc này không còn lấy một giọt thuốc tê. Lên bàn chân mổ, các chị y tế lấy băng trói chân tay em lại và đoán chắc em sẽ khóc thét vùng vẫy ghê gớm lắm. Nhưng em nói với các chị:

"Đừng trói em, em không vùng mô mà các chị sợ! Không ngờ đến lúc mổ, các chị y tá, bác sĩ và mấy anh thương binh đứng ngoài nhìn vào, đều sững sờ kinh ngạc trước sức chịu đựng khó tin của em. Suốt gần một tiếng đồng hồ xẻ rộng vết thương, cắt bỏ thịt thối. Làm thuốc, băng bó em nằm như dán chặt vào bàn mổ, da mặt tái nhợt, hai hàm răng

nghiến chặt đến nỗi người nhìn phải lo sợ rằng em có thể bị vỡ vụn. Nhưng em không một tiếng kêu khóc, không một chút vùng vẫy.

Cả người em chỉ co giật nhẹ nhẹ. Chính những người nhìn em lại khóc, có người phải lấy tay che mặt quay đi.

Sau khi mổ, các chị y tá đưa em trở lại giường hỏi:

- Lúc đó em có đau lắm không?

- Em tưởng chết mất.

- Thế làm sao em chịu đựng được?

Em mỉm cười, yếu ớt:

- Em.. em dạo lại trong trí nhớ những bản nhạc mà em yêu thích. Em dạo được ba bản xô nát thì bác sĩ mổ xong... Em chợt im lặng, mắt mở to đăm đăm nhìn lên trần nhà, hàng mi dài cong vút chớp chớp, như đang mãi lắng nghe một âm điệu gì đó hay lắm, từ một nơi rất xa vọng lại. Em bỗng chép miệng nói tiếp: "Lúc đó mà em được nghe lại bản nhạc Dòng sông Da - nuýp xanh"... chắc em sẽ đỡ đau hơn nhiều...". Mấy chị y tá nghe em nói càng ngơ ngác, sững sờ hơn.

### 13.

Gần như ngày nào Mừng và Vệ-to-đầu cũng thay nhau chạy lên trạm quân y thăm Quỳnh. Sau ngày Vĩnh-sư hy sinh, đội trưởng cử Vệ làm tổ trưởng. Hai em phải đảm đương công việc của cả tổ nên khá vất vả. Cả hai phải chạy như cò lông công suốt ngày trên khắp mặt trận, liên lạc, truyền tin, trinh sát, đưa công văn giấy tờ...

Và bao nhiêu công việc vất vả khác mà người chiến sĩ liên lạc lúc lâm trận phải đảm đương. Hai em phải tranh thủ mọi thời cơ để có thể hàng ngày tạt vào trạm quân y ngồi chơi với bạn một lúc.

Một buổi chiều, Mừng chạy liên lạc lên Chỉ huy sở trở về, tạt vào trạm quân y thăm Quỳnh. Quỳnh vừa tiêm thuốc xong, chị y tá ngồi ở đầu giường nói chuyện với em, tay vẫn cầm cái hộp xi- ranh và hộp thuốc. Mừng đẩy nhẹ cửa bước vào phòng. Em đội mũ cứng Tiếp Phòng Quân, vành mũ sụp xuống che kín trán, áo trấn thủ, ngang lưng thắt xanh-tuy-rông, bên hông giắt quả lựu đạn O.F, quần xắn quá gối, hai bàn chân trần đen đũi trát bùn đã khô se. Em bước đến cạnh giường bạn,

để lại trên nền đá hoa những lốt chân đen ngòm.

- Chào chị?... - Em lễ phép chào chị y tá, rồi hất vành mũ lên cao, nhìn bạn cười rạng rỡ.

Quỳnh cười với bạn, ngoảnh sang nói với chị y tá:

- Bạn em là vua trèo cây đó chị ạ. Bao nhiêu cây cao nhất của Huế mình, cậu ta đều đã trèo tuốt lên ngọn...

- Úi chao, em nghịch đến nước ấy à?

Mừng đỏ mặt, bối rối.

- Không phải cậu ta trèo nghịch mô chị ạ...- Quỳnh nhìn bạn, ánh mắt âu yếm.- Mình kể chuyện trèo cây cho chị nghe, cậu đừng giận mình hí... ?

- Quỳnh... Đừng...?

Quỳnh tảng lờ như không nghe bạn gọi, vừa cười cười vừa kể cho chị y tá nghe chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mẹ. Chuyện Mừng nhập Vệ Quốc Đoàn bằng cách chui bừa vào giữa hàng ngũ của đội...

Nghe chuyện, chị y tá miệng cười mà mắt rơm rớm. Chị cầm cổ tay đen đũi của Mừng kéo em lại đứng sát vào mình, nhìn em và nói:

- Chị ước chi có quyền được gọi tất cả những kẻ hắt hủi cha mẹ, đối xử cha mẹ không ra chi, đến ngay đây để được nhìn thấy mặt em...

Quỳnh thổ lộ với chị một niềm mơ ước mà em ấp ủ từ lâu:

- Khi mô Huế mình được giải phóng, em sẽ xin học trường nhạc. Em sẽ gắng học thật giỏi.... Em sẽ sáng tác một vở nhạc kịch, kể chuyện Mừng đi tìm thuốc cho mẹ. Em tin chắc vở nhạc kịch của em sẽ hay, rất hay... Hay không kém gì vở "Cây sáo thần" của nhạc sĩ Mô-da. Chị không tin à? Thì chính Mô-da sáng tác vở nhạc kịch đó khi ông ta còn ít tuổi hơn em bây giờ...

Chị y tá xem chừng chẳng biết mô tê gì chuyện nhạc kịch với Mô-da. Chị chăm chăm nhìn em rồi chợt hỏi:

Em Mừng thì do đi tìm thuốc cho mẹ mà vô Vệ Quốc Đoàn, còn em thì do cái chi rứa?

Quỳnh mỉm cười khẽ lắc lắc cái đầu xinh đẹp, đội vòng mũ miện tóc tơ quăn rối, chực đánh trống lảng.

Nhưng trước ánh mắt chăm chăm đợi chờ của bạn và chị y tá, em nhỏ nhẻ nói:

- Em đi Vệ Quốc Đoàn vì những bài hát cách mạng... Chị không thể

tưởng tượng được, em yêu nhạc đến như thế nào... Cũng bởi em được nghe nhạc, học nhạc từ ngày chập chững biết đi. Cả nhà em, mẹ em, hai chị em đều biết chơi dương cầm, nhất là chị Hoài Trang của em, chị ấy chơi dương cầm hay mê hồn. Nhiều đêm đang ngủ em chợt tỉnh giấc, xung quanh vắng lặng hoàn toàn, em nghe các bức tường trong phòng em ngân nga hòa nhạc với nhau... lạ lắm chị ạ, nói chắc chị không tin, nhưng em nghe thật mà. Chúng hòa lại những bản nhạc mà các chị em với em thường đàn. lên năm tuổi em đã chơi thạo những bản nhạc ngắn của Mô-da và em cũng sáng tác được một bản nhạc đầu tiên tên là "Cái chết của con ếch xanh tội nghiệp". Ở đây mà có đàn, em sẽ đàn cho chị nghe. Chị và Mừng sẽ khóc và thương con ếch xanh của em cho coi. Hồi còn ở nhà, hễ bao giờ dạo lại bản nhạc này em cũng khóc. Em thương con ếch xanh quá. Em nghe chị Hoài Trang em chơi những bản nhạc của Mô-da, của Su-be... em cũng khóc....

- Nghe buồn quá à? - chị y tá hỏi.

- Không phải vì buồn đâu chị ạ. - Quỳnh lại lắc lắc nhẹ cái đầu tóc quăn rối. - Không những bản nhạc ấy không buồn chút nào hết, mà vì nó hay quá, hay đến phát khóc lên. Nhiều lần chỉ mới nghe chị em nhấn mấy hòa âm đầu tiên là mũi em đã cay xè. Em dễ khóc thật... Cả nhà em vẫn gọi em là thằng-cu-khóc. Thế rồi Cách mạng tháng Tám, các bạn bằng tuổi em trong vùng Vĩ Dạ, đều vào các đội Nhi Đồng Cứu Quốc, tập một hai, đi biểu tình, mít tinh vui nghê lắm. Em thêm được vào đội như các bạn quá, nhưng ba mẹ, ba mẹ không cho. Ba mẹ em bảo: "Mình là con nhà quyền quý, chơi chung chơi lộn với con nhà khổ rách áo ôm sao được con!" Không hiểu sao, nghe ba mẹ em nói rứa, em bỗng thấy buồn và giận ba mẹ em quá chừng. Em chỉ muốn bỏ nhà trốn đi. lạ cái là từ trước đến nay, em chưa dám giận ba mẹ em lần mô. Ba mẹ em cưng chiều em ghê lắm, em là con trai út độc nhất của ba mẹ mà.

Hồi đó có một đơn vị Vệ Quốc Đoàn đến đóng ở ngôi chùa cách nhà em không xa. Một bữa, em đi chơi ngang qua, em thấy các anh đang tập hợp trước sân chùa, vừa vỗ tay vừa hát những bài "Bao chiến sĩ anh hùng", "Đoàn Vệ Quốc Quán một lần ra đi", "Diệt phát xít", "Đuốc gươm thiêng vung cho nước nhà", "Măng việt gian"... em đứng sững lại lắng nghe, và da em tự nhiên nổi hết gai ốc.... Những bài hát cách mạng em được nghe lần đầu tiên do các anh Vệ Quốc Đoàn hát lên, làm cho em



cảm động hơn cả nhạc của Su-be, của Mô-da, mặc dầu các anh hát có sai nhạc. Tuy chưa được đọc những bản nhạc ấy, nhưng vì được học nhạc từ bé nên em biết là các anh hát còn sai nhạc. Thế là em chạy bay về nhà. Mở đàn dạo lại theo trí nhớ những bài hát vừa được nghe. Em ghi nó ra giấy, cố mày mò sửa lại cho đúng theo phép tắc hòa âm trong âm nhạc. Nhưng mất cả buổi chiều em vẫn thấy không kết quả lắm. May quá vừa lúc đó có anh Hoàng Cương, bạn thân của chị Hoài Trang em, đến chơi. Anh là học sinh năm thứ hai ban tú tài triết học trường Khải Định. Anh rất giỏi tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức, cũng là một cây mê nhạc. Anh ấy có thể ngồi suốt cả buổi, kiên đốt không nhúc nhích để nghe chị Trang em đàn. Khi biết em đang làm gì, anh nói: "Em không phải mất công mày mò làm gì. Anh có cậu bạn có một tập đầy đủ hết các bài hát Cách Mạng. Ngày mai cậu ta đã lên đường Nam tiến rồi. Tối nay anh sẽ đến thăm cậu ta, đề nghị cậu ta tặng lại cho em tập bài hát đó". Sáng hôm sau anh Cương đến rất sớm mang đến cho em một tập bài hát chép tay, những bài hát Cách Mạng. Trên trang đầu có ghi dòng chữ với nét chữ ngang tàng nhưng thật đẹp:

"Anh tặng Quỳnh, chú bé nhạc sĩ tương lai mà anh chưa được biết mặt. Anh mong em dùng những bài hát này như người chiến sĩ dùng thanh gươm, khẩu súng, sát cánh cùng các anh, tiêu diệt kẻ thù không đội trời chung của TỔ QUỐC. Anh Lê Xanh". Em hỏi anh Cương:

"Anh Lê Xanh học cùng lớp với anh à?" - "Không, anh ấy là thợ điện. Cả nhà anh ba đời là thợ điện. Anh chưa được cấp sách đến trường bao giờ. Có lẽ do gần điện từ nhỏ mà anh ấy sáng láng vô cùng. Tự học mà biết cả nhạc, cả vẽ, đọc được sách truyện bằng tiếng Pháp. Anh hoạt động cách mạng từ hồi bí mật, có chân trong ủy ban khởi nghĩa thành phố Huế mình. Anh ấy là Đảng viên Cộng sản". Chỉ mới nghe kể thôi mà tự nhiên em thấy yêu anh ấy quá. Em hôn lên chữ ký của anh ấy ba bốn lần và ước được gặp anh ấy một lần.... Ngày hôm đó em đàn suốt lượt cả tập bài hát anh Xanh cho. Bài nào cũng hay lạ lùng chị ơi! Hay đến phát khóc lên được?

Nghe âm thanh những bài hát ấy vang lên dưới mười ngón tay em, không hiểu sao em muốn bỏ nhà đi, em muốn đi theo các anh hoạt động bí mật, muốn làm Cách Mạng, làm Vệ Quốc Đoàn Nam tiến, làm đảng viên Cộng sản như anh Lê Xanh... Bữa đó em đang vừa đàn vừa

hát thì ba em bước vào buồng, cau mặt nói: "Mấy cái bài hát ấy ra cái chi mà con cứ đàn đi đàn lại hoài làm cho cả nhà điếc tai?" Em sững sốt nhìn ba em: "Hay lắm chứ ba?" Ba em tự nhiên quát lên: "Chỉ có quân khố rách áo ôm, chỉ có tụi cóc nhái nhảy lên làm người mới thích cái thứ bài hát ấy?" Nếu ba em đánh em, tát em lúc đó em cũng không ngạc nhiên bằng nghe ba nói như vậy Em đứng phắt ngay dậy khỏi ghế kêu lên: "Sao ba lại nói rứa ba? ĐÓ là những bài hát Cách Mạng mà!" Bỗng nhiên ba em bước đến, giật tập bài hát đó em đang dựng trên nẹp đàn xé roạt roạt thành hàng chục mảnh, ném qua khung cửa sổ, nói: "Cách với mạng này!" Em khóc suốt cả buổi chiều hôm đó, mẹ em dỗ chi em cũng nhất định không ăn cơm. Sáng hôm sau, em dậy lúc cả nhà còn đang ngủ, em lấy cái đàn măng-đô-lin mà từ lâu lắm em không sờ đến, lén trốn ra khỏi nhà. Em đi thẳng đến chỗ đơn vị Vệ Quốc Đoàn, gặp anh chỉ huy, nói: "Anh cho em vô Vệ Quốc Đoàn với. Em còn nhỏ, em chưa làm được việc chi thì em đàn em hát cho các anh nghe. Em dạy hát cho các anh. Các anh hát sai ghê". Rồi không đợi cho anh chỉ huy phải hỏi, em vừa đàn vừa hát một lượt tất cả những bài hát trong tập bài hát Cách Mạng của anh Lê Xanh. Cả đơn vị liền vây quanh lấy em. Em đàn hát xong một bài, các anh lại vỗ tay hoan hô rầm rầm. Thế là anh chỉ huy đồng ý lấy em vào đơn vị vừa làm liên lạc vừa dạy hát cho các anh.

- Sau đó cha mẹ em không đến tìm bắt em về à? - Chị y tá lấy năm ngón tay làm lược, chải chải tóc cho em, hỏi.

-Có chứ chị. Mẹ em, hai chị em, đến tìm em hàng chục lần. Nhưng em cương quyết không về. Em nói: "Con đi Vệ Quốc Đoàn cho đến lúc chết thì thôi, con không về nhà nữa mô!".

Lúc nhắc lại câu này, cặp mắt mở to mênh mông của em bỗng tối sầm lại, và trên vàng môi thơ ngây của em hằn lên một nếp buồn giận không thể gì nguôi được.

Buổi trưa ở trạm quân y. Quỳnh đang nằm, một tay áp dưới má, ngủ say. Em bỗng choàng tỉnh dậy như bất thành linh có ai quát gọi sát bên tai. Gương mặt em lộ vẻ bàng hoàng, ngơ ngác. Em chớp chớp mắt, đầu nghiêng ghé như cố hết sức lắng tai nghe một cái gì đó từ xa vọng tới. Em nhận ra hình như tiếng đàn dương cầm vẳng lại từ phía tòa nhà chính, nhưng lạ một cái là từng âm thanh rời rạc, vô nghĩa không ra một giai điệu, hòa âm gì hết. Giống như có một bọn trẻ nghịch phá, gõ lung tung bậy bạ lên các phím đàn. Em dụi dụi mắt: "Hay là mình nằm mê?" Không, rõ ràng em tỉnh ngủ rồi mà. Và lúc này tiếng đàn vẳng đến càng vang to hơn. Có những âm thanh như kêu thét, có những âm thanh rền rĩ, chen lẫn nhau hỗn loạn. Là một người chơi dương cầm, những âm thanh như vậy làm cho em cảm thấy nhức nhối khó chịu. em muốn gọi chị y tá lại hỏi, nhưng không thấy có chị nào thấp thoáng bên ngoài cả. Em ngồi hẳn dậy, bàn chân đau băng kín, trắng toát, gác lên thành giường. Tiếng đàn lại càng rền rú hỗn loạn hơn. Em phải bịt tai lại, vì không thể chịu đựng được hơn nữa. Em định bước xuống giường, cố lần tìm đến chỗ có tiếng đàn lạ lùng kỳ quái ấy. Nhưng bàn chân đau vừa chạm đất em phải rụt ngay lại. Đau quá, em chưa thể đi một mình được. Vừa vịn lúc đó Mừng từ ngoài vườn chạy vào, tay cầm một vật gì sáng trắng mà lúc đầu Quỳnh không để ý. Thấy bạn gần như ngồi xổm trên giường, Mừng ngạc nhiên hỏi:

- Cậu đang làm chi rứa? Rứa mà mình cứ tưởng lúc nì chắc cậu đang ngủ.

Quỳnh hấp tấp hỏi lại bạn:

- Cậu có nghe tiếng gì không?

Mừng dỏng tai lên nghe, toét miệng cười:

- A tiếng kêu cái thùng chi chi ấy, đẹp lắm, ở trong cái buồng nhỏ phía sau ngôi lầu ấy mà.

Rồi Mừng vui vẻ kể cho bạn nghe. Phía sau ngôi lầu có một gian buồng hẹp, mấy lâu cửa khóa kín. Có mấy anh thương binh tìm được ở đâu cái xà beng rất bự, nạy cửa ra coi bên trong chủ nhà cất giấu cái chi mà khóa đến hai lớp khóa. Vừa lúc đó mình đi ngang qua, thấy rứa cũng tò mò ghé lại coi chút cho biết tưởng có chi quý giá lắm. té ra chỉ có một cái bàn rất to. Mà cái bàn nì coi hình thù tức cười ghê lắm, có đến năm cái chân!

Ba chân to ba góc lại thêm hai chân nhỏ nằm giữa gần sát nhau - Mừng bật cười to và hình ảnh ngộ nghĩnh cái bàn năm chân - Chắc họ sợ hắc đứng không vững nên mới đóng thêm hai chân phụ nữa cậu hè? Cái nắp bàn rất dài, mở ra đóng lại được. Mở nắp ra bên trong có một hàng dài những miếng gỗ nằm sát nhau, trắng như hàm rồng giữa những cái răng trắng nằm chen những cái răng đen nhỏ hơn mà ngắn hơn. Mấy anh đưng tay vô hàm răng đó tự nhiên trong bụng cái bàn kêu toáng lên. Đưng mạnh hắc kêu to, đưng nhẹ hắc kêu nhỏ. Lúc đầu bất thành lình nghe hắc kêu các anh hoảng nhảy lùi cả lại. Có anh còn nằm rạp xuống đất sợ hắc nổ bất từ như lựu đạn. Một lúc không có việc chi, các anh mới thi nhau đấm tay vô hàm răng để hắc kêu chơi. Úi chao! Hắc mới kêu dữ chứ cậu. Mình cũng hứa mô đấm chơi, đấm cả răng trắng, cả răng đen đều kêu hết! Đấm chán các anh lấy mũi dao găm cây răng hắc ra coi chơi. Mình cũng cạy được một cái răng trắng đây, định đem cậu coi cho biết. - Mừng đưa cho Quỳnh cái vật trắng trắng từ nãy tời giờ vẫn cầm lăm lăm trong tay. - Mà gỗ hắc đẹp ghê lắm cậu ơi, chùi lớp bụi đi cái, bóng loáng soi gương được Rứa là các anh lại lấy mũi dao găm, lưỡi lê thi nhau nạy gỗ định đem cưa làm "ra kết" đánh kiện. Mình cũng muốn cạy một miếng chơi nhưng không mượn được dao, tiếc quá Mãi hào hứng kể, Mừng không để ý gương mặt bạn mỗi lúc một thêm tái nhợt. Quỳnh thẳng thốt kêu lên như bất chợt bị ai chọc mạnh vào vết thương dưới gan bàn chân:

Ui chao! Cái pi-a-nô! Mừng ngơ ngác nhìn bạn.

- Cậu làm răng rứa? Vết thương lại đau à?

- Không, không phải, cái bàn năm chân đó chính là cái đàn dương cầm đó cậu ơi! Đàn à? - Mừng trở mắt hỏi. - Giống như cái ở nhà cậu mà hồi trước lần mô đi ngang qua mình cũng nghe tiếng không?

Đúng rồi! Mà cái bàn này còn quý hơn gấp bao nhiêu lần cái đàn ở nhà mình ấy! Hắc có đàn được bài "Bao chiến sĩ anh hùng" với Vệ Quốc Quân một lần ra đi" không?

Đàn được tất! không có bài chi là đàn được.

Ui chao, rứa mà các anh cạy ván, vạy răng hắc e hắc hư mất thôi cậu ơi. - Bây giờ đến lượt Mừng sừng sờ nói. Nỗi lo lắng của bạn đã thật sự lây sang em, mặc dầu là lần đầu tiên em được nhìn thấy cây đàn dương cầm mà tất cả giá trị của nó đối với em là đàn được bài "Bao chiến

chiến sĩ anh hùng", bài "Vệ Quốc Quân một lần ra đi" Để mình chạy ngay lên can các anh, may ra còn kịp. - Mừng vội vàng chồm chân định chạy.

Nhưng Quỳnh rất nhanh chồm ra khỏi gương vòng hai tay ôm choàng cổ bạn, nói giọng vô cùng khẩn khoản:

Cậu cống mình đi theo với. Đã lâu lắm mình không được mó tay đến các phím đàn. Mình thèm quá, nhớ quá cậu ơi?

Không kịp suy nghĩ lâu la. Mừng ngoặc luôn hai tay ra sau lưng ôm vòng hai chân bạn, xốc bạn lên lưng rồi cứ thế chạy thẳng một mạch không kịp thở, đến gian phòng có để chiếc dương cầm quý giá sắp bị phá nát.

Chưa đến cửa, Mừng đã lato đến hụt hơi:

- Các anh ơi, đừng phá! Đừng phá! Cái đàn, cái đàn...nó hát được "Bao chiến sĩ anh hùng với Vệ Quốc Quân một lần ra đi" các anh ơi...

Trong phòng, quanh cái đàn dương cầm lớn chiếm gần kín nửa gian buồng, năm sáu anh thương binh người băng trán, người băng chân... người cầm dao, người cầm mã tấu, nẩy, chặt lớp gỗ màu cánh dán bóng loáng của chiếc đàn. Quang cảnh giống hệt những người đi săn lúc hè nhau cắt xẻo con thú rừng to lớn vừa bị bắn hạ. Nghe tiếng kêu hót hải của Mừng. Các anh dừng tay cả lại. Mừng đặt bạn ngồi xuống chiếc ghế đầu mặt tròn kê sát tường, há hốc miệng thở đến muốn đứt hơi. Quỳnh nhìn chiếc đàn bị cạy chặt nham nhở miệng bỗng mếu xệch sắp khóc:

- Ui chao! - Các anh phá sập cả cái cầu Tràng Tiền em cũng không tiếc bằng....

Không còn nhớ gì đến cái chân đau. Quỳnh nhảy xuống ghế chạy nhào đến. Mừng thất sắc kêu:

- Ui Quỳnh! Em chụp lấy cái ghế chạy theo đặt cho bạn ngồi Ngồi trước chiếc đàn dương cầm to lớn đồ sộ, nom Quỳnh lại còn nhỏ bé hơn. Mặt em vụt tái đi khi tia mắt long lanh của em chạm phải màu sáng trắng lấp lánh những phím đàn. Hai bàn tay ngón thon dài như tạc bằng cẩm thạch của em bỗng như hai cánh chim lướt bay là là trên dãy phím đàn. Cả gian buồng tranh tối tranh sáng phút chốc tràn ngập những âm thanh thánh thót, trầm bổng du dương. hay đến nỗi các anh đang đứng vây quanh đánh rơi cả mã tấu. dao găm xuống đất Các anh đứng sững, miệng há hốc nhìn em như nhìn một nhân vật trong truyền thần tiên.

Giương mặt Quỳnh sáng bừng: rạng rỡ như cây đèn lồng bỗng được thắp sáng ngọn nến ở bên trong. Ôi may mắn làm sao, cây đàn vỏ ngoài tuy bị phá hỏng khá nặng nhưng âm thanh vẫn còn nguyên vẹn. Em ngược lên nhìn khắp lượt các anh. hai tay em vẫn không ngừng chơi đàn ánh mắt em nòng nân âu yếm, như thầm cảm ơn các anh đã không động đến âm thanh quý báu của nó. Cây đàn pi-a-nô lúc này sao mà giống con sơn ca bị người ta vặt trụi nhiều mảng lông. nhưng tiếng hót của nó may mắn chưa suy chuyển. Và nó đang hót lên những giai điệu tuyệt vời dưới hai bàn tay điều khiển của chú bé liên lạc. Mấy anh Vệ Quốc Đoàn đang đứng vây quanh cây đàn nhìn em kia, đều là những nông dân cùng khổ vùng Kế Môn, Đại Lược. Cả một đời họ chỉ được biết cây đàn qua câu chuyện Thạch Sanh: "Tích tịch tình tang, ai mang công chúa dưới hang lên lầu".

Đây là lần đầu tiên họ được nghe tiếng đàn, thấy cây đàn có thật trong cuộc đời. Họ nhìn em với cặp mắt hồi lỗi, như muốn nói: "Em đừng giận các anh mà tội. Dưới thời nô lệ thẳng Tây, các anh phải sống trong cùng khổ, đói rét, u mê, tối tăm. Các anh mô có biết cái bàn năm chân ni là cái đàn, nên các anh mới lỡ phá... Chừ được em nói cho biết rồi, đưa mô mà dám làm hư hoại nó, các anh sẽ cho biết tay".

Quỳnh lúc này đã hoàn toàn đắm mình vào âm nhạc. Tiếng đàn của em mỗi lúc một thêm ngân vang, dồn dập, quyến rũ... Từ những giai điệu dịu dàng, mơ màng, uyển chuyển như dòng sông Hương êm đềm trôi dưới ánh trăng, em vụt chuyển sang những giai điệu hùng tráng sôi sục của những ca khúc Cách Mạng. Dưới hai bàn tay mềm mại trẻ thơ của em, cây đàn phút chốc hóa thành một đơn vị Vệ Quốc Đoàn đang rầm rập tiến ra Mặt trận trong tiếng hát vang trời:

*"Ra đi ra đi bảo tồn sông núi Ra đi ra đi thờ chết không lui... Cờ bay phất phới..."* Gian phòng đứng chật kín người từ lúc nào không ai hay.

Thương binh, bác sĩ, y tá, hộ lý khắp cả trạm quân y nghe tiếng đàn dương cầm đột ngột vang lên, liền gọi nhau, dắt nhau, dìu nhau kéo đến mỗi lúc một đông.

Âm nhạc Cách Mạng sôi nổi khí cuốn hút họ như một dòng thác, một cơn lốc. Một người nào đó, rồi tất cả đám đông, đứng vây quanh cây đàn và chú bé liên lạc, cùng cất vang tiếng hát hòa theo:

*"Ngựa phi nơi xa kia, nghe tiếng súng bên trời điệu kèn rộn ràng..."* Ở

tầng gác hai, có một anh thương binh trẻ măng bị thủng nát hết ruột, đang giờ phút hấp hối, nghe tiếng đàn từ tầng dưới vẳng lên, tự nhiên anh tỉnh táo hẳn lại. Anh nằng nặc đòi các chị y tá khiêng anh xuống chỗ có tiếng đàn để anh được nghe rõ hơn trước khi chết.

Thương anh quá, các chị phải chiều anh, vục anh vào cáng, sẽ sàng khiêng anh xuống. Đám đông rẽ ra nhường lối cho cáng anh đi vào sát bên chỗ Quỳnh ngồi đánh đàn.

Anh mở to đôi mắt nhìn Quỳnh. ánh mắt anh như ánh lửa xao xuyến, rung rinh sắp lụi tắt, trân trân dõi theo đôi bàn tay con nít trắng xanh của chú bé chiến sĩ múa lượn trên dây phím đàn trắng, đen, lấp lóa. Miệng anh he hé như muốn uống cạn tiếng đàn để lấp kín những chỗ gan ruột của mình bị đạn giặc phá thủng nát. Đàn ngân lên một giai điệu cao vút, anh bung chống mạnh hai khuỷu tay xuống cáng, cố hết sức dưới cao đầu lên nhìn Quỳnh, tia nhìn tràn ngập yêu thương. Đôi môi trắng bệch của anh mấp máy thì thào:

- Cảm ơn em...

Rồi anh vật đầu xuống cáng, thở hắt ra, trút hơi thở cuối cùng.

## 15.

Tình hình Mặt trận Huế lúc này có những biến chuyển hết sức quan trọng. Cục diện chiến đấu xoay chiều mỗi ngày thêm bất lợi cho quân ta.

Ngày 17 tháng 1 năm 1947, quân tiếp viện của giặc từ Pháp sang đã đổ bộ lên vùng Thừa Lưu, Lăng Cô, phía cực nam của tỉnh Thừa Thiên. Từ Huế đến Lăng Cô chỉ hơn sáu mươi cây số. Tụi giặc tiếp viện gồm những binh đoàn tinh nhuệ nhất của quân viễn chinh Pháp. Khoảng năm nghìn tên do hai tên thực dân cáo già là đại tá La-rô-cơ và trung tá Đô-rê chỉ huy.

Vừa đặt chân lên đất liền, bọn giặc đã nhanh chóng chia thành nhiều mũi, hình thành nhiều gọng kìm, ồ ạt tấn công ra phía Bắc Thừa Thiên. Chúng cố tiến thật nhanh đến Huế để giải vây cho đồng bọn bị vây hãm, có nguy cơ bị quân ta tiêu diệt.

Tiểu đoàn Mười tám có nhiệm vụ trấn giữ mặt trận phía Nam đã chiến

đấu hết sức quyết liệt để ghìm chân bọn giặc đổ bộ lại. Trong khi đó, các đơn vị vây hãm giặc ở Huế cũng dồn hết sức để tấn công địch, với hy vọng tiêu diệt được chúng trước khi bọn tiếp viện đến kịp. Trong đợt tấn công này quân ta đã thắng những trận xuất sắc: Tiêu diệt vị trí miếu Đại Càng, bắn ba chiếc máy bay Mô- ran ở vùng núi Tam Thai.

Nhưng thế giặc lúc này đang quá mạnh. Phòng tuyến phía nam quân ta phải vừa đánh vừa lùi, rút bỏ hết phòng tuyến phòng ngự này đến phòng tuyến phòng ngự khác.

Trước tình hình khẩn cấp, ban chỉ huy trung đoàn điều động một số đơn vị đang tham chiến ở Huế, tăng viện cho mặt trận phía Nam. Chỉ huy trưởng mặt trận khu C Phùng Đông cũng được điều động về chỉ huy mặt trận này.

Gần một chục đội viên thiếu niên trinh sát được cử đi theo các đơn vị tăng viện.

Vệ to đầu được chỉ huy trưởng Mặt trận khu C lấy đi theo làm liên lạc cho ông. Một giờ trước lúc lên đường, em gọi điện thoại cho Hiền:

- A lô, Hiền đấy à. Hai giờ chiều nay mình phải theo Chỉ huy trưởng vào Mặt trận phía nam. Gấp quá mình không đến gặp cậu được. Quân ta đang chặn tại Tây ở đèo Mũi Né đánh nhau đã hai ngày nay rồi Chỉ huy trưởng bảo phải phi ngựa suốt cả đêm hôm nay mới kịp đến để chỉ huy. Trận này chắc gay go ghê lắm. Không biết có còn dịp gặp lại cậu không... Nếu có chuyện gì cậu đừng quên mình nghe. À, mình được phát một con ngựa cậu ạ. Con ngựa đen, bộ dạng thì xấu đui nhưng chạy hay tuyệt trần đời. Mình dám thách đua với tất cả ngựa của trung đoàn, kể cả con Ca-tê-lin của Bảo Đại. Cậu đã luyện được cái môn lộn nhào hai vòng liền chưa? Chưa à? Kém thế... Vệ khúc khích cười - Bữa mô gặp lại, mình sẽ kể chuyện cho cậu. Mình phải sẵn sàng cái roi mây thật vót, luyện không chăm, ăn roi cấm khóc nghe! À, mình gửi cho cậu cái mũ ca lô của mình ở chỗ đội trưởng ấy...

ở đầu dây dăng kia, Hiền cầm máy nghe những lời bông đùa của bạn mà tự nhiên rơm rớm nước mắt. Hai đứa mê nhau lạ lùng. Hiền đêm nằm ngủ, nói mớ cũng gọi tên Vệ-to-đầu.



Khoảng ba giờ chiều Vệ-to-đầu, từ trong cái biển lửa và khói dọc tuyến phòng ngự ven sông Ruồi cuỡi con ngựa đen như đã bị lửa nung thành than, phi về phía ngôi nhà Ban chỉ huy mặt trận đóng.

Chỉ cần nhìn em cũng đủ biết công tác liên lạc ở mặt trận ở phía Nam này vất vả biết chừng nào. Thay mũ ca lô em đội cái mũ cát bẹp dóm dó. Mặt em, đen nhẻm, lấm lem cát bụi, khói đạn... Cái áo quân phục ka ki dày như mo nang rách toạc hai ba chỗ trên vai, trên lưng. Chiếc quần dài ướt sũng nước đến thắt lưng, hai ống quần bê bết bùn.

Suốt ngày hôm nay, hầu như không mấy lúc em rời khỏi lưng ngựa. Mỗi ngày em phải phi ngựa không biết bao nhiêu lần dọc phòng tuyến lửa đạn bời bời, để truyền đạt mệnh lệnh chiến đấu của Chỉ huy trưởng đến các đơn vị và lấy tin tức các đơn vị về báo cáo với Chỉ huy trưởng. Nhiều bữa em vội đến nỗi ăn vất cơm nắm cũng phải ngồi trên lưng ngựa mà ăn.

Là liên lạc của Chỉ huy trưởng, phạm vi phải chạy liên lạc của em rất rộng, khắp cả phòng tuyến. Nếu không có sự nhanh nhẹn lạ kỳ, sức dẻo dai hiếm có và lòng gan dạ đến liều lĩnh của một diễn viên xiếc chuyên nghề nhào lộn, và đứng làm bia sống cho trò ném dao găm, thì chắc em khó mà đảm đương nổi nhiệm vụ.

Chỉ huy trưởng vừa ra dứt lệnh đã thấy em ngồi chễm chệ trên lưng ngựa, mũ đội hất lên trước trán, tay cầm dây cương, mái tóc quăn đen như lông quạ, lâu ngày không cắt buông lò xo quanh mũ, phủ kín cả gáy. Em giống một kỵ sĩ xưa minh họa trong sách. Và mặc cho đạn đại bác nổ đình tai, choáng óc, mặc cho đạn súng trường, súng máy bay vù vù quanh mình như một đàn ong vỡ tổ, mặc cho nhà cháy, tường sập, cây đổ, em vẫn cúi rạp trên mình ngựa, thúc gót, giật cương, lao vút đi như một mũi tên đen. Em phi ngựa vọt qua những hàng rào xương rồng cao ngất ngều, bay qua những nương nước rộng đầy nước. Trong cách phi ngựa của em vừa có cái gan dạ của người chiến sĩ lúc lâm trận lại có cái tài ba của một tay diễn xiếc lành nghề. Nhiều lúc đang phi ngựa rất nhanh chợt nghe tiếng đạn súng cầu vồng kêu xoẹt xoẹt muốn rơi gần, em ghì ngay ngựa lại, đâm bổ cả người lẫn ngựa xuống giao thông hào để tránh đạn. Chỉ huy trưởng và các anh lớn nhìn em phi ngựa mà lo sợ thay cho em.

Nhiều lần thấy đạn giặc nổ rít trên dọc lối đi, các anh hốt hải chạy đuổi theo gọi:

- Vệ! Vệ! Quay lại đã! Dứt đợt súng rồi hãy đi! Nghe các anh gọi em càng thúc ngựa phi nhanh hơn, ngoái đầu lại nói to:

- Không can chi mô! Đạn nó tránh em mà?

Cặp mắt to, đen láy, dịu dàng như mắt nai, sáng long lanh dưới vành mũ cứng.

Dọc đường em thường gặp các bạn trong đội cũng đang chạy liên lạc. Các bạn cũng vất vả không kém, chạy như cò lông công suốt ngày, mà lại chạy chân đất.

Thường vội quá nên mỗi lần gặp nhau chúng chỉ kịp hỏi. "Cậu đó à?" Rồi lao vút đi. Vừa rồi, lúc phi ngựa vọt qua dây giao thông hào, em gặp Tề ở tổ Năm, cưỡi trần, mặt đỏ cái quần đùi rách toạc đến bẹn, lưng đeo hai quả lựu đạn mở vệt, đang lội ào qua một con hói. Vệ ghì cương lại:

- Tề, cậu đi mô đó?

- Tớ đi tìm o cứu thương đến chuyển mấy anh thương binh đi.

Vệ ngồi trên lưng ngựa, Tề đứng dưới con hói, nước ngập đến thắt lưng.

- Lai bị thương cậu biết chưa? Vệ hỏi - Tớ cũng hấn về trạm quân y chớ ai - Tề nói. - Lúc đánh bị công hấn nhẹ tung mà rằng lúc bị thương hấn nặng đến rứa không biết! Liệu phòng tuyến có giữ nổi không cậu?

- Khó lắm. Tụi hấn nhiều súng đạn quá. Cậu có đói không?

- Gần chết! Vệ thò tay vào trong bụng áo lấy vắt cơm lĩnh từ sáng đến giờ chưa kịp ăn.

Bắt nghe! - Em tì chân vào hai bàn đạp, nhón cao người ném vắt cơm cho bạn.

Tề nhảy lên, bắt trượt. Vắt cơm rơi tồm xuống nước, Tề liền nhào theo vắt cơm, chống hông mò lặn như con vịt mò mồi. Mò được vắt cơm ướt nhoét, Tề cầm chặt hai tay, đưa lên miệng nhá luôn. Vừa nhồm nhoàm nhai, em vừa nhìn lên bạn, đầu gật gật tỏ ý ngon lắm. Rồi vừa nhá cơm em vừa tiếp tục lội qua con hói.

Đạn giặc từ phía bờ sông bắn sang kêu chiu chiu trên đầu em. Tề đưa tay lên đầu phủi phủi tỏ ý coi khinh.

Vệ đến ngôi nhà chỉ huy sở đóng cách phòng tuyến chừng hơn cây số, Vệ-to-đầu cho ngựa phi thẳng vào đến cửa nhà bếp. Em nhảy xuống

đất, nói với mấy chị cấp dưỡng:

- Còn vắt cơm mô cho em một vắt. Em đói xều mếu...

Một chị mở thúng lấy vắt cơm nắm và gói thịt heo kho mặn gói trong mảnh lá chuối hơ lửa, đưa cho em.

Em vắt dây cương ngựa lên chốt cửa, chùi hai bàn tay lấm lem và nong nặc mùi mồ hôi ngựa vào đít quần, đón lấy vắt cơm và gói thịt. Em bẻ đôi vắt cơm dứt một nửa vào mồm con ngựa đang đứng thở phì phò rồi dựa lưng vào khung cửa, đưa vắt cơm lên miệng cắn. Mới cắn được một miếng thì Chỉ huy trưởng từ trên nhà đi xuống. Đầu ông đội mũ cát và mặc bộ quân phục lấm lem đất bùn. Ông đưa cho em một mảnh giấy gấp làm tư và nói:

- Em xuống ngay chỗ đại đội anh Vị vỗ ta, đưa lá thư này cho tôi.

Cặp mắt sâu hoắm của ông chợt dừng lại trên gương mặt lấm lem khói đạn, bộ áo quần rách toạc dính đầy bùn đất, ướt sũng, và cái thân hình bé nhỏ mệt mỏi của em run run dựa vào khung cửa...

- Em mệt quá phải không? - ông hỏi giọng trầm hẳn xuống. - Em lên nhà nằm nghỉ đi một lúc, tôi gọi đồng chí Phương đi thay cũng được. Nhưng Vệ-to-đầu đã nhanh nhẹn đứng thẳng lên, luồn nửa nắm cơm cắn dở lẫn gói thịt heo kho mặn vào bên trong áo sơ mi. Em chùi hai tay vào đít quần, cầm lấy bức thư trong tay chỉ huy trưởng, cẩn thận dứt vào túi áo sơ mi. Một tay cầm lấy cương ngựa, tay kia trở mu bàn tay chùi miệng, nói:

- Báo cáo anh, em đi được. Em chỉ hơi đói tí thôi. Đường từ đây đến chỗ đại đội anh Vị bây giờ bị đạn đại bác, móóc-chê nó làm lung tung cả lên. Anh Phương không thạo đường sẽ lạc mất.

Chưa kịp để cho chỉ huy trưởng có ý kiến, em đã dắt con ngựa ra giữa sân, nhẹ nhàng phục lên yên. Em thúc gót giật dây cương, con ngựa tung bốn vó bay qua hàng rào chè tàu trước mặt. Chỉ huy trưởng chỉ còn biết đứng lặng lẽ nhìn theo. Ông lẩm bẩm: "Hết chiến tranh mình phải đưa thằng bé về nhà cho nó đi học..."

Vệ đến gặp đại đội trưởng Vị đúng vào lúc đại đội ông đánh bật được đợt "a-la-xô" thứ nhất của giặc. Ông cầm lấy bức thư em trao chưa kịp đọc thì giặc dưới sông lại ào lên "a-la-xô" đợt thứ hai. Ông vọt lên khỏi chiến hào, chạy thẳng đến chỗ bố trí khẩu trung liên F.M độc nhất của đại đội, định cho đưa súng ra mé sông để quét bọn giặc đổ bộ. Nhưng

mới chạy được chục bước thì ông bị trúng đạn. ông ngã dúi, mặt úp xuống đất bị đạn cày nát, khẩu cạc bin cầm trong tay văng ra bên cạnh. Mặc cho đạn bắn mỗi lúc một rát, Vệ nhảy lên khỏi chiến hào, lăn tròn như con quay thẳng đến chỗ đại đội trưởng. Nó tưởng ông chỉ bị thương, nhưng khi thấy trán ông vỡ toác thì nó khóc òa lên, và nép sau xác ông để tránh đạn. Hai anh ban trung liên cũng vừa lăn đến kịp, kéo xác ông về phía sau. Vệ bò sát đất đến chỗ khẩu cạc bin, chụp lấy khẩu súng lăn trở về giao thông hào.

Khoác khẩu súng lên vai, nó phi ngựa như bay về báo cáo với chỉ huy trưởng.

## 17.

Sau đó chỉ hơn nửa tiếng đồng hồ, phòng tuyến sông Ruồi bị chọc thủng. Chỉ huy trưởng quyết định để lại một bộ phận nhỏ kìm chân giặc, còn đại bộ phận rút lui về giữ phòng tuyến sông Nong cách sông Ruồi chừng mười cây số.

Chỉ huy trưởng, Vệ, anh Phương cần vụ là những chiến sĩ cuối cùng rời khỏi phòng tuyến sông Ruồi.

Trời chiều đột nhiên hừng nắng. Ba người đã lui cách sông Ruồi chừng ba cây số. Họ cùng cúi rạp người trên mình ngựa, cố thúc phi thật nhanh vượt qua một quãng đường rất trống. Dọc hai bên con đường rải nhựa không một bóng cây, những vòng khoai lang mới trồng chạy dài tít tắp. Anh Phương cưỡi ngựa phi sau cùng, bỗng kêu hét lên :

Máy bay nó đuổi theo ta ế ế ế...! Chỉ huy trưởng và Vệ ngồi trên mình ngựa cùng ngoái đầu lại. Trên nền trời chiều vàng nắng, cuồn cuộn lửa khói và vang ầm tiếng nổ phía sau, bốn chiếc máy bay cổ ngỗng đang cầm đuôi nhau lao vùn vụt về phía ba người. Thoáng nhìn, Chỉ huy trưởng biết lũ máy bay đã nhìn thấy mình vì mục tiêu di động của ba người trên quãng đường quá trống trải. ông hô lớn:

- Tản ngay ra hai bên đường! Phương cuống quá, quất ngựa chạy bừa xuống ruộng khoai rồi hai tay ôm chặt lấy cổ ngựa mặc cho nó muốn đưa mình đến đâu thì đến. Chỉ huy trưởng kéo cương thật nhanh, rời khỏi đường nhựa và phóng đến một lùm cây thấp cách đường chừng trăm mét.

Vệ ghìem cương ngựa, đưa mắt rất nhanh nhìn bao quát địa hình chung quanh. Em thấy không có một chỗ nào gần đó khả dĩ núp được. Nhưng không một chút rối trí, em chợt nhận ra: Con ngựa cho nằm ẹp xuống mặt đường, và em nằm ẹp sát vào một bên, đầu gối lên cổ ngựa, em ngửa mặt chăm chú quan sát bầu trời. Lũ máy bay cổ ngỗng đen trùi trùi to dần lên một cách khủng khiếp. Tiếng gầm rít của chúng như những chiếc khoan xoáy sâu vào màng nhĩ. Chiếc máy bay đầu đàn bỗng chúc đầu lao thẳng hướng lùm cây mà chỉ huy trưởng vừa nháy vào núp. Em kinh hoàng thét lên "ối!" tim như muốn ngừng đập. Cặp mắt em mở to, thất sắc, dán chặt vào đường lao chênh chênh với tốc độ chóng mặt của chiếc máy bay. Tuy vậy em vẫn còn đủ trí tỉnh táo để hiểu ra tại sao chiếc máy bay lại lao đúng lùm cây mà chỉ huy trưởng núp. Chỉ vì con ngựa! con ngựa trắng cao lớn, quá hoảng vì tiếng gầm rít của máy bay đã không chạy đi lại rúc đầu đúng bụi cây đó.

Hai vó sau nó đã hất lia lịa như lúc gặp thú dữ. Cái thân hình trắng toát của con ngựa chuyển động liên tiếp trên nền! xanh của lùm cây, đứng xa hàng cây số cũng nhìn thấy.

Hai cánh máy bay chớp chớp lửa. Một tràng nổ xé tai. Đất đá quanh lùm cây và con ngựa bị cày tung lên mờ mịt. Bắn xong loạt đạn chiếc máy bay ngóc đầu nhào lên. "Không đuổi ngay con ngựa trắng đi thì Chỉ huy trưởng nguy mất. Ba chiếc máy bay sau cũng đang hằm hè sửa soạn lao xuống". Ý nghĩ đó làm Vệ-to-đầu quên hết sợ hãi, hiểm nguy. Em đứng bật ngay dậy, lôi mạnh con ngựa đứng lên theo, thót lên yên, phi thẳng đến lùm cây chỉ huy trưởng núp. Em hỏi to:

- Chỉ huy trưởng có việc gì không ạ?

- Không, không sao cả! - Tiếng chỉ huy trưởng bình tĩnh đáp lại trong lùm cây. Em núp ngay đi, chiếc thứ hai sắp sửa bổ nhào đấy!

Nhưng Vệ không kịp đáp lại. Thời gian phải tranh thủ từng khắc một. Em kẹp chặt đùi vào hông ngựa nhào người túm lấy dây cương con ngựa trắng, nghiêng răng giật mạnh lôi đầu nó ra khỏi lùm cây. Con ngựa hí vang, cất cao cổ, dẫm bốn vó như muốn cưỡng lại. Nó tức giật vung báng súng cạc- bin quật mạnh vào hông con ngựa, rồi thúc gót con ngựa đen phi thẳng ra giữa đồng trống, lôi theo cả con ngựa trắng. Chỉ huy trưởng núp trong lùm cây nhìn ra, ông đã hiểu chú bé liên lạc của ông muốn làm gì. ông thấy cổ mình đau nghẹn: "Ồi, chú bé nguy

mất". Và ông cũng không nén được cảm phục chú bé liên lạc của ông. ông tự hỏi: "Ai dạy cho và từ bao giờ, mà trong cái phút hiểm nguy ngàn cân treo sợi tóc như vậy, nó đã cưỡi ngựa, bắt ngựa, đánh ngựa, lôi ngựa đi với những động tác tuyệt vời khéo léo và chính xác của những trang kỵ mã lão luyện tài ba nhất?".

Chiếc máy bay thứ hai đã âm ỉ lao đến về phía Vệ-to-đầu, nó vừa phi ngựa vừa ngoái nhìn chiếc máy bay. Nó cố phi sao cho thật lộ, hút được cả lũ máy bay về phía sau mình.

Mất mục tiêu, chiếc máy bay sửa soạn bổ nhào nhả đạn, đành phải chuyển sang lượn vòng tìm kiếm.

Vệ-to-đầu dắt con ngựa trắng mỗi lúc một xa hơn lùm cây Chỉ huy trưởng núp. Nó nhìn chiếc máy bay bị mất mục tiêu đang gầm rít tức tối lượn đảo quanh bầu trời. Nó khoái chí quát to với chiếc máy bay:

- Mi tưởng mi giết được chỉ huy của tao là dễ lắm à? Đừng hòng! Tao chấp cả cha con dòng họ thực dân nhà bay đó! Nhưng chiếc máy bay thứ ba đã nhìn thấy mục tiêu.

Nó vùn vụt lao đuổi theo hai con ngựa và tay kỵ mã tí hon, đang phi như đùa chơi giữa cánh đồng không một bóng cây này.

Chà, cái tụi nì có vẻ cay cú, muốn giết cho bằng được kẻ yếu thế dưới mặt đất này! Vệ lúc này đã hoàn toàn yên tâm về Chỉ huy trưởng.

Em phấn chấn hẳn lên khi thấy mình đã đánh lừa được tụi máy bay giặc. Về mặt em trở nên ranh mãnh như lúc cùng các bạn chơi trò trốn tìm. Em buộc cương hai con ngựa vào nhau. Mặt em vênh vênh nhìn lên trời, mắt bám sát đường bay của thằng giặc. Chờ cho chiếc máy bay bổ nhào lao thẳng về phía mình, em mới nhún mạnh hai bàn đạp.

quăng mình như bay từ trên lưng ngựa xuống cái rãnh giữa hai luống khoai. Động tác em nhanh nhẹ đến nỗi con ngựa đen không hề hay biết cứ tiếp tục lồng bốn vó phi về phía trước kéo theo con ngựa bạch Tiếng đạn nổ xé tai. vạt đất bị cày tung toé cách xa em hàng chục mét Chiếc máy bay thứ tư cần đuổi chiếc thứ ba. chúc đầu lao thẳng xuống hai con ngựa đang lồng chạy Cánh máy bay chớp chớp lửa.

Nằm giữa hai luống khoai, ngửa mặt nhìn lên, tim Vệ như muốn nhảy thót ra khỏi lồng ngực Em lo sợ cho hai con ngựa. - Trượt cha chúng mày rồi! - Vệ ngồi bật dậy reo to khi thấy dứt loạt đạn hai con ngựa lại càng lồng lên phi nhanh hơn.

Chắc đã bắn hết đạn, bốn chiếc máy bay hợp thành đội hình hàng dọc, căn đuôi nhau bay trở về hướng Nam. Bầu trời bỗng trở nên yên tĩnh một cách dị thường. Vệ vùng ngay dậy, nhảy vọt qua từng hai ba vòng khoai một, chạy về phía Chỉ huy trưởng. Chỉ huy trưởng cũng từ trong lùm cây chui ra. ông bước lên mô đất gần đó, một bàn tay khum khum đưa lên mây che ánh nắng chiều chênh chếch sắp tắt, nhìn theo bốn chiếc máy bay lúc này chỉ còn là bốn chấm đen.

Có tiếng sột soạt phía sau lưng. Hai người cùng quay lại. Hai con ngựa. dây cương buộc vào nhau đã quay về từ lúc nào và đang bình thản rút những mầm khoai lang mới nhú non mơn mớn.

## **Phần Thứ Ba**

### **1.**

Trời sắp tối.

Lượm và Tư-dát giục Mừng đến lần thứ tư:

- Cậu lên gặp đại đội trưởng ngay đi! ông sắp xuống dẫn trung đội ba đi phối hợp tấn công trường Thiên Hựu.

- Tối ni mà cậu không tranh thủ xin phép về thăm mạ thì chưa biết đến khi mô mới về được-.. Tớ vừa nghe điện thoại trên Mặt trận bảo là phòng tuyến Ruồi bị vỡ rồi, quân ta đang rút về lập phòng tuyến sông Nong. Có lệnh của đội trưởng, năm giờ sáng mai tất cả đội ta phải có mặt tại chùa Vạn Phước để chuẩn bị đi nhận nhiệm vụ mới.

- Lần ni mà mi không về gặp mạ thì chẳng còn khi mô được thấy mặt mạ nữa mô nghe! - Tư-dát vừa cuộn áo quần thành nắm tọng đại vào ba lô, vừa nói với Mừng

- Tại rằng rứa anh?

- Tao nghe được tin tối mật là chỉ một hai hôm nữa, chiến sĩ toàn Mặt trận không kể người lớn con nít, mỗi người sẽ được phát một trái bom ba càng - Trung đoàn trưởng sẽ cho nổ một trái bom còn to hơn trái nổ ở cầu Tràng Tiền làm hiệu lệnh. Tất cả sẽ ôm bom ba càng hét xung phong rồi lao thẳng vô vị trí giặc. Mạng đổi mạng.

- Cậu đừng tin cái miệng hắn. - Lượm nói. - Hắn nói chơi để dọa cậu đó. Tư-dát nói với Mừng, giọng vẫn tỉnh khô:

Nếu cậu được về thăm mẹ mà lỡ không lên kịp thì xuất bom ba càng của cậu tớ sẽ lãnh luôn. Một mình tớ chơi hai trái mới đã sức! Cấm cậu không được đòi lại nghe?

- Không, rằng tui cũng về kịp trước năm giờ sáng.

Mừng nói rồi cầm đầu chạy biến lên tầng gác, đến phòng của đại đội trưởng..

Ông Thới đã nai nịt gọn gẽ, đang lúi húi bên ngọn đèn dầu, nạp đạn vào băng khẩu pạc- hoọc. Mừng rón rén bước vào phòng, đến đứng nghiêm trước mặt ông, lắp bắp run rẩy nói:

- Dạ... dạ... thưa anh.... Anh cho em về thăm mẹ em, sáng mai em trở lại sớm.

Miệng nói mà trong bụng em không chắc gì ông sẽ cho phép. Tối ni coi mặt ông nghiêm lắm mà tình hình Mặt trận lại đang gay go..

Đại đội trưởng lắp băng đạn vào súng, ngẩng lên nhìn em, trán cau lại, hỏi?

- Về thăm mẹ à? Tối tắm mưa gió thế này chú mày về thế nào được? Mà mẹ ở mô?

- Dạ gần đây thôi.. dưới Bao Vinh. Tối tắm mưa gió mấy em cũng đi được... Tối chi bằng cái hôm đánh nhà thằng Lơ-bơ-rít. - Được cho chú mày về, nhưng đúng năm giờ sáng mai là chú mày phải có mặt để tập trung về đội.

Thật khó mà tả được vẻ mặt mừng rỡ của em lúc này. Em vọt ra cửa quên cả chào đại đội trưởng - Phải xuống báo ngay cho anh Lượm biết, rồi mở máy hết bộ giò mới có thể đi về kịp trong đêm nay. Em nghĩ vậy.

Lượm là tổ trưởng thay Vệ, Ngay chiều hôm Vệ theo chỉ huy trưởng đi vào mặt trận phía nam, đội trưởng liền điều Lượm và Tư-dát ở mặt trận khu B về bổ xung. Và cử Lượm làm tổ trưởng. Ra đến đầu cầu thang Mừng vấp phải Lượm và Tư-dát từ dưới chạy lên. Hai em định lên gặp đại đội trưởng để xin giúp cho Mừng. Em chụp lấy tay hai bạn thì thảo mừng rỡ:

- Được rồi, được rồi, ông cho phép rồi. ông dặn năm giờ sáng mai phải có mặt.

Xuống đến chân cầu thang, Mừng bỗng đứng sững lại, gương mặt thẫn



thờ, em buồn rầu nói:

- Tui ngu quá đem gỏi bó lá tầm gửi cho anh So mất rồi, Chừ về thăm mạ mà chẳng có cái chi đem về cho mạ.

- Hay cậu mang về cho mạ tấm nhung đỏ cậu Bồng cho dạo nọ.

- Tấm nhung tui cho Quỳnh mất rồi...

- Để tớ vào lục ba lô coi có cái chi mang về cho mạ.

Tư-dát nói rồi chạy biến vào phòng. Lượm cũng chạy theo.

- Cậu chịu khó đứng chờ đây chút nghe!

Loáng một cái hai đứa chạy ra, tay cầm mấy thứ đồ vật linh tinh mà chúng nhặt nhạnh được ở những lần đi trinh sát khu vực giặc.

Tư-dát trải xuống nền xi măng một miếng vải bạt rồi xếp vào đó ba cái dù pháo tín hiệu, một tấm màn che cửa viền đăng ten, hai hộp thịt, một cái gương soi và ba vỏ đạn đui xết. Lượm kêu:

- Mạ lấy vỏ đạn làm chi, Mạ có phải con nít mô?

- Để mạ làm cán dao nhíp không tốt à?

Tư-dát vừa trả lời vừa gói tất cả lại, lấy dây điện thoại ràng buộc cẩn thận, rồi dúm gói quà gửi mạ vào tay Mừng giục:

- Mi đi ngay đi mà về cho kịp Về không kịp tau lãnh mất xuất bom ba càng thì đừng có kêu!

- Cho tui mình gửi lời thăm mạ nghe?

Mừng ôm gói đồ vào lòng, đi thẳng ra khu vườn bên trái doanh trại.

Ngang qua một bụi chuối nó dừng lại sờ soạng tìm một tàu lá chuối nguyên lành, ghé răng cắn đứt, rồi tách cọng lá ở giữa làm đôi. Em luồn đầu qua lỗ hổng, bẻ gập tàu lá chuối lại thành cái áo đi mưa. Ra đến đường em chạm trán một tổ tuần tra mặt trận, các anh hỏi:

- Ai? Dừng lại.

Em trả lời đồng dục

- Em là liên lạc đây!

Các anh hỏi mật khẩu:

- Kháng chiến!

- Em đáp:

- Quyết thắng.

Các anh để cho em đi. Họ không lạ gì những chú liên lạc như em giờ này đi lại trong khu vực Mặt trận.

Một anh tò mò hỏi:

Em đi mô đó?

- Bí mật. - Em trả lời đầu không ngoái lại.

Anh này cười hề hề.

- Nhóc mà cũng ra vẻ gớm?

Một anh nhìn hút theo em đang lặn sâu vào bóng tối, không biết nghĩ gì, buột miệng nói:

- Cả đất nước gian truân ghê người!

## 2.

Khoảng hai giờ sau, vừa chạy vừa đi, Mừng về đến Bao Vinh.

Nhưng Bao Vinh bây giờ không còn giống như hôm em trốn nhà ra đi: Đường xá vắng tanh vắng ngắt, nhà cửa hai bên đường, cửa đóng im ỉm, không có lấy một tiếng động, như nhà đã bỏ hoang lâu ngày.

Mấy hôm nay tin về đồn dập bọn viện binh giặc đã chọc thủng phòng tuyến sông Ruồi và đang ào ạt tiến về phía thành phố, nên đồng bào ở đây đã chạy tản cư hết.

Mỗi xóm chỉ còn vài người già liều mạng không chịu đi, ở lại trông nom nhà cửa, vườn tược, những người trai tráng thì xung phong lên Mặt trận.

Càng về đến gần nhà, Mừng càng thấy ruột gan bồn chồn. Em lo không biết mẹ còn ở nhà hay cũng đi tản cư mất rồi. Đến chỗ con đường rẽ vào xóm thì em bật vùng chạy. Con đường hẻm ngoằn ngoèo, tối như hũ nút, đầy những vũng bùn nước. Em ngã chúi mấy lần nhưng gượng lại được và tiếp tục chạy. Em về đến ngõ, kêu to: "Mạ ơi?" và vọt vào sân. Em đứng như chôn chân giữa mảnh sân nhỏ bằng hai chiếc chiếu, nước mưa xấp xỉ đến mắt cá chân. Nhà em cũng cửa đóng chặt, hoang vắng lạnh lẽo chẳng khác chi ngoài đường. Trước đây, vào giờ này, bao giờ bếp vẫn còn sáng rực lửa: Mẹ nấu xáo bò để ngày mai đi chợ sớm. Bây giờ thì cửa bếp đóng kín, giọt tranh rơi lách tách, đều đều nghe buồn đến đứt ruột.

Như người mất hồn em chạy đến vỗ liên tiếp vào cánh cửa liếp đóng kín, run rẩy gọi:

- Mạ ơi! Mạ! Mạ ơi!

Em gọi một cách tuyệt vọng vì biết chắc rằng mạ đã đi tản cư mất rồi. Rồi không nén được nữa, em òa khóc, khóc thật to. Tiếng gọi, tiếng khóc của Mừng làm cho ông cụ Mộc - người độc nhất còn ở lại trong xóm - ở cách đó hai nhà, phải tỉnh giấc. Cụ nhồm dậy, thông hai chân xuống bức phản mọt, sờ soạng tìm đôi guốc đeo bằng gốc tre, miệng lẩm bẩm:

- Lạ quá hè? Đêm hôm khuya khoắt ri mà bên nhà chị Niệm có tiếng ai như tiếng con nít khóc, gọi chị ta.

Cụ sờ tìm bật lửa dưới cái gối mây bật lửa châm vào một thanh đóm củi thông. Cụ đẩy cửa liếp, tay khum khum che ngọn lửa, đi sang nhà chị Niệm. Trời đã ngớt mưa. Trên cao tím, một vài ngôi sao xanh biếc lấp lánh hiện ra như những con đom đóm đang bay bổng bị vướng vào những đám mây đen xỉn. Bước qua hàng rào, cụ trông thấy một thằng bé đầu đội mũ Vệ Quốc Đoàn. Lưng khoác tàu lá chuối loang loáng nước mưa. Cụ ngạc nhiên cất giọng khản đặc những đờm, hỏi:

- Chớ đùa mô đứng khóc đó?

Thằng bé quay lại, mắt ránh mở nhìn cụ qua ánh lửa đóm lay lắt, khẽ kêu:

- Cụ Mộc!

Cụ Mộc bước đến gần hơn, đưa ngọn lửa soi vào giữa mặt Mừng, cặp mắt cụ hấp hèm nhìn mãi vẫn không nhận ra.

- Cháu là thằng Mừng đây mà...

- Thằng Mừng con mụ Niệm à? Trời ơi! Cháu còn sống thực đó hở Mừng- Tây cụ run run cầm lấy cánh tay em kéo lại, cúi nhìn sát tận mặt xem có phải đúng thằng Mừng thật không. Khi nhận đúng là thật rồi, ông cụ càng tỏ vẻ kinh ngạc hơn.

- Cháu ở mô mà mò về được đây? Bấy lâu cả xóm tưởng cháu chết sông, chết hói rồi.

- Cháu có chết mô! Cháu đi Vệ Quốc Đoàn.

- Cháu đi Vệ Quốc Đoàn à? Cha cái thằng! Rứa mà làm mạ cháu khóc hết nước mắt nước mũi! Đi sang bên nhà ông rồi ông kể chuyện cho nghe! Mạ cháu đi tản cư về làng Phò rồi, ở nhà cái bà mẹ nuôi của cháu ấy. Cụ Mộc cầm tay dắt nó về nhà. Cụ xuống bếp ôm lên ôm rơm, đốt lên giữa nhà một đồng lửa, bảo nó cởi quần áo vắt nước mà hơ cho khô.

Một già, một con nít ngồi trước đồng lửa ấm áp, khói cay mắt, nói chuyện. Cụ kể: Cái hôm cháu bỏ nhà trốn đi, mạ cháu đi chợ về, chạy tìm khắp xóm. Tìm không thấy, mạ cháu ra ngồi đợi trước ngõ suốt cả đêm hôm đó, khóc như mưa như gió- Rồi suốt cả tuần liền, đêm mô mạ cháu, cũng ra ngõ đợi, khóc hai mắt sưng húp như hai quả nhót. Cứ chiều chiều mạ cháu lại ra bờ sông, chạy dọc theo bờ, đầu tóc rũ rượi, hú hồn hú vía cháu. "Hú ba hồn bảy vía Mừng con ơi! Về với mạ, đừng bỏ mạ một thân một mình tội mạ lắm con ơi!".

Cụ Mộc kể chừng nào, nước mắt Mừng chảy ra chừng đó- Em ngồi không vững nữa, gục đầu vào cánh tay cụ khóc nấc lên. Cụ Mộc cũng khóc, đặt bàn tay khô héo lên đầu nó, dỗ dành:

- Thôi, nín đi cháu... Mạ cháu tản cư về làng Phò, cách đây chừng nửa ngày đường. Cháu ở lại ngủ với ông đêm nay rồi sớm sáng mai chạy ù về thăm mạ cho mạ cháu mừng, kéo tội nghiệp.

Mừng quệt nước mắt, lúc lắc đầu, nói:

- Cháu không ở lại được mô. Không gặp được mạ cháu, cháu cũng phải về thôi. Kỷ luật của bộ đội nghiêm lắm.

- Chứ cháu về mô?

- Về bên khu vực Mặt trận C tê.

- Chứ bấy lâu nay cháu làm công việc chi?

- Cháu đánh Tây chứ làm chi nữa ông?

- Đánh Tây à? Thằng con mụ Niệm giỏi quá hè. Cháu nhỏ rứa mà cũng đánh Tây được à?

- Nhỏ có việc nhỏ, lớn có việc lớn. ông không nghe nói là toàn dân kháng chiến đó à?

- Có có, ông cũng có nghe nói. - Cụ gật gật mái đầu bạc phơ - Cháu mới đi bộ đội có ít lâu mà ăn nói khôn ngoan hẳn ra đó, Mừng ạ. Cháu mà cũng biết chuyện toàn dân kháng chiến à?

- Cháu được học chính trị. Học chính trị còn biết được nhiều cái hay hơn nữa tề, cái toàn dân kháng chiến thì đã ăn thua chi ông.

- Cha cha! Cháu mà cũng biết cả chính trị nữa à? Ông tưởng cả nước Nam mình chỉ có Cụ Hồ mới biết chính trị thôi chứ?

- Chính trị thì khó chi mà không biết- Cả đội cháu đưa mô cũng biết. Cháu còn học cả quân sự nữa. Cháu biết bắn cả súng nữa, cháu được bắn ba phát rồi.

- Rửa cháu bắn có chết được thằng Tây mô không?  
- Dạ chưa..- suýt nữa thì chết. Tại cháu còn nhỏ, cầm súng tay còn run. Chứ mai mốt lớn lên, cháu bắn nhất định chết.  
- Rửa cháu không ở lại đây với ông để mai sớm về làng Phò thăm mạ thật à cháu?  
- Dạ, thật ông ạ. Đại đội trưởng chỉ cho cháu về trong đêm ni. Năm giờ sáng mai là cháu phải có mặt ở đơn vị rồi. Đã đi bộ đội là phải giữ đúng kỷ luật ông ạ.  
- Ừ, rửa thì cháu cứ về đi. Có chi ông sẽ tìm cách nhắn tin cho mạ cháu biết.  
Mừng đứng lên, mặc áo quần hong đã gần khô. Em quay mặt nhìn sang phía nhà em, nước mắt lại ứa ra giọt ngắn giọt dài. Em đưa ống tay áo quệt vội nước mắt, nói với cụ Mộc qua tiếng nấc:  
- Cháu đi ông hí..  
Cụ Mộc cũng đứng lên rơm rớm nước mắt.  
- Cháu có đói không- ăn bát cơm nguội rồi về, cơm ông mới nấu lúc chiều ủ còn nóng.  
- Thôi ông ạ-.. Chừ cháu chẳng thiết ăn uống chi hết.  
Mừng ôm cái gói đồ biếu mạ vào lòng, lui cui bước ra khỏi nhà.  
Cụ Mộc tựa cửa nhìn theo em cho đến lúc mất hút vào khoảng tối, lòng bỗng thấy buồn lạ; buồn chẳng khác chi cái hôm nhìn thấy cả xóm sập liếp, cài cửa mạ mô con nấy, gồng gánh, bế bồng kéo nhau đi, chỉ còn độc một mình cụ ở lại.

### 3.

Cũng đêm hôm đó trung đoàn trưởng đi kiểm tra tình hình Mặt trận. Cùng đi có em Nghi, liên lạc của ông.

Trung đoàn trưởng vóc người tầm thước, mảnh khảnh, nhiều dáng dấp thư sinh hơn là một người chỉ huy quân sự, ông trạc ba mươi tuổi. Ông đội mũ cứng Tiếp Phòng Quân, mặc bộ quân phục ka ki màu cỏ úa, khoác áo đi mưa, cưỡi con ngựa tía cao lớn. Con ngựa tên là Ca-rô-lin, nòi Anh Cát Lợi, trước đây là của Vua Bảo Đại. Nó là con ngựa quý nhất của Bảo Đại, y thường cưỡi đi săn hoặc đi dạo.

Nghi cũng trạc lứa tuổi với các đội viên Thiếu niên trinh sát, khoảng mười ba, mười bốn- Em cưỡi con ngựa lông đen tuyền, thấp nhỏ, cụt đuôi, vai khoác khẩu cạc- bin, báng súng chạm trổ rất đẹp. Khẩu súng này trước cũng của Bảo Đại, ta lấy được cùng một lần với khẩu súng săn voi của Chỉ huy trưởng Mặt trận C - Tuy mới mười ba tuổi nhưng Nghi đã là một kỵ sĩ khét tiếng của Trung đoàn. Tài cưỡi ngựa của Nghi ngay cả Vệ-to-đầu cũng vì nể. Con ngựa đen cộc đuôi em cưỡi là của Nhật, nghe đâu nòi ngựa chiến Mông Cổ. Con ngựa thấp nhỏ vậy nhưng dữ như một con báo, chuyên môn cắt hậu, sa tiền, cắn, đá, thường giở chứng quăng người cưỡi xuống đất. Cả đơn vị kỵ binh của trung đoàn không ai dám cưỡi, thế mà chú bé liên lạc này đã trị được nó. Thấy Nghi cưỡi ngựa giỏi, các anh lớn tò mò hỏi mới biết, trước khi gia nhập vệ Quốc Đoàn em ở chẵn ngựa cho một chủ xe ngựa.

Trung đoàn trưởng và chú bé liên lạc cho ngựa nước kiệu trên con đường rải đá vắng tanh vắng ngắt, sáng trắng những vũng nước mưa. Bỗng xa xa phía trước mặt có tiếng khóc vắng lại. Khi ngựa đến gần hơn, ông nhận ra tiếng khóc con nít. Ông rất ngạc nhiên, trong khu vực Mặt trận, giữa đêm hôm mưa lạnh, tối tăm, vắng vẻ thế này sao lại có một em bé nào khóc? Ông thúc ngựa rút cây đèn bấm trong túi áo đi mưa, bấm rọi thẳng về phía trước. Một bó ánh sáng màu vàng nhạt từ mặt kính đèn bấm tuôn ra thành hình cái loa. khoét thủng một quãng dài bóng tối, giữa cái loa ánh sáng ấy hiện ra một chú bé đang cầm cúi bước. quay lưng lại phía ông. Chính chú bé này đang vừa đi vừa khóc. Chỉ thoáng nhìn, trung đoàn trưởng cũng đoán biết chú là liên lạc viên của bộ đội, một trong hàng nghìn chiến sĩ của ông. Chú bé đội mũ cứng, mặc chiếc áo trấn thủ rộng thùng thình phủ kín mông đít, cái quần người lớn cắt ngắn ống đáy rộng như cái váy.. ngang lưng thắt lưng da to bản có dắt quả lựu đạn O.F.

Đó là thứ binh phục quen mắt của các chú liên lạc nhỏ mà ông thường gặp trên khắp các mặt trận khu A, B, C. Ông thúc gót ủng cho ngựa phi đến gần sát sau lưng chú bé, cất tiếng hỏi:

- Này, chú bé! Chú đi đâu về mà khuya khoắt thế này?

Chú bé còn mãi khóc nên không nghe tiếng vó ngựa, cũng không chú ý tới ánh đèn. Nghe gọi đột ngột, nó giật bắn người quay ngoắt lại. Chú đưa ống tay áo, quệt vội nước mắt, chớp chớp nhìn. Chú đã nhận ra

người cưỡi con ngựa cao lớn đang đứng trước mặt là ai. Chứ vội rút chân về tư thế đứng nghiêm, ngược cặp mắt nhòe ướt lên nhìn ông, cổ nuốt tiếng nấc, trả lời.

- Dạ. Em được cấp chỉ huy cho phép về thăm mẹ.

Nhìn cái dáng vội vã đứng nghiêm với gương mặt con nít nhòe nhoẹt nước mưa lẫn nước mắt của chú bé liên lạc, ông thấy nó tội quá. Ông dịu dàng nói:

- Cho em "nghỉ". Em gặp chuyện gì buồn mà phải khóc thế?

- Dạ.-. Em được cấp chỉ huy cho về thăm mẹ. nhưng em về nhà thì mẹ em đi tản cư mất rồi.

Nước mắt chú bé lại ràn ra. Chú lại đưa tay quệt vội nước mắt.

- Thế mẹ em tản cư về đâu có biết không?

- Dạ. Tận dưới làng Phò tê.

- Thế em không ngủ lại nhà rồi sáng mai về làng Phò thăm mẹ có được không?

- Cấp chỉ huy chỉ cho phép em đi đến năm giờ sáng mai là phải có mặt ở đơn vị...

- Em ở đơn vị nào?

- Dạ, đơn vị đóng ở trường Kỹ Nghệ.

- Đại đội anh Thới phải không?

- Dạ phải.

- Thế thì được. Anh sẽ cho em thêm một ngày phép nữa. Bây giờ em quay lại nhà ngủ, sáng mai về làng Phò thăm mẹ. Anh viết cho em cái giấy. Lúc trở về đơn vị, em đưa giấy cho anh Thới là không việc gì hết. Em tên là gì?

- Dạ, em tên là Mừng.

Trung đoàn trưởng mở nắp chiếc xà cọt da đeo bên hông, định lấy giấy bút viết mấy chữ cho đại đội trưởng Thới. Mừng bỗng rút chân lại đứng nghiêm, giọng run run nói:

- Dạ thưa anh, anh có viết giấy em cũng chẳng ở lại đi thăm mẹ được mô...

- Sao lại thế? - Trung đoàn trưởng ngạc nhiên hỏi - Em không muốn về thăm mẹ nữa à?

- Dạ em muốn lắm... Nhưng chiều này có lệnh của đội trưởng là sáu giờ sáng mai tất cả đội phải có mặt tại Chỉ huy sở Mặt trận khu C để nhận

công tác mới. Em sợ về trễ mất một ngày, các bạn nhận hết công tác, em không được nhận.. Trung đoàn trưởng ngồi sừng trên lưng ngựa. Vẻ mặt và giọng nói của người chiến sĩ nhỏ bé của ông làm ông xúc động. ông chỉ muốn nhảy xuống ngựa ôm chú vào lòng mà vỗ về an ủi như một người cha. ông nói:

- Anh là trung đoàn trưởng mà chẳng thể làm gì giúp được em sao?

- Chẳng ai giúp được cho em hết...- Mừng quệt nước mắt, miệng mếu xệch. - Có trời cũng chẳng giúp được cho em... Em vừa muốn về thăm mẹ lại muốn về cho kịp để được đi công tác với đội... hu hu hu... Mừng òa khóc to.

- Dạ em, em có thể giúp được bạn ấy. - Em Nghi từ này đến giờ gò ngựa đứng cạnh trung đoàn trưởng, lúc này mới lên tiếng. - Đề nghị anh cho phép em chở Mừng về làng Phò thăm mẹ, xong em lại chở về đơn vị. Thế nào chúng em cũng về kịp đơn vị trước năm giờ sáng.

Trung đoàn trưởng vui vẻ gật đầu:

- Được, Nghi làm như thế rất tốt! Nhớ đi cho cẩn thận! Em đưa khẩu cạc- bin đây anh mang về trước cho. Con ngựa ấy hai em cưỡi có được không?

- Dạ được anh ạ. Nhưng em sợ hơi nặng, nó phi không được nhanh.

- Thế thì anh đổi cho hai em con Ca-rô-lin.

Trung đoàn trưởng và Nghi cùng xuống ngựa. Nghi trao dây cương con ngựa đen, khẩu cạc- bin cho ông, và dặn:

- Anh nhớ, chú ý nó hay sa tiền lắm. Lúc nào anh thấy nó hơi khuyu hai chân trước xuống, anh cứ quất thật mạnh vào cho em.

Nghi nhanh nhẹn phốc lên lưng con ngựa của trung đoàn trưởng.

Mừng chưa được cưỡi ngựa bao giờ, ì ạch mãi mới trèo lên được, ngồi sát sau lưng bạn. Trung đoàn trưởng còn đứng dưới đất, nói với Mừng:

- Cho anh gửi lời thăm mẹ nghe!

- Dạ...

Nghi kéo dây cương quay ngược về phía sau. Con ngựa thấy phải quay lại đường cũ, dậm vó liên tiếp xuống đường, hý lên ầm ĩ tỏ vẻ phản đối. Em quất cho một roi vào sườn ba. Con ngựa cất cao vó, lao như bay về phía trước. Tiếng vó nện xuống đường đá nghe rầm rập. Nghi hét to:

- Cậu quàng tay ôm chặt ngang lưng tớ không thì ngã đấy!

Ngồi trên yên ngựa sát sau lưng bạn, Mừng bắt chước nhún người lên



xuống theo nhịp ngựa phi. Thích chí em bật cười khanh khách. Bao nhiêu buồn khổ đã làm em khóc hết nước mắt phút chốc vụt tan biến đi đâu hết. Em vui sướng kêu to:

- Ôi chà, ôi chà! Êm đít quá! Êm đít quá!

Lây nổi vui thích của bạn. Nghi cũng phá lên cười giòn giã. Tay nói dây cương cho ngựa phi nước kiệu, Nghi quay đầu lại hỏi:

- Cậu chưa được cưỡi ngựa bao giờ à?

- Chưa! Con mạ Niệm bán bún bò làm chi có ngựa mà cưỡi... Dạo ở nhà tớ được cưỡi dê một lần, còn chó thì cưỡi luôn. Một bữa tớ cưỡi con chó mực nhà cụ Mộc, định thúc chó nó phi; nó nổi cáu đập cho tớ một cú vô bấp chân còn sẹo đây này.

Nghi vung roi lên cười khanh khách, nói giọng ngang tàng.

- Còn tớ thì sống nửa đời trên lưng ngựa! - Cậu nói này Nghi học được của một tay anh chị làm nghề đánh xe ngựa hồi còn đi ở chẵn ngựa.

Mừng bỏ một tay ôm bạn ra, vỗ vỗ vào hông con ngựa, hỏi:

- Con ngựa ni là ngựa chi mà to dữ ri cậu?

- Cậu chưa biết à? Nó là con ngựa quý nhất của vua Bảo Đại. Trước kia chỉ có vua mới được cưỡi nó thôi. Chỗ cậu đang ngồi là đúng chỗ trước kia vua Bảo Đại ngồi đó nghe!

- Rứa à? - Mừng kêu lên ngạc nhiên. Em gục vào vai bạn cười ngặt nghẽo. - Hơ hơ! Ai ngờ thằng Mừng con mạ Niệm bán bún bò ở chợ Bao Vinh, bữa ni lại được ngồi đúng vô chỗ vua Bảo Đại ngồi! Hơ hơ! hơ hơ!

- Em vừa reo vừa nhồm đít lên dần đít xuống mấy cái liền cho hả cơn khoái.

Nghi cũng lây nổi vui bông bột của bạn, cười to nói:

- Nhưng cậu cũng chưa bằng tớ? Tớ đã được làm vua rồi nghe!

- Thôi đi! Cậu chỉ nói trạng thôi!

- Tớ nói thật mà! Tuần trước tớ vô Đại Nội đưa thư của trung đoàn trưởng cho ông Chủ tịch ủy ban tỉnh.

Tớ lên vô điện Cần Chánh, tót lên ngai vàng ngồi vắt chân chữ ngũ làm vua chơi.

- Rứa cậu có vuốt râu không?

- Hứ! Vuốt râu cái chi?

- Tớ đi xem hát bội, thấy vai vua ra là vuốt râu.

- Nhưng tớ làm cóc chi có râu?

- Vuốt giả đồ ấy mà.

Hai đứa cùng cười rúc lên. Con ngựa phi nước kiệu đều đều. Con đường loang loáng những vũng nước mưa trôi dưới chân ngựa. Mừng bỗng nghe bạn vừa lắc lư đầu miệng vừa rì rầm ti tỉ cái gì, nghe không rõ. Em lay lay vai bạn, hỏi:

- Cậu hát à? Hát bài chi, hát to lên cho tớ hát cùng với.

- Tớ làm thơ.

- Làm thơ là làm cái chi?

- Cậu không biết thơ à? Bài thơ thường in trên các tờ báo, câu ngắn, câu dài, có vần với nhau, đọc lên nghe như câu hò chèo đò, câu hát ru em ấy mà.

- Rứa thì tớ biết rồi. Ở đội tớ có cậu Tư-dát học giỏi nhất, cũng biết làm thơ nghe! Cậu ấy đọc lên gì gì nghe hay lắm. Làm thơ có khó không cậu? Cậu học ai mà làm được thơ tài rứa?

- Hồi ở Mặt trận An Khê, có một anh nhà báo nhận tớ làm em nuôi, dạy tớ làm thơ. Anh ấy bị đạn đại bác Tây, chết mất rồi. Thơ anh ấy hay ghê lắm. Mỗi lần nghe anh ấy ngâm thơ là nước mắt tớ cứ chảy ra.

- Như lúc ăn ớt cay ấy à?

- Không phải. Như lúc về phép thăm mẹ mà không được gặp mẹ ấy.

- Rứa cái thơ cậu làm đã xong chưa? Đọc lên cho tớ nghe với.

- Không phải cái thơ mà bài thơ. Cậu chẳng biết cóc chi hết! - Giọng Nghi trách bạn âu yếm - Mình làm bài thơ kể chuyện tụi mình tối nay. Tớ đọc thử cậu nghe có xuôn tai không nghe...

Nghi thả lỏng dây cương cho ngựa chạy chậm lại cất giọng ngâm nga:

*Lóc cóc, lóc cóc cóc.*

*Có hai Vệ Quốc Quân*

*Cưỡi một con ngựa hồng*

*Bốn vó mềm như sắt.*

*Nhỏ hơn một con rồng...*

*Ngựa này xưa của vua.*

*Tên là Bảo Đại ngốc.*

*Cách Mạng và bác Hồ.*

*Bắt vua xuống đi đất.*

*Còn ngựa lấy đem cho.*

*Hai cháu liên lạc nhóc.  
Cưới phi về làng Phò.  
Thăm mạ bán bún bò...  
Lóc cóc, lóc cóc cóc.*

Nghi ngâm thơ xong một lúc lâu mà không thấy bạn nói gì, khen, hoặc chê, cứ ngồi im thín thít sau lưng - Em sốt ruột quay đầu lại hỏi:

- Cậu thấy thơ tớ nghe có xuôi tai không ?

Mừng bỗng gục đầu vào vai bạn, giọng run run:

- Mạ tớ bán bún bò mà cũng được cậu làm vào trong cái thơ... Cậu tốt quá!

Con Ca-rô-lin đã đưa hai chú bé liên lạc về đến đầu làng Phò. Trời xem chừng đã khuya lắm, có lẽ phải quá nửa đêm. Xóm làng tối hăm chín Tết năm đó như một người nửa thức nửa ngủ- Nhiều nhà cửa đóng im ỉm- Một vài nhà còn thấp thoáng ánh lửa. Trên đường cái làng thỉnh thoảng có người gồng gánh đi lại. Giữa cảnh tịch mịch, chốc chốc lại vang lên tiếng quát giật giọng- "Ai! Đứng lại!" đó là tiếng hô của các anh chị dân quân tự vệ canh gác đầu các ngã đường. Phía thành phố súng vẫn nổ rền như mọi đêm. Nhưng ở đây nghe tiếng súng hiền lành hơn; không chí chát dữ tợn như ở ngoài Mặt trận. Chốc chốc từ một góc nào đó trong thành phố vọt lên trời một quả pháo hiệu đỏ lòm như một hòm than đậm lửa văng ra từ một bếp lò rền khổng lồ.

- Nhà cậu ở đường mô? - Nghi ghìim cương lại hỏi:

- Cậu cứ đi thẳng, lúc nào nhìn cái giếng xây cạnh cây bồ đề thì quẹo qua trái một khúc là đến nơi.

- Cậu nhớ vô thăm mạ một phút rồi phải trở ra ngay để về cho kịp nghe.

Mừng ghé vào tai bạn thì thầm.

-Tớ lo quá cậu ạ. Chốc nữa gặp mạ e tớ không về được đơn vị thôi.

- Tại rằng rứa? Mạ bắt cậu phải ở nhà à?.

Mừng không trả lời mà chỉ gật đầu. Dáng bộ em trở nên ủ rũ, buồn bã.

- Mạ có bắt thì cứ vùng ra mà đi, sợ chi? Cậu cứ nói là nếu mạ không cho trở về đơn vị thì bộ đội sẽ về đây bắt con đi ở tù. Chắc mạ phải sợ mà cho cậu đi.

- Nhưng chỉ sợ đến lúc thấy mạ thấy mạ nằm lăn ra giữa nhà đập đầu

thích thích vào cột nhà rồi khóc như mưa như gió, e tở thương mạ quá mà không đi được thôi cậu ạ.

Trời tối quá, không nhìn thấy mặt bạn, nhưng nghe giọng nói Nghi cũng đoán được lúc này bạn đang bối rối buồn khổ ghê gớm... Em liền cho ngựa dừng lại, lo lắng hỏi:

- Rửa cậu định ở lại với mạ chứ không trở về đơn vị nữa à?
- Không, không mô... Không đời mô- -. Cậu có cách chi giúp cho tở với!
- Hai đứa ta nhảy xuống cho ngựa nghỉ lưng một tí rồi bàn coi có cách chi không?

Hai đứa xuống ngựa, dưới chân chúng lép nhép những bùn.

Mừng đứng nép vào bờ tre, khóc thút thít, Nghi cố moi óc nghĩ cách giúp bạn nhưng không nghĩ được cách gì. Chà, chuyện này rắc rối quá. Mừng bỗng cầm tay bạn lay lay, nói:

- Nghi này, hay là tở chỉ nhà cho cậu, cậu vô thăm mạ giúp tở. Cậu nói với mạ: Thằng Mừng của mạ vẫn còn sống. Nó đi Vệ Quốc Đoàn đánh Tây bên Mặt trận khu C. Nó đang mắc công tác trinh sát, liên lạc nên chưa về thăm mạ được. Nó xin mạ đừng giận nó mà tội nghiệp. Bữa mô rồi việc nó sẽ xin phép cấp chi huy về thăm mạ...".

- Rửa còn cậu?

- Mình đứng ngoài đường giữ ngựa, chờ cậu ra..

Nghi một tay cầm cương ngựa, một tay nắm chặt tay bạn, giọng nghe chùng muốn khóc:

- Khổ cậu hè.-. Cậu có biết chữ không?
- Chưa. Hồi còn ở nhà mình có đi học bình dân học vụ sắp đọc được viết được thì mạ bị đau, lên cơn suyễn nặng. Mình phải bỏ học, tối tối phải rang muối chườm ngực mạ. Rửa là mình quên hết mặt chữ...
- Tiếc quá hè. Nếu biết chữ cậu viết cho mạ cái thư tở mang vô cho mạ, chắc mạ sẽ càng tin hơn, mừng hơn.

Mừng sực nhớ gói đồ đeo lưng lỏng bên vai, liền cởi ra đặt vào tay bạn: Mình có cái gói ni nhờ cậu đưa cho mạ..

- Gói chi ri? - Nghi vừa hỏi vừa bóp bóp cái gói- - Mấy thứ lặt vặt của anh Lượm với anh Tư-dát góp lại gửi về biếu mạ. Chừ mình đưa cậu đến trước ngõ nhà kéo sọt trời tối quá cậu tìm không ra.

Nhưng lỡ cậu trông thấy mạ, cậu thương quá khóc to lên mạ nghe tiếng thì nguy!

- Tớ có khóc cũng phải bặm môi lại, cậu đừng lo. Ở đội đêm tớ nằm ngủ với thằng Vệ, thằng Quỳnh, nhớ mà quá tớ khóc mà chẳng đứa mô nghe tiếng cả. Có tài không?

Mừng đi trước dẫn đường, Nghi dắt ngựa theo sau, đang đi ngoằn ngoèo trong con đường kiệt tối ngựa bàn tay không thấy, Mừng bỗng đứng sững lại, nói như bị hụt hơi.

- Đến nhà rồi... đó, cái nhà trước cổng có cây sấu đầu (Cây xoan) cao cao tề. Trong nhà không thấy có đèn lửa chi, chắc mà với mẹ đi ngủ rồi.

Nghi đưa dây cương ngựa cho bạn, giục:

- Cậu dắt ngựa quay lại đứng chờ tớ ở chỗ lúc nãy nghe.

- Cậu cho tớ đứng ngoài hàng rào, chờ lúc mẹ ra, ngó mặt mẹ một tí tí thôi. Mẹ ra đến giữa sân, tớ dắt ngựa chạy lui cũng còn kịp...

Nghi ứa nước mắt thương bạn. Em đưa tay tìm tay bạn trong bóng tối, siết chặt.

- Úi chao, răng tay cậu run dữ ri? Hay cậu đau?

- Không.. - Tại tớ ăn có một cái chân gà -.. - Mừng thì thảo qua nước mắt.

- Mẹ dặn ăn chân gà phải ăn cả hai chân. ăn một chân thì mắc bệnh run tay run chân. Bữa đó tớ mới ăn một chân thì gặp thằng Thúi bị dì ghẻ đập đuổi ra đường. Tớ thương quá cho nó một chân, chừ mới khổ ri.

Hai đứa dắt nhau đi đến trước cổng ngôi nhà có cây sấu đầu.

- Có ai trong nhà ra cho tui hỏi nhờ một chút!

Nghi gọi to.

Gọi hai, ba lần thì trong nhà có tiếng hỏi vọng ra:

- Ai kêu chi ngoài đó rứa?

- Dạ em! Em ở bộ đội hỏi thím Niệm bán bún bò ở Bao Vinh tản cư về đây. Không biết thím có nhà không?

Trong nhà lóe sáng ánh đèn- Tiếng cánh cửa kẹt mở. Một người đàn bà mặc áo cộc, trùm khăn, tay cầm cây đèn dầu hỏa, một tay chị khum khum che gió, bước ra sân.

Mừng rúc đầu vào cái lỗ trống hàng rào bông cần, cố mở to mắt nhìn vào sân- Con ngựa dẫm vó lộp cộp ngay phía sau lưng.

Vừa trông người đàn bà bước ra, Mừng nức nở thì thảo gọi qua lỗ trống:

- Mẹ? Mẹ! Con đây mẹ!

Nghi khẽ suy:

- Chạy ngay đi! Mạ sắp ra rồi đó? - Rồi em bước nhanh qua cổng đón gặp người đàn bà trước sân.

Mừng như bị ai đuổi, túm chặt dây cương, lôi con ngựa chạy biến vào khoảng bóng tối dày đặc trước mặt.

Em vừa chạy vừa khóc.

Ra đến chỗ bụi tre lúc nãy, em dừng lại, nép sát vào một bên lều- Em đứng chờ một lúc rất lâu vẫn không thấy Nghi trở ra. Ruột gan em cồn cào như lửa đốt. Em đoán chắc lúc nì Nghi đang ngồi nói chuyện với mạ. Mạ rót nước cho Nghi uống, lấy bánh tét, bánh ít cho ăn.

Còn mình là con của mạ thì phải đứng dưới bụi tre dọc đường' "Ủi chao, con cực quá mạ ơi" Ý nghĩ đó làm cho Mừng khóc òa lên thành tiếng.

Em thấy mình không còn đủ sức để đứng chờ thêm nữa.

Thôi, mình cứ liều chạy vô thăm mạ. Nếu mạ có bắt ở lại cũng đành chịu. Em dắt ngựa, cúi đầu xăm xăm bước. Mới bước được mấy bước đã nghe tiếng Nghi.

- Mừng ơi! Mừng!

- Tớ đây?- Mừng chạy lại đón bạn, hỏi không kịp thở.

- Mạ hỏi cậu chuyện chi? Cậu có nói như tớ dặn không?

- Có có hết! Chút nữa tớ sẽ kể cho nghe. Chừ phải lên ngựa phi thật nhanh không thì về đơn vị trễ mất.

Hai đứa trèo lên lưng ngựa. Nghi ra roi, cho ngựa phi mỗi lúc một nhanh.

- Té ra mạ đã biết chuyện cậu còn sống, đang ở Vệ Quốc Đoàn. Mạ kể là cách đây hơn nửa tháng, có một anh bộ đội tên là... anh chi hè? Anh So?

- đúng rồi, anh So. Anh tìm vô nhà gặp mạ, kể với mạ anh ấy gặp cậu đang theo đội đi qua bên Mặt trận, rồi đưa cho mạ bó lá thuốc sấy của cậu gửi. Mạ vô buồng lấy bó lá ra cho tớ coi. Mạ khen lá hay lắm, mới sắc uống có hai chén mà bệnh đã đỡ nhiều- Tớ nói với mạ y như lời cậu dặn. Mạ khóc ghê quá làm tớ cũng khóc theo luôn. Mạ dặn nói lại với cậu mạ không giận chuyện con trốn nhà đi Vệ Quốc Đoàn mô. Nghe tin con còn sống mà lại nên người, mạ mừng lắm. Khi mô rảnh rang công việc của Mặt trận thì gắng xin phép cấp chỉ huy về nhà cho mạ thăm...

- Mạ còn dặn chi nữa không?  
- Có mạ còn dặn là làm việc chi cũng phải làm cho chăm chỉ, đừng để cho người ta chê bai mình. Với lại không được đầu trần mà đi đang nắng, lỡ cảm đau thì mạ khổ lắm.  
- Lúc tớ ở nhà mạ cũng hay dặn như rứa...  
- Mạ ngó bộ hiên quá cậu hí - Mạ cứ ôm chặt lấy tớ mà khóc suốt- Nước mắt mạ rớt xuống mặt tớ nóng phồng...  
Nghỉ bỗng đưa tay lên sờ má, tưởng như nước mắt của người mẹ vẫn còn nóng ướt trên hai má em.  
Gần năm giờ sáng, Nghi đã đưa được Mừng về đến khu vực trường Kỹ Nghệ.

#### 4.

Trưa ngày mùng 6 tháng 2 năm 1947, quân tiếp viện của giặc đã chọc thủng phòng tuyến sông Nong.

Cũng trưa hôm đó các em trong đội Thiếu niên trinh sát đang chiến đấu ở Huế cùng với nhiều đơn vị khác, được lệnh chuẩn bị rút khỏi thành phố. Ngoài cánh quân lớn tiến dọc theo đường quốc lộ số Một, bọn giặc tiếp viện đã cho đổ bộ thêm nhiều cánh quân dọc bờ biển Phú Vang, Quảng Điền, hình thành những gọng kìm với ý đồ bao vây tiêu diệt quân ta.

Tờ mờ sáng trời đổ mưa tầm tã. đến chiều mưa có tạnh bớt, nhưng gió lạnh thổi hun hút không ngớt. Mặt sông Hương dãn dùm, sóng ì oạp vỗ bờ.

Khắp thành phố tiếng súng của bọn giặc bị vây hãm nổ ran ran. Phấn chấn vì tiếng súng giải vây mỗi lúc một thêm gần, chúng chui hết ra khỏi những hang ổ bấy lâu ẩn náu, liên tiếp mở những trận phản kích điên cuồng vào những đơn vị quân số ít ỏi của quân ta Pháo hiệu xanh đỏ chúng bắn lên tới tấp từ bốn phía, như những lần roi bầm tím quất lên bầu trời thành phố u ám mây chì.

Một giờ ba mươi chiều, đội trưởng Lê Thắng dẫn các em từ Mặt trận khu C, vượt cầu Bạch Hổ, trở về bên này sông. Chỉ vắng hơn chục em mà hàng ngũ đội thừa hẵn đi.

Mới chưa đầy hai chục ngày tham gia chiến đấu mà các em trông cũng khác lạ hẳn so với cái hôm náo nức vượt sông sang Mặt trận- Cuộc sống căng thẳng, hiểm nghèo và nổi vất vả kinh người của chiến trận đã in lên gương mặt và dáng dấp của các em sâu đậm hơn gấp bao nhiêu lần so với người lớn.

Em nào cũng đen nhẻm, gầy sắt, ánh mắt mệt mỏi vì đói ngủ, vì phải làm việc quá sức. Áo quần, ba lô, túi dết, ướt sũng nước mưa, lấm láp bùn đất chiến hào. Đồ đạc trong ba lô túi dết có vội đi, nhưng trên thắt lưng em nào cũng thêm linh kính nào lựu đạn, dao găm, lưỡi lê...

Đặc biệt trên gương mặt trẻ thơ của các em đều hẳn lên khá rõ cái vẻ suy nghĩ lo toan thường thấy trên gương mặt những người phải đảm đương những trách nhiệm nặng nề và nghiêm trọng- tình nguyện gấn bó đời mình với vận mệnh và sự sống còn của Nhân Dân và Đất Nước.

Tính nết các em cũng thay đổi nhiều như vẻ mặt.

Không một tiếng cười đùa, không một lời trêu chọc.

Chúng đi lặng lẽ, lầm lũi, đầu cúi thấp nghiêng nghiêng để tránh làn mưa bay chành chạch như kim châm tạt vào mặt. Thỉnh thoảng có em trượt chân vồ ếch, nhưng chẳng có bạn nào cười, và em vồ ếch lồm cồm đứng dậy, sửa sang cái gì đó trên người rồi tiếp tục lặng lẽ chạy đuổi theo các bạn. Ngay cả Tư-dát, vốn tính liến láu suốt ngày cũng chẳng thấy mở miệng.

Nổi uất ức đau buồn vì sắp bỏ lại thành phố quê hương cho quân giặc, cũng nặng trĩu trong tim các chiến sĩ nhỏ tuổi này không kém gì với các chiến sĩ lớn tuổi khác, bởi vậy mà các em chẳng còn lòng dạ nào để cười đùa.

Hiền đi cuối đội, đầu đội mũ ca lô của Vệ-to-đầu để lại đeo tòng teng cái ống nhòm trước ngực. Từ hôm Vịnh-sư hy sinh, gần như không một phút nào cái ống nhòm rời khỏi ngực em. Em quả quyết nói với các bạn- "Mỗi lần đưa ống nhòm lên mắt, mình đều thấy Vịnh-sư đứng trong đó, trần truồng, buộc ngang người vào cột thép thu lôi, đang phất phất cờ tín hiệu đánh "móc" về cho đài quan sát".

Tư-dát xin bạn cho nhìn thử. Đưa ống nhòm lên mắt, vẻ mặt rất chăm chú, sau một lát Tư-dát nghiêm trang gật đầu.

- Đúng là cậu Vịnh-sư đang đứng trong đó thật các cậu ạ.



Vẻ mặt và giọng nói của Tư- dát làm nhiều đứa trong đội dựng cả tóc gáy.

## 5.

Về đến cửa Chánh Tây, đội trưởng cho đội dừng lại.

Khắp cả khu vực cửa Chánh Tây, người đi lại nhộn nhạo: Vệ Quốc Đoàn, tự vệ. cán bộ các cơ quan tỉnh. Tất cả đều ướm át lấm láp, mệt mỏi. Từng tốp, từng tốp ngồi phệt xuống bờ cỏ trát đầy bùn, bên các gốc cây, hút thuốc, uống nước, chuyện trò nho nhỏ... Đội trưởng cho đội tập hợp dưới bóng một cây mù u rồi chạy đi tìm cơ quan chỉ huy cuộc rút lui- Lát sau anh chạy về, vỗ vỗ tay nói:

- Mỗi tổ cử ngay một em theo anh vào trạm tiếp lương, lãnh bánh tét ăn đường.

Nghe nói bánh tét, nét mặt cả đội tươi tỉnh lên một chút.

Bánh tét lãnh về, các tổ khác mỗi đứa được một đòn, riêng tổ Tư-dát, do nó đi lãnh, mỗi đứa được hai đòn. Cả đội nhao nhao hỏi:

Cậu làm răng mà tài dữ rứa?

Tư-dát đắc chí cười hề hề.

Tớ ba hoa thiên địa với mấy chị phát bánh một hồi làm các chị cứ ôm bụng là cười, rồi quăng luôn cho tớ thêm ba đòn nữa - "Đi đi ông tướng! - Các chị nói, - chú mà còn đứng đây thì các chị cười đến đứt ruột mà chết thôi!". Lần đầu tiên cả đội thấy cái miệng liến láu của Tư-dát được việc.

Ba giờ chiều, có tin quân giặc đã tiến đến sân bay Phú Bài. Lệnh trên: "Tất cả phải cấp tốc rời khỏi thành phố."

Trước lúc xuất phát, đội trưởng tập hợp đội thành hàng ngũ chỉnh tề. Anh báo cho cả đội biết: "Sẽ phải hành quân suốt cả đêm hôm nay.

Chúng ta sẽ rút lên chiến khu. Các em soát lại ba lô đồ đạc, xem có thứ gì không cần thiết thì vứt bỏ lại để đi đường xa đỡ nặng."

Cả đội yên lặng nhìn anh. Như đoán biết các chiến sĩ nhỏ bé của anh trong giờ phút nghiêm trọng này, đang nghĩ gì và đang chờ đợi cái gì, anh bước ra chính giữa hàng quân, hắng giọng nói:

- Các em! Chúng ta phải rút khỏi thành phố, nhưng không phải chúng

ta chịu thua chúng! Không! - Anh quắc mắt chặt mạnh bàn tay vào không khí, nét mặt đanh hẳn lại. Theo chủ trương của Hồ Chủ Tịch và của Chính Phủ, cuộc kháng chiến của chúng ta được chia ra làm ba giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất: phòng ngự, giai đoạn thứ hai: cầm cự, giai đoạn thứ ba: tổng phản công. Hiện nay chúng ta đang bắt đầu giai đoạn thứ nhất- Thế giặc lúc này đang còn mạnh, chúng ta tạm thời rút khỏi thành phố, lên vùng núi cao thành lập chiến khu. Chúng ta vừa củng cố xây dựng lực lượng vừa tổ chức đánh giặc. Lúc đầu đánh nhỏ, dần dần ta đánh lớn. Khi thế giặc đã suy yếu, bấy giờ ta sẽ chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Chúng ta sẽ dùng đại quân đánh chiếm lại thành phố, làng mạc quê hương, giải phóng hoàn toàn đất nước, giành lại hoàn toàn độc lập. Bấy giờ tất cả chúng ta sẽ được sống cuộc sống sung sướng hạnh phúc như có lần anh đã nói với các em.

Những lời giải thích tình hình kháng chiến hết sức đơn giản đó của đội trưởng đã làm cho gương mặt ỉu xiu của cả đội vụt rạng rỡ phần chần hẩn lên. Thật ra các chiến sĩ nhỏ bé này đâu có cần đến những lời giải thích thật thuyết phục với lý lẽ thật đích đáng, điều mà lúc này chúng cần là được người chúng hoàn toàn tin cậy, khẳng định niềm tin. Khẳng định chiến thắng. Mà khẳng định không phải bằng lý lẽ mà bằng thái độ, tình cảm. Bởi một lẽ, các em yêu Cách Mạng, yêu TỔ QUỐC, yêu những lý tưởng cao đẹp của cuộc sống với tình yêu thơ ngây gần gũi như tình yêu cha, yêu mẹ, yêu ông bà... Lẫn trong nỗi đau khổ, uất ức chân chính của người chiến sĩ khi cảm thấy mình phải tạm thời thua giặc có cả lòng tự ái của trẻ con khi bị thua một keo vật, một trận bóng đá...

Hòa-đen hôm về tập trung với đội, dọc đường ghé vào quán mua viên kẹo bi ngậm chơi. Trong quán, ngoài bà bán hàng còn có hai ông khách mặc áo dài đen quần lụa xá xí trắng, đang ngồi sát vách hút thuốc lá Cẩm Lệ.

Nhìn qua cách ăn mặc, Hòa-đen cũng đoán biết hai ông này thuộc loại giàu có hoặc làm quan ngày trước. Hai ông vừa hút thuốc vừa nói chuyện thời thế. Lúc đầu em chẳng để ý câu chuyện của hai ông. Em còn mãi mê với viên kẹo bi của bà bán hàng vừa trao cho. Chà, viên kẹo dính dính trong như thủy tinh, có điểm những vằn xanh, đỏ đẹp mê

người. Em thận trọng dứt viên kẹo vào mồm, ngậm vào một bên má để mút dần. Chất ngọt mát cứ lan dần ở đầu lưỡi. Định bước ra khỏi quán em bỗng nghe một trong hai ông khách nói:

- Cà cuống chết đến đít vẫn còn cay? Tây họ đuổi cho chạy ré còi vẫn còn nói cứng. Nhưng là toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, những là trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi! Thắng lợi chạy dài!

Ông khách thứ hai có hàng ria mép đen nhánh, vắt vẻo điệu thuốc lá sâu kền trên cặp môi thâm sì cười khẩy tiếp lời:

- Bác không nhớ ngay cái bữa đầu tiên nổ súng tôi đã nói ngay: "Việt Minh rằng cũng thua Tây". Đờn thuở mô mác lào đăm thủng xe tăng!

Hòa-đen đứng khựng lại ở ngưỡng cửa. Em đỏ mảy say mặt vì tức, còn tức hơn cả cái hồi còn ở nhà, khi có đứa réo tên cha mẹ ra mà chửi. Em muốn cãi lại hai cái lão già mặc áo đen ni để bênh vực cho kháng chiến, cho Việt Minh, cho Vệ Quốc Đoàn. Nhưng em không biết phải cãi như thế nào. Đúng là quân ta phải rút lui ở Mặt trận Ruồi thật. Nhưng...

nhưng... em giận run lên vì cảm thấy mình bất lực, vì bị xúc phạm một cách cay đắng. Viên kẹo bi vừa ngậm, mới suýt được có hai cú nước bọt, ngọt ngon đến chết được, thế mà em nhổ phăng ngay xuống đất, em quay lại nhìn hai ông khách, trợn mắt chửi:

- Tổ cha bay? Hai đứa bay là đồ Việt gian?

Rồi ù té chạy- ông khách có ria mép chụp chiếc guốc đang xỏ ở chân, nhảy chồm ra cửa ném theo.

Thằng cha ném rất bộp, suýt nữa trúng đầu em. Em vừa chạy vừa chống hông về phía ông khách, vỗ bồm bộp. gào to:

- Tổ cha hai thằng Việt gian có ăn đít tao đây!

Chửi, vỗ đít mà cơn giận vẫn không sao nguôi được.

Càng nghĩ đến câu chuyện của hai lão già mặc áo dài đen, máu trong người em càng sôi lên. Em bặm môi, nghiến răng, trợn mắt, quát to lên một mình:

- Tao mà có khẩu súng, tao nã cho hai thằng bay hai phát vô giữa lỗ miệng ngay!...

Lúc này đứng trong hàng, Hòa-đen như nuốt từng lời giải thích của đội trưởng. Em chặc lưỡi xuýt xoa tiếc mãi chưa được đội trưởng giảng cho nghe về ba giai đoạn kháng chiến như bữa ni. Mình sẽ giảng cho

hai cái thằng già mặc áo đen dài phải cứng họng, trắng mắt ra. Mình mô có thêm chửi cho nhóp miêng, vỗ đít cho nhóp tay. Tư-dát quay sang nói với Lượm đứng bên cạnh, giọng buồn buồn:

- Nếu rút lên chiến khu mà đánh không thắng thì làm răng mi hè? Chắc tội mình phải ở luôn trên đó, làm lấy nhà mà ở, trồng lấy khoai sắn mà ăn, rồi đóng khố để tóc dài như người thượng cà răng cằng tai. Có chết thì chôn luôn trên đó.

Lượm sửa lại hai quả lựu đạn mở vệt đeo trước bụng, nói giọng lộ vẻ đau đớn.

Theo tao thà ở luôn trên núi, ăn sắn đeo gùi đóng khố, chết thì chôn luôn trên đó, còn hơn là phải về ở chung ở lộn với ba thằng Tây, ba thằng Việt gian, ngày ngày phải ngó tội hấn đi lại nghênh ngang trên đường phố mình như ngày chưa Cách Mạng!

- Đúng đó anh Lượm ạ. Em cũng nghĩ như anh rứa.

- Mừng đứng sau lưng Lượm, bật lên nói. Em a, em thà chết đói chứ không thèm ăn một hột cơm của tội Tây, tội Việt gian!

Mừng níu tay Tư-dát hỏi:

- Anh Tư này, ba giai đoạn cái chi chi anh hè?

Tư-dát giọng chê trách:

- Phòng ngự, cầm cự, tổng phản công! Có rứa mà không nhớ. Tối bụng tối dạ như mi mà đi học thì cứ gọi lấy bồ mà đặng trứng vịt lộn.

Mừng không để ý đến lời chê trách của Tư-dát. Em còn mãi nhắm đi nhắm lại cho nhớ: "Phòng ngự, cầm cự, tổng phản công. Phòng ngự, cầm cự, tổng phản công..." Tự nhiên em róm róm nước mắt nghĩ thầm: "Chao, ước chi chừ được gặp mạ, nói cho mạ nghe cái ba giai đoạn, để mạ khỏi lo khỏi buồn mà bệnh thêm nặng. Mạ ơi, Vệ Quốc Đoàn ta rằng cũng đánh đuổi được tội Tây, nước mình rằng cũng được độc lập, mạ rằng cũng được Chính phủ cho vô nhà thương to nhất, nhiều thứ thuốc quý nhất chữa cho mạ lành bệnh suyễn... Mạ đừng lo chi cả mạ ơi! ".

## 6.

Các đơn vị lũ lượt lên đường rời khỏi thành phố. Một hồi còi dài. Đội Thiếu niên trinh sát nối theo sau một đơn vị Vệ Quốc Đoàn, rời

khỏi cửa Chánh Tây, theo con đường số Một, đi về phía cầu An Lỗ.

Chốc chốc các em ngoái đầu lại, cặp mắt buồn rười rượi, thương tiếc xót xa- Một ngọn lửa rất to bùng lên từ phía cầu Bạch Hổ. Quân ta đang rưới xăng đốt cầu.

Lúc này mưa đã bớt nặng hạt và chuyển thành một màn bụi mờ dày đặc. Gió lạnh thổi bời bời. thành phố xa dần, chìm khuất sau màn mưa. Chốc chốc trong cái biển bụi mưa đặc sệt đó lại lộ lên những tràng súng dài ằng ặc. Tiếng súng như muốn nhắc cho đoàn quân rút lui biết: "Huế ở phía ni, Huế ở phía ni!" Xa xa, phía nam thành phố, tiếng đại bác giắc nổ rền như sấm đất.

Tư-dát mãi ngoái đầu nhìn Huế chân vấp phải hòn đá, kêu "Ồi!" Mặt em nhăn nhó xuýt xoa, nhắc bàn chân đau lên nháy lò cò một quãng:

- Tớ vấp sứt mất cái móng chân rồi các cậu ơi' - Em rên rỉ.

Bồng cúi lượm một hòn đá, ném ngược trở lại căm tức chửi:

- Mả cha ba thằng Tây? Lúc ni trong các vị trí chắc cha con giòng giống tụi hần đang ôm nhau mà nhảy đầm với hát xì lô, xì la điếc cả dít?

Hình ảnh Bồng bất ngờ gọi lên đó làm khơi ngòi giận đang âm ỉ trong lòng cả đội. Các em cùng nhao lên thi nhau tìm hết lời độc địa để nguyên rửa tui thực dân cướp nước.

Ồi! quả thật không gì làm cho người chiến sĩ đau đớn uất giận hơn khi hình dung quân thù đang ôm nhau nhảy múa trên đất đai quê hương mình!

Tư-dát chân vẫn nháy lò cò, nói như muốn an ủi các bạn.

- Được, cứ để cho tụi hần ôm nhau nhảy đầm với hát xì lô xì la. đến ngày tổng phản công, tụi ta về chiếm lại Huế. Tụi ta sẽ dùng súng cầm lưỡi lê lừa tuốt luốt cả Tây đầm, lớn, nhỏ, già, trẻ ra sân vận động Đất Mới Xung quanh sân vận động, tụi ta sẽ bố trí toàn F.M, Hốt kít, Chiêu Hòa hai nòng, rồi ra lệnh cho cha con tụi hần phải ôm nhau mà nhảy đầm với hát xì lô xì la đúng như hôm ni. Đứa mô không chịu nhảy, chịu hát, ta kéo cổ ra, tạch tạch "phơ" luôn? Rồi các cậu coi tụi hần vừa nhảy vừa hát vừa đá hết cả ra quần, ra váy làm thối inh cả sân vận động!

Cái viễn cảnh trả thù giặc mà Tư-dát vừa tưởng tượng ra đó làm cho cả đội nguôi nguôi bớt giận. Chúng tranh nhau bàn tán thêm bớt cách thức tổ chức trả thù của Tư-dát.

Ra đến cầu An Lỗ, người chạy giặc ùn ùn càng đông. Ngoài bộ đội, cán

bộ, còn cơ man nào là đồng bào. Kẻ gánh người khiêng, người dắt xe đạp, người đẩy xe bò, người dắt con, người bế cháu... ồn ào nhốn nháo như vỡ chợ. Nhiều đoạn đường bị tắc nghẽn không sao nhích lên được. Suốt dọc đường đồng bào vút lại không biết bao nhiêu đồ lễ, của nả mà chẳng ai buồn nhặt. Ngang qua Hương Cần cái làng có quýt ngon nổi tiếng, đội đuổi kịp một đơn vị súng cối tám một ly... Anh Vệ Quốc Quân vác cái nòng súng đi giữa hàng quân cao vượt lên. Anh vác cái nòng thép to như cột nhà mà coi bộ nhẹ không. Đầu anh đội mũ sắt, quần xắn đến bắp vế, hai cẳng chân to và đen không khác chi hai cái nòng súng cối tám một. Trông bộ anh quen quen- Mừng nhận ra anh đầu tiên. Nó mừng rỡ chạy vượt lên gọi to:

- Anh So? Anh So?

Anh đổi vai vác nòng súng, rồi quay lại, nhướn mày nhìn bọn trẻ. Anh mở rộng miệng cười hớn hậu phô hết cả hai hàm răng to, vàng khè khói thuốc lá, cả đội liền nhận ra chính là cái anh công binh phụ trách bom cầu Bạch Hổ hôm nào.

Đội trưởng bước lại, bắt tay anh:

- Đồng chí lại chuyển qua moóc-chê tám một à? Răng không ở công binh nữa?

Anh So cười hề hề:

- Trời sinh ra tui là cốt để ăn no vác nặng. Cấp trên thấy tui sức vóc ra ri mà giao cho cầm sợi dây bom quá nhẹ, uống! Các ông mới điều tui qua để vác cái cột nhà sắt ni đây, đồng chí ạ. Anh đưa bàn tay hộ pháp vỗ đánh bộp cái vào nòng súng moóc-chê.

Tư-dát đứng gần đó làm bộ hót hải kéo.tay anh:

- Ồi, anh vỗ nhẹ nhẹ chớ vỗ mạnh rứa lỡ bẹp mất nòng súng, Tây đến lấy chi mà bắn anh?

Chú đưa tay sờ vào chỗ nòng súng anh vừa vỗ miệng xuýt xoa:.

- Chết cha rồi, hơi bẹp, hơi bẹp!

Anh trung đội trưởng moóc-chê cho trung đội nghỉ giải lao mười phút. Đội trưởng cũng thối còi cho đội lán sang bên đường nghỉ cùng với các anh moóc-chê. Mừng từ nãy tới giờ vẫn đứng sát sau lưng anh So. Em ngập ngà ngập ngừng muốn hỏi anh cái gì nhưng thấy anh còn mãi nói chuyện nên lại thôi. Anh So sực nhớ, quay lại:

- Mừng đó em? Chút nữa thì anh quên mất. Cách đây nửa tháng, anh có

công tác phải về Bao Vinh. Ngang qua nhà em anh tranh thủ tạt vô, thì may cách chi, đúng lúc mẹ em đang sửa soạn đồ lễ gánh giống để đi tản cư. Anh liền kể với mẹ chuyện anh gặp em: "Thằng con chị nó đi Vệ Quốc Đoàn ở Đội Thiếu niên trinh sát Trung đoàn Trần Cao Vân coi bộ oách lắm".

Nhưng mẹ em nhất định không tin, cứ khăng khăng nói:

"Chú thương chị, bày đặt chuyện ra mà nói cho chị vui lòng, chứ thằng con chị còn sống làm răng được chú ơi? Từ ngày cháu mất đi không đêm mô chị không nằm mê thấy cháu về ngồi dưới chân giường chị, ôm mặt khóc tỉ tê: "Con chết oan uống lắm mẹ nó..." Anh chưa biết làm cách răng cho mẹ em tin thì vừa vận sức nhớ đến bó lá tầm gửi em gửi anh dạo nọ. Rứa là anh mở ba lô lấy ra đưa luôn cho mẹ em: "Chị không tin thì đây, lá tầm gửi thằng con chị nó nhờ tui mang về cho mẹ nó, để mẹ nó sắc uống lành bệnh suyễn kinh niên đây. Nó còn dặn chị chặt nhỏ lá ra, sao vàng, hạ thổ, đổ năm bát nước sắc lấy một. Uống bốn năm lần là khỏi bệnh. Chị biết không nó khoe với tui là phải trèo lên đọt ngọn cây bút bút cao nhất Huế vào giữa lúc nửa đêm để hái nó đó. Công trình hẩn ra rứa nên tui phải giữ cái bó lá nó còn hơn cả thần giữ của. Chị nghĩ coi, nếu con chị nó không nói thì làm răng tui biết được chị mắc bệnh suyễn kinh niên? Với lại làm răng tui có sẵn lá tầm gửi trong ba lô để đưa ra ngay cho chị?" Lúc đó mẹ em mới cầm lấy bó lá, ngó trân trân một lúc, mặt coi bộ đại hẩn đi. Anh sợ quá tưởng mẹ em mừng quá hóa điên. Mẹ em kêu lên một tiếng làm anh rúng cả tim : "Úi chao ôi! - Đúng là thằng con tui nó còn sống thiệt rồi chú ơi" Rồi mẹ ôm rịt bó lá vô ngực vừa khóc vừa cười và nói: "Ai ngờ con còn sống con ơi? Rứa mà con làm mẹ khóc hết nước mắt nước mũi..."

Mẹ kể với anh: "Hồi còn ở nhà hể mỗi lần tui lên cơn hen, là cháu của chú ngồi bên tui suốt ngày suốt đêm chườm ngực cho tui. Rồi lần mô hẩn cũng nói: "Mẹ ạ, con nghe cụ Ba Trà nói thứ lá cây tầm gửi đậu trên ngọn cây bút bút thật cao, trèo lên đúng lúc nửa đêm mà hái về, phơi khô, sao vàng rồi sắc uống, thì bệnh suyễn nặng mấy cũng lành. Con ước chi có cây bút bút ngọn cao thấu trời, đậu thật nhiều tầm gửi, để con trèo lên hái về sắc cho mẹ uống. Cháu của chú nó hiểu nghĩa như rứa đó chú nó..." rồi mẹ em lục gánh, lôi trong bị quần áo ra một

bộ áo quần của em còn mới tinh, quần sóc xanh với áo sơ mi trắng cụt tay. Đưa bộ áo quần cho anh, mạ nói: "Bộ áo quần ni chị may cho cháu nhưng cháu chưa kịp mặc. Mấy lần cháu nó đòi mặc chị lại không cho, nói để dành đến Tết mặc, mình con nhà nghèo, ăn mặc từng tiệm rằng xong thì thôi... Hôm chị mời thầy pháp làm lễ cầu hồn cho cháu chị định đốt về dưới đó cho cháu nó mặc. Nhưng thầy pháp nói ma chỉ biết mặc quần áo giấy thôi. Rứa là chị phải thuê thợ mã dán một bộ quần áo giấy giống in như bộ ni, đốt cho cháu... Chừ may mắn được gặp chú đây, chị muốn nhờ chú đưa giúp cho cháu, nói với cháu giúp chị: "Biết con còn sống, theo Vệ Quốc Đoàn mạ mừng lắm, mạ không giận con mô. Con phải cố gắng theo kịp bầu bạn, anh em, Vệ Quốc Đoàn giao cho việc chi phải làm đến nơi đến chốn, phải chăm chỉ giỏi giang. Với lại con nhớ đừng đi dang nắng nhiều mà phải cảm thì khổ mạ..."

Anh nói với mạ em: "Chuyến ni về chưa chắc tui đã gặp lại được nó. Tôi sợ mang theo mà làm mất của cháu thì tội cháu lắm. Chị cứ giữ lấy, rằng rồi cũng có bữa hăn được cấp trên cho về phép thăm chị thôi..." Kể đến đó anh tắc lưỡi: "Tiếc quá, biết rứa hôm đó anh mang bộ áo quần đi cho xong. có phải chừ em được mặc áo mới rồi không?" Nghe chuyện mạ, Mừng cơ hồ ngồi không vững nữa. Bàn tay nhỏ bé, đen đũi, các ngón tay bị móp vì dầm lạnh, cứ bấu chặt lấy vai áo anh, như sợ ngã. Em úp mặt vào ngực anh, nước mắt em thấm qua áo anh, nóng bỏng. Và lạ lùng chưa, cả đội và cả các anh trong trung đội moóc-chê, mắt người nào cũng đỏ hoe.

Chiều hôm sau, đội rút đến cầu Hiền Sĩ. Có tin quân giặc đã tràn vào thành phố.

Đi bộ một ngày một đêm, bàn chân đứa nào cũng rộp phồng. đây là lần đầu tiên trong đời các em phải chuyển đi bộ xa đến thế. Nhiều em phải cởi cả áo, cả quần dài, xé ra bọc bàn chân mới bước nổi. Đội trưởng đi giày sắt- đá không bít tất, hai bàn chân anh cũng rộp phồng, nhưng nhất định anh không cởi giày. Phải lội qua nhiều quãng đường ngập nước mưa nên thỉnh thoảng anh lại nằm dài xuống đất, giơ ngược hai chân lên trời để dốc nước trong giày ra. Các em gọi đùa "Đội trưởng tập xiếc!" Nhắc đến xiếc, cả đội lại nhớ đến những bạn hiện vắng mặt: Vệ-to-đầu, Lai, Du, Nghĩa, Đoàn, Trà, Tề. Từ hôm các bạn rời Huế theo



các đơn vị bổ sung cho Mặt trận phía Nam, không em nào có tin tức gì về. Hiện lúc này các bạn đang ở đâu? Có còn đầy đủ cả không? Có bạn nào bị thương hay hy sinh? Trưa hôm qua, các em gặp một đơn vị thuộc tiểu đoàn Mười tám, vừa từ trong đó rút ra. Các anh kể: "Trong trận kịch chiến ở đèo Mũi Né, có một chú liên lạc không rõ ở đơn vị nào, trạc tuổi các em, đã trúng đạn hy sinh. Chú ta chết mà mặt cứ tươi rói, không ai dám nhìn lâu, đau ruột quá! vì phải rút lui gấp nên không mang chú ta theo được, phải dùng lưỡi lê đào huyết chôn trên đỉnh đèo. Trước khi chôn, các anh đã cẩn thận lấy cái áo súng khẩu đại liên Hốc-kít bọc xác. Chú ta nằm vừa vặn cái áo súng..." Một anh trong đơn vị này nghe xong câu chuyện đã trầm ngâm kết luận: "Rứa đó các em ạ. đời chiến sĩ Vệ Quốc chúng ta không phải là da ngựa bọc thây mà áo súng bọc thây? Cuộc chiến đấu của chúng ta hôm nay dữ dội và quyết liệt hơn xưa nhiều lắm".

Không hiểu sao cả đội em nào cũng nghĩ chú liên lạc "áo súng bọc thây" đó có thể là Vệ-to-đầu. Cả đội đều biết đứa thân nhất với Vệ là Hiền. Hai đứa đã nhận nhau làm anh em kết nghĩa. Chúng hẹn nhau khi mô đánh Tây xong sẽ về ở với nhau. Cùng làm cùng ăn, cùng sống cùng chết.

Bởi vậy em nào cũng tránh nói ý nghĩ đó ra trước mặt Hiền, sợ bạn buồn tội nghiệp. Riêng Hiền không mấy khi thấy nhắc đến Vệ. Và hễ thấy bạn nào đang nói chuyện Vệ-to-đầu là em lảng xa, Nhưng đêm đến, nhiều bạn ngủ cạnh em phải bừng tỉnh vì tiếng Hiền khóc thốn thức trong mơ, em ú ớ gọi tên bạn...

## 7.

Vượt qua cầu Hiền Sĩ, các đơn vị rút lui rời bỏ quốc lộ số Một, rẽ trái theo con đường rải đá đi về phía làng Cổ Bi.

Bây giờ núi xanh đã ở trước mặt đoàn quân rút lui. Đêm đến, đội cùng với các đơn vị rút lui được lệnh nghỉ lại ở làng Cổ Bi. đồng bào ở đây đã chạy lên núi hết. Nhà cửa bỏ trống toang.

Làng nằm cạnh con sông Bồ nước xanh rợn người. Khoảng hai giờ sáng, đội trưởng đánh thức cả đội dậy, đi ra bến sông. Ngoài bến đứng

đặc người, lỗ nhố súng đạn, ba lô, túi dết... Dưới sông, dò dẫm thành dãy dài.

Từng toán, từng toán lần lượt xuống dò. Đội xuống một con dò dài như con thoi có một ông cụ và một o chèo dò.

Bóng tối nhòa nhòa không nhìn rõ mặt. Con dò rẽ nước nổi đuôi các dò đi trước, ngược sông. Mặt sông gợn sóng lốm đốm sao và ánh lửa chài đây đó. Nhiều quãng núi đá dựng thành vách sát bờ sông. Con dò lướt đi trong bóng núi đen thẫm thẫm như chui vào hang sâu- Tảng sáng, dò cập bến làng Trờ. Làng nằm giữa một thung lũng hẹp, một mặt là sông xanh rợn người, ba mặt kia vây quanh núi cao trùng điệp, bên kia sông cũng là núi, vách núi hoang vu, chim kêu vượn hú, san sát chuỗi rừng, song mây.

Nhân vật quan trọng đầu tiên các em gặp lại khi vừa đặt chân lên bến làng Trờ là "ông-già-bảy-lăm" khẩu sơn pháo cổ lỗ độc nhất của trung đoàn và đồng thời là niềm tự hào đặc biệt của toàn Mặt trận Huế - Thừa Thiên. Bây giờ nhìn "ông" mới tiêu tụy làm sao?

Nòng một nơi, bánh, cànng một nẻo. Tất cả các bộ phận trên thân thể "ông" được tháo rời ra chất thành một đống lủng củng dưới gốc cây mít. Nòng ông bị đạn đại bác bờ-pho của giặc bắn toé mất đầu hôm ông đứng dưới chân cột cờ khạc đạn. Các anh ở xưởng quân giới phải cưa đứt chỗ bị đạn, dài đến hơn gang tay. Đạo đó được tin này chiến sĩ cả mặt trận lo lắng buồn rầu, coi là một tổn thất không gì bù đắp được...

Cả đội xúm xít quanh ông, em sờ nòng, em sờ cànng, em sờ bánh... nét mặt em nào cũng rầu rầu xót xa. Các em có một mối cảm tình đặc biệt đối với "ông". "Ông" đã góp phần làm nên vinh quang cho đội, với chiến công lừng danh Mặt trận của Vĩnh-sư. Bởi vậy mà cả đội nhìn cái thân thể tiêu tụy, tàn phế của "ông", lòng cứ xót xa quặn quặn không dứt.

Các anh xưởng quân giới khiêng ra một hòm mỗ súng, tọng vào nòng "ông" chuẩn bị thả "ông" xuống đáy sông Bồ, để "ông" khỏi lọt vào tay giặc- Cả làng Trờ nhà nào cũng chật ních cán bộ, bộ đội rút lui. Rất nhiều kho tàng, công xưởng của tỉnh được di chuyển lên đây từ trước.

Các em chạy loanh quanh khắp làng. Trong một vườn mít râm như rừng, các em gặp một cái kho năm gian lớn, chất toàn nồi đồng- Nồi chất cao từ mặt đất đến nóc nhà đủ các cỡ, từ nồi nấu một hai người ăn đến loại nồi ba mươi lộc được năm sáu chục đòn bánh tét. Cái nào đáy

cũng bị chọc thủng. Đó là nồi của đồng bào trong tỉnh ủng hộ trong Tuần-lễ-đồng, để đúc đạn bắn giặc.

Không hiểu sao đứng nhìn cái kho nồi đồng thủng đáy này, cả đội thấy lòng nao nao buồn- Chao, nếu những chiếc nồi này mà biết nói, chúng có thể kể lại biết bao điều cảm động, thú vị về cuộc sống của hàng chục nghìn gia đình khác nhau... có những chiếc nồi quanh năm chỉ nấu toàn cơm độn khoai, sắn, lại có những chiếc mỗi năm chỉ được một vài lần bén hơi lửa, những cái miệng trẻ con meo máo, gào khóc bên miệng những chiếc nồi không còn dính hạt cơm...

Các em bàn cãi, ước tính nếu đúc hết tất cả số nồi đồng này thì được bao nhiêu viên đạn?

Tư-dát chỉ một cái nồi sứ quai nằm gần sát mái nhà, quả quyết nói: "Đúng là cái chú nồi đồng điệu của nhà tớ. Tớ chỉ nhìn thoáng là nhận ra ngay. Chú ta sứ mất một quai, mỗi lần bắc chú xuống bếp, mạ tớ cứ phải lót giẻ vô bên mép chú."

Tư-dát rút cái súng cao su trong túi ra, lắp viên sỏi bắn một phát trúng luôn cái nồi sứ quai vừa chỉ. Em nói với cái nồi.

- Chớ em không nhận ra anh à em? Anh là anh Tư-dát yêu dấu của em đây mà. Hay tại bữa nì anh mặc áo quần Vệ Quốc Đoàn oai quá, nên em lạ? Mạ anh đưa em đi Vệ Quốc Đoàn từ cái hồi Tuần-lễ-đồng năm ngoái, cùng với em mâm, anh sanh, em còn nhớ không?

Từ đó đến nay cả nhà ai cũng chắc là em đã chui vô nằm trong ngực tụi Tây thực dân rồi chớ. Ai ngờ em còn nằm với đơn vị ở đây.

Tư-dát nghiêng đầu, khum lòng bàn tay đặt lên vành tai, mắt hấp ha hấp háy làm bộ đang chăm chú lắng nghe cái nồi trả lời. Tư-dát hất hất cằm, làm tuồng mặt giận, hỏi lại:

- Răng, em nói là em không nhớ ra anh Tư mô à? Trí nhớ em răng kém dữ rứa? Hèn chi đít em đen thui?

Em quay lại nói với các bạn: "Các cậu không biết, tớ đã học qua sách xem tướng nồi, anh nồi đồng mô mà đít đen thui là rất kém trí nhớ."

Em lại nói tiếp chuyện với chú nồi: "Anh Tư mà mỗi lần đi học về là chạy ngay xuống bếp dỡ vung em ra, thò luôn tay còn dính đầy mực vô hông em, vét cơm nguội cục ra ăn với nước mắm dầm ớt ấy mà..."

Câu chuyện ba hoa thiên địa của Tư-dát làm cho cả đội dăm nguì nguì nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ cha. Mừng cũng bắt chước Tư-dát nhón nhác

nhìn ngó khắp kho, tìm cái nồi nhà mình- tìm một lúc em mới sực nhớ nhà mình không có nồi đồng. Từ trước đến nay mẹ em chỉ nấu cơm bằng nồi đất.

## 8.

Đội được lệnh nghỉ lại làng Trờ một ngày: chuẩn bị cơm nắm, muối mè để hành quân vượt núi lên chiến khu Hòa Mỹ.

Sáng sớm hôm sau, khi cảnh vật còn tối mờ sương núi, đội đã tập hợp thành hàng ngũ, đến trạm tiếp lương, lĩnh cơm nắm, muối mè. Mờ sáng, đội thành hàng một, đi theo một ông lão dẫn đường, rời làng Trờ, tiến về phía dãy núi cao trước mặt. Ông lão dẫn đường đầu cạo trọc trụi như sư cụ râu cằm lơ thơ chỉ chừng vài chục sợi. Cặp mắt ông lúc nào cũng nheo nheo như bị chói nắng hoặc bị khói cay. Hai bên mép ông có hai đường nhăn sâu hoắm như lấy dao mà trổ, ôm vòng lấy cái miệng rộng hơi móm, nhìn rất hóm. Ông đội cái nón mê đan bằng tre cật, nặng không thua gì cái mũ sắt, mặc bộ bà ba vải nâu bạc phếch dày đặc những mụn vá xanh đen và cái quần xà lỏn màu cháo lòng dài đến gối. Đặc biệt ông có cái bụng to tướng như bụng đàn bà chứa bảy tám tháng, bụng của người sốt rét kinh niên thành báng. Chắc do đó mà tên ông là Bụng.

Ông Bụng người làng Hòa Mỹ, làm nghề bút tranh đốt than. ông được Ban chỉ huy Mặt trận trưng dụng cùng một số bà con khác trong địa phương, sang làng Trờ dẫn đường cho các đơn vị rút lên chiến khu.

Ông Bụng dẫn đội vượt núi theo một con đường dốc ngoằn ngoèo, còn nguyên dấu rựa mở đường. Hai bên lối đi lau sậy, cây cối um tùm, hoang vu đến rợn người. Dây leo, giang, mây, song bò ngang bò dọc trên đường như đàn trăn, đàn rắn- Nhiều cây gỗ ba bốn người ôm, mục gãy, đổ ngang lối đi phải khom mình chui qua. Trên mặt đất lớp lớp lá rụng thối, vắt sên như trấu ngo ngoe, ngo ngoe. Bàn chân vừa lướt qua là chúng bám ngay lấy cấn, hút máu; còn lũ vắt xanh thì đậu trên lá cây, rình bám vào cổ, vào vai, chui tọt vào nách, vào bẹn, lúc nào không hay. Chúng cấn hút máu cho đến lúc no tròn như quả sim rồi rụng xuống. Cả đội lúc đầu em nào bị vắt, sên bám phải, cũng sợ rúm người lại. Nhưng

rồi thấy sợ không xong với cái tụi hút máu người này, càng co người lại tụi hấn càng bám dữ. Các em đành phải nhắm mắt, nghiêng răng túm lấy cái mình trơn nhớt của bọn sên, vất dứt ra ném đi. Vài lần đầu còn thấy ghê tay, nhưng chỉ sau một buổi đường là hết sợ. Hai cẳng chân em nào cũng nhoẻn máu. Con sên dứt ra rồi, máu vẫn cứ tiếp tục chảy, cái giống này rất tài, bao giờ cũng nhằm trúng mạch máu.

Lần đầu tiên được nếm mùi leo dốc núi, các em mặt bạc trắng vì mệt, thở cả mắt lẫn tai. Nhiều em bò ra dốc. Leo một đoạn dốc ông Bụng lại phải dừng lại đợi.

Ông ngồi xuống một gốc cây, lôi từ trong túi áo một nùi thuốc lá ngọn rút ra và quấn những điếu thuốc to bằng ngón chân cái. Ông đánh lửa châm thuốc bằng một con dao nhíp, một hòn đá to bằng nắm tay và một cái bùi nhùi. Các em nhìn ông đánh lửa kiểu này phục lẫn.

Lạ hơn nữa là hai chân ông không thấy một con vắt nào cắn.

- Làm răng vắt lại không cắn ông? - Các em xúm tụi hỏi. - hay ông có bôi thứ thuốc chi?

Ông Bụng cười:

- Rửa dọc đường các cháu không gắp cái tụi vắt sên cứ ngo ngoe mà không chịu cắn à? Đó là tụi vô phúc cắn nhầm chân miềng nên bị mẻ hết răng đó.

Bọn trẻ tròn tròn mắt nhìn ông, nửa tin nửa ngờ.

Ông phả khói thuốc dày đặc như một đám mây, ho khục khặc nói tiếp:

- Cái thứ răng sên, răng vắt đã thấm bèo chi. Mới bữa tụi đây thôi, miềng đi từ Hòa Mỹ qua Trờ, dọc đường một con chó sói núp trong bụi rậm, nhẩy chồm ra, tấp luôn vô bắp chân miềng hai miềng, nhay nhay rồi kêu ăng ăng bỏ chạy. Miềng thấy bắp chân hơi ngứa ngứa, sờ tay xuống gãi thì thấy rớt xuống đất tám cái răng chó trắng hếu mà nhọn quá đỉnh. Té ra anh ta tấp mạnh quá, răng dắt luôn vô da miềng, coi như nhổ răng. Tội nghiệp cái con chó sói đó rồi đến chết đói mất thôi. Rụng mất tám cái răng cửa thì còn ăn uống cách răng. Ông Bụng tặc tặc lưỡi tỏ vẻ thương xót cho con chó sói đã cắn ông. Các em hoang mang không biết ông nói chơi hay nói thật, vì nét mặt, giọng nói của ông không có vẻ một chút gì là đùa vui hết.

Qua khỏi một dốc núi khá cao, ông chỉ cho các em xem những bãi cứt voi to bằng cái thúng úp, còn nóng hôi hổi, chứng tỏ đàn voi vừa đi qua

đây xong. Tư-dát ngó bãi cắt voi cười nói:

- Ước chi tụi mình cũng ỉa được những bãi cắt to như ri hè? Tụi mình chỉ việc kéo nhau đến trước cổng đồn tụi Tây, ỉa mỗi thằng một bãi, tụi Tây ngó thấy cũng đủ khiếp mà chết.

Qua khỏi núi rậm, tiếp đến vùng đồi cỏ tranh bạt ngàn san sát như bát úp. Ông Bụng chỉ cho các em những dấu chân cạp mới nguyên, in trên mặt đất ướt.

Các em nhìn những dấu chân hết dấu chân mèo nhưng to bằng cái bát, sợ xanh mắt, vội vàng đi sát vào nhau.

- Bồng hỏi:

- Ông ơi ông, ở trên Hòa Mỹ có nhiều cạp không ông?

Ông Bụng nói:

- Tưởng chi chớ cái giống cạp beo thì chẳng thiếu! Nhiều bữa miềng đi bứt tranh, gánh tranh về nhà mở ra phơi, thấy có hai ba cái đuôi cạp máu me đỏ lòm, ngúc nga ngúc ngắc, nằm lẫn trong tranh. Té ra miềng mải bứt, bứt luôn đuôi cả một bày cạp đang ngồi rình mồi mà không biết!

Cả đội phá lên cười, nhao nhao nói:

- Ông nói trạng chi trạng gớm rứa ông ơi!

Ông Bụng mặt vẫn tỉnh khô, ề à kể tiếp:

- Cách đây chừng nửa tháng, một bữa miềng đi bứt tranh về, vừa mở bó tranh ra thì có một cục chi to cỡ bằng trái bưởi, tròn tròn, nâu nâu, nhẵn nhẵn, lăn ra kêu cái bịch. Miềng lượm lên ngó coi, té ra cả một đùm... dái cạp! Cái liềm mới đưa cho thợ rên cắt lại chấu, sắc đã gớm, bứt dái cạp mà cứ ngọt xót như bứt chuối chín!

Tư-dát hỏi ông:

- Rứa chừ mô rồi ông?

- Cái chi?

- Đùm dái cạp ấy?

- Miềng luộc chấm muối ớt ngay bữa đó. Để lâu sợ ôi.

Ông chép miệng: "Cái anh dái cạp lơ mơ rứa mà ngọt dẻo dẻo, có phần ngọt hơn anh dái voi."

Cả đội bò lăn ra bãi cỏ tranh mà cười, còn ông Bụng mặt vẫn tỉnh khô, thủng thẳng quăn một điệu thuốc lá cũng to bằng ngón chân cái, đánh đá lửa hút.

Ông Bụng nói trạng chơi mà Mừng cứ tưởng thật.  
Em hoảng quá, đi nép sát vào Tư-dát, một tay bấu chặt thắt lưng da.  
Tư-dát quay sang nói:

- Nì, lở cộp nó có nhảy ra vồ thì cậu nhớ bỏ nịt tở ra nghe, cậu mà nín chặt quá, hấn tha luôn cả tở đi thì chết tở đó nghe!

Qua làng Sơn Qua, qua khe Nước Nóng, qua làng Thanh Tân. rồi làng Đất Đỏ, mọc đặc một giống tre lồ ô. Từ làng Đất Đỏ đi men theo bờ con sông Ô Lâu uốn lượn quanh có nước chảy rì rào giữa hai bờ lau sậy um tùm.

## 9.

Năm giờ chiều hôm đó, Đội đặt chân lên đất chiến khu Hòa Mỹ.  
Chiến khu! Hai tiếng mới mẻ này đã từng gọi lên trong trí tưởng tượng các chiến sĩ nhỏ tuổi trong đội Thiếu niên trinh sát biết bao hình ảnh hùng tráng thơ mộng...

Sau Cách Mạng tháng Tám, lần đầu tiên các em được nghe hai tiếng chiến khu qua bài hát: "Nhớ chiến khu".

" chiều nay xa chiến khu trong rừng chiều. Bên bờ tiếng suối reo ngàn thông réo..." Hồi còn ở mặt trận Huế, mỗi lần sinh hoạt đội cất tiếng hát bài "Nhớ chiến khu" các em lại thấy hiện ra trước mắt những rừng thông vi vu trong gió ngàn, dòng suối bạc lấp lánh chảy róc rách giữa hai bờ đá trắng phau... Một đoàn chiến sĩ ngồi bên suối mài gươm, lau súng. Một toán chiến sĩ khác cưỡi ngựa phi vun vút qua đèo.

Bởi vậy mà chiều hôm đó, khi đã đặt chân lên đất chiến khu Hòa Mỹ rồi mà cả đội vẫn không ngớt mồm hỏi ông Bụng:

- Sắp đến chiến khu chưa ông?
- Đi chừng bao lâu nữa mới tới chiến khu ông?

Ông Bụng khoát tay chỉ bao quát vùng đồi núi trước mặt nói:

- Chiến khu ta đây chớ mô nữa các cháu.

Cả đội sửng sốt:

Chiến khu là đây thiệt hả ông?

Ông Bụng lên giọng giảng giải:

- Cái vùng núi non nì từ đời thủy tổ thì gọi là Hòa Mỹ. Mới đây Chính

phủ cải ra tên mới là chiến khu. Chiến khu với Hòa Mỹ cũng là một cả thôi.

Cả đội nhìn nhau tung hứng. Chẳng có gì giống với những điều các em tưởng tượng trước đây.

Hòa Mỹ là một cái làng ven núi, lơ thơ chừng vài chục nóc nhà nằm rải rác trên một rẻo đất dài và hẹp.

Một bên là núi cao trùng điệp, một bên là con sông Ô Lâu quanh co uốn khúc. Sông hẹp, nhiều khúc vén quần lợi qua được, phơi cả sỏi đá dưới dòng. Từng quãng, từng quãng, người ta đắp những cái kè bằng cọc gỗ và đá chắn ngang sông. Nước chảy ào ào qua những chỗ kè để hở, đẩy những chiếc guồng nước nặng nề, kiu kịt quay đều đều vục nước sông lên đổ vào những cái máng nước trên cao, tưới những thửa ruộng ven sông. Những ngôi nhà tranh, vách đất nép mình dưới những rặng tre lồ ô dày rậm như rừng. Một lối đi nhỏ ngoằn ngoèo chạy xuyên qua làng. Dọc hai bên lối đi là những rẫy sắn, khoai chen lẫn với những đám cỏ tranh cao quá đầu người. Trên các vòng khoái, sắn rất nhiều dấu chân lợn lòi. Có những đám sắn rất rộng bị lợn lòi dũi nát.

Đồng bào ở đây người nào nước da cũng xanh mai mái bởi bệnh sốt rét kinh niên.

Về chiều, khí núi một màu trắng đục, dâng lên mờ mịt. Mưa rả rích, gió núi thổi ào ào. Bộ đội, cán bộ, công nhân các cơ quan, công xưởng của tỉnh, từ các ngã đường rút lui khác cũng lần lượt nối nhau đổ lên Hòa Mỹ. Người nào cũng mệt nhoài, mặt mày phờ phạc, ướm mèm, lấm láp suốt từ đầu đến chân.

Khắp làng nhà nào cũng chật ních người, súng đạn ba lô đồ đạc. Những cây sào lồ ô dài phơi đầy quần áo. Đường đi lối lại, bùn sục lên dưới hàng trăm bàn chân mang vác nặng nề, trơn như đổ mỡ. Tiếng gọi nhau í a ới suốt từ đầu làng đến cuối làng.

Làng Hòa Mỹ được gọi là tiền-chiến-khu. Chiến khu chính nằm sâu trong dãy núi xanh rì đằng sau làng. Đội Thiếu niên trinh sát trực thuộc Trung đoàn bộ, phải vào đóng ở chiến khu Một, gọi tắt là Xê-ca Một. Từ Hòa Mỹ vào đến Xê-ca Một xa vào quãng hai cây số, qua một dải rừng thấp bằng phẳng. Một con suối khá rộng nước chảy ồ ồ, với những tảng đá xanh rêu trơn nhẵn, đâm sâu vào dãy núi miên man trùng điệp. Men theo bờ suối đi thêm chừng nửa cây số là đến nơi đóng quân. Một dãy



lán một mái, dựng ngay bên bờ suối. Dây lán này mới dựng cách đây chỉ vài hôm, lá lợp, cột, kèo, rui, lạt buộc vẫn còn tươi nguyên. Mỗi bên có một dãy sạp dài suốt từ đầu lán đến cuối lán, để làm giường nằm. Mặt sạp lát bằng những cành cây còng queo, so le, gồ ghề, nằm lên đó khác nào nằm lên một bó củi.

Đội được chỉ định ở cái lán số ba kể từ dưới lên.

Tư-dát sờ tay lên mặt sạp, gật gù nói: "Người ta nói đời chiến sĩ nằm gai nệm mật là như ri đây, anh em ạ."

Tức cảnh sinh tình, em ứng khẩu đọc luôn một đoạn thơ nhỏ vừa chợt nghĩ ra:

*Sống thời nằm trên cành cây,*

*Chết thời áo súng bọc thân chiến trường*

*Nhưng ta là Vệ Quốc Đoàn*

*Gian nguy đâu có sờn gan anh hùng.*

"Hay! Hay!" Cả đội nhiệt thành khen ngợi. Nhiều em yêu cầu Tư-dát đọc lại để học theo. Chỉ một tí là cả đội thuộc. Em hát, em ngâm nhộn nhạo cả khu rừng.

Không khí trong đội phút chốc tươi vui phấn chấn hẳn lên.

Vừa đặt ba lô, túi dết xuống sạp nằm, đội trưởng liền huy động cả đội ra rừng phát củi khô. Trời sập tối, đội trưởng cho nhóm lên ở giữa lán một đồng lửa to như đồng lửa trại. Khói xông mù mịt, ánh lửa bập bùng. Cả đội vây quanh lấy đồng lửa, cởi áo quần ướt ra phơi, trêu chọc nhau cười nói râm ran.

Hành quân mệt lả thế mà cả đêm đó cả đội đều thao thức đến quá nửa đêm, không sao ngủ được- Một phần tại cái sạp nằm cứ đâm nhói nhói giữa lưng, một phần vì những tiếng động dễ sợ của rừng đêm: Tiếng hoẵng kêu, vượn hú, tiếng một đàn voi ào ào đi qua đâu đó trên dốc núi, làm cành cây gãy răng rắc, tiếng chim từ quy khắc khoải buồn thảm và nhiều tiếng rừng huyền bí khác làm cho cả đội cứ sồn hết gai ốc, cứ nhích dần nép sát vào nhau.

Hôm sau, đội ăn bữa ăn đầu tiên của chiến khu. Cơm gạo lức với muối trắng, phải bẻ lá rừng cuộn lại làm bát và bẻ cành cây làm đĩa. Ôi, nhớ sao xiết, kể sao hết những gian khổ thiếu thốn của chiến khu những ngày đầu tiên ấy.

Mười năm sau một nhà chép sử đã ghi lại mấy nét tổng quát của hoàn cảnh chiến khu Hòa Mỹ ngày đó như sau:

"Việc tổ chức các chiến khu ở các vùng rừng núi đều làm rất sơ sài. Lương thực dự trữ rất thiếu thốn. Ở Thừa Thiên lúc rút lên núi, lương thực vền vẹn chỉ còn hai tấn gạo. Trong lúc đó số người ăn kể cả cán bộ, bộ đội nhân viên các ngành, tự vệ chiến đấu, công nhân cơ xưởng có tới hai ngàn người." Chỉ mấy dòng văn tắt đó cũng đủ gợi cho chúng ta ngày nay hình dung được một phần sự gian khổ thiếu thốn đáng sợ của hoàn cảnh chiến khu Hòa Mỹ những ngày đầu tiên ấy.

## 10.

Hai hôm sau, sau bữa cơm chiều, trung đoàn trưởng Hà Văn Lâu đến gặp đội.

Ngay trước mặt lán là dòng suối lấp mô đá phủ rêu trơn tuột, phía sau là dốc núi cao dựng, hai bên là rừng rậm, nên đội không thể tập hợp thành hàng ngũ chỉnh tề để đón trung đoàn trưởng như hồi nào. Các em phải ngồi xếp bằng trên sạp nằm để đón ông. Tất nhiên đội trưởng cũng không thể hô nghiêm khi thấy trung đoàn trưởng bước vào đầu lán.

Chỉ sau mấy tuần gặp lại mà ông lạ hẳn đi. Người ông gầy sọp, gương mặt hốc hác, hai mắt trũng sâu, thâm quầng tưởng đâu như có đến trăm đêm nay rồi ông không chợp mắt.

Ông ngồi lên mép sạp, nhìn cả đội khắp lượt. Cặp mắt thâm quầng mệt mỏi của ông vẫn ánh lên vẻ dịu dàng, trìu mến của người cha. Ông chợt nhíu trán lại hỏi đội trưởng:

- Quân số đội sao ít hẳn đi thế này? Có em nào đi đâu không?

Đội trưởng ngồi cạnh ông nói:

Báo cáo anh, đội hiện nay chỉ còn mười chín đội viên. Bốn em đã hy sinh, và tám em được cử vào tham gia chiến đấu ở Mặt trận phía Nam chưa có tin tức gì.

Trung đoàn trưởng ngồi yên lặng một lúc khá lâu- Mắt ông đắm đắm nhìn dòng suối ồ ồ chảy xiết dưới chân lán. Nhìn nét mặt ông, các em hiểu ngay rằng ông sắp nói với mình những điều quan trọng-..

- Các em ạ, - ông ngẩng lên nhìn cả đội và nói,- hoàn cảnh chiến khu của chúng ta lúc này gian khổ thiếu thốn như thế nào, anh không nói chắc các em cũng đã rõ. Và mai đây chắc sẽ còn gian khổ thiếu thốn nhiều hơn nữa. Sắp đến, cả chiến khu sẽ phải ăn cháo, ăn rau rừng thay cơm... Trong những ngày chiến đấu vừa qua hầu hết các em đã tỏ ra xứng đáng là bạn chiến đấu của người liệt sĩ thiếu niên anh hùng chết trên cột thép thu lôi. Đội các em đã góp phần không nhỏ công lao và xương máu cho cộng cuộc kháng chiến cứu nước. Anh xin thay mặt Ban chỉ huy trung đoàn biểu dương và khen ngợi tất cả các em! Nhưng hoàn cảnh chiến đấu của bộ đội chúng ta sẽ vô cùng gian khổ nặng nề. Anh sợ rằng sức vóc nhỏ bé của các em khó lòng kham chịu nổi. Bởi vậy đêm qua Ban chỉ huy trung đoàn đã họp để giải quyết vấn đề đội của các em. Cuộc họp đã đi đến quyết nghị là anh sẽ đến gặp trực tiếp các em, hỏi ý kiến các em. Em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn đồng ý cho các em về. Trung đoàn sẽ bố trí người đưa các em về đến chỗ mà một mình các em có thể trở về tìm lại gia đình được- Các em thấy thế nào?

Trước ý kiến đột ngột của trung đoàn trưởng, cả đội ngồi lặng đi rất lâu, lòng xao xuyến bồn chồn khôn tả.

Tiếng còi nổ lép bép, tiếng suối chảy ồ ồ, lúc này nghe sao mà to mà vang đến thế? Tự nhiên cả đội em nào cũng thấy cổ mình nghẹn lại muốn khóc. Nhưng chưa rõ tại sao mình muốn khóc? Có lẽ đó là cảm giác khi thấy mình sắp phải rời bỏ một cái gì vô cùng thân thiết, mà nếu mất nó là mất hết mọi niềm vui trên đời, là chẳng còn biết mình phải sống ra sao đây.

- Các em cho anh biết ý kiến đi? Trung đoàn trưởng nhắc lại và ngạc nhiên khi thấy tất cả những cặp mắt đang nhìn ông đều ướt đỏ hoe. Mừng thì khóc thật sự, nước mắt chảy ràn rụa trên hai gò má đen nhẻm bụi tro than.

Lượm ngồi ở gần cuối lán bỗng nhảy xuống đất. Em bước lại gần đóng lửa, nhìn trung đoàn trưởng mím mím môi như đang cố nuốt cái gì cứ chực trào lên cổ. Em nói giọng rung lên:

- Thừa anh, các bạn khác trong đội nghĩ rằng em không biết. Riêng em, em tha thiết xin trung đoàn cho em được ở lại chiến khu. Dù mai đây có đói khổ gấp mười ri em cũng xin chịu. Em ưng thà phải ở trường, ở lỗ mà chết đói trên chiến khu còn hơn phải trở về thành phố mà ở chung, ở lộn với tội Tây, tội Việt gian.

Những tiếng nói sau cùng của em biến thành tiếng nấc nghẹn ngào.

- Dạ thưa anh, em cũng xin như bạn Lượm.

- Em cũng xin như rứa!

- Cực khổ chi em cũng xin ở lại chiến khu.

Tất cả đội cùng giơ cao tay lên và tranh nhau nói với Trung đoàn trưởng.

Mừng cũng nhảy từ trên sạp xuống đất, bước lại đứng sát bên Lượm, nói giọng gần như van lơn:

- Thừa anh, chúng em còn nhỏ, chưa làm được chi nhiều cho chiến khu thì trung đoàn cho chúng em ăn ít đi cũng được- Mỗi bữa các anh ăn một chén cơm thì chúng em chỉ xin ăn nửa chén thôi. Đừng bắt chúng em phải về nhà, tội chúng em lắm anh nờ.

Ôi, những lời van xin thơ ngây mà thống thiết, van xin được nhận phần gian khổ thiếu thốn, được cùng sống cùng chết với chiến khu, được chiến đấu hy sinh vì sự sống còn của TỔ QUỐC của các chiến sĩ nhỏ tuổi này đã làm cho trung đoàn trưởng phải rơi nước mắt. Ông rút mùi xoa trong túi thấm nhanh hai mắt, rời chỗ ngồi, bước lại ôm Mừng vào lòng và nói:

- Một lần nữa các em càng làm cho anh thêm tin rằng các em đã xứng đáng và sẽ xứng đáng là bạn chiến đấu của em Vịnh. Bây giờ thì thế này: Nếu tất cả các em đều tình nguyện ở lại chiến khu để tham gia chiến đấu, anh sẽ về báo cáo lại với toàn thể Ban chỉ huy trung đoàn, chắc chắn các anh cũng sẽ đồng ý để các em ở lại thôi- Còn bây giờ anh chúc các em đêm nay ngủ một giấc thật ngon Và sáng ngày mai chúng ta sẽ cùng nhau bắt tay vào việc xây dựng tổ chức chiến khu. Chuẩn bị để bước vào trận chiến đấu mới.

Đội trưởng vỗ vỗ hai bàn tay nói với đội:

- Các em, chúng ta hãy hát lên một bài thật to, thật hay để tiễn trung đoàn trưởng nào!

Kỳ đang ngồi xếp bằng trên sạp, vụt đứng ngay dậy. Em thay Quỳnh

làm quân ca của đội. Quỳnh vẫn nằm ở trạm quân y Mặt trận, nghe đâu trạm đang trên đường chuyển lên chiến khu. Kỳ ngẩng cao đầu, hơi phưỡn người lên rồi cất giọng trong ngần, lạnh lạnh cao vút:

"Đoàn Vệ Quốc Quân một lần ra đi..." Cả đội vùng đứng hết cả dậy trên sạp, lấy hết hơi sức hòa theo:

"Nào có mong chi đâu ngày trở về. Ra đi, ra đi bảo tồn sông núi. Ra đi, ra đi thà chết không lui..." Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua những lớp lớp cây rừng, tràn qua gai góc tối tăm, quán quít theo chân trung đoàn trưởng cho đến tận bìa rừng.

Tiếng hát của các em hôm nay làm cho ông thấy lòng cảm động, xốn xang khác thường. Trước khi trèo khuất sang bên kia dốc núi, ông dừng lại lắng nghe cho đến lúc tiếng hát tắt hẳn. Ông bỗng có cảm giác những lời hào hùng quyết liệt và sục sôi nghĩa khí kia không phải do các chiến sĩ nhỏ bé của ông hát lên mà chính là tiếng đồng vọng thôi thúc của ý chí Nhân Dân và Đất Nước trong giờ phút vô cùng nghiêm trọng của lịch sử.

Tiếng hát như một ngọn lửa bùng lên cháy rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, nó làm cho rừng và lòng ông ấm hẳn lại, vui hẳn lên.

## **Phần Thứ Tư**

### **1.**

Chiếm xong Huế, giải vây được cho đồng bọn bị quân ta vây hãm sau gần hai tháng, viện binh giặc tiếp tục đánh dốc ra phía Bắc Thừa Thiên. Thế giặc mạnh như lũ tràn. Các làng xã nằm ven đường số một: An Hòa, Hiền Sĩ, Phú Ốc, Phò Trạch, Mỹ Chánh... Lần lượt lọt vào tay chúng.

Cuộc kháng chiến của tỉnh Thừa Thiên bước vào thời kỳ khó khăn, gian khổ, đen tối nhất.

Khoảng mười lăm ngày sau khi chiếm đóng Huế, giặc Pháp đã thiết lập xong chính quyền bù nhìn. Tên Nguyễn Khoa Toàn, hồi Pháp thuộc làm đốc học, mấy lần ẩn núp ở xó xỉnh nào nay chui ra lên ghế tỉnh trưởng.

Chúng cấp tốc cho dọn dẹp sửa sang lại thành phố, phục hồi sinh hoạt. Chúng ráo riết dựng gấp bộ máy kìm kẹp, đàn áp nhân dân. Ngoảnh đi ngoảnh lại khắp thành phố đã mọc lên nhan nhản nào Ty An Ninh, sở mật thám Phòng Nhì, sở mật thám Liên Bang, ty Cảnh sát, nhà tù...

Những tên lính ngự đầu tiên xuất hiện trên đường phố Huế. Chúng vừa được bọn Pháp tuyển dụng trong vòng mười hôm trở lại nên chưa có đồng phục, ăn bận tấp nham như thường dân. Đứa sơ mi cộc tay, quần soóc, chân đất; đứa áo vét tông cháo lòng, đội mũ phớt; đứa áo quần bà ba, kéo guốc lẹp kẹp; trước ngực áo đeo lủng lẳng tấm biển bằng bìa cứng, hình quả trám, to bằng cỡ bàn tay, nền vàng, viền đỏ có ba chữ B.V.Q (Bảo Vệ Quân).

Hàng ngày máy bay đakôta bay lượn từ đầu tỉnh đến cuối tỉnh, xổ truyền đơn trắng xóa: "Hỡi đồng bào! Ai tản cư đâu thì nên mau mau hồi cư về thành phố. Đồng bào về được quân đội liên hiệp Pháp và chính phủ Nam triều che chở, bảo vệ như xưa. Cấm không được chạy theo Việt Minh! Chạy theo Việt Minh là cầm chắc cái chết trong tay. Quân lính của Việt Minh đã bị quân đội Pháp đánh cho tơi bời, kiệt quệ và hoàn toàn tan rã. Quân đội Pháp hiện đang tiếp tục truy lùng chúng và sắp sửa tiêu diệt những tên sống sót cuối cùng!".

Đọc những tờ truyền đơn này, nhiều đồng bào Huế bấn khoăn lo nghĩ. Lòng tin vào cuộc kháng chiến của nhiều người khác nào cây con trước cơn bão lớn. Người hồi cư về Huế ngày một đông. Phần lớn họ trở về bằng đường sông. Từ sáng tinh mơ đến tối mịt thuyền lớn, đò nhỏ, nổi mũi, nổi lái nhau xuôi về thành phố, trên các con sông An Cựu - Đông Ba, sông Sinh, Sông Hương. Thuyền, đò chất cao ngất ngều những rương hòm, bao bị, bàn ghế, nồi niêu, thúng mủng, và hàng trăm thứ đồ đặc linh tinh khác. Người chen chúc ngồi chóc góc trên đồ đặc, trên mũi thuyền. Nét mặt người nào cũng đầy vẻ thấp thỏm, lo âu. Ai đoán chắc được cuộc sống sắp đến trong lòng thành phố giặc chiếm sẽ lành dữ ra sao đây? Nhiều bà già ngồi xếp bằng giữa đống đồ đặc, vừa lần tràng hạt vừa lâm râm niệm Phật.

Vào một buổi chiều, trong số thuyền đò hồi cư trên sông Sinh có một chiếc đò nhỏ một mũi, chở một gia đình bốn người. Một người đàn ông đã đứng tuổi và ba đứa con nít. Chiếc đò chỉ một người chèo. ông lão

chèo dò trạc gần sáu mươi, cầm lơ thơ một chòm râu tiêu muối, mặc áo tứ thân vải nhuộm đà, quần xà lỏn xanh vá chằng đụp, lấp lửng đầu gối.

Cái gia đình hồi cư trên chiếc dò này hơi lạ. Họ gần như chẳng có đồ đạc gì ngoài mấy bọc áo quần để trong khoang thuyền và ba cái áo toi lá để một đồng sù sụ trước mũi dò. Thật khó đoán được quan hệ gia đình giữa bốn con người trong dò. Người đàn ông khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, mặt vuông chữ điền, tóc rẽ tre rậm bù xù, lông mày mũi mác, râu ria lởm chồm. Ba đứa con nít suýt soát tuổi nhau, trạc mười bốn, mười lăm. Một đứa mặt mũi khá xinh trai, da dẻ trắng trẻo, mắt một mí, tóc để rẽ, mặc quần ka ki xám, áo len dài tay màu rượu chát. Một đứa gầy nhom, cao lòng không, hai ống chân thẳng đuột như hai ống quyển, miệng rộng ngoác, mũi hếch ngược, vẻ mặt liến láu. Nó mặc cái áo sơ mi cũ ngắn cũn như áo đi mượn và cả cái quần bà ba vải chức bầu trắng, cổ kéo mãi mà hai ống quần vẫn chỉ lơ lửng đến giữa bụng chân, đứa thứ ba thấp nhỏ hơn hai đứa kia một tí, nước da ngăm ngăm đen, đầu húi cua, trán vuông mà giô, cặp mắt to thô lỗ. Nó mặc bộ áo quần bà ba vải đà vá víu, nếu đội thêm cái nón mê, và cầm trong tay một cây roi thì đúng là một chú bé chăn trâu chính hiệu.

Để ý cách xưng hô thì thấy ba đứa gọi nhau cậu, tớ và gọi người đàn ông khi thì anh, khi thì ba. Và mỗi lần nghe chúng gọi anh, người đàn ông liền lừ mắt một cái, chúng liền vội vàng chữa ngay sang gọi ba, và tủm tủm cười.

Dò về đến ngã ba Sinh thì trời lắc rắc đổ mưa.

Thằng bé có vẻ mặt liến láu, thò đầu ra ngoài mũi dò, mặt nghênh lên nhìn trời. Nó thụt đầu vào khoang dò, nói với người lớn tuổi, giọng lo lắng:

- Anh ơi! à... Ba ơi! Trời sắp mưa to rồi. Lấy mấy cái toi vô không thì ướt hết!

Người lớn tuổi lừ mắt, đặt ngón tay trở lên môi ra hiệu. Thằng bé vội im ngay. Nó đã nhớ ra vừa nói một điều thậm vô lý- áo toi lá là để đi mưa lại còn sợ mưa ướt! Nếu không vô lý thì chắc là đã hớ hênh tiết lộ một điều bí mật gì đó đang nằm trong mấy cái toi lá kia.

Con dò qua khỏi ngã ba Sinh được một quãng bỗng từ trên bờ bên phải có tiếng gọi giật giọng như quát:

- Ê! Chiếc đồ một mui, một người chèo kia! Chèo vô đây ngay.  
Nghe tiếng quát ba đứa trẻ giật bắn người, nhón nhác ghé vào kẻ hở mui đồ, nhìn lên bờ. Người lớn tuổi hỏi ông cụ chèo đồ, vẻ mặt như ngờ ngác, ngờ nghệch:

- Ai gọi chi mà xằng giọng vậy cụ ơi?

- Tụi hần gọi đồ để kiểm soát đó! - ông cụ chèo đồ cộc cằn trả lời- ờng khoáy khoáy mái chèo ghìm con đồ đi chậm lại.

Nghe hai tiếng kiểm soát, mặt ba đứa trẻ tái đi trông thấy. Người đàn ông nói với ông cụ chèo đồ:

- Cụ cứ chèo thẳng cho mấy cha con tôi đi được không cụ? Đồ ta thì có đồ lẽ chi mà kiểm soát. Chèo vô chèo ra, e về tới nhà tối mất cụ ơi!

- Không được mô, ông cụ lắc đầu nói, Tụi hần đã gọi mà không vô là tụi hần bắn ngay. Sáng bữa qua có một chiếc đồ ba mui chở tám mạng người, bị tụi hần bắn chìm ở khúc sông ni rồi.

Miệng nói, tay ông cụ cạy mạnh mái chèo, chèo con đồ vô thẳng phía bờ.

Biết không thể nào lọt qua trạm kiểm soát của giặc ở Cửa ngõ Huế này, người đàn ông vội quay lại, ra hiệu cho ba đứa trẻ nhích đến gần và nói rất khẽ:

- Anh dặn gì các em phải nhớ kỹ nghe?

Ba đứa cùng gật đầu, ngồi im thín thít, vẻ mặt từ bí từ tại. Thằng bé có bộ mặt liến láu, cơ hồ không ngồi vững- Nó ngả lưng xuống sạp thuyền, đầu gối lên bọc quần áo, nhắm mắt vờ ngủ, nhưng hai đầu gối cứ rung rung đánh nhịp.

Còn đồ cập bến. Trên bến có hai tên lính Pháp cao lớn tay cầm tiểu liên, và một thằng Bảo vệ quân mặt dài như mặt ngựa, mặc bộ áo quần "Sóoc" ka ki vàng, lưng đeo súng lục, tay cầm roi cặc bò. Nó bước xuống bến, vung vẩy cây roi, hách dịch ra lệnh:

- Người trong đồ lên hết cả đây để các quan lớn xét!

Bốn "cha con" chui ra khỏi mui, lục tục bước lên bờ- Người đàn ông chấp tay chào chúng, dáng bộ khúm núm, sợ sệt:

- Chào các quan lớn ạ!

Hai tên Pháp giương cặp mắt vàng như mắt rắn, hết nhìn người đàn ông lại nhìn ba đứa con nít. Thằng Bào Vệ Quân tay chống nạnh, hất



hàm hỏi:

- Chúng mày đi đâu?

Người đàn ông hai tay vẫn chắp trước bụng, lưng khòng xuống như vẫn tiếp tục chào, lễ phép trả lời:

- Dạ bẩm... dạ... gia đình chúng tôi hồi cư về Huế ạ.

- Về đâu?

- Dạ Vĩ Dạ.

- Chúng mày là thế nào với nhau!

- Dạ, bẩm bốn cha con ạ!

- Cha con? - Thằng Bảo vệ quân gần giọng hỏi lại, vẻ nghi ngờ.

Người đàn ông chỉ từng đưa một, nói như phân trần.

- Dạ, bẩm hai cháu này là con vợ cả, còn cháu này, - anh chỉ thằng bé mặt mũi liến láu, - là con vợ lẽ ạ.

- Chúng nó lên mấy?

- Dạ bẩm, cháu này mười ba. - Anh chỉ thằng bé nước da ngăm ngăm đen. - Còn hai cháu này đều mười bốn cả. Chẳng là hai mẹ nhà cháu ở cũ cùng một tháng.

- Mày bao nhiêu tuổi?

- Dạ bẩm bẩm chín, tuổi mao.

- Vợ mày đâu?

- Dạ bẩm, mẹ cả nhà cháu chết bệnh từ năm kia.

- Còn mẹ hai nhà cháu thì mới chết đầu tháng trước phía ngoài Phò Trạch... trúng phải đạn máy bay.

- Chết là đáng kiếp? Ai khiến chạy theo tụi Việt Minh làm chi!

- Dạ bẩm đâu có dám ạ! Sợ súng đạn quá rồi chạy quáng chạy quàng đó thôi.

- Dưới đò chở những chi?

Người đàn ông thở dài nhăn nhó.

- Dạ bẩm chẳng có chi... Chỉ có mấy bọc áo quần rách của các cháu với mấy cái tờ lá... Có ít nhiều của nả chạy tản cư bị mất sạch trơn.

Thằng Bảo vệ quân quay lại xì lơ xì là một tràng với hai tên Pháp- Hai tên Pháp mắt giương thao láo, gật gật đầu. Tên B.V.Q dắt cây roi cặc bò vào thắt lưng, rút súng lục lên đạn, bước xuống dò lục soát. Ba đứa trẻ đứng quay lưng ra sông, mắt cụp nhìn xuống đất- Mỗi tiếng động lộc cộc, !êch kêch từ dưới con dò vọng lên làm chúng giật mình thon thót nhất là khi nghe tiếng mấy cái áo tơ lá bị đá kêu loạc xoạc, mặt ba đứa đều xám xanh cả lại- Trời chiều hôm đó rét căm căm thêm gió sông thổi hun hút, mà hai thái dương chúng mồ hôi cứ rịn ra lấm tẩm. Người đàn ông khẽ đưa mắt nhìn chúng với ánh mắt ngăm bảo: "Bình tĩnh lại các em" Thằng B.V.Q sau một hồi lục soát khá kỹ, đút súng lục vào bao, đập mũi con dò nhảy lên bờ. Hắn lại xì lơ xì là với hai tên Pháp, rồi quay sang nói với người đàn ông:

- Cho đi! Về nhà phải an cư lạc nghiệp, không được nghe theo tội Việt Minh xúi bậy mà làm loạn nghe chưa?

- A lê! cút!

Lúc con dò chèo ra đến giữa sông ba đứa bé coi bộ mới hoàn hồn.

Thằng bé mặt mũi liến láu, thè lưỡi ngoẹo đầu nói:

- Lúc nghe hắn đá loạc xoạc vô mấy cái tơ lá, tao tưởng tim rụng mất bay ạ.

- Tao cũng rứa - Thằng bé mặt xinh trai quệt mồ hôi trán nói thì thảo như còn sợ bọn trên bờ nghe tiếng.

- Tao thấy ớn lạnh cả xương sống.

Trong ba đứa thì thằng bé nước da ngăm đen coi bộ gan, bình tĩnh hơn cả. Nó ghé mắt vào khe hở mũi dò, chăm chăm nhìn lên bờ, lăm lăm chửi.

- Mả cha hắn? Làm Việt gian mà coi bộ hống hách đã gớm? Đến lúc tổng phản công thì mi có chạy đằng trời!

Người đàn ông ngồi xích lại gần ba đứa, nói vừa đủ chúng nghe:

- Lần sau các em phải gắng giữ thái độ bình tĩnh hơn nữa. Anh thấy mặt các em lúc đó cắt không được chút máu.

Ba đứa gật gật đầu, cùng nói:

- Thừa ba, chúng con xin nhớ ạ!

Và chúng cùng cất tiếng cười to.

## 2.

Các gia đình hồi cư kỳ quặc này chính là một tổ trong đội Thiếu niên trinh sát được cử về Huế hoạt động sau khi thành phố bị giặc chiếm được hơn hai mươi ngày. Người đàn ông là anh Đồng, cán bộ của ban quân báo trung đoàn, mà anh em trong ban quen gọi là Đồng-râu.

Còn ba đứa trẻ là đội viên của Đội.

Thằng bé mặt mũi xinh trai là Kim, cùng tổ với Tư-dát, hay làm điệu làm bộ, các bạn đặt tên cho là Kim-diệu. Thằng gầy nhom vẻ mặt liến láu chẳng phải ai xa lạ, chính là Tư-dát.

Thằng bé thứ ba, "con vợ cả" như anh Đồng-râu giới thiệu là Lượm, có cái răng cửa sứt, các bạn quen gọi là Lượm-sứt. Sau cái hôm Trung đoàn trưởng Hà Văn Lâu đến gặp đội ở chiến khu một, ông đã trực tiếp giao nhiệm vụ chiến đấu đầu tiên cho đội: Cử ngay một tổ trở lại Huế hoạt động quân báo, và một tổ ba đội viên khác làm nhiệm vụ liên lạc cho tổ quân báo từ Huế về chiến khu. Hai tổ này sẽ do một cán bộ của Ban Quân báo trung đoàn cử sang trực tiếp phụ trách. Anh Đồng-râu là chiến sĩ Vệ Quốc Đoàn Nam tiến, chiến đấu suốt ở mặt trận An Khê, Phú Phong. Trước ngày Huế nổ súng kháng chiến ít lâu, anh được điều ra công tác ở trung đoàn Trần Cao Vân.

Trở lại Huế chiến đấu! Tin này làm cho cả đội em nào cũng thấy ruột gan nôn nao như say sóng. Tuy chưa biết đội trưởng sẽ cử ai, nhưng bọn trẻ suốt ngày hôm đó cứ bồi hồi bồi hồi, ngồi đứng không yên. Chúng cảm thấy vừa mừng vừa lo, vừa thích, vừa sợ...

Hôm đó, đội trưởng vào chiến khu hai làm việc với ban Tham mưu trưởng đoàn từ sáng sớm, mãi đến quá trưa anh mới về. Cả đội reo lên chạy ủa ra đón anh ở tận đầu dốc núi. Chúng hau háu nhìn cuốn sổ tay anh đang cầm tìm đập thành thịch, hồi hộp, chờ đợi. Chúng biết chắc danh sách của tổ quân báo và tổ liên lạc đã ghi sẵn trong cuốn sổ tay bìa xanh kia. Đứa nào sẽ được cái may mắn đáng mừng và đáng sợ đó?

Về đến lán, đội trưởng mở sổ tay lật lật các trang giấy ghi chi chút những chữ bút chì. Đến một trang anh đặt cây bút chì vào đó rồi gấp lại. Bọn trẻ nhìn nhau và nói với nhau bằng mắt: "Đội đó! Chính là cái

trang mà đội trưởng đánh dấu bằng cây bút chì ấy. Đứa mô được về Huế đánh Tây đã nằm sẵn ở đó rồi."

Đội trưởng tập hợp đội ngay trong lán. Anh nói với các đội viên nhỏ của mình, vẻ như muốn an ủi tất cả những đội viên nào không may không trúng vào danh sách của tổ quân báo và tổ liên lạc.

- Tất cả các em, theo anh nhận xét đều xứng đáng được cử về Huế làm nhiệm vụ. Nhưng tiêu chuẩn quan trọng đầu tiên mà Ban tham mưu Trung đoàn yêu cầu chọn các em vào tổ quân báo là phải ít nhiều biết tiếng Pháp. Vì các em lọt vào Huế sẽ phải hàng ngày đụng đầu với bọn Pháp, sẽ phải tìm cách bắt chuyện, nghe ngóng chúng để thu lượm tin tức...

Thế là đủ. Với tiêu chuẩn này bọn trẻ đã đoán được ngay những đứa nào sẽ được chọn.

Cả đội chỉ có Kim-điệu là học hết năm đệ nhất trường Khải Định, đọc sách tiếng Tây lầu lầu như cháo.

Tư-dát, và Lượm-sút đã đỗ bằng "rim"... còn hầu hết chỉ mới học lớp năm lớp tư (bằng lớp một lớp hai bây giờ); một số em còn chưa biết chữ như Mừng, Đối, Bồng, Hòa-đen.

Bọn trẻ đoán không sai, ba đứa được chọn vào tổ liên lạc là Hiền, Châu-sém và Bồng. Theo đội trưởng, tiêu chuẩn để anh chọn vào tổ liên lạc là thông thuộc đường lối từ Huế lên chiến khu, lại phải có sức khỏe, cặp giò dẻo cuốc bộ suốt ngày không biết mỏi.

Anh nhìn khắp lượt những gương mặt đang ỉu xiu vì không được chọn, nói thêm:

- Còn các em khác thì hãy sẵn sàng chuẩn bị tinh thần để nhận những nhiệm vụ còn nặng nề và nguy hiểm hơn cả nhiệm vụ của tổ quân báo và tổ liên lạc.

Nghe đến hai tiếng nguy hiểm, mặt bọn trẻ đang ỉu xiu vụt tươi lên hơn hớn.

\* \* \*

Trưa hôm sau, đội trưởng dẫn sáu đội viên: Kim-điệu, Tư-dát, Lượm, Châu-sém, Hiền, Bồng trèo qua hai dốc núi đến lán làm việc của Ban Tham mưu trung đoàn.

Lê Hường, Trưởng ban quân báo Trung đoàn và anh Đồng-râu làm việc với sáu đứa cho đến lúc mặt trời khuất núi.

Nhiệm vụ của tổ quân báo, kế hoạch lọt về Huế, những bước tuần tự phải làm khi đã đặt được chân lên Huế, kế hoạch liên lạc với tổ liên lạc với chiến khu...

Cả sáu đứa hết sức ngạc nhiên và khâm phục trước bản kế hoạch tỷ mỉ và chu đáo của người chỉ huy tình báo mới ngoài hai mươi tuổi này.

Công tác quan trọng đầu tiên mà tổ quân báo phải làm là mang theo một ngàn tờ truyền đơn về Huế. Và sau đó khi có lệnh, sẽ rải ở những địa điểm quy định.

Lê Hường chỉ mấy bó truyền đơn còn chưa ráo mực in để trên cái bàn ghép bằng cành cây, bốn chân bàn chôn xuống đất, nói với sáu chiến sĩ nhỏ tuổi:

- Truyền đơn ni kêu gọi đồng bào Huế mình hãy tin tưởng và ủng hộ kháng chiến, kháng chiến nhất định thắng lợi. Đồng thời cảnh cáo bọn người cam tâm làm tay sai cho giặc. Chúng phải liệu hồn, cách mạng và kháng chiến ở ngay bên nách chúng, nếu chúng không sớm tỉnh ngộ, bỏ nghề Việt gian, thì kháng chiến sẽ mượn "cái đội mũ" của chúng.

"Mượn cái đội mũ" của tụi Việt gian! Cả sáu đứa cứ cười khúc khích hoài với cái hình ảnh mới mẻ và lý thú này của anh trưởng ban quân báo. Lê Hường đẩy mấy bó truyền đơn tới trước mặt sáu đứa nói giọng cười cười:

- Tất nhiên là các em không thể xách truyền đơn mà đi về Huế như xách xương thịt heo được! Các em phải tự nghĩ mẹo đưa nó qua lọt các trạm kiểm soát của tụi giặc. Khôn nhờ đại chịu đó nghe!

Mang cả ngàn tờ truyền đơn qua hàng chục trạm kiểm soát giặc không phải chuyện dễ. Không khéo lộ, bọn giặc cho ăn đạn như chơi.

Sáu đứa cùng với anh Đồng-râu họp bàn mãi. cuối cùng Lượm nghĩ được mẹo giấu truyền đơn vào giữa các lớp lá áo toi lá.

Anh Đồng-râu lấy tiền của ban tình báo cấp, mua bốn cái áo toi lá đã cũ của đồng bào ở chiến khu Hòa Mỹ. Bọn trẻ phải kỳ cục mất cả buổi sáng để gấp và nhét ngàn tờ truyền đơn vào bốn cái toi lá. Bởi vậy mà khi nghe thằng Việt gian lục soát con đồ, đá vào mấy cái toi lá kêu loạc xoạc, Tư-dát muốn rụng cả tim và Kim-diệu thấy ớn cả xương sống.

Chuẩn bị xong xuôi, anh Đồng-râu và bọn trẻ cải trang làm một gia đình hồi cư, từ chiến khu băng đồi núi, qua đường quốc lộ về đồng bằng. Con đường quốc lộ khét lẹt mùi ô tô, mùi xăng- Những thôn xóm

giặc vừa tràn qua, dấu giày đinh còn chi chít trên các lối đi. Tre, cau đổ gục ngã nghiêng như sau một cơn bão lớn. Nhà cửa bị giặc đốt vẫn còn nghi ngút khói. Chúng gặp nhiều o, nhiều bà mẹ, ông cụ vừa khóc, vừa kể lể, bới các đồng tro than tìm những đồ đạc còn sót lại chưa cháy hết. Một em bé gái cổ chân đeo cái vòng bạc bị đại bác phanh ruột cạnh một gốc mít, ruồi nhặng bầu kín cả mặt em. Nhìn những cảnh tượng đó, lần đầu tiên sáu đứa được biết thế nào là lòng căm thù giặc. Đó là một cái gì làm cho ruột gan chúng sôi sục lên. Một nỗi tức giận mà chúng chưa từng biết đến, bốc ngùn ngụt trong đầu. Trong giây phút ấy chúng bỗng thấy thèm ghê gớm có sức khỏe, có võ nghệ phi thường như Trương Phi, như Võ Tòng, như Tề Thiên Đại Thánh, như Phù Đổng Thiên Vương. Chúng sẽ nhổ phăng cả cây mít to như cột đình kia, và cứ thế múa tít xông thẳng đến chỗ bọn giặc đang đóng. Chúng sẽ quật gốc mít vào bọn giặc cho xương thịt nát bét, bắn tung tóe khắp cả tỉnh Thừa Thiên...

Bồng và Châu-sém tính cục hay nổi nóng nhất đội.

Mắt hai đứa vụt đỏ kè như mắt con kỳ nhông lúc cắn nhau. Bước mấy bước hai đứa lại ngoái đầu nhìn xác em bé gái cổ chân đeo vòng bạc bị đạn giặc phanh ruột bên gốc mít. Hai đứa cùng lầm bầm chửi:

- Mả cha tụi Tây!

Mỗi lần đi ngang qua những ngôi nhà cháy có các o, các mẹ vừa đào bới tro than, vừa khóc lóc kể lể, cả sáu đứa mặt đều cúi gầm và cố rảo bước thật nhanh. Chúng tưởng như các o, các mẹ đều biết chúng là Vệ Quốc Đoàn. Họ đang nhìn theo chúng, chỉ chỗ, xì xầm bàn tán: "Mấy cái thằng mang tời lá vừa đi qua là Vô-cu-đê chính cống đó. Tụi hần không vất súng chạy dài thì mô đến nổi Tây đến được đây mà đốt hết cửa nhà của bà con mình?" Phải đi mất gần hai ngày hai tổ liên lạc và quân báo mới về đến chợ Sịa, một vùng quê cách Huế chừng mười cây số. Sịa là một làng to giàu có, trù mật, bao quanh những trảng cát. Những người hồi cư tụ tập ở đây khá đông, sửa soạn đồ giang xuôi sông về Huế. Nó phảng phất cái không khí vùng chợ Bao Vinh ngày Huế còn vây hãm giặc.

Sau khi bố trí chỗ ăn ở của tổ liên lạc, giao cho Hiền làm tổ trưởng, quy định ngày giờ và mật hiệu liên lạc anh Đồng-râu thuê chiếc đò nhỏ một mui đưa tổ Quân báo xuôi sông về Vĩ Dạ.

Ở Vĩ Dạ anh có người o ruột ngoài sáu mươi tuổi. Bà góa chồng sớm, chỉ có một người con trai đi bộ đội Nam tiến từ năm bốn sáu đến nay không có tin tức gì về. Bà sống một mình với túp nhà tranh nhỏ bé và khu vườn rào dậu kín đáo, trồng cây ăn quả. Tính bà rộng rãi và cứng đầu cứng cổ có tiếng ở trong vùng. Thấy việc phải, dù thiệt hại đến thân cũng làm, thấy việc chướng tai gai mắt là can thiệp. Cách can thiệp và chống lại những chướng tai gai mắt của bà là chửi, về khoa chửi của bà thì vô địch, chửi có sách, có văn, có vẻ, như bà con trong xóm thường nói.

Hồi quân ta còn vây giặc trong thành phố, bà con lối xóm tản cư hết, chỉ riêng một mình bà vẫn ở lại bám chắc lấy nếp nhà tranh và vườn cây quả của mình. Mấy lần anh Đồng-râu về giục o đi tản cư, nhưng bà đều khẳng khái: "Tau chẳng chạy đi mô hết. Sống chết nhờ trời. Nếu có rủi ro xuống phải đạn giặc mà chết thì chết ngay trên thềm nhà mình còn sướng hơn là chết đường chết chợ".

Anh Đồng-râu biết chắc o mình vẫn ở lại nhà. Anh quyết định đưa tổ quân báo về ở nhờ nhà o trong buổi đầu đặt chân lên Huế và sau đó sẽ tùy cơ ứng biến.

### 3.

Khoảng sáu giờ chiều, con đò về đến Vĩ Dạ. Từ Vĩ Dạ có đường cái lớn chạy thẳng về đến Huế và khoảng cách chừng hai cây số.

Kim-diệu, Tư-dát và Lượm thò đầu ra khỏi, mui đò, mặt ngó ngó nhìn về phía Huế, tim đập thành thịch trong lồng ngực. Chúng bồn chồn hồi hộp và cảm động đến nghẹt thở. Mới xa Huế chưa đầy tháng mà chúng có cảm tưởng như đã xa Huế hàng năm trời. Biết bao kỷ niệm da diết... Huế từng bừng, sôi sục trong ngày tổng khởi nghĩa, Huế lâm liệt ngang tàng nổ súng kháng chiến, Huế găm thét dữ dội năm mươi ngày đêm vây hãm quân thù, Huế hài hước cười cợt bất cứ trong hoàn cảnh nào. Rồi bóng dáng thân thương những thằng bạn cùng đội mà nay không còn nữa... Những thằng bạn cùng hát chung một bài hát, cùng cắn chung một miếng bánh bột lọc, cùng đắp chung một chiếc mền, cùng lặn lội trong cái chiến hào mặt trận B, mặt trận C... Thằng Vịnh,

thằng Để, thằng Lộc, thằng Sơn... Chúng đã mãi mãi nằm lại cùng với Huế ở cái tuổi mười ba, mười bốn, mười lăm. Những đứa trẻ bán báo đánh giày, bán kẹo gừng, đậu phụng rang, bán "cà-rem" đã chết cho Huế.

Chết vẻ vang, oanh liệt như những anh hùng trong sử sách xưa. Tất cả, tất cả, hiện ra dồn dập trong trí nhớ chúng. Phút chốc ba đứa bỗng thấy mắt mờ đi, cảnh vật vụt nhòe như nhìn qua một tấm kính đục. Chúng đã khóc lúc nào không biết.

Anh Đồng-râu chui khỏi mui đò, bước đến đứng đầu mũi, đưa tay chỉ cho ông lão chỗ đò cập bến.

Con đò nhẹ nhàng ghé vào cái bến đất, có cây sung to mọc nhòai ra sông.

Bốn người tay xách bọc quần áo, khoác áo tơ lá, chào ông lão chèo đò, nối nhau bước lên bờ. Trời vẫn rả rích mưa, khoác tơ lá mà đi vào xóm thật hợp thời. Tư-dát nhìn trước nhìn sau không thấy ai, nói nhỏ với các bạn:

- Ước chi có tê-lê-phôn, quay lên Xê-ca báo cho tụi trên đó biết: Ba thằng mình đã đổ bộ an toàn lên Huế.

Anh Đồng-râu dẫn ba đứa đi men theo con đường đất pha cát ven sông, rẽ vào một đường kiệt hai bên hàng rào đâm bụi mọc cao quá đầu. Xóm vắng tanh. Bốn người dừng lại. Một nếp nhà tranh nằm sâu giữa một khu vườn xum xuê cây ăn trái: măng cầu, chanh, bưởi, ổi, thanh trà. Xung quanh vườn cây kín hàng rào chèn tàu cao quá đầu ba đứa. Cổng ngõ đóng kín bằng cánh cửa tre ken dày những cành tre gai.

Anh Đồng-râu nhón chân nhìn qua hàng rào và gọi nhỏ:

- O ời, o! O ời!

- Chớ ai gọi chi ngoài đó rứa? Trong nhà có tiếng bà già hỏi vọng ra.

- Cháu đây o ời! Thằng Đồng đây mà o. Tiếng bước chân tất tưởi chạy ra. Cánh cổng tre hé mở. Trước mắt bọn trẻ là một bà già trạc sáu mươi. Tóc bà mới đốm bạc, chải gọn ghẽ, búi thành lợn sau gáy. Mắt bà tinh anh và lưng thẳng như lưng con gái. Anh Đồng-râu kêu "O!" còn ba đứa lễ phép chào "Chào mẹ ạ?".

Bà già cứ đứng trân trân nhìn "bốn cha con", rồi bất chợt kêu lên giọng vừa mừng vừa lo:



- Ủi chao! chớ tụi bay về đây khi mô rứa?

- Vô trong nhà cái đã rồi cháu sẽ thưa chuyện với o.

Anh Đồng-râu quay lại giục ba đứa. - Vô nhà cả đi, mấy em vô nhà cả đi!

Trong lúc mấy "cha con" đi vô nhà thì bà o, bước ra đường ngó ngược ngó xuôi, rồi mới trở vô đóng cánh cổng cài thật chắc.

Trong nhà chẳng có đồ đạc gì nhiều. Một bộ phản mọt, cái chõng tre để bộ ấm chén, cây đèn dầu hỏa, mấy cái ghế đầu. Chính giữa gian giữa, trên cao treo cái trang thờ Phật buông tấm màn vải điều, thoang thoang mùi trầm hương. Chái nhà bên phải là gian buồng ngăn bằng liếp tre đan, cánh cửa cũng bằng tre, khép hờ.

Bà o bước vào nhà, hết nhìn anh Đồng-râu lại nhìn ba đứa như vẫn chưa hết sững sờ ngạc nhiên. Bà ngồi xuống phản, nói mà miệng hơi mếu:

- Rứa mà o cứ tưởng chẳng còn khi mô được gặp lại tụi bay nữa. Tây hấn thả truyền đơn nói là đã giết sạch các tụi bay rồi, xương cốt Vệ Quốc Đoàn chừ đã mục hết trên núi xanh. Ngó chỗ tụi bay mà o cứ tưởng nằm mê. Anh Đồng-râu cười:

- Miệng Tây dít trẻ còn lạ chi o ời!

Tư-dát ngồi im từ nãy đến giờ đã thấy ngửa miệng, gắp dịp liền nói leo vô:

- Mẹ ời, xương cốt tụi cháu sắt nguội còn thua, dễ chi mục được mẹ? Tụi cháu về đây là cốt để dần cho tụi Tây mục xương, để mẹ coi cho sướng chơi. Bà o đang mếu phải phì cười:

- Được rứa thì mẹ vật ngay con heo trong chuồng tê - bà chỉ xuống phía bếp - mẹ khao tụi bay ngay.

Tối hôm đó bà cho "bốn cha con" ăn một bữa cơm khá thịnh soạn.

Những món ăn mà mỗi người dân Huế, dù đi đến cuối đất cùng trời, nếm đủ cao lương mỹ vị cũng không thể nào quên được. Cá bống thệ kho khô, rắc hạt tiêu, thịt heo ba chỉ luộc chấm tôm chua, canh cá tràu nấu dưa chua, chao.

Đã lâu lắm mới ăn được một bữa cơm ngon miệng đến vậy, nên "bốn cha con" chẳng khách khí tí nào. Nhất là bọn trẻ, đứa nào cũng lén nói thắt lưng. Tư-dát lúc ngồi xuống ăn người như que diêm, lúc đứng dậy bụng như con ệnh oang.

Suốt bữa ăn bà o chỉ chống đũa nhìn "bốn cha con".

Bà thủ thủ hỏi ba đứa nhà cửa ở mô, cha mẹ làm chi, có mấy anh chị em, đi việc nước từ khi mô. Nghe chúng kể, chốc chốc bà lại kéo vạt áo lau nước mắt, chép miệng nói:

- Nhỏ nhoi như các cháu mà đã biết bỏ nhà bỏ cửa, xa cha xa mẹ để đi lo việc nước việc dân. đời mẹ tra từng ni tuổi mới được thấy là lần đầu. Tiện thể, anh Đồng-râu bắt luôn chuyện, muốn nhờ o nuôi giấu, che chở cho "bốn cha con" anh hoạt động.

Anh không ngần ngại nói cho bà rõ, việc chứa chấp "bốn cha con" anh, không phải là không nguy hiểm. "Nếu tụi Tây biết được, không tha chi chúng không đốt nhà o, cho o vô Lao Thừa Phủ cho rệp ăn thịt". Bọn trẻ rất không ngờ bà cụ già mau nước mắt này đã trả lời rất khảng khái:

- Mấy đứa bay đầu còn xanh tuổi còn trẻ còn dám liều thân vì nước vì dân, huống chi o đây đã gần kề miệng lỗ lại còn tham sống sợ chết, tiếc của, tiếc nhà. Chuyển ni o cũng quyết liều cái mạng tra với ba toong Tây một phen. Sống mà để tụi hần đề đầu cưỡi cổ thì thà chết còn hơn!

Cơm nước xong xuôi, o đi dọn dẹp chỗ ngủ cho "bốn cha con". Bà nói: "Tụi bay phải đi ngủ sớm để còn lấy sức mà lo việc nước". Ba đứa vừa đặt lưng xuống phản mắt đã riu lại. Chúng ôm nhau ngủ say mùi mẫn, anh Đồng-râu còn ngồi lại nói chuyện với bà o bên ngọn đèn vện nhỏ. Anh bàn tính với o kế hoạch che mắt bà con hàng xóm và tai mắt tụi nguy quyền, việc "gia đình" anh đến ở nhờ nhà o.

Quá nửa đêm Tư-dát bỗng tỉnh giấc. Nhà tối om, gió thổi xào xạc ngoài vườn khuya. Bà mẹ ngủ trong buồng, anh Đồng-râu ngủ trên chõng tre, im ắng lạ lùng. Tư-dát lay lay Lượm nằm sát bên cạnh, thì thào gọi :

- Lượm-sút? Lượm-sút!

Lượm vốn rất tỉnh ngủ. Ngủ đang say thế mà Tư-dát mới gọi nhỏ hai tiếng nó đã choàng ngay dậy. Nó hỏi khẽ giọng lo lắng:

- Có chuyện chi rứa mi? - Đầu nó hơi ngóc lên lắng nghe động tĩnh xung quanh.

- Tau đau bụng quá! - Tối om, không nhìn rõ mặt, nhưng nghe giọng Tư-dát, Lượm cũng biết Tư-dát vừa nói vừa nhăn nhó.

- Chắc tại tối qua mi ních nhiều quá chớ chi? Tham thực thì cực thân mi ời!

- Thì mi ních cũng kém chi tau! - Tư-dát làu bàu cãi lại.

- Mi lấy dầu hỏa bôi vô giữa rốn. Hồi ở nhà hể đau bụng tao cứ bôi dầu hỏa là khỏi.  
- Nhưng tao mót đi ca-bi-nê.  
- Thì đi đi.  
- Nhưng tối quá! mà tao không biết chuồng tiêu chỗ mô- Đánh thức mẹ dậy hỏi, tao ngại lắm.  
- Mi cứ mò ra sau nhà đi tạm. Mai dậy thật sớm mà hót, mẹ không biết mô.  
- Ừ, rứa tao đi nghe! - Giọng Tư-dát coi bộ đã cuống quýt lắm.  
Lượm cố nhịn cười, giục:  
- Mau lên không lại tháo ra quần thì ê chệ lắm mi ơi!  
Tư-dát tụt xích xuống phản. Lượm dặn với theo:  
- Mẹ già tỉnh ngủ lắm đó. Mi phải cố đi nho nhỏ nghe. "Bắn súng máy" vô cho lắm, mẹ nằm trong buồng nghe tiếng là "lộ bém" ngay.  
- Nhưng lỡ không... ấy được thì làm răng

- Rứa thì cố nín hơi, rặn từ từ. Hăm bót "ga" lại, đừng có bắn liên thanh mà phải chơi phát một "cú pác"

Tư-dát "Ừ, ừ" lia lịa, sờ soạn trong bóng tối, rút then, kéo nhẹ cánh cửa lách ra ngoài.

Lượm vừa đặt lưng nằm xuống đã nghe phía sau hè nhà tiếng pành pạch nổi lên liên tiếp. Nó giật mình lắm lắm.

Chết cha rồi! Anh Tư-dát không hăm được "ga" bắn ghê quá. Nó vội vàng ho lên sù sụ để át bót tiếng "súng liên thanh" của Tư-dát. Hể sau nhà tiếng pành pạch nổi lên, nó lại họ sù sụ, hết pành pạch nó lại im. Phối hợp rất ăn khớp, nhịp nhàng.

Sáng hôm sau, anh Đồng-râu bảo Lượm:

- Em phải giữ ấm cổ, lấy phula quàng vào. đêm qua anh nghe em ho nhiều lắm đó.

Lượm cười khúc khích, ghé vào tai anh thì thầm.

Anh tùm tùm cười rồi cốc vào đầu nó.

- Anh đến chịu tội bay! - Quay sang hỏi Tư-dát. - Đã dọn sạch chưa?

Tư-dát liền thoảng:

- Em giải quyết xong "chiến trường" từ lúc trời chưa sáng.

#### 4.

Sau bữa cơm sáng, anh Đồng-râu họp tổ để giao nhiệm vụ.

Trước khi bàn vào công việc, anh nhắc lại những nguyên tắc mà mỗi đội viên quân báo hoạt động trong lòng địch phải tuyệt đối tuân theo.

- "Giữ bí mật cho đội!" lời thề của toàn đội trước bàn thờ TỔ QUỐC hôm làm lễ tuyên thệ chính lúc này đây cần phải ghi nhớ, giữ trọn, hơn lúc nào hết.

"Giữ bí mật" là nguyên tắc quan trọng hàng đầu của công tác quân báo. Một sơ hở nhỏ, lộ bí mật, có thể làm hỏng hết mọi việc, bản thân mình và đồng đội dễ dàng sa vào tay giặc, bị tù đầy, bị giết. Nếu không may bị giặc bắt được thì mỗi đội viên phải làm đúng lời thề thứ năm trong mười lời thề danh dự của Vệ Quốc Đoàn: "Lỡ bị quân thù bắt được, dù bị cực hình tàn khốc đến thế nào, cũng quyết không bao giờ phản bội xưng khai"

Để khắc sâu thêm ý nghĩa thiêng liêng của lời thề vào trí nhớ ba chú đội viên nhỏ, anh Đồng-râu kể cho chúng nghe những tấm gương bất khuất của các bậc cách mạng tiền bối như: Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Lê Hồng Phong. Riêng Lượm nó muốn kể thêm vào bên cạnh tên những nhà cách mạng lừng danh trong cả nước đó, tên người cha thân yêu của mình: Trần Hàm. Cha Lượm bỏ nghề dạy học đi làm chánh trị cộng sản. Năm 1934 (lúc Lượm mới hai tuổi) cha bị tội Pháp bắt được. Tội mật thám tra tấn cha chết đi sống lại nhiều lần, bắt khai tên các đồng chí của cha. Nhưng cha đã khinh bỉ trả lời chúng: "Tên các đồng chí của tôi, tôi biết là để mưu đồ việc cách mệnh chứ không phải để khai ra với các người!" Chúng đày cha lên Buôn Mê Thuật. Cha vượt ngục, chúng bắt lại, cha lại vượt ngục, vượt đúng năm lần, rồi bị bắt lại. Chúng đày cha ra Côn Lôn, và bắn chết ở ngoài đó. Sau ngày cách mạng thành công, dân làng Thượng Thủy đã nhất trí đồng thanh đặt tên cho

con đường cái chính chạy qua làng là đường Trần Hàm.

Gian nhà cửa đóng kín, tối mờ mờ- Mùi nhang thấp trên trang thờ Phật tỏa ngào ngạt. Tổ quân báo ngồi quây quần trên phản gỗ. Giọng anh Đồng-râu kể nhỏ nhỏ vừa đủ cho ba chú đội viên nghe. Bà o ở trước vườn, vừa cuốc xới vừa làm nhiệm vụ canh gác. Không gian một màu xám nhạt rây rây làn mưa bụi đầu xuân. Cuộc họp thân mật, đơn sơ nhưng không khí nghiêm trang, cảm động khác thường. Ba đứa ngồi xếp bằng tròn, không nhúc nhích, mắt mở to chăm chú như nuốt từng lời kể. Nghe chuyện nhà cách mạng Lê Hồng Phong trong tù bị giặc đánh vào đầu giữa lúc đang bưng bát cơm ăn, máu đầu chảy chan đỏ cả bát cơm. Lê Hồng Phong không thém kêu một tiếng đưa bát cơm lên miệng, và cơm nhai nuốt, chẳng coi tội giặc ra chi. Ba đứa thấy khắp người nổi hết gai ốc. Chúng kiêu hãnh nhủ thầm: "Rứa mà chừ đây được là cháu của Lê Hồng Phong, được làm đội viên quân báo của trung đoàn, chui hẳn vào giữa bụng giặc mà đánh chúng, thật sượng nhất đời. Rồi mai đây có thể tội giặc bắt được mình bỏ tù, tra tấn hoặc đem mình đi bắn như Hoàng Văn Thụ, như Trần Phú, và nếu mình trung thành, bất khuất, cũng dám như Lê Hồng Phong bưng bát cơm chan đỏ máu đầu lên miệng mà và, thì mấy chục năm sau chắc cũng sẽ có người kể lại chuyện mình cho tội con nít nghe như bữa nì anh Đồng-râu kể với tội mình".

Và trong giây phút đó, cả ba đứa cảm thấy thém muốn ghê gớm được lập ngay những chiến công thật vang dội; được mặt đối mặt với kẻ thù để tỏ rõ lòng gan dạ, bất khuất, trung thành với TỔ QUỐC; được chết thật vẻ vang, thật oanh liệt...

Anh Đồng-râu đã kéo chúng ra khỏi những mơ ước sôi nổi, và đòi hỏi chúng phải tuân theo những kỷ luật cần thiết trước mắt, rất bình thường nhưng lại rất khó khăn. Anh nói:

- Các em tuyệt đối không được liên lạc với gia đình. Theo anh biết thì các em đều có gia đình, họ hàng, bà con ở Huế, có thể là họ đã hồi cư. Các em phải cố hết sức tránh mặt những người quen, dù là cha mẹ, anh, chị. nếu bất thành linh gặp họ dọc đường. Gặp người quen hoặc gia đình, các em sẽ rất khó lòng, dẫu được các em trở về Huế để làm gì. Việc lộ bí mật là bắt đầu từ đó.

Anh ngừng lại, nhìn chăm chăm cả ba đứa.

Cặp mắt ẩn dưới đôi mày mũi mác rất rậm, ánh lên vẻ nghiêm khắc. Anh nói giọng gần như ra lệnh:

- Các em nhớ chứ?

- Dạ nhớ ạ.- Cả ba đứa cùng đáp, mắt cúi nhìn xuống, chột dạ trước lời dặn nghiêm khắc và khá bất ngờ với chúng.

Thật tình, vừa đặt chân lên Vĩ Dạ cả ba đứa đã có ngay ý định sẽ lên tìm về thăm nhà. Bây giờ thế là hết.

Anh Đồng-râu như đi guốc trong bụng chúng. Chúng thầm nghĩ vậy. Và anh đã ngăn chặn, răn đe.

Anh giao nhiệm vụ cho từng đứa: Kim phụ trách khu vực mặt trận B cũ, Tư-dát khu vực mặt trận C, và Lượm khu vực mặt trận A cũ. Trong vòng ba ngày, mỗi đứa phải cố gắng thu lượm sơ bộ tình hình và tin tức hoạt động của địch trong khu vực được phân công: Những nơi bọn giặc đóng quân, nơi chúng để kho tàng quan trọng như đạn dược, xăng, lương thực. những cầu cống bị phá sập đang được chúng sửa hoặc xây lại, những địa điểm chúng đặt công sở v.v... Những vị trí trọng yếu phải vẽ sơ đồ... Anh nhấn mạnh thêm:

- Hiện nay ban Tham mưu trung đoàn đang rất nóng ruột chờ tổ chúng ta cung cấp những tin tức tình báo này.

Anh vạch kế hoạch cho chúng khi vào thành phố hoạt động sẽ đóng giả những chú bé chạy tản cư bị lạc mất cha mất mẹ, lần mò về Huế để tìm gia đình... Nếu bọn giặc chặn xét hỏi thì tuy cơ ứng đối. Sau này tùy tình hình, anh sẽ nghiên cứu bố trí cho mỗi đứa làm một công việc gì đó thích hợp như bán báo, đánh giày hoặc cấp sách đi học, để tiện việc đi lại và che mắt địch.

Riêng Lượm, anh giao nhiệm vụ trong ngày mai phải trở về Sịa gặp tổ liên lạc, thông báo cho tổ liên lạc biết tình hình của tổ quân báo, bàn định kế hoạch ngày giờ, địa điểm gặp gỡ để nhận tin tức, và kế hoạch bố trí đường dây liên lạc từ thành phố về chiến khu.

Một tuần lễ trôi qua. Công việc của tổ tình báo chạy đều và khá tốt. Tuy mới vào nghề nhưng cả ba đứa đều tỏ ra có năng khiếu tình báo. Chúng nhanh trí tháo vát, thông minh và đặc biệt tích cực. Những tin tức, tình hình địch chúng thu lượm được, gửi về C.K. được Ban Tham mưu trung đoàn đánh giá cao. Đích thân trung đoàn trưởng đã gửi lời về biểu

dương khen ngợi chúng.

Thành phố Huế lúc này người hồi cư đã khá đông. Một số hiệu buôn, hàng ăn uống, hàng tạp hóa đã mở cửa. Các chợ Đông Ba, An Cựu, Bao Vinh, người họp đã gần kín chợ. Ngày càng có nhiều người từ các làng quanh thành phố vào mua bán, sắm sanh đồ lễ. Trên sông Hương ghe đò xuôi ngược. Trên đường phố nhộn nhịp trẻ con bán kẹo gừng, bán báo, cà-rem, đậu phụng rang, bánh mì nóng giòn... đi lại lảng xảng, rao hàng inh ỏi. Nhờ vậy, việc trà trộn đi lại để làm nhiệm vụ của tổ tình báo ngày càng thêm thuận lợi.

Ba đưa hàng ngày phải luôn luôn đụng đầu với bọn lính Pháp, Bảo Vệ Quân, Cảnh Sát, An Ninh, nên dạn dĩ dần nên. Và chỉ sau một tuần, chúng đã học được khá nhiều cách đối phó, nghĩ được khá nhiều mưu mẹo để đánh lừa, che mắt bọn này.

Sau mỗi ngày hoạt động ba đưa lại trở về Vĩ Dạ gặp anh Đồng-râu, báo cáo công tác và nhận nhiệm vụ mới.

"Bốn cha con" lại ngồi quây quần chung quanh mâm cơm tối, vừa ăn vừa chuyện trò. Chúng kể cho anh nghe những tin tức, tình hình địch thu lượm được trong khu vực phụ trách, những tình huống khó khăn hiểm nghèo chúng vấp phải, những sáng kiến chúng ứng phó để thoát ra... Anh thủng thẳng và còm, lắng nghe chúng.

Qua những báo cáo miệng của chúng, anh tổng hợp lại, và đã dần dần nắm được tình hình của bọn giặc trong thành phố Huế. Trong bụng anh rất vui vì nhận thấy ba chú đội viên nhỏ của mình tiến bộ rất nhanh trong công tác mới mẻ, khó khăn, và nguy hiểm này. Với mỗi đứa anh đều có nhận xét, góp ý trong từng trường hợp cụ thể. Qua đó, anh bồi dưỡng, huấn luyện cho chúng về nghiệp vụ tình báo, và uốn nắn những hớ hênh, thiếu sót sai lầm mà chúng có thể mắc phải. Và không lần nào anh không nhắc đi nhắc lại với ba đứa phải tuyệt đối giữ bí mật, không được chủ quan, không được tẩu trong công tác.

Khi ba đứa ôm nhau ngủ say trên bức phản gỗ một anh ngồi xuống bên ngọn đèn tù mù, kê trên chiếc chõng tre, viết báo cáo trên những tờ poluya rất mỏng, để hôm sau Lượm kịp chuyển về cho tổ liên lạc, gửi lên chiến khu.

Một buổi sáng, Lượm mang báo cáo của anh Đồng-râu về Sịa cho tổ liên lạc. Đây là lần thứ năm, nó mang báo cáo về Sịa, kể từ ngày tổ tình báo đặt chân lên Huế.

Đi liên lạc từ Huế về Sịa mỗi ngày một trở nên khó khăn, nguy hiểm. Bọn giặc bắt đầu đánh hơi thấy có nhiều bộ phận của Việt Minh, trà trộn theo những người hồi cư, lọt về Huế. Lác đác nơi này nơi khác trong thành phố đã có những tên mật thám, việt gian bị bắn chết; lựu đạn nổ trong công sở, truyền đơn kêu gọi kháng chiến rải trên đường phố, ở chợ hoặc dán ở những chỗ đông người qua lại.

Để ngăn chặn sự xâm nhập đáng sợ của Việt Minh, bọn giặc cấp tốc dựng thêm nhiều trạm kiểm soát dọc các con đường ra vào thành phố. Trên sông, chúng lập những trạm kiểm soát lưu động bằng thuyền, xuồng máy. Đàn ông, đàn bà, cả trẻ con ngang qua trạm kiểm soát chúng đều chặn lại khám xét rất gắt gao. Chúng còn tổ chức nhiều cuộc vây ráp, khám xét bất thành linh ở khắp các ngã đường.

Qua mấy lần đi liên lạc, lần nào Lượm cũng bị các trạm kiểm soát chặn lại khám xét rất kỹ. Nhưng nhờ gan dạ, bình tĩnh, nhanh trí, Lượm đều đi về trót lọt.

Tất nhiên cũng có những lần chúng làm cho Lượm toát mồ hôi hột.

Mỗi lần đi, Lượm đều thay đổi cách cất giấu tài liệu và cách hóa trang. Lần nó đóng vai thằng nhỏ đi chợ tay xách giỏ rau, tay xách mấy con cá tràu, cá trê; dây lạt xâu mang. Báo cáo, tài liệu nó cuộn tròn, bọc giấy bóng, nhét sâu vào bụng cá. Đến nơi, thằng Hiền, Tổ trưởng tổ liên lạc phải dùng dao mổ bụng cá mới lấy được tài liệu ra. Có lần nó đóng vai cháu đi về quê thăm bà ngoại, tay xách một xâu bánh ít. Ruột bánh đã được Tư-dát khéo léo moi hết tôm thịt ra chén, và nhét thay vô đó tài liệu. Có lần nó giả làm thằng bé chạy chơi lêu lổng ngoài đường. Chân đất, đầu không nón không mũ, mặc phong phanh cái áo sơ mi cộc tay với quần đùi. Tay nó cầm dẫn mía, vừa đi vừa cắn, nhai, hít nước ngọt, nhả bã. Ngang trạm kiểm soát, bọn giặc chặn nó lại, bắt giờ cao hai tay lục tìm khắp người. Bọn giặc cứ việc soát nó cứ bình thản cắn mía, nhai rạo rạo, hít nước, nhả bã. Nước mía nhều cả xuống cằm. Soát không thấy gì, bọn giặc cho nó đi. Nhưng nó chưa đi vội, cứ đứng đó cắn tước mía, làm ra vẻ tò mò xem chúng lục soát những người qua đường khác.



Nó còn cố ý làm vương chân vương cẳng bọn cảnh sát, làm chúng phát cáu.

Một thằng quát cho Lượm một roi cặc bò quần mông dít trợn mắt chửi:

- Con mạ mi còn đứng đó làm chi?Cút!

Bấy giờ nó mới ôm mông dít, nhăn nhó xuýt xoa, rồi cầm cổ chạy biến. Tài liệu nó gấp nhỏ đặt giữa lòng bàn tay cầm đấm mía: Cách giấu này có vẻ như rất hớ hênh nhưng lại rất kín đáo. Kín đáo vì bất ngờ. Bọn giặc kiểm soát không thể ngờ tới được.

\* \* \*

Lần đi liên lạc này, Lượm đóng giả một thằng bé đi bắn chim. Đầu nó đội cái mũ phở, áo sơ mi cộc tay, quần "sóc" xanh vá dít. Một tay cầm súng cao su lắp sẵn viên đạn sỏi, tay xách xâu chim bắn được: Ba con sẻ, một con chào mào, một chim cu gáy. Hai túi quần nó cộm lên những viên sỏi, viên nào cũng tròn vo, những viên đạn sỏi xứng đáng với một tay bắn súng cao su thiện nghệ. Nó phải mất khá nhiều công phu chọn những viên đạn sỏi này ở mấy đồng sỏi ven đường. Tuy mới vào nghề tình báo, nhưng nó đã thấu hiểu đôi khi chỉ vì một sơ suất rất nhỏ trong công tác mà hỏng mất việc lớn, có thể nguy hiểm đến tính mệnh. Ví dụ: Nếu không chịu khó, bốc bừa một nắm sỏi bỏ túi gọi là cho có. Những cặp mắt cú vọ của bọn giặc kiểm soát có thể đánh dấu hỏi: "Với những viên sỏi ba vạ như ri mà nó bắn trúng chim được à? Thằng ni chắc chưa biết bắn súng cao su. Nhưng làm rằng hắn lại bắn được cả một xâu chim kia?" Thế là chúng sẽ nghi ngờ, khám xét kỹ hơn và thế là tài liệu cất bị phát hiện.

Trong tổ chỉ có Tư-dát là thiện nghệ bắn ná cao su.

Hồi còn đánh nhau ở Huế, cả đội đều phải ghen với nó về tài bắn ná. Cái ná cao su Lượm đang cầm chính là mượn của Tư-dát. Tư-dát có thói quen, bắn được con chim nào đều lấy máu bôi vào cán ná để lấy khước. Do thế, cái cán ná gỗ ổi đen kịt những máu khô. Còn xâu chim thì chiều qua, Lượm sang tận chợ Bến Ngự mua của mấy ông đi bắt chim, bằng tiền của quỹ quân báo.

Sáng nay, nó buộc chân treo từng con chim một lên, nhờ Tư-dát bắn chết. Nó cuộn, xe tròn bản báo cáo của anh Đồng-râu thành cái que nhỏ bằng mút dừa, dài bằng ngón tay trở. Nó vạch mỏ con chim ngói, đút

cuộn báo cáo vào bụng. Nhưng nghĩ ngợi thế nào nó lại rút ra, đút vào bụng con chào mào- Nó lấy dây buộc chim chết thành một xâu. Tất cả phải làm cho thật giống, thật tự nhiên, hết một tay bắn chim thiện nghệ, làm cho bọn giặc kiểm soát không một chút mảy may nghi ngờ.

Suốt dọc đường đi, thỉnh thoảng nó ghéch ghéch mặt nhìn ngọn cây, nghiêng ghé, chăm chú tìm chim cúi lom khom, giương ná lên lại hạ ná xuống. Nhiều lần làm như quá mải mê, nó vờ suýt đâm sầm vào những người qua đường làm họ gắt âm lên.

Bọn con nít gặp nó dọc đường, đều nhìn xâu chim nó xách tòng teng, trầm trồ thán phục. Lúc đó mặt nó hơi vênh lên, tỏ vẻ ta đây thiện xạ tài ba. Tất cả đều phải cho thật giống như một diễn viên giỏi lúc lên sân khấu.

Qua khỏi cầu Bao Vinh một quãng, nó chạm trán một trạm kiểm soát lưu động của bọn cảnh sát. Trạm có ba thằng. Chúng hỏi:

- Thằng tề? đi mô?

- Em đi bắn chim chơi! - Lượm đưa xâu chim lên trả lời như khoe.

Một thằng hai má gày hóp, cặp mắt sâu như hai lỗ đáo, để ria con kiến, lưng gù gù, "giò heo" đeo xệ bên hông, không nói không rằng thọc tay vào túi áo túi quần Lượm, lục soát. Hắn sờ nắn khắp tà áo, lưng quần, cổ áo, lai quần. Hắn lật cả cái mũ phở Lượm đội, xem xét kỹ bên trong mũ. Bọn này vừa được sở mật thám phòng Nhì Pháp phổ biến: Tụi liên lạc Việt Minh hay cất giấu giấy tờ vào các chỗ kín đó.

Soát không thấy gì, hắn trợn mắt nạt nộ:

- Chim nhà nước nuôi, ai cho mi được phép bắn.

Và nó giật luôn xâu chim trong tay, Lượm. Lượm tái mặt. Một tình huống hoàn toàn bất ngờ. Nhưng chỉ một thoáng nó đã lấy lại được bình tĩnh, nói với giọng thật ngây thơ, dễ thương:

- Bác cho cháu xin. Cháu bắn nó đậu trên cây mà.

Thằng cảnh sát đứng cạnh, miệng sáng lóa răng vàng, cười hô hố: Thằng nì nói lạ, chim không đậu trên cây thì đậu trong chảo mỡ phi hành à?

Lượm nhìn ba tên giặc giận tím ruột, nhưng mắt phải làm như sắp khóc, nói giọng van vãn:

- Các bác có lấy thì lấy con chim cu, to mà béo. Cho cháu lại mấy con chim nhỏ (nó cố tránh tiếng chào mào) không tí nữa về nhà, em cháu

nó đòi, nó khóc, dì ghẻ đánh cháu chết mất.

Vẻ mặt và giọng van xin của Lượm hình như cũng làm chúng động lòng thương hại. Thằng răng vàng đầy mồm nói với thằng cướp râu chim:

Thôi "xếp" quăng lại cho nó mấy con chim sẻ, ăn không dính chân răng mà vật lông cũng đủ hết ngày hết buổi.

Hắn cầm lấy râu chim trong tay thằng để ria, đưa tay nắn nắn, bóp bóp lườn con chim cu, đầu gật gù: "Con cu gáy béo thiệt! béo thiệt."

Trong khoảnh khắc ấy, Lượm có cảm giác đang đứng cheo leo bên một bờ vực sâu hun hút, và dưới đáy vực là lởm chởm đá nhọn. Hai mắt nó tối sầm lại vì một nỗi kinh hoàng không sao lẫn lướt nổi. Chỉ cần thằng cảnh sát ngửa tay nắn cổ con chào mào... thế là đi đứt!

Một dự tính lướt qua rất nhanh trong óc nó. Nếu tay hắn nắm qua con chào mào, và mặt hắn đổi sắc là mình sẽ lao ngay ra bờ sông, nhào xuống nước, lặn một hơi ra đến giữa sông, rồi lặn một hơi nữa qua thấu bên kia bờ.

Nó chăm chăm nhìn mặt thằng cảnh sát, mắt quên chớp. Nó bỗng thấy người nhẹ hẫng đi, như đang bơi gần kiệt sức, sắp chìm ngấm, hai chân bỗng chạm nền đất cứng... Tên răng vàng đầy mồm bứt con chim cu ra khỏi râu chim quăng trả lại mấy con sẻ và con chào mào cho nó. Nó đưa tay hứng râu chim. Và trong đời nó chưa bao giờ biết mừng rỡ như lúc này.

Thằng để ria vẫn với giọng nạt nộ:

- Lần ni thì ông nội mi tha cho mi! Lần sau mà còn bắn bậy chim của nhà nước, ông nội mi cho tù một gông nghe chưa? A lê! cú!

- Dạ! Lượm xách râu chim đi như chạy, làm như sợ chúng sẽ cướp lại. Đi một quãng đã khá xa, nó còn nghe tiếng cười hô hố của cái thằng miệng đầy răng vàng đuổi theo. Bất giác, nó thấy hai mắt mờ đi. Nó đưa tay lên vuốt mặt. Mặt nó mồ hôi chảy lút, như vừa bị ai dội lên đầu cả một gầu nước đầy.

Lượm xách xâu chim về đến đầu làng Mậu Tài, một làng nghe nói bọn giặc đã lập xong hội tề. Trước mặt nó là chiếc cầu ván, bắc qua con hói nước đục như nước hến, chảy lờ đờ. Ngay đầu cầu bên kia, một cây si cổ thụ, cành lá ngả ra che rợp đến hai phần cầu. Mặt trời gần đứng bóng, đường vắng tanh, không một bóng người qua lại trên cầu. Chỉ có một thằng ngồi câu cá bên mép cầu.

Thằng câu cá trạc tuổi Lượm, cởi trần, mặc cái quần đùi đen bạc phếch hai ống vo lên đến bẹn. Đầu nó đội cái nón mê sùm sụp mặc dầu cầu rợp bóng mát. Nước da nó cháy nắng, đen thui, đen như cái cần câu hóp gác giàn bếp nó đang cầm trong tay. Nó ngồi câu coi bộ chăm chú lắm, cái cần câu không động dấy.

Vừa nhác thấy thằng câu cá, tự nhiên Lượm chợt dạ, chân hơi khựng lại, tưởng như trên cầu bất ngờ xuất hiện một trạm kiểm soát của bọn giặc. Lượm nhớ rất rõ, ba lần trước đi qua cầu, đều gặp đúng cái thằng câu cá nước da đen thui này, và lần nào, Lượm đi ngang qua sau lưng hắn, hắn cũng làm như vô tình, ngoái đầu lại, nhìn vào mắt Lượm.

Khuôn mặt hắn to bè bè, mũi hếch ngược, trán vừa hẹp vừa thấp, coi bộ rất ngu, nhưng riêng cặp mắt hắn thì thật đáng gờm. Cặp mắt vụt lóe sáng dưới vành nón mê rách tả tơi, chỉ trong khoảnh khắc mà xuyên thấu ruột gan Lượm.

Hắn chỉ nhìn Lượm một cái, lẹ như chớp, rồi quay ngoắt lại, cúi xuống với cái phao nổi lênh bênh trên mặt nước. Nhưng không hiểu sao, Lượm cảm thấy ánh nhìn chớp lóe, xoi mói của hắn cứ như dính chặt vào người, và theo suốt cả chặng đường liên lạc. Lượm đã báo cáo chuyện này với anh Đồng-râu, anh có vẻ suy nghĩ hung lắm, và lần nào trước khi ra đi anh cũng dặn: "Em nhớ cẩn thận với thằng câu cá. Nếu có thể tránh hắn được thì em phải tìm cách tránh".

Lần này, Lượm đã đổi giờ đi, hy vọng sẽ không gặp hắn. Nhưng không ngờ hắn đã ngồi chực sẵn đó rồi.

Lượm muốn lộn lại, lội hói vòng qua cánh đồng, nhưng không được. Nó có cảm giác thằng câu cá đã nhìn thấy nó từ xa. Nếu lộn lại, hắn sẽ nghi ngay. Chỉ còn một nước là phải đi thẳng tới, đối đầu với nguy hiểm.

Lượm làm bộ rất thản nhiên bước lên cầu. Đến giữa cầu, nó dừng lại chỉ cách thằng câu cá vài bước chân, ghéch mặt nhìn ngọn cây tìm

chim... Nó muốn tỏ cho thằng này biết mình hoàn toàn vô tâm, chẳng hề chú ý gì đến hấn. Thằng câu cá vẫn không hề ngẩng mặt lên. Mấy lần nó đưa ná lên lại hạ xuống làm như con chim định bắn bay mất rồi. Cứ thế nó đi qua cầu, mặt vẫn ngược nhìn ngọn cây. Qua khỏi cầu chừng mấy bước, nó làm như mãi nhìn đuổi theo đường bay một con chim, ngoái đầu lại. Và ngay lúc đó, mắt nó chạm phải cặp mắt lóe sáng của thằng câu cá, nó vội ngược nhìn lên ngọn cây, tránh cặp mắt của hấn, nó kéo ná cao su bắn bừa một phát, óc thì nghĩ: "Đúng thằng ni ngồi chực ở đây để theo dõi mình chứ câu kéo chi?" Đi cách cầu chừng vài trăm thước, Lượm bỗng có cảm giác có người theo sau lưng mình- Nó ngoảnh lại: Thằng câu cá! Hấn đã rời chỗ câu từ lúc nào, vác cần câu trên vai, đi theo sau Lượm chỉ cách mấy chục bước.

Trống ngực Lượm đập thành thịch. "Tổ cha mi! - nó tức tối chửi thầm - mi định gây sự với tau chắc?" Nó cố rảo bước nhanh hơn, gặp một con đường kiệt, nó rẽ luôn và nghĩ bụng: "Nếu hấn không rẽ theo mình, là mình chỉ sợ bóng, sợ gió"- Nhưng khi ngoái đầu, nó thấy cái nón mê rách bươm của thằng câu cá, nhấp nhô đằng sau. Biết không xong với thằng câu cá mà không thể lẩn vào đâu được, nó đành quay phắt lại thủ thế. Nó gần lên trong cổ họng: "Mi đã muốn sinh sự thì tau quyết chơi nhau với mi một trận cho mi biết tay. Nhỏ tau là nhỏ Vệ Quốc Đoàn, có mô tau sợ mi?" Thằng câu cá vác cần câu lừng lững đi đến. Còn cách Lượm vài bước, hấn đứng lại, đưa tay hất cái nón mê về đằng sau. Lượm tức tối trừng mắt nhìn hấn- Hấn chẳng phải tay vừa, trừng cặp mắt ốc nhồi nhìn lại, ra vẻ: "Mi chẳng dọa nổi tau mô!" Trông hai đứa, giống hệt cặp gà trống choai sắp sửa nhả vào đá nhau.

Thằng câu cá hất mặt, hỏi trống không, đặc giọng anh chị:

- Ni, đi mô mà coi bộ hấp ta hấp tấp dữ rứa?

Cái mặt ngạo và giọng hỏi anh chị của hấn làm - Lượm nổi xung:

- Đi mô thì việc chi đến mi? - Lượm cũng hất mặt đáp lại giọng anh chị không kém.

- Không việc chi à? - Hấn cười khẩy. Tau đi guốc trong bụng là mi đi mô rồi. Hỏi là hỏi chơi rứa thôi. Tau gặp mi qua lại cầu ni ba lần. Mòn cả mặt!

Lượm cũng giở giọng khinh khỉnh đáp:

- Qua lại mấy lần thì mặc kệ người ta, việc chi đến mi mà cũng xỏ mồm

vô?

Hắn bỗng quăng cái cần câu đang vác trên vai xuống đất, chỉ tay vào mặt Lượm, nói như quát:

- Tau biết mi là ai rồi? Đừng có lấy vải sưa mà che mắt thánh!

- Ai? - Lượm quát trả.

- Là Việt Minh chính cống? Tau phải trói cổ mi đem nộp cho ông lý trưởng để ông đem lên đồn nộp cho Tây. Ông lý làng tau ra lệnh hễ ai bắt sống được Việt minh đem nộp lên đồn sẽ được thưởng một trăm đồng Đông Dương. Tau đang thiếu tiền ăn bánh bột lọc đây.

- Mi chỉ nói láo- Lượm cố lấy giọng tức tối cãi- Mi chỉ được cái vu tội chết cho người ta.

Thằng câu cá lại cười khẩy:

- Mi mà không phải Việt Minh thì tau cứ đi đầu xuống đất.

"Phải xông vô tấn công thằng Việt gian ni trước khi hắn chưa kịp đề phòng, đập cho hắn lộn nhào rồi chạy!"- Quyết định đó lóe lên trong óc Lượm và không kịp suy nghĩ gì thêm, nó nhào tới, vung tay trái (nó thuận tay trái) nhằm đúng quai hàm thằng câu cá dấm một cú móc rất mạnh. Nhưng thằng câu cá nhanh không kém. Hắn thụp đầu tránh được. Cú dấm trượt làm bay cái nón mê trên đầu hắn lên hàng rào bông cần gần đó. Thằng câu cá hét lên:

- A! Thằng ni gớm hè? - Và nhào tới định đánh trả.

Ngay lúc đó từ ngách con đường kiệt phía sau chỗ Lượm đứng, nhảy ra một thanh niên cao lớn, lực lưỡng. Tay thanh niên này ôm phắt ngang mình Lượm, bó gọn luôn cả hai cánh tay nó vào trong vòng tay đen cứng như tre đực gác giàn bếp lâu ngày của mình. Lượm chưa kịp vùng vẫy thì tay thanh niên đã nhắc bổng nó lên chân hổng đất, nhẹ như nhắc con ếch. Thằng đi câu rút luôn cuộn dây dừa dắt sẵn trong cặp quần, xông vào trói giật cánh khuỷu Lượm. Lượm quẫy đạp lung tung, giẫy giụa như con cá bất thành hình mắc phải lưới. Thằng câu cá vừa trói vừa hăm hè.

- Tổ cha mi! Đã muốn đập, tau trói luôn cả chân!

- Trói cho mi mệt, - Tay thanh niên nói mặt tỉnh khô- Hắn mà còn đập, tau sẽ bẻ cặp giò hắn kêu cái cắc, như bẻ giò gà.

Biết có chống cự cũng vô ích, Lượm đành đứng im. Và làm như bị trói đau quá, nó thả cái ná cao su và xâu chim đang cầm chặt trong tay

xuống rê cỏ ven lối đi.

Tưởng thoát, nhưng thằng câu cá cúi xuống nhặt luôn cái ná, xâu chim và cái cần câu của hắn. Tay thanh niên nói:

- Chừ ta dong hắn ra sau miếu Cây Thị, soát người hắn coi có tài liệu, súng đạn chi không, sau đó ta giải lên nộp ông lý.

Thằng câu cá nói, vẻ thích chí ra mặt:

- Được tiền thưởng hai anh em ta chia đôi. Anh năm chục, tui năm chục.

Lượm vừa lo sợ, vừa căm tức nghĩ bụng- "Giọng lưỡi hai thằng ni đúng giọng lưỡi Vê-giê (Việt gian) chính cống".

Chúng lôi Lượm đi vào con đường kiệt, rồi tạt vào một ngôi miếu rêu phong đồ nát. Cạnh đó có một cây thị cổ thụ, tán lá phủ trùm mái ngói và cái sân gạch nát um tùm cỏ dại.

- Tau giữ tay chân hắn, mi lột áo quần hắn ra khám nghe.

Thằng câu cá vứt đồ đoàn trong tay xuống thềm miếu, rồi cởi cúc áo, cúc quần Lượm. Lượm vùng vẫy không cho cởi. Hắn cúi nạy một viên gạch vỡ, giáng cao trước mặt Lượm, trợn mắt nói:

- Mi mà còn vùng, tau choang hòn gạch ni bể sọ dừa mi ngay.

Nghe giọng và nhìn vẻ mặt hắn, Lượm biết hắn sẽ choang thật chứ không phải dọa.

Khi bị lột quần, trần như nhộng, Lượm co người lại vì xấu hổ. Thằng câu cá nói, không nhìn mặt Lượm:

- Toàn đàn ông với nhau cả, việc chó chi mà phải ôốc dồc (xấu hổ).

Hắn cầm quần áo Lượm, sờ nắn tìm kiếm rất kỹ, còn kỹ hơn cả mấy thằng cảnh sát lúc nãy. Hắn còn giang rộng áo, quần đưa lên trời soi. Vẫn không thấy gì Lượm bấy giờ mới được thể nói:

- Người ta đã nói người ta đi bắt chim chơi, mà cứ vu oan cho người ta.

Tay thanh niên buông tay giữ Lượm, nói giọng có vẻ ngờ:

- Hay không phải?

Thằng đi câu sa sầm nét mặt, hết nhìn Lượm lại nhìn bộ áo quần trong tay, giọng ầm ức:

Tui theo dõi hắn đúng ba bữa liền, vừa gặp hắn lần thứ nhất tui đã ngờ ngay... Hay hắn dấu chỗ mô?

Hắn chợt nhìn trệt xuống xâu chim và cái ná cao su vút trên thềm

miếu- Hấn cầm lên. Trước tiên hấn xem xét cái ná. Hấn lật đi lật lại, xem xét từ cái miếng da để bọc đạn, đến chỗ buộc chun, cái cán ná. Không thấy gì hấn dặt ná vào cặp quần, soát đến xâu chim. Hấn vạch cánh, lật đuôi nắm bụng từng con chim một. Lượm ớn lạnh suốt dọc xương sống, mồ hôi toát đầm đìa hai bên thái dương. Hấn nắn đến con chim chào mào, cồ con chim có đút cuộn tài liệu, ngẩng ra một cách không tự nhiên. Cặp mắt thẳng đi câu vệt lóe sáng. Hấn bậm môi cầm đầu chim, giật mạnh. Cổ chim đứt lìa. Cuộn tài liệu bọc giấy bóng từ trong bụng chim văng ra, rớt xuống đất, Lượm nhào ngay tới, định chộp cuộn tài liệu cho vào miệng nhai nuốt. Nhưng thẳng câu cá nhanh hơn, xô Lượm ngã chúi sang một bên, vồ lấy cuộn tài liệu. Vồ được hấn cầm thật chặt như sợ bị cướp mất, tay run lấy bầy vì quá mừng. Hấn reo lên, giọng hả hê, đắc thắng:

- Tui đoán có sai mô anh! Hấn bịt răng được mắt tui?

Hấn bỗng quay lại, trợn trừng mắt nhìn Lượm. cái bộ mặt to bè của hấn méo mó đi vì tức giận. Và hết sức bất ngờ hấn hét tướng:

- đồ Vô-giê? Ăn cứt Tây! - Và tiếp luôn là một quả đấm tạt ngang, đúng giữa quai hàm Lượm. Hai tay bị trói, cú đấm lại rất mạnh, nên Lượm bị mất đà ngã nhào xuống đất như võ sĩ trên đài bị quả nốc ao.

Nằm bẹp dưới đất, Lượm đau đến nổ đom đóm mắt, nhưng chưa bao giờ nó thấy mừng rỡ đến như thế. Có thể nói mừng đến ứa nước mắt-Lượm cố hết sức ngóc đầu lên, hét trả vào mặt thẳng câu cá:

- Đây không phải Vô-giê? Đây là Vô-cu-đê!

Người thanh niên và thẳng câu cá chụm đầu lại cùng đọc bức thư mất của anh Đồng-râu.

Còn Lượm vẫn nằm dài dưới đất, nhìn hai người vừa trói đánh mình, với cặp mắt hả hê của người thắng cuộc.

Sau khi đọc xong bức thư, cả hai nhìn nhau, rồi bật cười to:

- Té ra cánh Việt Minh ta cả!

Cả hai cùng cúi xuống nâng Lượm dậy, cời trói và cười với nó như muốn xin lỗi. Lượm mặc quần áo. Ba người cùng ngồi xuống bậc tam cấp. Thẳng câu cá trả lại bức thư, cái ná, xâu chim, nói với Lượm:

- Chắc đăng nó giận mình lắm hê? Lúc đó mình tưởng đăng nó là Vô-giê thật, tức quá nên đấm có hơi mạnh tay...

Lượm đưa tay lên quai hàm, sờ sờ nắn nắn chỗ vừa bị đấm, phì cười:



- Chút nữa thì bay mất quai hàm còn hỏi. Nhưng lúc nghe cậu hét: Đồ vê- giê, tớ biết ngay cậu cũng là Việt Minh nên tớ quên cả đau. đúng là bị đâm đau nổ đom đóm mắt mà thấy sướng hơn ăn thịt ăn chả. Rửa cậu làm chi cho Việt Minh ở đây?

Tớ là liên lạc của du kích xã.

- Rửa anh? Lượm quay sang hỏi anh thanh niên:

- Cũng họ "du" như thằng ni. - Anh chỉ thằng câu cá - Anh vừa đi gác về thì được lệnh của chỉ huy xã đội ra ngay cầu ván phối hợp bắt Vê-giê chính cống. Có ngờ mô bắt nhầm phải Vê-cu-đê!

- Em nghe nói làng ni Tây kéo về bắt lập hội tề rồi tề mà?

Anh thanh niên cười:

- Tề ầm ớ. Ngoài miệng thì tề mà trong bụng thì Việt Minh đặc sệt.

- Cậu tên chi? - Lượm hỏi thằng câu cá.

- Tặng! Rửa cậu?

- Lượm, Vê-cu-đê Trung đoàn trăm lẻ một. - Mũi nó hơi phồng lên một tý. - Làm răng cậu lại nghi tớ là Việt gian chính cống được?

- Chú chỉ huy xã đội giao tớ hàng ngày phải ra cầu ván giả đồ đi câu cá, theo dõi những người lạ mặt khả nghi đi qua làng. đã có mấy thằng Việt gian lọt vô làng, điều tra chỉ điểm cho Tây trên Huế kéo quân về càn, đốt hơn chục nóc nhà, bắt đi sáu bảy người có tham gia du kích. Du kích căm lắm, quyết theo dõi tóm cho được mấy thằng đó, đem chặt đầu mới hả tức- Tớ để ý thấy cậu thường đi qua lại đây. Mỗi lần ăn bận một khác. Tớ ngờ ngay: "Không khéo thằng ni là Vê-giê". Tớ báo cáo với chú chỉ huy xã đội, chú ra lệnh: " Nếu còn thấy hần qua đây là phải tìm cách bắt cho được". Chú còn cử thêm anh Cận phối hợp với tớ bắt cậu cho thật gọn. Lúc bắt phải giả đồ Việt gian bắt Việt Minh, để giữ bí mật.

Ba bốn hôm ni, ngày mô tớ cũng vác cần câu ra cầu, ngồi từ sáng sớm chờ cậu. Không thấy cậu trở lại, tớ chán cách chi! Bởi rửa, khi thấy bóng cậu từ đằng xa, tớ mừng chảy cả nước mắt! Tớ nghĩ ngay: Hể mà tóm đúng vê- giê chính cống, việc đầu tiên là phải quai cho hần một cú vẹo quai hàm bõ cái công mấy ngày chờ đợi?

Lượm cười, giọng trách yêu:

- Cậu hấp tấp quá. Ai lại chưa xét kỹ giấy tờ đã quai luôn. Quai hàm tớ mà không cứng thì bể rồi còn chi?

Tặng cười xí xóa:

- Ai khiến cậu. Trông bộ dạng cậu giống Việt gian thấy tổ?

Lượm sực nhớ, nói với cả hai người:

- Chuyện chi đọc được trong tờ giấy nó là phải tuyệt đối giữ bí mật đó nghe.

- Cậu không phải dặn. - Tặng nói. - Tớ cũng được chú xã đội giao đưa công văn tối mật lên huyện luôn.

- Đây là công văn lên tỉnh, còn quan trọng hơn. Chừ mình phải đi cho kịp. Đường đến trạm liên lạc còn xa lắc.

Anh Cận nói:

- Nếu em không vội thì về nhà anh làm bụng cơm đã Nhà bữa ni có nồi cá tràu kho xơ mít ngon lắm.

- Anh cho em khi khác- Bữa ni em sợ muộn mất, đưa xong thư em còn phải trở lại Huế trước giờ thiết quân luật.

Tặng bỗng đứng phắt dậy.

- Cậu gắng ngồi đây chờ tớ một tẹo thôi- Tớ có cái ni cho cậu đi đường phòng thân.

Chưa kịp để Lượm hỏi, nó vùng chạy biến vào ngõ xóm. Chừng mười phút sau đã thấy nó từ trong ngõ phóng ra, tay cầm con dao rựa, vai vác cây mía tím to bằng bắp tay dài hơn một sải. Nó chống cây mía xuống trước mặt Lượm, giơ cao con dao rựa phớt mạnh một lát Cây mía đứt làm đôi.- Nó ấn cả hai đầu mía vào tay.

Lượm, nói:

- Giống mía mừng đó, ngọt và mềm lụn. Cậu ăn đi một đầu, còn một đầu làm ba toong chống cho đỡ mỏi, mà đập chó, đập rắn, đập Việt gian cũng tốt. Lúc mô khát nước lại ăn luôn.

Lượm cầm hai đầu mía, mắt tự nhiên rung rung.

Vừa mới choảng nhau gần vỡ quai hàm đó, chừ đã cho nhau mía, mà giọng nghe thân thiết làm rằng! Tưởng như đã cùng ở với nhau một đội từ ngày Huế mới nổ súng.

Lượm chào anh Cận và Tặng, rồi lên đường. Hai ba lần nó ngoái đầu lại vẫn thấy Tặng đứng giữa đường, chống con dao rựa xuống đất, nhìn theo, đầu gật gật...

Đã hơn mười một giờ đêm- Thành phố Huế vùi dần Trong yên tĩnh. Con sông Hương sau một ngày náo động mệt lả bởi đò dọc đò ngang, ca nô, xuồng máy giặc chạy ngược, chạy xuôi, lúc này dường như cũng đã thiu thiu ngủ. Tiếng sóng vỗ bờ uể oải như tiếng thở dài buồn bã trong mơ.

Giờ thiết quân luật, cả thành phố không còn một bóng người dân qua lại. Thỉnh thoảng một chiếc xe tuần tiểu của giặc âm ỉ lướt qua dọc các đại lộ hai bên cầu Tràng Tiền- Trên xe lơnhó bóng mũ sắt và nòng súng.

Một vài toán Bảo vệ quân xách súng đi rong nện giầy đinh côm cộp trên hè phố.

Riêng trong khu vực thành nội im ắng hoàn toàn.

Bọn giặc ỷ thành nội có thành cao, hào sâu, các cửa thành như Thượng Tứ, Đông Ba, Nhà Đồ, Chánh Tây đều có chốt gác, Việt Minh khó lòng đột nhập nổi, nên chúng không tổ chức tuần tra nghiêm ngặt như ngoài phố. Nhiều con đường tối om không có đèn đóm gì.

Nhiều công sở không có lính gác. Đại Nội, hồ Tĩnh Tâm, khu Tam Tòa lục bộ, khu Ngọ Môn, dãy nhà để súng thần công v.v... Vắng lặng đến rợn người.

Chính giữa cảnh tối tăm vắng lặng đó, bỗng xuất hiện hai bóng đen nhỏ bé, lúc ẩn lúc hiện, dọc con đường um tùm bóng cây, chạy qua khu Tam Tòa lục bộ.

Một bóng đen đeo một cái giỏ, còn bóng kia cầm cái cần câu dài ngoằng. Hai thằng bé câu ếch.

Một phần trời tối, một phần chúng đi len lỏi dưới bóng các tán cây đen xẫm, nên không thể nhìn rõ mặt. Xem chừng chúng chỉ đeo giỏ vác cần cho có lệ chứ chẳng câu kéo gì hết. Mà cung cách chúng đi có vẻ dè dặt, lén lút, lo sợ người bắt gặp. Ngang qua một gốc cây một cột điện hoặc cổng một ngôi nhà công sở. Hai đứa đều dừng lại. Thằng vác cần câu rút trong ngực áo ra- một vuông trắng trắng, kêu sột soạt. Thằng đeo giỏ thọc vào miệng giỏ một cái que đen đen, rồi cầm que quẹt quẹt lên gốc cây cột điện. Thằng vác cần câu dùng cả hai tay áp vật trắng trắng vào đó. Thằng đeo giỏ thì thào: "Khéo không lộn ngược!" - Thằng vác cần nói, đầu không ngoái lại - "Cứ yên trí!". Khi hai đứa rời chỗ, trên

thân cây, cột điện, bức tường màu xám nhò, hiện ra một hình chữ nhật trắng trắng như đột ngột trở ra một khuôn cửa nhỏ.

Cứ như thế hai đứa đi dọc theo các con đường lớn trong thành nội. Và lúc qua nửa đêm, hai thằng mất hút sau dãy nhà dài để sùng thần công trước cửa Ngọ Môn.

\* \* \*

Một giờ hai mươi phút sáng. Phía khu vực đồn Hộ Thành bỗng lóe chớp và tiếp theo là một tiếng nổ lay chuyển cả trời đêm. Rồi tiếng súng máy, súng trường và cả tiếng lựu đạn nổ dồn dập, xối xả. Đạn lửa bay đỏ lừ, rạch ngang rạch dọc bóng tối như muốn cắt thành từng tảng lớn nhỏ.

Ồi quang cảnh hào hùng, sôi sục của năm mươi lăm ngày đêm chiến đấu bao vây giặc như bỗng chốc hiện về, dựng cả thành phố dậy. Cả thành phố đang ngủ say nháy quàng quàng trên giường xuống đất, nằm bẹp, co đầu, rụt cổ. đồng bào vừa kinh ngạc, vừa mừng, vừa sợ.

Họ thi thảo hỏi nhau trong bóng tối: "Răng tụi hần rả truyền đơn, đăng nhật trình, nói là Việt Minh đã bị tụi hần tiêu diệt sạch rồi!" - "Cứ chờ đó mà coi, chưa biết ai tiêu ai!". Và phần đông bà con trong bụng chỉ thầm mong tiếng súng cứ thế mà nổ mãi, nổ mãi, to hơn nữa, mạnh hơn nữa, rung trời rung đất hơn nữa? Dù có phải tản cư lần nữa, dù có phải mất hết đồ đạc, tan cửa nát nhà lần nữa, Họ cũng sướng bụng.

Chỉ mới trong vòng một tháng sống trong lòng thành phố giặc chiếm, mà đồng bào đã thấy thấm thía gớm ghê nỗi tủi cực của người dân mất nước.

Nhưng thật đau lòng, chỉ khoảng một tiếng đồng hồ sau, tiếng súng thưa dần rồi im hẳn.

Rạng sáng hôm sau, một tin lan truyền đi rất nhanh khắp thành phố: Vệ Quốc Đoàn không biết bằng cách nào đã lọt vào được thành nội, tập kích đồn Hộ Thành do hai trung đội Bảo vệ quân đóng giữ. Họ đã giật bom sập rụi cổng đồn, giết hơn một chục lính Bảo vệ cắt mất mấy ngàn thước dây điện thoại- đặc biệt hơn nữa, trên nhiều gốc cây, cột đèn điện, tường các công sở, dán trắng xóa truyền đơn của Việt Minh.

Truyền đơn kêu gọi đồng bào Huế hãy tin tưởng vào kháng chiến. Trùng kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi. Cảnh cáo bọn người cam tâm làm tay sai cho giặc, bán nước hại dân. mật thám, an ninh, Bảo vệ

quân v. v... Kháng chiến không ở đâu xa mà ngay sát nách chúng. Nếu chúng không mau mau hồi tỉnh thì kháng chiến sẽ thắng tay trừng trị. Nhiều người còn thêm thất đồn đại là truyền đơn được dán bằng một thứ hồ gì mà dính đến nỗi tụi cảnh sát bóc mãi không ra, phải lấy lưỡi lê mà cạo.

Bọn Pháp và tay sai bị một đòn sấm sét bất ngờ, vừa khiếp đảm, vừa tức tối. Chúng đã bị Việt Minh làm cho mất mặt với đồng bào Huế. Mới hôm qua, báo, loa còn oang oang nói thánh nói tướng nào là trật tự hoàn toàn đã được lập lại trên toàn cõi Đông Dương, nào là bọn đội Việt Minh đã bị tiêu diệt đến tận cuối cùng. Thế mà đùng một cái, Việt Minh chơi cho một vố ngay giữa trung tâm thành nội, có thành cao hào sâu bao bọc.

Để vớt lại thanh thế, bọn giặc huy động một lực lượng quân khá đông, vây ráp khu thành nội. Từ năm giờ sáng, chúng đã cho đóng chặt các cửa ra vào, đặt các trạm kiểm soát trước mỗi cửa thành- Chúng ra lệnh dân chúng thành nội, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Ai dám trái lệnh, xịch cổ đưa về lao Thừa Phủ. Chúng chia quân thành nhiều toán, súng cầm lưỡi lê, đạn lên nòng, lòng soát vây ráp, ngồi trên xe bọc thép có gắn đại liên, chạy ngược chạy xuôi như ngựa tể. Tên chỉ huy vây ráp oang oang ra lệnh cho các toán quân vây ráp: "Kẻ nào khả nghi, có ý chạy trốn hoặc chống lại, cho phép nổ súng hạ sát ngay tại chỗ!".

## 8.

Chính vào lúc đó, trên con đường kiệt ở ngã tư âm Hồn, đột ngột xuất hiện Tư-dát và Lượm. Chúng đang đi về phía cổng Tam Tòa, nơi bọn giặc đang đi lại lố nhố rất đông. Hai đứa đầu trần chân đất, mặc sơ mi cộc tay màu cháo lòng, quần đùi xanh. Nếu nhìn kỹ, khắp trên hai má, cánh tay, cẳng chân, nốt muỗi đốt dày dịt, và nhiều vết gai cào xước. Lượm đi tay không, Tư- dát tay ôm một quả bóng tết bằng lá chuối khô và dây chuối. Trông dáng bộ nó ôm quả bóng lá chuối khô mà giống hệt một cầu thủ nhà nghề ôm bóng da ra sân cỏ. Thỉnh thoảng nó làm điệu đội bóng xuống mặt đường, nhưng quả bóng nằm bẹp dí như cục bùn. Nó lấy bàn chân hất ngược bóng lên, bắt lấy, cầm

quả bóng xoay xoay, xem xét.

- Banh non hơi! - nó nói - đi đá tranh giải vô địch, đoạt "cúp" sư tử vàng mà banh biếc ra ri thì gay thiệt!

Ngang qua một gốc cây có dán tờ truyền đơn mà bọn cảnh sát chưa kịp bóc, nó vội lánh xa sang bên kia lề đường, mắt liếc xéo một cái rất nhanh nói nhỏ với Lượm:

- Dán lộn ngược rồi mi ơi! Chừ ai muốn đọc là phải làm xiếc trèo lên cây, móc hai chân vào cành cây đầu chúc xuống đất mà đọc. Khổ!

Lượm phì cười nói:

- Theo tao thì nhổ cây lên, dựng ngược rể lên trời mà đọc đỡ mệt hơn.

- Hay để tao sang bóc ra dán lại hí! - Nó dợm chân như định chạy sang bên gốc cây bóc tờ truyền đơn. Biết nó đùa mà Lượm vẫn hoảng, chụp nín tay nó lại, cau mắt nói khẽ.

- Ba lớp vừa chứ mi?

Cả hai đứa đều nhớ rõ là đêm qua khi dán đến tờ - truyền đơn này, tờ truyền đơn cuối cùng thì phía đồn Hộ Thành rung lên tiếng bom nổ- Hai đứa giật mình, chui bừa qua một hàng rào bông cần cao quá đầu người, ngồi thụp xuống chân rào. Lượm thì thầm hỏi hộp nói:

- Chắc là các anh lớn lọt vô choảng tụi nó rồi! Hèn chi trong tờ lệnh của ban Tham mưu trung đoàn tối hôm qua tao đưa về cho anh Đồng-râu, có dặn là tổ mình phải rải truyền đơn đúng vô đêm ni. Lúc đọc cái lệnh đó tao đã hơi ngờ... Không biết đơn vị mô đang chơi trận ni mi hè?

- Tao đoán là tiểu đoàn mười tám. Võ mặt trận, không thấy tiểu đoàn mười tám rút lên chiến khu Hòa Mỹ.

Căng hai tai lắng nghe tiếng súng một lúc một nổ rất- Tư-dát bắn khoắn.

- Các anh lọt vô lối mô được mi hè? Các cửa thành thì không qua được rồi nghe, lính gác đặc! Mà trèo thành thì trèo làm răng- Cao nghệu, lại có hồ sát chân thành?

- Xi- - mi cứ lo chim không biết bay?

Tư-dát vẫn mãi theo đuổi ý nghĩ của mình. Nó nói: "Nếu là tiểu đoàn mười tám thì chưa chừng có thằng Vệ-to-đầu đang đánh ở đó. Tao nhớ hần quá mi ơi?"

Tiếng súng, tiếng lựu đạn, thưa thớt dần rồi im hẳn.

Lượm nói:

- Chắc các anh rút rồi.

- Rửa, tau với mi cũng phải tìm cách mà chuồn ra khỏi thành thôi chứ mi?

- Chuồn lúc ni là rất nguy. Tao chắc tụi lính gác các cửa thành đang đốt hết đèn đóm lên, canh gác còn ngặt gấp mười lúc thường- Theo tao chui hẳn vô giữa vườn tìm chỗ kín núp chờ cho trời sáng. Cửa thành mở, ta cứ đàng hoàng đi ra, tụi hẳn mới khỏi nghi.

Tư-dát nghe phải. Hai đứa lủi như hai con chuột vào giữa vườn, ngồi dựa vào lưng nhau dưới gốc một cây bưởi. Xung quanh cỏ tốt ngập đầu, muỗi hơn trấu. Muỗi bâu lại cắn hai đứa mỗi lúc một dày đặc. Chốc chốc, hai đứa lại đưa bàn tay xoa một cái, lòng bàn tay dính dính máu. Tư-dát đã thiú ngủ. Nó giả giọng "các mẹ" nói trong trạng thái dở thức dở ngủ:

- Mi mắc cái màn buồm với trái cái đệm lông chim cho "mẹ" nghỉ lưng một chút... Mẹ hơi oải ba sườn.

Nó nằm dài luôn xuống đất lổn nhổn gạch đá, đầu gối bừa lên một bụi cỏ, và bắt đầu ngáy. Lợm cũng mệt và muốn ngủ không kém, nhưng nó cố hết sức chống chọi. Hai đứa, phải có một đứa thức, lỡ gặp phải chuyện chi còn biết đường mà xoay trở. Nó nghĩ vậy. Nó căng mắt cố nhìn xuyên bóng tối bao quát cả khu vườn. Khu vườn như bỏ hoang lâu ngày không có người chăm sóc, chắc chủ nhà chưa hồi cư... điều nhận xét này làm cho nó hơi yên bụng. Nó nâng đầu Tư-dát đặt lên đùi nó rồi nhổ bụi cỏ làm phất trần xua muỗi cho bạn và cho mình. Tư-dát vẫn ngủ say mê mệt. Nó còn ú ớ nói mê khá to, làm Lợm hết hoảng đưa tay bịt mồm nó lại.

Đến một lúc, Lợm cũng không còn đủ sức chống lại cơn buồn ngủ. Bụi cỏ làm phất trần tự nhiên tuột khỏi tay, đầu nó ngoẹo sang một bên, gật lia gật lịa rồi dựa hẳn vào gốc cây ngủ thiếp luôn.

Khi hai đứa choàng tỉnh dậy, trời đã sáng trợt. Hai đứa bò trong cỏ rậm, định chui rào ra ngoài. Nhưng ngoài đường tiếng xe chạy rầm rầm, tiếng giày đinh cồm cộp, tiếng súng lên đạn rôm rộp. Hai đứa vội thụt đầu bò lủi lại, nép sau một bụi chuối. Hú vía! Nếu chui ra thế nào cũng chạm trán tụi giặc đang vây ráp.

Nhưng ở lại trong vườn cũng không xong. Lỡ chủ nhà đi ra vườn, trông thấy hai đứa, họ hô hoán lên lại càng chết. Chưa biết làm cách

nào, Lượm chợt trông thấy những bẹ lá chuối khô liền nảy ra một mẹo. Nó ghé sát tai Tư-dát thì thầm. Tư-dát gật gật đầu.

- Mẹo nghe được! Nghe được!

Lượm bứt lá chuối khô để thành một đồng.

Tư-dát cuộn lá chuối lại, dùng dây chuối bện thành một quả banh lớn hơn quả bưởi. Tư-dát bện banh lá chuối phải nhận là thiện nghệ. Chỉ một loáng, đồng lá chuối đã biến thành một quả banh khá tròn.

Chờ cho ngoài đường im ắng hẳn, hai đứa ôm banh chui ra...

Và lúc này hai đứa đang đi về phía cửa Thượng Tứ.

\* \* \*

Dọc đường hai đứa chạm trán hết toán lính Tây Lê Dương này, lại toán Bảo vệ quân khác - Súng cầm lưỡi lê sáng quắc, mắt trợn trừng trợn trạc, chúng hăm hè xông vào các khu vườn, các ngôi nhà hai bên đường, lúc soát.

Hể nhìn thấy một toán giặc từ xa đi lại là Tư-dát thả quả banh xuống đường. Hai đứa làm bộ làm tịch tranh banh rất hăng - Vừa tranh banh vừa la lối om sòm.

- Ê! ê! Cấm chơi xấu! Cấm chơi xấu!

- Mi bị "manh" rồi! "Manh-pê-răng-ti" hử hoi nghe!

- Mi bị cú "coóc-ne" thì có. Tau phải sút phạt mi cú "coóc-ne"!

Và hai đứa làm như vô tình sút luôn quả banh vào chân bọn giặc.

Tụi Bảo vệ quân tức tối nạt nộ:

- Đồ con ranh con lộn? Con cái nhà ai, hử?

- Đây là chỗ tụi bay chơi đây, hử?

- Ai cho tụi bay được đá banh giữa đường?

- A lê cú?

Tư-dát vội nhặt quả banh, miệng liến thoắng rồi rít:

- Dạ, dạ... Tụi cháu lỡ... Xin các bác tha!

Khi chúng qua khỏi, hai đứa đưa mắt nháy nhau, nhe răng cười. Tư-dát nói nhỏ:

- Tụi hửn chắc đang tức Vệ Quốc Đoàn nổ lòng bóng mi hê?

- Tức mà thôi à? Sợ đá ra quần ấy chứ!

- Lọt ra thành thôi chứ mi?

Ra chưa được mô. Mi không nghe tụi hửn loa- Cấm dân trong thành, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập à?



Tư-dát nhăn nhó:

- Lỡ mà cha hấn động, cầm hết cả ngày ni thì làm rằng Tau đói xều mếu rồi. Tau xấu máu đói lắm... Được, cứ để coi cái đã. Lúc đó ta sẽ nghĩ mẹo mà ra. Chừ tao với mi giả đồ lừa banh đến trước cửa đồn Hộ Thành, điều tra tình hình coi các anh đánh có kết quả không, để về báo cáo với anh Đồng-râu.

Hai đứa vừa chạy đuổi nhau vừa lừa quả banh lá chuối đến trước cửa đồn Hộ Thành. Cổng đồn xây bằng gạch khá kiên cố, lúc này chỉ còn là một đồng gạch vụn.

Bên trong đồn, giữa sân, đồ đạc, bàn ghế vứt lung tung lộn tung phèo như cảnh bị nhà cháy. Tụi lính nhốn nháo đi lại thu dọn, mang vác...

Hai đứa lừa banh qua cổng đồn, mắt liếc rất nhanh bao quát toàn cảnh bên trong- Mặt chúng tự nhiên ỉu xiu, trong lòng dậy lên một nỗi buồn tiếc ghê gớm- Chỉ trừ cái cổng đồn, còn nhà ngang dãy dọc vẫn nguyên vẹn cả. lúc mà đêm qua, ngồi trong khu vườn hoang vắng nghe tiếng bom tiếng súng, chúng hồi hộp, hả hê hình dung cả cái đồn này đang bị các anh nghiền thành cám.

Bên trái cổng đồn, cạnh đồng gạch vụn ngổn ngang, có một xác chết đặt nằm giữa trên tấm cửa chớp. Xác chết ăn mặc áo quần Vệ Quốc Đoàn, da mặt đen xạm dập nát, bầm đầy bụi vôi, bồ hóng, miệng há to như đang hét xung phong. Vạt áo trước rách tả tơi, loang lổ máu khô bầm. Bên vai anh vẫn còn đeo một đòn bánh tét Ruồi, nặng xanh vo ve bầu kín mảng áo dính máu, bò ngang bò dọc trên mặt anh. Chắc anh bị thương rồi chết vùi dưới vôi gạch, đơn vị rút vội không kịp phát hiện để mang đi. Bọn giặc bới được xác đem bêu ra đây cho người qua lại ngó thấy.

Lừa quả banh qua khỏi cổng đồn chừng vài trăm thước. Lượm như bỗng kiệt sức. Nó lảo đảo ngồi phịch xuống lề đường. Cặp mắt đỏ hoe, chăm chăm nhìn về phía cổng đồn. Tư-dát tái mặt lay lay vai bạn nói gần như van vỉ:

- Đi mi! đi. Ngồi đây lâu, tụi hấn nghi chết.

Lượm như không nghe thấy bạn nói gì. Nó lấp bắp thì thảo như trong cơn mơ ngủ.

- Thấy mấy con ruồi xanh bò bò trên mắt anh, tao chỉ muốn chạy lại xua tay đuổi... Ngó mà không làm chi được tao đau ruột quá mi ơi. Nói

đến đó, miệng Lượm bồng mếu xệch.

Tư-dát nhìn bạn, miệng tự nhiên cũng mếu theo. Nó ngồi xuống cạnh bạn, giọng dỗ dành:

- Nhưng biết làm răng được chừ... mi. Tụi hần chết mười, bên mình chết có một... như rứa chắc anh ấy cũng thỏa.

Lượm nghen ngào:

- Có chi biết được nhà cha mạ anh ấy ở mô hề... mà tìm báo cho cha mạ anh biết, lên xin đem xác về chôn...

Tư-dát đứng ra giữa đường đo bóng nắng, kêu:

- Trưa quá rồi mi ơi. Phải tìm cách mà lọt ra thôi. Anh Đồng-râu ở nhà chắc đang nóng ruột lắm.

Lượm như chợt tỉnh, đứng lên. Hai đứa lại lùa trái banh lá chuối về phía cửa Đông Ba.

Lúc này bọn giặc đã mở cửa thành, cho người vào ra, nhưng lục soát rất gắt gao. Một toán vừa Bảo vệ quân vừa Cảnh Sát, An Ninh, đưa súng trường, đưa súng lục đứng lối nhố trước cửa thành.

Còn cách cửa thành chừng trăm thước. Lượm với Tư-dát sút banh thẳng về phía cửa thành- Tư-dát lăn xả vào chặn banh, nhảy như chơi chơi, miệng la bai bai:

- Ê! Không được chơi xấu? Không được chơi xấu!

Khi trái banh lăn tới còn cách cửa thành chừng chục bước, Lượm la lên:

- Ê! "manh rồi"! "Manh pê-răng-ti" hần hoi nghe!

- "Manh" mô mà "manh". Chỉ trúng ở cùi chỏ thôi!

Tư-dát gân cổ cãi.

- Mi chơi ăn gian! "Manh pê-răng-ti" sờ sờ còn chối. Biết điều thì giữ gôn đi cho người ta sút phạt!

Tư-dát tỏ ý chịu thua. Hai đứa loay hoay tìm chỗ làm cọc gôn. Tư-dát chỉ từ bên này lẽ đường sang bên kia lẽ đường:

"Gôn" ri được chưa?

- Hẹp quá! - Rộng thì có! Mi coi cổng gôn ngoài "Xịt-tát" cũng còn hẹp hơn.

Lượm chịu. Tư-dát đứng ra giữa đường, chống hông ra phía cửa. Nó xắn tay áo, lưng cúi lom khom, vẻ mặt căng thẳng, làm bộ tịch anh giữ gôn đang sẵn sàng đón bắt quả banh sút phạt đền sáu mét.

- Đứng sáu bước nghe!

Một tên Bảo Vệ- quân, cầm cây roi cặc bò bước đến quát:

- Tụi con ranh con lộn. Chỗ ni là chỗ tụi bay chơi đấy hả? Hắn quát luôn một roi vào cái mông nhọn veo của Tư-dát đang chống về phía hẳn.

Tư-dát nhảy dựng lên kêu: "Ồi!" Vừa lúc đó, Lượm sút rất mạnh, quả banh vọt qua chân Tư-dát, lăn ra đến tận bên ngoài cửa thành. Lượm nhảy lên reo to.

- Bờ-ra-vô! Thủng lưới rồi!

Tư-dát ôm cái mông gày nhom, nhăn nhó.

- Phải sút lại! sút lại" Tại bác Bảo Vệ đánh tau đau quá, tau mới không bắt được. Nó quay lại, mếu máo nói với tên Bảo Vệ Quân:

- Bác làm cháu bắt trật mất cú phạt "manh pê răng- ti" oan quá!

Tên Bảo vệ quân giáng cao cây roi lên, chửi:

Con mạ mi, Có xéo ngay không?

Tư-dát nhảy tránh ra gần phía cửa, mắt le lé nhìn cây roi trong tay tên Bảo Vệ Quân, Lượm chạy đến kêu:

- Được rồi, cho mi chạy ra nhặt banh vô, tao sút lại. Lần này mà còn bắt trật là mặc kệ mi đó nghe!

Làm bộ quá mải chơi, hai đứa cùng một lúc chạy ủa ra khỏi cửa thành, xô đến bên trái banh lá chuối nằm lăn lóc cạnh lề đường. Chúng vừa la hét ầm ĩ vừa gài chân nhau giành banh, hăng hái như một trận quyết đấu vậy. Rồi làm như vô tình, hai đứa cứ sút mãi trái banh mỗi lúc một xa cổng thành, trước hàng chục cặp mắt của bọn lính Bảo Vệ Quân, Cảnh Sát, An Ninh.

## 9.

Khoảng mười giờ sáng hôm đó. Kim-điệu từ phía trường Pơ-rô-vi-đăng đi ra đường ngang. Đến Nông khố ngân hàng cũ, (bây giờ là một đồng gạch vụn) nó rẽ xuống con đường qua Đập Đá để sang Vĩ Dạ.

Chiều qua, trước lúc lên đường làm nhiệm vụ, anh dặn cả tổ: "Muộn lắm là mười giờ sáng mai phải có mặt ở nhà để báo cáo công tác."

Nhưng mới đi được mấy bước, nó lộn trở lại, vòng lên lối Trung bộ

phủ cũ, và ra bến đò ngang sông Hương- "Bây giờ chưa đến mười giờ, ta qua chợ Đông Ba, ních bụng bánh khoái rồi về cũng không sao!" - nó nghĩ vậy. Nó không bao giờ ngờ được rằng, mấy bước lộn trở lại đó đã mang lại biết bao nhiêu tai họa khủng khiếp cho cả tổ quốc báo... Và cho chính cả cuộc đời nó.

Từ tám giờ đêm hôm qua, nó đã rải xong số truyền đơn được giao. Nó không khỏi hứng chí tự đắc về thành tích của mình. Mấy buổi đầu bắt tay vào công tác tình báo nội thành nó run lẩy. Gặp khó khăn nguy hiểm nó dễ hốt hoảng, rối trí, mất bình tĩnh. Nhưng chỉ sau một tuần, quen dần với hoàn cảnh và công việc, qua vài lần rải truyền đơn, dán báo "Giết giặc", vẽ bản đồ kho tàng, vị trí địch trót lọt, được anh Đồng-râu biểu dương trước cả tổ, thế là nó phổng mũi. Nó sinh chủ quan, nghĩ bụng: Tưởng công tác tình báo nội thành khó khăn như rằng, chứ dễ ợt như ri thì mình có thể hoạt động được cả đời! Cầu trời, ban quân báo Trung đoàn giao cho mình những công tác thật khó, thật nguy hiểm, cả đội không đưa mô làm nổi. Mình làm nổi, cả đội phải phục lác mắt. Vụt thấy mình tài giỏi, can đảm hơn hẳn các bạn, nó đã tự ý làm một vài việc không cần thiết, có thể dẫn đến tai họa. Chẳng hạn, đêm qua nó dành lại một tập truyền đơn và sáng nay nó đi thật sớm, đem rải trước ngõ mấy nhà những đứa bạn trước đây cùng học với nó ở trường Khải định. Hoặc như lúc này, đáng lý phải về ngay nơi trú quân, nó lại lén qua chợ Đông Ba ních bánh khoái.

Con đò ngang ở bên kia bờ. Trên bến, lác đác mấy người gồng gánh ngồi, đứng đợi đò. Kim-điệu hai tay dứt túi quần, miệng khe khẽ huýt sáo điệu nhạc bài hát "Nước non Lam Sơn", năm đầu ngón chân khẽ nhịp nhịp., Ngắm làn nước xanh trong, nhẵn nhẵn sóng, nó thấy lòng rộn ràng vui thích. Nó đang tưởng tượng cái cảnh mấy thằng bạn thân lúc ra ngõ vớ được những tờ truyền đơn nó vừa rải sáng nay... Tụi hấn lượm lên gọi nhau í ới, châu đầu lại đọc. Mới đọc được mấy dòng, mặt đứa nào cũng xanh mét cả lại. Chúng nó chạy té tát hết vào nhà, nói lắp bắp không thành tiếng "Truyền đơn Việt Minh rải trắng ngõ nhà mình, cha ơi! mẹ ơi!.." Tụi hấn chắc đứa mô cũng tưởng cái ông Việt Minh gan cóc tía dám đi rải những tờ truyền đơn đó, phải tài giỏi lắm. Võ nghệ cao cường lại có tài biến hóa xuất quỷ nhập thần như Long hình quái khách, Người Nhạn trắng, Côn lôn tiểu khách... Tụi hấn có đến năm mê

cũng không dám tin cái ông Việt Minh rải truyền đơn đó lại chính là thằng Kim, bạn nối khố của tụi hần!

Nghĩ đến đó nó khoái chí, bật cười to, làm mấy người ngồi đợi chờ phải ngoảnh lại nhìn. Nó cứ tiếp tục huýt sáo, nhịp chân, tảng lờ như không biết.

Đờ vẫn chưa sang. Người tụ tập đợi chờ mỗi lúc một đông. Tụm năm, tụm bảy, họ thì thầm bàn tán về trận đánh đồn Hộ Thành tối qua, chuyện truyền đơn Việt Minh rải tứ tung bát giác, khắp cả ngoài phố, trong thành, mấy trăm Bảo vệ quân chia nhau đi lượm cả buổi sáng không hết!

- Nghe nói đi rải truyền đơn toàn là quân cảm tử.

Kim-điều thôi huýt sáo. Nó lắng nghe chuyện mọi người thì thầm bàn tán. Nó khoái chí đến tột độ. Da mặt như căng lên, rần rật, nó bỗng thấy ngứa mồm ngứa miệng cách chi! Nó thèm được bước lên mấy bước, vỗ ngực nói với những người đợi chờ: "Quân cảm tử Việt Minh chính là tôi đây! Chắc bà con không ai ngờ hè?" Vừa lúc đó có mấy tên lính Bảo vệ quân mang súng đi đến. Chúng nghiêng nghiêng, ngó ngó, nhìn những người đợi chờ, trợn trạc, dò xét, nhác trông thấy tụi lính, sợ thềm muốn khoe khoang ngông cuồng trong lòng nó vụt tan biến hết. Mặt nó tự nhiên hơi tái đi, chân run run, tim đập thon thót. Nó chụm môi lại cố huýt sáo, nhưng huýt mãi không thành tiếng. Nó hụt hơi.

Đờ cập bến. Người dưới đờ bước lên. Người trên đờ tranh nhau bước xuống.

Con đờ sang đến bến chợ Đông Ba. Kim đi vào chợ.

Nó lượn một vòng quanh chợ, rồi sà luôn vào cửa hàng bánh khoái. ăn một bụng no nê đã đời, môi đỏ mọng lên vì húp nước lèo và cắn rau rầu ớt tươi.

Nó bước khỏi cửa hàng mấy bước thì bất ngờ chạm trán Nguyễn Trì, ông anh nuôi của nó hồi còn ở Trung đoàn bộ.

\* \* \*

Phải gánh vác trách nhiệm nặng nề của người chiến sĩ cứu nước, nhưng các đội viên đội Thiếu niên trinh sát vẫn còn là những chú bé. Các em thèm khát được yêu thương, vỗ về, chăm chút, và thỉnh thoảng được làm nũng với cha, mẹ, anh chị... Xa gia đình, cha, mẹ, anh, chị ruột các em nhận cha nuôi, mẹ nuôi, anh, chị nuôi.

Anh, chị nuôi là các chiến sĩ hơn tuổi cùng đơn vị, hoặc ở các đơn vị khác mà mỗi em cảm thấy gần gũi, yêu thương. Phần lớn các đội viên trong đội Thiếu niên trinh sát đều có anh nuôi, chị nuôi. Riêng Kim-điều không những chỉ có một mà đến ba bốn ông anh nuôi, ba bốn bà chị nuôi. Nó xinh trai, láu lỉnh nhất đội nên được nhiều anh, nhiều chị thích nhận làm em nuôi. Và nó rất biết lợi dụng cái ưu thế của nó. Nó nhận anh chị nuôi này một thời gian thấy không thích nữa, lại bỏ, nhận anh chị nuôi khác. Và nó cũng rất thích thú, hãnh diện khi thấy vì nó mà các anh chị nuôi, nhất là các chị nuôi, giận hờn, ghen tức nhau. Có chị còn khóc đỏ cả mắt khi thấy người khác tranh mất đứa em nuôi xinh trai của mình.

Nguyễn Trì là ông anh nuôi thân thiết, gần gũi nhất của nó. Trước ngày Huế nổ súng, Nguyễn Trì làm quản lý của cơ quan Trung đoàn bộ. Ngày đó Lượm và Kim đều là liên lạc của trung đoàn bộ. Nguyễn Trì yêu Kim bao nhiêu thì ghét Lượm bấy nhiêu. Ngược lại Lượm cũng ghét Nguyễn Trì ra mặt ngay từ buổi đầu mới gặp Lượm thấy ghét Nguyễn Trì mà chính nó cũng không hiểu tại sao. Không những ghét Nguyễn Trì, nó còn ghét luôn cả Lê Thành, thư ký đánh máy của Trung đoàn bộ, bạn thân của Trì. Do ghét mà tự nhiên Lượm thường xuyên để mắt xem xét lời nói, việc làm của Trì và Thành. Một hôm nó nghe lỏm được Nguyễn Trì bàn với Lê Thành: Sáng hôm sau đi nhận gạo ở kho quân lương của Trung đoàn, Nguyễn Trì sẽ lấy cắp hai bao một trăm cân gạo, giao cho Lê Thành đi bán. Trì hẹn Thành đón gạo ở chân cầu Đông Ba cũ. Lượm gặp tham mưu trưởng Phùng Đông - sau này là Chỉ huy trưởng mặt trận C - báo cáo điều nghe lỏm được. Tham mưu trưởng bèn bố trí lính cảnh vệ bí mật theo dõi, và bắt quả tang hai đứa ăn cắp gạo. Cả hai bị tống vào cải hối thất.

Sau khi ra khỏi cải hối thất, tham mưu trưởng đưa Nguyễn Trì về một đại đội làm lính trơn. Ít lâu sau nhờ chú em nuôi Kim, Nguyễn Trì biết được chính Lượm đã tố cáo hắn. Đối với Lượm, Nguyễn Trì không phải chỉ là ghét mà thù hận. Có lần Trì nói với chú em nuôi dễ thương và xinh trai của mình: "Nếu tình cờ anh gặp thằng chó chết đó ngoài mặt trận, anh thề sẽ cho hắn ăn đạn". Nét mặt Trì sa sầm và cười gằn một cách dữ tợn.

Kim lo lắng kể chuyện lại với - Lượm, và khuyên :

"Hay là mi chịu khó tìm anh ấy mà xin lỗi...".

Lượm tức tối nói: "Việc chi tau phải xin lỗi thằng ăn cắp của Vệ Quốc Đoàn ? Hấn có đạn cho tau ăn để chừng tau không có đạn cho hấn ăn chắc?"

\* \* \*

Nguyễn Trì đang từ cửa hàng bún bò khô đi ra. Trì vẫn như ngày làm quản lý ở Trung đoàn bộ. Mặt đầy trứng cá, nặn nhiều nên từng đám đen bầm, đầu tóc dít vệt chải bi-dăng-tin bóng loáng tưởng ruồi đậu cũng phải trượt chân ngã oạch; cổ tay đồng hồ vàng lấp lánh. Chỉ có khác trước kia là Trì mặc quân phục kaki gabađin, bây giờ mặc "com-lê" mới tinh như vừa lấy ở hiệu may ra, chân dận giày da đen mồm nhái soi gương đượ,c đầu đội mũ phớt, mắt đeo kính râm.

Kim đâm bổ tới, mừng rỡ gọi:

- Anh Trì, anh Trì!

Trì quay lại, nhìn Kim vẻ hơi ngớ ra một chút.

Nhưng chỉ thoáng một giây, Trì đã đổi ngay nét mặt tươi cười vồn vã:

- Kim đấy à? Dạo này chú em lớn và đẹp trai quá ta?

Mặt Kim rạng rỡ lên vì được khen. Nó bước đến sát bên anh nuôi thì thầm hỏi:

- Chớ anh về đây khi mô?

Trì đưa mắt nhìn quanh vẻ sợ sệt, nhú trán lại nói khẽ với Kim :

- Đứng đây nói chuyện không tiện. Anh em mình ra cái ghế đá ngoài kia.

Trì dắt tay Kim ra khỏi chợ, đến cái ghế đá gần đầu cầu Tràng Tiền-Hai anh em ngồi sát bên nhau. Trì rút thuốc lá châm hút, vừa thở khói vừa hỏi:

- Em đi mô mà qua đây?

- Em ở bên nhà qua. Mạ em biểu qua chợ mua mấy hộp hương vòng thắp bàn thờ Phật... - Lúc này Kim đã nhớ lại lời dặn của anh Đồng-râu.

- Em hồi cư lâu chưa? Chạy đến mô thì lộn lại?

- Em rút theo Trung đoàn bộ, ra đến Hiền Sĩ thì gặp gia đình em tản cư ở đó. Em liền bỏ trốn về nhà. Em theo cha mạ hồi cư đã được gần tháng nay. Rứa anh?

- Anh thì chán quá! - Nguyễn Trì lắc lắc đầu, vẻ buồn bã, trả lời - Chạy

ra đến Cổ Bi bị lạc mất đơn vị. Anh tìm đở cả mắt đến tận Mỹ Chánh cũng chẳng thấy tăm dạng. Chắc các cha hoảng quá, chạy tuốt ra thầu Vinh hay rút lên núi rồi cũng nên. Anh đành phải chôn súng chôn đạn bỏ về Huế. Dọc đường, mấy lần suýt bị Tây bắn chết...

Nguyễn Trì thở dài, búng cái tàn thuốc ra xa, nói tiếp giọng uất ức:

- Không ngờ Vệ Quốc Đoàn ta lại tan rã mau đến rứa! Bao nhiêu công lao cướp chính quyền, làm cách mạng, rứa là tan ra mây khói hết...

Kim-điều lúc này tự nhiên thấy thương hại cho ông anh nuôi to xác, diện ngất trời của mình. "Chắc là anh ấy chưa được biết chuyện chiến khu, chưa được học tập về ba giai đoạn kháng chiến... nó nghĩ thâm vậy". Nó nói, mặt hơi vênh lên:

- Anh cứ tưởng rứa chứ tan rã được anh?

- Em nói không tan, rã chẳng còn thấy bóng một mống Việt Minh nào?

- Rứa anh không nghe chuyện Vệ Quốc Đoàn đánh đồn Hộ Thành đêm qua với truyền đơn rải trắng đường phố đó à? - Nó suýt buột miệng khoe - "Chính em rải truyền đơn đó chứ ai. Anh đang ngồi cạnh Việt Minh chính cống mà anh không biết". Nhưng nó đã cố gắng hết sức kiềm lại được. Nguyễn Trì châm điều thuốc khác, chuyển giọng trầm trầm thán phục.

- Không biết đơn vị mô của Trung đoàn mình chơi cái vố Hộ Thành tối qua khá thiệt!

Kim-điều hơi ngập ngừng một chút, rồi hỏi:

- Giả dụ anh mà được gặp họ anh có theo không?

Nguyễn Trì đang đưa lưng vào thành ghế đá, thở khói liền ngồi thẳng ngay dậy, giọng sôi nổi.

- Rã lại không theo? Em tưởng anh không nát ruột nát gan trước cảnh nước mất nhà tan ni à?

- Tưởng anh bây giờ đã đi làm việc cho Tây?...

- Làm cho Tây ấy à? - Nguyễn Trì khinh bỉ nhổ toẹt một bãi nước bọt qua kẽ răng. - Thà chết đói chết khát, xách bị đi ăn mày, chứ đời mô thanh danh là một thằng lính Vệ Quốc Đoàn cũ như anh lại chịu nhục đi làm việc cho Tây.

Vẻ mặt và giọng nói cảm khái của ông anh nuôi làm Kim-điều tan biến hết mọi lo lắng, nghi ngờ. Nó cho rằng đã có thể thổ lộ với Nguyễn Trì



những điều bí mật, và cùng chia sẻ với anh nuôi nỗi vui thích hãnh diện đang tràn ứ trong lòng. Nó còn nảy ra ý định sẽ dắt Nguyễn Trì về Vĩ Dạ giới thiệu với anh Đồng-râu, đề nghị anh kết nạp Trì vào tổ quân báo "Thêm được một người, tổ mình càng mạnh, thả sức mà hoạt động." Như đoán được chú em nuôi xinh trai, bông bột, nhẹ dạ đang nghĩ gì, Nguyễn Trì làm vẻ mặt đau đầu, thở dài nói:

- Nếu anh mà được biết quân mình bây giờ đang ở đâu, thì a-lê hấp! Anh sẽ quăng hết những thứ này xuống sông. - Trì trở bộ áo quần, giày, mũ phớt, đồng hồ vàng. - Dù họ có ở tận rừng xanh, rú đỏ anh cũng mò tới tìm theo.

Kim hạ thấp giọng:

- Em chắc quân mình không ở xa mô. Có khi ở sát ngay bên nách anh em mình cũng nên...

- Làm chi có chuyện đó em - Nguyễn Trì ném mẩu thuốc lá xuống đất - đánh xong là phải tìm đường rút. Tây, Bảo vệ quân ở đầy thành phố. Việt Minh có ba đầu sáu tay cũng chẳng dám ở lại...

Kim nói gần như thì thầm:

- Rứa anh có dám tham gia hoạt động không?

- Hoạt động cái chi rứa? - Nguyễn Trì hỏi lại giọng ngờ nghệch.

- Hoạt động tình báo!

Nguyễn Trì ghé sát mặt chú em nuôi, giọng run lên hồi hộp: - Nhưng biết chỗ họ ở mô mà đến xin hoạt động em?

- Ở đây chứ còn ở mô nữa! - Kim đưa ngón tay cái chỉ vào ngực mình, cặp mắt long lanh đặc trắng hãnh diện. Nó thích thú thấy Nguyễn Trì cứ nhìn nó, mặt ngây ra. - Em không giấu gì anh, không phải em theo gia đình hồi cư mô... Em được Trung đoàn cử về Huế hoạt động tình báo. Tất cả những truyền đơn đó đều do tay em rải cả.

Nó đưa tay lên định phác một cử chỉ để nhấn mạnh thêm cho điều bí mật quan trọng mà nó vừa tiết lộ. Bất ngờ tay nó chạm phải một vật cứng và lạnh dắt bên sườn ông anh nuôi khua bên trong áo vét tông. Tay nó rút ngay lại như chạm phải lửa. "Ui trời? Súng lục!" Nó muốn kêu lên vậy mà không thành tiếng. "Hay là?" Nó bàng hoàng nhìn Nguyễn Trì. Nó vùng đứng ngay dậy, định bỏ chạy. Nhưng ông anh nuôi với bàn tay cứng như sắt nguội đã chộp lấy vai nó kéo giằng xuống, và nói qua kẽ răng:

- Ngồi im đó. Cựa quậy tao cho ăn đạn ngay!

Kim-điệu mặt tái nhợt, nhìn ông anh nuôi, giọng như sắp òa khóc:

- Anh Trì, anh mà nỡ đối với em rứa à?

Nguyễn Trì không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên kia đường, đưa hai ngón tay lên búng tách một cái ra hiệu.

Từ dãy phố bên kia đường, một thanh niên mặc áo ca rô, đầu đội bê-rê lệch, quần ống tuýp, đi giày bột-tin trắng, vừa huýt sáo vừa băng qua đường, đến đứng khép nép trước mặt Nguyễn Trì, Trì nói nhỏ giọng ra lệnh:

- Giữ thẳng này ngồi yên tại đây, chờ tao. Việt Minh chính cống đó. Coi chừng để nó thoát là mày phải thế mạng.

- Thừa xếp, thẳng em đã canh giữ, thì nó có chạy đằng trời? Thằng mặc áo ca rô ngồi xuống sát bên Kim đưa tay choàng qua vai ra chiều thân mật, kiểu đôi bạn tri kỷ khoác vai nhau dốc bầu tâm sự. Kim vừa quay người lại thì một hòng súng lục thúc đau nhói bên mạng sườn. Hấn gần giọng nói:

- Cứ ngồi yên vị như lú! Mi mà cựa quậy, con "chó lửa" ni tức mình sửa lên là rồi đời đó nghe! Hấn thúc mạnh hơn hòng súng vào mạng sườn Kim để nhấn mạnh cho lời hăm dọa. Kim-điệu ngồi chết cứng trên ghế đá, mồ hôi vã ra, ướt đầm suốt từ đầu tới chân.

Nguyễn Trì đi đến một bót cảnh sát gần đó.

Chừng hai chục phút sau một chiếc xe "jép" chạy đến đỗ xích sát lề đường trước mặt ghế đá, máy vẫn nổ rừ rừ. Trên xe, ngoài thẳng lái xe, còn có hai tên Bảo vệ quân cầm tiểu liên. Nguyễn Trì từ phía bót cảnh sát đi đến. Hấn đưa hai ngón tay búng đánh tách, ra lệnh cho thẳng mặc áo ca rô:

- Đưa nó về Ty An Ninh!

Thằng này đứng lên, xốc nách Kim đứng lên theo dìu đến bên cửa xe, nói:

- Mời chú em lên xe!

Kim như người mất hồn, run rẩy đặt một chân lên thùng xe. Thằng này lên gối thúc mạnh vào lưng Kim.

Mất đà, nó ngã nhào vào trong xe, đầu va phải cái cạnh ghế ngồi, máu lóa ra, chảy đỏ lôm côm cả mặt.

Chiếc xe rồ máy lao đi, giữa những cặp mắt hãi hùng ngơ ngác của những người qua đường.

## 10.

Gần hai giờ chiều. ở Vĩ Dạ, anh Đồng-râu hết đi ra lại đi vào. Anh bồn chồn nóng ruột, đợi mãi không thấy Kim về. Mâm cơm để phần nó vẫn còn úp lồng bàn trên phản.

Lượm và Tư-dát về từ lúc mười một giờ kém mười lăm. Hai đứa ăn cơm chưa kịp uống nước, rửa răng đã phải tắt tả mang báo cáo về cho tổ liên lạc ở Sịa. Lần này anh cử Tư-dát cùng đi với Lượm, để nó quen đường.

Lỡ khi Lượm vắng mặt, nó có thể đi thay. Theo thông báo của ban quân báo trung đoàn, lần này phải chuyển về Huế khá nhiều truyền đơn và báo "Giết giặc".

Tư-dát cùng đi với Lượm, lỡ dọc đường gặp chuyện bất trắc, hai đứa có thể giúp nhau, bàn bạc, giải quyết.

Bà o cũng vừa cấp rồ đi chợ, ở nhà chỉ còn một mình anh. Quanh xóm im ắng khác thường. Xóm này người hồi cư còn thưa thớt. Nhiều nhà còn cửa đóng, then cài, sân đầy rêu, bậc cửa mốc meo.

Anh vào buồng định chợp mắt một tí. Chờ đến ba giờ nêu không thấy Kim về, anh sẽ nhờ bà o lên phố dò la tin tức.

Anh vừa đặt lưng xuống giường, bỗng nghe ở phía đầu xóm có tiếng lao xao lạ tai- Anh bật ngồi dậy dỏng tai chăm chú lắng nghe- Tiếng nhiều bước chân huỳnh huých và tiếng xát quy- lát súng. Tiếng một con chó sủa văng lên, hốt hoảng. Linh tính dường như báo cho anh biết có sự chẳng lành- Anh nhảy đến góc buồng, mở thạp gạo, thọc tay vào lôi ra một khẩu súng mô-de, quấn trong cái khăn mặt cũ. Anh mở ra, lau nhanh khẩu súng, tháo băng đạn, kiểm tra rồi lắp vào và bật chốt an toàn. Ngay lúc đó, phía trước ngõ nổi lên một tiếng còi chói tai, và tiếng hàng rào bị đập gãy rãng rặc.

Tiếng hô dữ tợn vang lên:

- Không được để nó chạy thoát!

Biết mình đã bị bao vây, anh Đồng-râu đập mạnh bức phen sát đầu

chống tre (bức phen này anh đã cẩn thận mở bút nhiều nốt lạt buộc từ trước). Bức phen đổ ụp. Anh dầm lên bức phen đổ lao ra phía vườn sau. Anh thấy lỗ nhố giữa những hàng cây ăn quả, mũ sắt và những họng súng.

- Nó thoát ra phía ni bay ời. Bắn!

Một viên đạn rít, nóng bỏng sát sau gáy anh. Anh cúi khom người, siết chặt khẩu súng trong tay, bươn về phía bờ tre bên trái khu vườn.

Tiếng bọn giặc nhao nhao hò hét:

- Đứng lại? Đứng lại! Hàng thì sống!

Súng nổ từng loạt, tiếng chân rầm rập đuổi theo anh Đồng-râu vọt qua bờ tre. Gai tre móc áo, kéo rách toạc từ ngực ra lưng.

- Bắt sống? Bắt sống, Vòng ra bên trái đón đầu nó.

Tiếng bọn giặc la hét rầm rầm. Anh vẫn chạy, quay khẩu mô-de, bắn một phát qua vai. Một tiếng kêu rú đau đón "Ồi!" Tiếng người ngã đánh ục. Nhiều tiếng la ré:

- Thằng ni có súng. Cẩn thận đấy?

Gặp một con đường kiệt, anh rẽ ngang định lao ra bờ sông. Nhưng muện mất rồi. Nhiều họng súng đón đầu anh. Cùng đường, anh lùi lại, vọt bừa qua mấy hàng rào đầy gai, bươn đến một ngôi đình bị phá hoại chỉ còn trơ mấy bức tường. Anh vọt mấy bậc tam cấp xây đá, lên nền đình ngổ ngang gạch vụn. Đưa mắt bao quát địa hình, anh đứng nép sau bức tường rạn nứt, cao quá đầu. Anh cúi khom người nhìn qua khe nứt, thấy bốn năm tên giặc, cầm súng lăm lăm chạy vào sân đình, mắt nhón nhác tìm kiếm.

Một thằng cao lòng không, tay cầm khẩu "côn-đu", vẫy vẫy ra lệnh cho những thằng trước sân đình:

- Chặn tất cả các lối ra xóm! Hắn đang núp sau mấy bức tường nứt kia thôi!

Bắt tay lên miệng làm loa, tên này gọi to:

- Đồng-râu! Bỏ súng hàng đi! Chúng tao sẽ tha chết, Chống cự vô ích! Mà không thoát nổi mô!

Anh Đồng-râu bàng hoàng trong khoảnh khắc "Tại sao tụi hần biết tên mình! Thôi đúng rồi, Chắc là thằng Kim...".

Một loạt đạn trung liên bắn thẳng vào bức tường anh đang nấp, cắt ngang ý nghĩ của anh. Vòi vừa gạch vụn bay rào rào quanh anh. Anh chỉ

nòng khẩu mô-de qua khe nứt, nhắm đúng ngực thẳng chỉ huy, siết cò. Trượt! Viên đạn bay vù qua vai hắn, làm đứt tung cái cầu vai áo khía. Thằng này nổi nóng, vẩy khẩu "côn" bắn liền một băng vào khe tường nứt.

Anh Đồng-râu đổi vị trí bắn. Anh luồn sang bức tường bên phải, có cái cửa tròn chữ Thọ. Anh quỳ xuống nâng súng ngắm một thằng cầm tiểu liên "Tôm-sơn" đang cúi lom khom, lò dò bước lên bậc tam cấp. Anh bắn liền hai phát. Tên giặc đang cúi bỗng dướn thẳng người lên, cổ ngay ra như bị hóc xương, cặp mắt trợn ngược, miệng há to như sắp quất mắng. Bất thần hắn ngã vật ra đằng sau, gáy đập mạnh vào thềm đá. Khẩu tiểu liên văng sang một bên. Hắn co quắp giãy giụa, kêu ú ớ, và một dòng máu đỏ tươi vọt ra chính giữa trán.

Đạn hết, anh thò tay vào túi áo móc mấy viên đạn dự trữ, định lắp tiếp vào súng. Nhưng ngay lúc đó, một tên giặc đội mũ sắt, vòng ra phía sau ngôi đình, nhô đầu lên khỏi bức tường đổ. Anh chưa kịp quay đầu lại, hắn đã chĩa khẩu tiểu liên vào lưng anh, kéo hết một băng đạn. Cả băng đạn mấy chục viên ghim hết vào lưng anh.

Anh chết tức khắc. Thân hình anh đổ nhào xuống cái bệ vôi có đặt những chiếc bát nhang sành sứ mẻ. Tay phải anh vẫn nắm chặt khẩu mô-de hết đạn. Bàn tay trái ngón quặp chặt bốn viên đạn vừa móc trong túi ra. Mái tóc rẽ tre rậm lù xù thoáng điểm những sợi bạc, mồ hôi dính bết trước trán. Chòm râu quai nón vênh ngược, bám trắng bụi vôi, đôi mắt có nhiều nếp nhăn rẽ quạt ở đuôi mắt mở to bất động.

Bọn giặc xúm đen xúm đỏ quanh xác anh. Chúng bẻ những ngón tay anh ra tước lấy khẩu súng và mấy viên đạn. Tên chỉ huy ra lệnh lấy dây dừa buộc hai chân anh, kéo xác ra tận đường cái. Một chiếc ô tô tải G.M.C; thùng xe vải bạt bít kín, đỗ ở đó. Trong góc thùng xe, Kim-điều mặt mũi tím bầm, sưng húp, ngồi thu lu, mặt gục xuống đầu gối.

Chính nó đã dẫn đường cho bọn giặc vây bắn anh Đồng-râu. Sự việc xảy ra khá đơn giản:

Mười một giờ trưa hôm đó. Nguyễn Trì đưa Kim về đến Ty An Ninh. Lúc này nó đã rõ ông anh nuôi yêu quý, mà một giờ trước đây nó có ý định giúp đỡ, dắt dẫn vào con đường hoạt động tình báo, lại chính là trưởng ban Di động của Ty An Ninh. Ban Di động của hắn đang lồng lộn

tìm kiếm dấu vết, manh mối của trận tấn công đồn Hộ Thành và rải truyền đơn đêm qua. Cách đây mấy hôm các quan thầy Pháp bên sở mật thám Phòng Nhì vừa "xà lù" Ty An ninh là kém cỏi, bất lực. Việt Minh ngày càng làm mưa làm gió ngay trước mũi mà không tóm nổi một tên nào?

Cả Ty An Ninh lo sốt vó trước lời mắng mỏ của quan thầy. Dùi đánh đục, đục đánh sãng. Gã Ty trưởng trút hết nỗi lo sợ bức dọc lên đầu hần, người chỉ huy đội quân điều tra, chỉ điểm của Ty. Gã gọi hần là "Trưởng ban ăn hại".

Một sự may mắn tình cờ, hần được gặp lại chú em nuôi quý hóa...

Chỉ sau mấy cái tát, mấy cú đấm của tên Năm-ngựa trước kia là dân dao búa côn đồ, bây giờ là chuyên nghiệp tra tấn của ty, Kim-diệu đã phun ra hết. Cả Ty An Ninh mừng rơn. Một mặt, tên Ty trưởng cho điều một trung đội Bảo vệ quân về Vĩ Dạ, do Kim dẫn đường, vây bắt anh Đồng-râu. Mặt khác, Nguyễn Trì dẫn một tổ Di động viên về đầu cầu Bao Vinh đón bắt Lượm và Tư-dát từ Sịa trở về.

Bọn Bảo vệ quân vớt xác anh Đồng-râu vào thùng xe, ngay trước mặt Kim. Cái xác nằm ngửa. nhìn thấy cái vạt ngực áo bà ba đũi Mỹ Lợi thân thuộc của người chỉ huy, đầm đìa những máu, và cặp mắt anh mở trừng, bất động, Kim kêu thét lên, hãi hùng, hoảng loạn. Nó ôm chặt lấy tên Bảo vệ quân ngồi cạnh như cầu xin sự che chở.

Xe nổ máy, chở xác anh về đến đầu đập Đá. Chúng đổ xe, lôi xác anh xuống đặt nằm trên vạt cỏ sát lề đường. Cạnh xác chúng cắm một tấm biển có dòng chữ:

"Tên Đồng-râu. Việt Minh đầu sỏ chỉ huy đánh đồn Hộ Thành và các vụ ám sát nhân viên nhà nước đã bị Ty An Ninh Thừa Thiên điều tra phát giác, phối hợp với Quân đội quốc gia lùng bắt được và bắn chết tại Vĩ Dạ vào lúc ba giờ bốn mươi phút ngày... tháng... năm... Chúng bêu xác anh tại đây suốt ba ngày ba đêm khi đã gần thối rữa mới đem chôn.

## 11.

Lượm và Tư-dát về đến trạm liên lạc khi mặt trời đã xế bóng. Trạm đóng trong nhà một cán bộ Việt Minh xã ở sâu cuối ngõ xóm.

Ở trạm lúc này chỉ có Hiền và Bồng. Châu đi liên lạc lên chiến khu từ chiều hôm kia chưa về. Công việc của tổ liên lạc khá vất vả. Chỉ có ba đứa mà phải lên, về chiến khu xoành xoạch. Đường từ Sịa lên chiến khu phải băng qua nhiều trảng cát, vượt đường quốc lộ Một lội qua mấy con sông, len lỏi qua nhiều xóm ấp nằm sát bên vị trí địch, đi hàng mấy giờ liền dọc những sườn đồi đá sỏi, gốc cỏ tranh mọc lổm chổm nhọn sắc như gai..

Lúc lên về chiến khu, ba đứa phải cải trang làm trẻ chăn trâu đi tìm trâu lạc. Đó là hình thức cải trang thuận tiện, che mắt giặc tốt hơn cả. Đầu đội nón mê (tài liệu thường cài trong lá nón), tay cầm roi, áo quần cộc rách vá tứ tung, bùn lấm từ đầu đến chân; dọc đường, hễ gặp người lớn có khi là tề đông, Bảo Vệ Quân, là chúng lại mếu máo hỏi: "Anh ơi chú ơi, hoặc ông ơi, có thấy con trâu Ô, sừng quặp của tui chạy lạc qua đây không?" Bồng mắc bệnh gì ngoài da không biết, cứ đến mùa đông da nổi vẩy lên như vẩy rắn, cả đội gọi nó là Bồng-da-rắn. Nó không chịu, bảo vẩy nó giống vẩy rắn hơn. Nhưng cả đội không đứa nào chịu cải tên cho nó là Bồng- da- rắn, cứ gọi Bồng-da-rắn. Nó ức lắm, mấy lần sinh sự đánh nhau.

Bồng-da-rắn trước khi vào Vệ Quốc Đoàn làm đủ nghề, bán đậu phụng rang, bắp rang, "bánh mì nóng mới ra lò", "Cà- rem" v.v...

Châu có một vết râm ở má bên trái, như bị lửa cháy sém, các bạn gọi Châu-sém. Châu-sém là con nhà thuyền chài trên sông Hương. Châu-sém trạc tuổi Hiền, nhưng khỏe gấp hai gấp ba. Người nó đen trùi trùi, tay chân đã có bắp thịt săn chắc như thùng neo thuyền.

Bồng-da-rắn và Châu-sém cải trang làm trẻ chăn trâu thì không còn phải bàn. Như lột. Riêng Hiền trắng trẻo, xinh trai, dáng dấp đặc biệt học trò thành phố, đóng giả chăn trâu dễ lộ lắm. Nhưng nó vốn là đứa cứng đầu cứng cổ, không dễ gì chịu hàng trước khó khăn. Công việc càng khó khăn càng say mê hấp dẫn nó. Nhận lấy những việc thật khó, ít ai làm nổi, rồi làm tròn một cách xuất sắc, đó là điều nó luôn luôn mơ tưởng. Ngược lại; những việc dễ dàng làm cho nó buồn chán bỏ dở.

Khi mới bắt tay vào việc đi liên lạc lên chiến khu, Bồng-da-rắn, Châu-sém đều tỏ ý lo lắng, không tin tưởng Hiền có thể đóng giả trẻ giữ trâu. Chúng nói:

"Nước da mi trắng như bột lọc, bàn tay bàn chân sạch bong như tay

chân mấy o nữ sinh Đồng Khánh rửa mà mi đòi giả đồ đưa đi giữ trâu, thì tụi Tây, tụi Bảo vệ quân có mù cũng biết là giả đồ! Hay thôi mi ở nhà giữ nhà đề hai đứa tau đi cũng đủ." Hiền cười :

- Cảm ơn lòng tốt của tụi bay. Nếu ở nhà giữ nhà thì tao ở quách nhà tao, việc chi phải lặn lội đi Vệ Quốc Đoàn làm chi cho mệt?

Và cũng từ hôm đó, nó cởi trần, mặc quần đùi chạy ngoài đồng cát dang nắng ngày này qua ngày khác. Chỉ mấy ngày mà tóc tai, da thịt nó khét lẹt mùi nắng. Nó để đầu tóc bù xù, tóc phủ gáy, trở như tổ quạ. Vốn là đứa sạch sẽ nhất đội, nhưng bây giờ nó tập ăn ở nhóp còn hơn cả Bồng-da-rắn là đứa nổi tiếng ở nhóp. Tay chân nó chỉ rửa qua quýt, móng tay móng chân ghét dất đen kịt. Tối đi ngủ, nó học Châu-sém, Bồng-da-rắn rửa chân khô: Ngồi lên chông, xoa xoa hai bàn chân vào nhau, vỗ đánh bốp một cái, thế là xong. Đêm đầu tiên ngủ theo lối "rửa chân khô", nó trần trọc hoài không sao ngủ được. Cái cảm giác gai gai, sạn sạn, nhóp nhúa ở hai bàn chân như ngấm khắp cơ thể nó, làm nó mất ngủ- Nó đổi bộ áo quần đẹp nhất của nó lấy bộ áo quần vá chằng vá đụp, hôi rình rách của một thằng bé chăn trâu trong xóm- Lúc mặc bộ áo quần này vào người da thịt nó nổi hết gai ốc. Những hôm không phải đi liên lạc, nó ra bãi thả trâu, đánh bạn với bọn giữ trâu. Nó học cách gọi trâu lạc, ghé lạc: "Ghé ơi, ghé ơi!"... Nó cỡi những con trâu đang nhớn như gặm cỏ, nằm ép bụng lên lưng trâu để quần áo, da thịt nó ướp mùi trâu.

Chỉ sau chưa đầy một tháng, Tư-dát gặp lại nó, suýt nữa không nhận ra. Tư-dát há miệng trợn mắt kêu lên:

- Ui chao! Mi đó à Hiền?

Vẻ sừng sốt, ngạc nhiên của Tư-dát làm Hiền thích thú hãnh diện ra mặt. Thích thú và hãnh diện không kém gì những người vốn nghèo khổ, rách rưới nay trở nên giàu có, trưng diện làm bạn cũ suýt không nhận ra.

Trong ba đứa, nó đi bộ yếu nhất. Hồi còn ở nhà chân nó mấy khi rời khỏi được dép. Gót chân đỏ ong không có một vết nứt, một tí chai. Buổi đầu đi liên lạc lên chiến khu trở về, hai bàn chân nó sưng húp, gót chân nứt nẻ, rướm máu. Bồng- da rắn, Châu-sém thương nó quá. Hai đứa xúm lại chăm sóc. Đứa nấu nước nóng, đứa đi mượn chậu hòa muối cho nó ngâm chân. Hai đứa nhìn gan bàn chân nó, xót xa nói:



- Úi chao, mi đi thêm vài lần nữa e què mất! Thôi để hai đứa tao đi thay cho.

Thằng Hiền lắc lắc cái đầu tóc bù rối như tổ qua nói giọng ông cụ non:

- Hai đứa mi có đi thay tau cũng chỉ thay được năm bảy lần, chứ có thay được hết cả đời tau không?

- Rửa mi định đi liên lạc hết cả đời mi à?

- Ừ, tau nghĩ kỹ rồi, tau phải rèn luyện cặp giò để làm chiến sĩ cách mạng như ông Minh-trâu mà thằng Lượm vẫn kể cho tau nghe.

- Ông Minh-trâu là ông mô rửa?

- Ông là đồng chí cách mạng với cha cậu Lượm. ông tên Minh nhưng dáng người cục mịch đen đúa như cụ trâu, nên các đồng chí ông đặt biệt hiệu Minh-trâu. Hai đứa mi chưa biết chứ thằng Lượm là con nhà cách mạng nòi đó. Cha hắn làm chiến sĩ cách mạng từ thời tụi mình chưa đẻ, bị Tây bắt rồi vượt ngục mấy lần. Tụi mật thám Tây bắn chết cha hắn ở nhà tù Côn sơn lúc hắn mới có hai tuổi. Ông Minh-trâu làm chủ nhiệm Việt Minh huyện Hương Thủy. Hồi cách mạng tháng Tám, ông chỉ huy cả huyện nổi dậy cướp chính quyền. Ngày còn hoạt động bí mật, ông chuyên việc đi liên lạc cho Đảng Cộng sản. Mà có phải đi liên lạc kiểu ầm ớ như mấy đứa mình từ đây lên chiến khu, từ chiến khu về đây mô? Ông đi phải đi từ Huế vô đến Công Tum, Đắc Lắc, rồi ra tới Nghệ An, Thanh Hóa.

- Nhưng chắc ông ta đi mô, tàu hỏa?

- Đi tàu hỏa ô tô, thì nói làm chi! Ông toàn đi bộ, xuyên rừng mà đi! Mang toàn công văn tài liệu của Đảng Cộng sản mà đi tàu hỏa, ô tô, để mật thám tóm cho rồi đòi à!

Châu-sém, Bồng-da-rắn lè lưỡi khiếp phục.

Thằng Lượm kể chỉ ngó hai bàn chân ông cũng đủ biết ông đã đi bộ mấy nghìn, mấy vạn cây số. Bàn chân to mà vuông như lưỡi cuốc tượng, Gan bàn chân dày cộm toàn chai, gót chân nứt nẻ như củ sắn bỏ luộc quá chín. Đi vấp phải mảnh lu, mảnh ghè, kêu cái cong!

Làm chủ nhiệm Việt Minh huyện mà ông vẫn cứ đi đất, chẳng có thứ giày dép mô vừa chân ông ta cả...

Hiền nhúng hai bàn chân sừng húp, rút bồng vào chậu nước muối nóng, mắt đăm đăm nhìn ra trắng cát chói nắng. Nó nói, giọng nghiêm trang như muốn thổ lộ một niềm tâm sự thầm kín, một nỗi áo ước

nung nấu từ lâu:

- Sau này lớn lên, nếu tau cũng được vào đảng Cộng sản, đảng có hỏi tau: "Đồng chí Hiền muốn nhận công tác chi?". Tau sẽ xin với đảng: "Cho tui được đi liên lạc cho Đảng như ông Minh-trâu".

- Rửa mi không đi làm xiếc nữa à? - Bồng-da-rắn thật thà hỏi?

- Xiếc xót chi! Tại hồi đó còn con nít nên tao hay thích loăng quăng. Nó làm như bây giờ nó đã người lớn lắm, và cái hồi còn thích đi làm xiếc ấy đã cách đây hàng bao nhiêu năm.

Châu-sém và Bồng-da-rắn cũng lây niềm mơ ước sôi nổi của nó. Hai đứa cùng nói:

- Lớn lên tau cũng sẽ xin vô Đảng Cộng sản như mi.

- Có được không mi hè? Vô Đảng Cộng sản là phải tài giỏi lắm, chứ mấy đứa liên lạc ầm ớ như tụi mình thì ai cho vô. Châu-sém nói.

- Để hôm mô gặp anh Đồng-râu tụi mình hỏi thử coi. Giọng Hiền lộ vẻ băn khoăn. Tau nghe lỏm mấy anh trên ban Tham mưu trung đoàn nói anh Đồng-râu là Đảng viên Cộng sản từ thời còn bí mật.

Bồng-da-rắn nói:

- Thăng Vịnh-sư mà còn sống nhất định hẳn phải được vô đảng Cộng sản. Hồi ở mặt trận Xê, tao hay nghe các anh lớn bàn nhau: "Vô đảng Cộng sản trước hết là phải anh dũng. Cách mạng cần việc chi, làm việc đó, chết cũng không sợ." Nó bỗng la lên, hết sức bất ngờ :

- Có hai con gà trống nhà ai đang đá nhau ngoài ngõ ghê quá bây ời. Ta ra coi đi!

Thế là cả ba đứa chạy ùa ra ngõ, xúm quanh đôi gà trống nhà ai đang cơn say máu chọi nhau, cánh đập phành phành, bụi đất, lông, bay mù. Mỗi cú đá hay, ba đứa đều nhảy dựng lên, cười reo, hoan hô, cổ vũ.

## 12.

Lượm và Tư-dát sửa soạn lên đường trở lại Huế thì Châu-sém từ chiến khu về, tay xách ba đòn bánh tét khá to. Nó reo lên mừng rỡ:

- Hay quá? May tau về vừa kịp không thì ba đòn bánh tét ni để mấy hôm chờ mi, thiu mất.

Lượm hỏi:

- Bánh chi đó?

- "Giết giặc"!

Lượm hiểu ngay trong ruột bánh là báo "Giết giặc", tờ báo kháng chiến của tỉnh Thừa Thiên.

Ngoài ba đòn "Giết giặc" còn bốn đòn "truyền đơn" đưa về Sịa từ hai hôm trước. Hai đứa phải mang cả bảy đòn này đưa về Huế.

Tư-dát cười hề hề:

- Mấy ông Tham mưu trung đoàn mất lập trường quá. Vệ Quốc Đoàn mình thì đói vàng mắt lại cứ gửi bánh tết hết đòn to, đòn nhỏ cho Tây với Việt gian ăn!

Hiền hỏi:

- Truyền đơn rải còn dễ chứ báo "Giết giặc" thì tụi bay làm răng?

Lượm nói:

- Lúc đầu tụi tau cũng lúng túng lắm, không biết làm cách chi để đồng bào đọc được- Nếu đem rải như truyền đơn thì tờ báo to rứa, ai dám lượm? Sau anh Tư-dát nhà mình, - nó đưa mắt nhìn Tư-dát cười, - nghĩ được một mẹo: Mua báo "Bình minh" của tụi Việt gian, khổ cũng vừa in tờ "Giết giặc", cắt lấy đầu đề báo, dán thay vô đầu đề báo "Giết giặc". Rứa là mũ thì "Bình minh" mà đầu thì "Giết giặc". Ba đứa tau cứ việc chia nhau báo, đem đi dán công khai giữa ban ngày, dán đúng vô những chỗ tụi hấn thường dán báo. Đồng bào xúm xít tha hồ đọc.

Hiền, Châu-sém, Bồng-da-rắn ôm lấy Tư-dát vật xuống đất, cù cho một trận.

- Trời ơi, mi khôn thiệt! Mi cũng là loại cách mạng nòi.

Tư-dát lăn lộn dưới đất cười chảy cả nước mắt đứt dây lưng quần thì ê chề lắm!

Lượm hỏi Châu-sém:

- Tình hình chiến khu dạo ni ra răng? Đội mình còn ở trên đó hay về đồng bằng hoạt động?

- À, tau quên chưa nói cho tụi bay biết. Tụi tây vừa kéo lên đóng đồn ở Đất đỏ, cách chiến khu chỉ non bốn cây số. Nghe nói tụi Tây đóng đồn ni toàn là quân thiện chiến nhất nhì Đông Dương. Tụi hấn muốn chặn ngang cổ họng chiến khu, không cho đồng bằng tiếp tế lên.

Nhìn thấy vẻ mặt lo lắng bồn chồn của các bạn, nó nói thêm như an ủi. Nhưng ăn thua chi! Chặn đường đó ta đi đường khác. Chán vạ chi

đường! Chừ nhà cửa chiến khu mọc lên nhiều lắm. Có cả bệnh viện, xưởng bào chế, xưởng quân giới, nhà Văn hóa đại chúng to rộng như cái đình. Còn đội mình không ở trong núi xanh nữa mà ra làm lán ngoài tiền chiến khu, ngay trên bờ sông Ô Lâu.

Các tổ được phân công về đồng bằng hết. Tổ bám đường quốc lộ theo dõi xe cộ giặc đi lại hàng ngày, tổ bám vị trí giặc nắm tình hình tin tức càn quét, hành quân.

Công việc tụi hấn cũng vất vả gớm lắm bay ạ. Cả đội chỉ còn lại thằng Mừng với thằng Quỳnh-sơn-ca ở nhà làm liên lạc cho đội trưởng. Hai đứa nhỏ mà đau luôn, nên đội trưởng bắt phải ở nhà. Tụi hấn khóc đã gớm. Đội trưởng phải mua chè sắn đỗ mãi mới chịu nín. Thằng Mừng dạo ni chăm học lắm. Mấy lần lên chiến khu, tau đều gặp hấn ngồi trước cửa lán, cầm tờ báo "Giết giặc", đánh vần đọc ê a. Lần vừa rồi lên, tao thấy hấn đang cời trần phơi nắng, giăng áo ra bắt rận. Tau ngửa miệng nói chơi. "Mi đọc báo "Giết giặc" đó à? Có tin chi hay không?" Hấn cau mặt, xạc tau luôn: "Anh ăn nói ba láp quá! Ai lại đi ví cái áo rách đầy rận ni với tờ báo của Chiến khu "Giết giặc". Ui chao, giọng hấn rằng mà giống đúc giọng thằng Vịnh-sưa hồi ở Huế. Thằng Quỳnh-sơn-ca mới làm được bài hát "Sông Ô Lâu kháng chiến", hay lắm. Cả chiến khu ai cũng hát. Trung đoàn trưởng, chính ủy đều khen hay. Trung đoàn trưởng có viết thư gửi anh Đồng-râu đây, dặn anh mua cái đàn "măng tre" "măng lồ-ô" chi đó, lần sau tụi bay mang ra đây để tao xách lên cho ông, ông thưởng cho hấn.

Châu-sém moi trong cán cái roi trâu ra một mảnh giấy cuộn tròn đưa cho Lượm. Tư-dát cầm đọc thư của Trung đoàn trưởng gửi anh Đồng-râu, dặn anh tìm mua một cái đàn măng-đô-lin loại thật tốt, để thưởng cho em Quỳnh-sơn-ca đã có công sáng tác được một bài hát hay về dòng sông Ô Lâu, dòng sông của chiến khu cách mạng.

Tư-dát cười ngặt nghẹo:

- Đàn măng-đô-lin mà mi nhớ ra thành đàn măng tre, măng lồ-ô, thì đến Bụt trên chùa cũng không nhận được cười!

Châu-sém, cũng cười:

- Thì ai biết mô, cứ nghe nói măng là tao nghĩ là măng tre, măng lồ-ô, chứ cái măng-đô-lin thì cha ai mà nhớ được. Ông thử dặn tau mua cá coi. Có giống cá trời tau cũng nhớ!

### 13.

Sắp đến gần cầu ván Mậu tài, Lượm nói với Tư-dát:

- Mi đưa bánh tét đây tao xách cho. Mi đi trước chừng trăm bước, giả đồ bắn ná. Thấy có chi động dạng thì giương ná lên như sắp bắn, ra hiệu cho tao biết.

Tư-dát trao bảy đòn bánh tét cho Lượm, rút ná cao su trong túi ra, lấp đạn, đi vượt lên trước.

Bước lên cầu ván, Tư-dát lại gặp thằng Tạng ngồi vắt vẻo bên mép cầu câu cá.

Lúc sáng qua đây, hai đứa đã gặp nó ngồi ở đó rồi.

Lượm giới thiệu Tạng với Tư-dát. Hôm trước nó đã kể chuyện cho cả tổ nghe trường hợp oái oăm nó làm quen với thằng Tạng. Bây chừ được gặp mặt, Tư-dát thích lắm, cười nói:

- Không khéo mi rồi thành ông Lã Vọng mất.

Lã Vọng là việc chi không biết, chỉ biết là mới sáng hôm qua, thu tóm được một thằng Vê-giê đi qua đây. Vê-giê chính cống chứ không phải loại Vê-giê ẩm ớ như thằng ni mô. Tạng cười khì khì chỉ vào Lượm.

Lượm sờ cằm:

- Đúng là đánh nhau bể đầu mới nhận ra anh em chú bác. Cằm tau vẫn còn hơi ê ê.

- Rửa cho hai đứa bay đứng chờ đây, tau chạy về nhà chặt cây mía đến ăn là hết ê ê ngay. Nó định đứng lên chạy về nhà chặt mía, nhưng

Lượm nói:

- Thôi Tạng ạ, để khi khác. Lần này hai đứa mình có việc vội lắm, phải đi ngay cho kịp.

Tạng nhìn hai đứa, vế ái ngại:

- Cuộc đời vê-cu-đê coi bộ cũng tất tả gớm hê!

Tư-dát vừa cười vừa ngâm nga:

- "Đời cách mạng từ đây tui đã hiểu. Dấn thân vô là phải chịu tù đầy. Là gươm kề cổ súng kề tai" Mi chưa nghe nói đó à? Nó bỗng nhìn xuống nước kêu ầm lên: Giật! Giật! Phao chìm rồi! - Nó chộp lấy cần câu trong tay Tạng, giật phắt một cái thật mạnh làm lưỡi câu dính con cá rô văng

ngược lên cành si và mắc luôn trên đó. Con cá bị treo mỏ giấy giữa như diên, làm chỉ câu càng quăn chặt thêm vào cành si.

Tư-dát xẩm nắm định treo lên gở. Tặng nói:

- Để đó tau gở cho. Hai đứa bay cứ đi đi cho kịp công việc. Này! cái đòi cách mạng chi mi vừa đọc đó, mi viết giúp cho tau vô tờ giấy, tao đánh vần đọc chơi nghe!

- Đó là thơ - Tư-dát nhìn Tặng ngạc nhiên, - mi cũng thích thơ à? Bài đó dài lắm, để tau chép hết cả bài cho mi, tha hồ đọc.

- Nì, có viết nhớ viết rõ rõ mà chữ to vô nghe. Đây mới học bình dân, chữ thảo mà ngoằn ngoèo như chỉ câu rối là đây xin hàng đó nghe!

Nghe nó nói, tự nhiên Tư-dát thấy gương mặt Tặng trở lên sáng sủa, thông minh và dễ thương quá chừng.

Bây giờ trở về, nhìn thấy Tặng ngồi câu, Tư-dát mới chợt nhớ là quên chưa chép thơ cho nó. Tư-dát cảm thấy ngượng ngùng, xấu hổ.

Bên cạnh chỗ ngồi. Tặng để sẵn hai dẫn mía tím, gióng rất dài, chặt rất đều như đo mà chặt. Hai dẫn mía để dẫn lên một tờ giấy trắng khổ rộng, có kẻ dòng.

Tư-dát hỏi:

- Được mấy con rồi?

- Một trê, một diếc. - Tặng cầm một dẫn mía đưa cho Tư-dát. - Phần của mi. Còn đây là tờ giấy để mi viết thơ đòi cách mạng.

Tư-dát xua tay:

- Thôi, thôi, giấy thì ở Huế thiếu chi. Mi để đó mà học. Lần sau đi qua đây tau nhất định sẽ mang thơ cho mi. Tau sẽ chép đẹp như chữ in, không cần biết chữ cũng đọc được? Thằng Lượm đang đi sau kia - Chừ tao phải đi cái đã... Tau làm nhiệm vụ xích hầu. Tư-dát vừa xứt mía ăn vừa vượt nhanh qua cầu để giữ đúng cự ly một trăm bước.

Lượm bước lên cầu. Tặng đứng lên, đưa mía cho Lượm.

- Cây mía nì tau chặt đúng cái bụi cây lần trước đó. Ngọt hết chê!

Tặng chợt nhìn trệt xuống xách bánh tét trong tay Lượm bằng cặp mắt ranh mãnh.

- Bánh tét mua à?

- Không. Của bà cụ quen ở Sịa gửi cho con gái bán hàng nước ở Cầu Đông Ba cũ.

Tặng cười tủm tỉm:

- Bà cụ cậu quen chắc là hay lừa đảo ghê lắm Bánh gửi cho con gái nó bộ thì to, mà xách thì nhẹ bồng. Chắc bên trong, bà chỉ độn toàn giấy nhật trình.

Nhận xét của Tặng làm Lượm giật bắn người. Đó là một sơ xuất mà nó và tổ liên lạc không nghĩ ra. Những đòn bánh tét này xách quá nhẹ.

Nó nói, giọng khâm phục:

- Cậu mà làm Việt Minh thì chết cha Việt gian! Cậu mà làm Việt gian thì chết tổ Việt Minh? Nhưng cho biết làm răng hề? Không thể mở ra mà chêm thêm đá vô cho nặng được... Mà cứ xách kiểu ni về đến Huế, lỡ gặp phải tụi kiểm soát cũng khôn như cậu thì rồi đời.

Tặng nghênh nghênh cái đầu húi "cua" gần như trọc, cái trán nhăn, vẻ nghĩ ngợi:

- Ừ gay thiệt! Mở ra thì lòi thối lắm. Chỉ còn một cách là phải giả đồ xách nặng...

Tặng cầm lấy xâu bánh tét trong tay Lượm, đi thử qua cầu. Một vai nó lệch về một bên, bàn chân phía tay xách dẫm lên ván cầu vẻ nặng hơn hẳn bàn chân kia.

Lượm nhìn theo càng thêm cảm phục: "Trời ơi, điệu bộ nó mới tuyệt chứ! Nhìn đúng như nó đang xách xâu bánh tét thật, nặng hàng bảy tám kí lô"! Tặng vòng lại đưa xâu bánh tét cho Lượm:

- Cậu đi đi, không thì về đến Huế tối mất!

Xách xâu bánh tét, qua khỏi cầu được một đoạn.

Lượm quay đầu lại. Tặng đang đứng giữa cầu nhìn theo cười ranh mãnh, đầu gật gật như có ý bảo: "Được đó, được đó đi như rứa được đó! Cứ rứa mà đi nghe?".

**14.**

Nguyễn Trì đội mũ phớt, đeo kính râm, mặc bộ áo quần ga- bạc- đin màu tro, ngồi vắt chéo chân trong tiệm cà phê nhỏ mới mở, cách cầu Bao Vinh chừng ba trăm thước. Hai tên nhân viên di động đứng ở bên kia đường.

Mỗi đứa dựa lưng vào một gốc cây, cách nhau vài trăm thước, vẻ như người đi đường dừng lại nghỉ chân.

Ba tên chó săn rình phục ở đây từ lúc một giờ ba mươi phút chiều. Coi bộ cả ba bồn chồn nóng ruột lắm.

Nguyễn Trì ngồi khuất sau tấm rèm cửa sổ nhìn ra đường, một tay lần lần trên má nặn trứng cá, mắt hết nhìn phía cầu Bao Vinh lại nhìn đồng hồ đeo tay. Hắn đã gọi đến cốc cà phê thứ ba, đốt hết điếu thuốc lá này đến điếu khác.

Theo lời khai của thằng Kim thì tên Lượm thường đi liên lạc về Sịa vào lúc mười giờ sáng và trở lại Huế khoảng ba bốn giờ chiều. Sao đến bây giờ đã gần bốn rưỡi, vẫn chưa thấy bóng hắn mò về? Hay nó về rồi nhưng bằng con đường khác? hay chiều nay nó không về? Mỗi lúc hắn càng thêm tức tối nóng ruột. "Ông nội mi! - Hắn gầm gừ chửi thầm - tau mà tóm được, trước tiên tau phải cho mi rụng hàm răng cửa?" Bàn tay hắn đang đặt trên đùi siết lại thành nắm đấm. Cánh tay giật giật như lên cơn động kinh. Hắn khoái trá tưởng tượng đến cái phút được giáng cật lực nắm đấm vào miệng cái thằng đã từng làm cho hắn phải vô cái hối thất hồi ở Trung đoàn bộ... Tự nhiên hắn nhếch mép cười gằn, làm o bán hàng cà phê liếc nhìn hắn, lo lắng, ngơ ngác.

Toàn bộ con người hắn, từ diện mạo đến cử chỉ toát ra cái vẻ hung hãn, liều lĩnh của kẻ phản bội, quyết bán mình cho giặc, vì tiền bạc và cả vì thù hận.

Ngày Huế vỡ mặt trận, hắn theo đơn vị chạy ra đến Hiền Sĩ thì bỏ trốn. Hắn quanh quẩn trong vùng này cho đến ngày bọn Pháp tràn đến. Hắn ra hàng giặc và tâng công bằng cách chỉ cho chúng bắt và bắn chết ba chiến sĩ bị thương không rút kịp, sống trà trộn trong dân. Hắn lại chỉ cho giặc đào được hai khẩu đại liên Hốt kít của đại đội liên pháo chôn giấu, mà do một sự tình cờ hắn biết được. Bọn giặc đưa hắn về Huế và cho làm trưởng ban Di động Ty An Ninh.

Thật ra, trong nghề mật thám, hắn chẳng có tài ba gì, chỉ là loại lính mới tò te. Nhưng được cái hắn rất táo tợn, liều lĩnh và hay gặp vận may. Như việc bất ngờ gặp chú em nuôi sáng nay chẳng hạn.

Sau vụ quân ta đột kích đồn Hộ Thành và rải truyền đơn, dán báo "Giết giặc", bọn Pháp hết sức lo lắng và tức giận. Vì ảnh hưởng của vụ này trong dân chúng quá lớn. Ba tổ chức mật thám của Pháp và nguy quyền: Phòng Nhì, sở Mật thám Liên bang và Ty An Ninh dưới sự chỉ huy chung của tên quan ba mật thám Sô-lê, đã huy động gần hết lực



lượng tác chiến để điều tra manh mối. Quan ba Sô-lê còn treo giải thưởng ba ngàn đồng Đông Dương cho nhân viên nào phát hiện và bắt được những kẻ có liên quan trong vụ này.

Nhờ gặp chú em nuôi mà món tiền thưởng đó Nguyễn Trì coi như đã cầm chắc trong tay.

Sau khi cùng với đội hành động bắn chết anh Đồng-râu ở Vĩ Dạ. Nguyễn Trì dẫn hai nhân viên di động về phục ở đầu cầu Bao Vinh để đón bắt Lượm trên đường từ Sịa về Huế. Hắn rất hy vọng sau vụ này, sẽ được bọn Pháp cất nhắc lên chức phó ty An ninh.

Chính trong cái phút hắn đang mơ màng danh vọng đó, thì Tư-dát đi ngang qua trước quán cà phê mà hắn không để ý!

Trước hết, hắn không biết mặt Tư-dát. Và cũng theo lời khai của thằng Kim thì Tư-dát thường ở nhà với Đồng-râu, Lượm chỉ đi liên lạc một mình về Sịa, lúc vây bắt Đồng-râu không tìm thấy Tư-dát. Hắn đoán thằng Tư-dát được sai đi đâu đó nên đã may mắn trốn thoát. Sống mất, Tư-dát, hắn có ý tiếc, nhưng tự an ủi: "Bắt được thằng Lượm, là coi như bắt được tất cả".

Theo lời khai của Kim-diệu, trong ba đứa, Lượm được Đồng-râu tin cẩn nhất. Nó tuy nhỏ nhưng là dân "cách mạng nòi". Cha nó làm cộng sản bị Tây bắn chết từ khi nó mới lên hai tuổi. Sau ngày Cách mạng tháng Tám, tên cha nó được dân làng đặt tên cho con đường chính chạy qua làng. Nó được Đồng-râu giao riêng việc liên lạc với chiến khu. Nhiều việc bí mật, Đồng-râu chỉ cho một mình nó biết. Bao nhiêu truyền đơn, báo "Giết giặc", đều do một tay nó đưa về Huế. Trận đánh đồn Hộ Thành đêm qua nó cũng được Đồng-râu cho biết trước và có thể chính nó đã dẫn đường cho Vệ Quốc đoàn lọt vào thành nội. Việt Minh đột nhập nội thành bằng đường nào, và bằng cách nào? Rút ra đường nào? đã rút ra hay còn lẫn quất trong thành nội? Chắc là nó biết rõ.

Sáng nay, trong phòng tra tấn của Ty An Ninh, thằng Kim chỉ mới ném sơ mấy quả đấm của Năm-ngựa, đã phun ra không thiếu một điều gì, để nhẹ bớt tội bao nhiêu việc lớn nhỏ, có nhiều việc nó bịa đặt thêm thắt, trút hết lên đầu Lượm.

Bởi vậy, cả ty An ninh và Sở Mật thám Phòng Nhì Pháp hết sức quan tâm đến việc phục bắt Lượm. "*Trần Lượm, một tên tình báo Việt Minh*

*hết sức lợi hại và nguy hiểm. Nếu bắt được hắn, sẽ khám phá ra nhiều tổ chức hoạt động bí mật của Việt Minh trong thành phố Huế". Viên chủ sự Ty An ninh đã điện cho quan ba mật thám Sô-lê như vậy*

## 15.

Làm nhiệm vụ đi trước dò đường (mà Tư-dát thích gọi là xích hầu) từ cầu Ván làng Mậu Tài đến cầu Bao Vinh, Tư-dát không gặp qua một trạm kiểm soát, một tên lính Bảo vệ quân hoặc cảnh sát nào. Lúc đầu nó có vẻ ngạc nhiên, tự hỏi: "Ơ! tụi hắn chết rấp mô hết rồi?".

Nhưng nó sực nhớ chiều hôm nay là chiều thứ bảy. Nó à một tiếng ngoác miệng cười: "Rứa mà quên mất. Giờ ni chắc cha con tụi hắn đã về đi la-mát với vợ con cả rồi. Đi mần mật thám cho Tây kiếm ba miếng bơ thừa sữa cặn, có mô mà tích cực như mình đi mần cách mạng?" Tư-dát nghĩ vậy và lơ là dần nhiệm vụ xích hầu. Thế rồi, càng đi gần về Huế nó càng bị cuốn hút vào cái thú say mê bắn chim. Phải công nhận nó quả là thiện xạ. Vừa đi xích hầu vừa bắn mà nó hạ được bốn con chào mào và một con cu gáy, buộc chân xách một xách lưng lửng. Đây là chưa kể một con bói cá và một con chim gáy rơi quá xa đường cái, nó không dám bỏ quên nhiệm vụ chạy đi nhặt. Suốt dọc đường nó cứ xuýt xoa tiếc mãi.

Lúc Tư-dát đi qua quán cà phê. Nguyễn Trì cũng nhìn thấy nó, nhưng nhìn sâu chim nó xách nhiều hơn.

Hắn định gọi vào hỏi mua, nhưng nhớ đến công chuyện đang chờ, nên thôi.

Say men thắng lợi, Tư-dát mắt cứ ghéch lên các ngọn cây tìm chim. Đi đến cây mù u có tên An ninh đứng dựa lưng rình, nó phát hiện thấy con cu xanh đậu khuất trong vòm lá ngọn cây. Trống ngực nó nện thình thình. Mặt nó bạc trắng đi vì hồi hộp. Nó cúi lom khom, thận trọng rón rén từng bước một, đến sát gốc cây tìm chỗ bắn thuận tiện. Mắt nó bị hút chặt vào cu xanh trên cao, nên chẳng chú ý gì tới cái thằng người mặt mũi khả nghi đang đứng sát ngay bên cạnh, nó nói ào ào, không nhìn mặt tên An ninh:

Anh nhẹ nhẹ bước lui cho tui một chút, tui bắn con cu xanh trên ngọn

kia.

Chính cái vẻ say mê quá quắt của nó đã làm cho tên mật thám không chút ngờ vực. Hắn không ngờ cái thằng bé lẻo khoẻo lẻo khoẻo, mồ hôi mồ kê nhễ nhại này chính là người mà hắn đã mất công rình rập suốt ba tiếng đồng hồ qua. Hắn bước lui hai bước nhường chỗ cho Tư-dát. Và trong khoảnh khắc, hắn cũng quên bém cả công việc, căng mắt hồi hộp theo dõi cú bắn của Tư-dát.

Tư-dát nghiêng nghiêng đầu gương súng cao su lên, kéo hết mức, mắt trái hơi nheo lại để lấy đường ngắm.

"Phụt" Viên sỏi bay vút lên ngọn cây. Tên nhân viên An ninh nhảy lên kêu: Trúng cha nó rồi!

Con cu xanh nhào ra khỏi ngọn cây, lúng liếng chao đảo giữa khoảng không một tí rồi bất ngờ lộn nhào rơi xuống đất, cách chỗ Tư-dát đứng khoảng một trăm mét.

Chính lúc đó, Lượm xách bảy đòn bánh tét, lệch vai đi gần đến quán cà phê. Nó nhìn hút theo Tư-dát đang chạy, vồ chụp con chim vừa bắn được, bực bội nghĩ: "Thằng ni bậy quá! Mãi bắn với biếc, chẳng còn chú ý chi tới nhiệm vụ".

Nguyễn Trì vừa nhác thấy bóng Lượm đi đến, hắn mừng run cả người. Bước ra khỏi cửa quán cà phê, hắn đứng chắn ngang giữa đường. Khi Lượm chỉ còn cách dăm ba bước chân, một tay hắn thọc túi quần một tay lột kính râm. Hắn trừng mắt, gằn giọng hỏi Lượm:

- Mi đã nhận ra tao là ai chưa?

Lượm đứng sững lại? buột miệng gọi:

- Nguyễn Trì!

- Phải. đúng là ông nội mi đây!

Chỉ một loáng Lượm vụt hiểu ngay cái thằng quản lý cũ mình đã cho vô tù một lần vì tội ăn cắp gạo của Vệ Quốc Đoàn này định làm gì mình. Nó quay ngoắt lại, co giò định chạy. Nguyễn Trì nhào tới thộp cổ áo nó giật ngược lại. Hắn rút súng dí sát trán Lượm quát:

- Đứng im! Mi mà chạy tau bắn bể tan óc mi ngay.

Những người đang uống trong quán cà phê, thấy chuyện lạ đổ xô ra xem. Hai tên nhân viên đi động từ xa cũng nhào tới, trong tay lăm lăm khẩu súng. Lượm thấy cơ sự hỏng mất rồi, không còn cách gì thoát được nữa. Chính nó cũng tự lấy làm ngạc nhiên không thấy sợ hãi lắm

như từ trước đến nay nó vẫn tưởng trong hoàn cảnh này. Nó nghĩ ngay đến Tư-dát: "Tư-dát đang ở đằng kia, lơ ngơ có thể bị bắt theo mình".

Để đánh lừa cả bọn mật thám, nó ngoái mặt về phía cầu Bao Vinh, la to:

- Tau bị mật thám bắt rồi. Chạy đi Tư-dát ơi!

Nguyễn Trì đâm một cú như trời giáng vào giữa mặt Lượm. Nó ngã dúi, máu mũi ộc ra. Hai tên di động bẻ quặt cánh tay Lượm, gối thúc vào lưng. Một tên rút đoạn dây điện thoại trong túi quần trói Lượm. Phía đầu cầu Bao Vinh có một tốp con nít bán đậu phụng rang, kẹo gừng, đứng lơ nhố trước cái tiệm bán bún bò giò heo- Nguyễn Trì hất hàm về phía tụi con nít, bảo hai tên nhân viên di động:

- Chạy mau lại tóm cổ tất cả cái tụi bán kẹo gừng đậu phụng rang kia lại đây cho tau. Đứa nào chạy cứ việc bắn què cẳng. Tội vạ đâu tau chịu!

Hai tên mật thám cầm súng lăm lăm, chạy ào đến phía cầu. Tụi con nít từ xa nhìn lại, nháo nhác chưa hiểu chuyện gì. Một thằng bỗng kêu lên- "Hai anh tề định đến bắt tụi mình bay ơi!". Thế là tất cả té tác bỏ chạy làm đổ tung tóe ra đường nào đậu phụng rang, nào kẹo gừng...

Tư-dát nhặt được con chim cu xanh vừa bị nó bắn hạ, đang mãi vạch vạch lông bụng coi đạn trúng chỗ mô, thì chợt nghe tiếng Lượm kêu thét đằng sau. Nó quay lại, thấy Lượm đã bị trói giật cánh khỉ, xung quanh người đứng lơ nhố. Nó hoảng sợ đến không nhúc nhích được tay chân. Xâu chim cầm trong tay rơi bịch xuống đất.

Thấy đám người đều mãi nhìn về phía cầu Bao Vinh, Tư-dát hơi hoàn hồn, bước thụt lùi mấy bước. Gặp một con đường ngang, nó rẽ luôn, chạy biến.

Lượm làm như bị trói quá đau, thả nhẹ đầu bánh tét xuống đường. Nó dặng hai chân như muốn che khuất để một người nào đó tưởng bánh thật, lén xách đi. Nhưng Nguyễn Trì cúi ngay xuống, xách xâu bánh lên. Nhẹ bỗng.

Hắn mở lạt tháo tung ra một đòn. Cả mấy trăm tờ truyền đơn xổ xuống mặt đường, trắng xóa. Những người đứng xem dạt hết ra chung quanh, một vài người cúi lén nhặt. Nguyễn Trì liếc đọc qua một tờ. Cái bản mặt bầm tím mụn trứng cá, càng tối sầm lại vì căm tức. Hắn đâm liên tiếp vào mặt Lượm gầm ghè:

- Gớm thiệt! Gớm thiệt!

Lượm ngã sấp mặt xuống đường. Những người đứng xem phải quay

mặt đi không dám nhìn. Họ tản đi rất nhanh vì sợ liên lụy.

Hai tên nhân viên di động trở lại, đi theo một thằng bán kẹo gừng, trạc mười hai, mười ba tuổi. Thằng bé chỉ đứng đến ngang tai Lượm, đầu nhỏ như đầu chim, đội cái mũ phở méo mó, lỏng lẻo, úp sụp xuống che kín cả mắt nên chốc chốc nó phải đưa tay đẩy vành mũ lên cao. Hai vai nó hẹp một mẩu, cánh tay, cẳng chân gầy và thẳng đuồn như que diêm. Nó mặc cái áo sơ mi đã cộc tay và cái quần đùi xanh đã cũ nhưng vẫn còn lành lặn. Nó đeo trước bụng một rá kẹo, còn dây, trên rá dấy cái mẹt lật ngửa, để chừa chừa cái kẹo làm hàng mẩu. Nhìn cái dây đeo rá kẹo cũng đủ biết nó là đứa bán kẹo gừng chuyên nghiệp. Cái dây gai bên rất khéo đen bóng vì mồ hôi tay. Chỗ đeo vào cổ được lót thêm một miếng da cũ.

Nó bị bắt vì chạy chậm nhất, hai tay lại còn bận ôm giữ rá kẹo cho khỏi đổ. Nó ngơ ngác, khiếp đảm, không hiểu tại sao mình bị bắt. Nó mếu máo khóc hu hu, van lạy hai tên An ninh.

- Em lạy các anh trăm lạy, các anh tha cho em!

Hu... hu... hu.

- Đi! - Một thằng đá phốc vào mông nó làm nó suýt ngã chúi về đằng trước - về phòng tra tấn rồi tha hồ mà khóc.

Ba thằng mật thám dong Lượm-sút và thằng bán kẹo gừng về phía bến đò qua sông Hương.

Gương mặt Lượm sưng húp, nhoe nhoét bụi đất và máu. Nó liếc nhìn thằng bán kẹo gừng đi bên cạnh lòng không khỏi mừng thầm. "Tội nghiệp". Nó nghĩ bụng: "Thằng ni vô phúc phải thế mạng anh Tư-dát đây. May quá, rứa là anh Tư-dát trốn thoát. Không biết hấn có khôn ngoan, chạy ngay về Vĩ Dạ báo cho anh Đồng-râu biết để dòi địa điểm". Suốt dọc đường, nó cứ bần khoăn tự hỏi: "Tại rằng thằng Trì lại biết mình đi qua đây để chặn bắt! Ai làm lộ?...". Một mối ngờ vực bỗng loé lên trong óc nó: "Nguyễn Trì hồi ở Trung đoàn bộ là anh nuôi của thằng Kim... hay là...".

Người ở các nhà dọc phố lấp ló ở cửa nhìn ra. Có mấy ả gái điểm cười toe toét hỏi ba tên mật thám:

- Hai cái của nợ nó mắc tội chi mà các anh bắt trói dữ dằn rứa?

Nguyễn Trì vênh mặt, chỉ Lượm nói với mấy ả:

- Việt Minh đầu sỏ đó các em ơi? Đánh Hộ Thành, rải truyền đơn, ám

sát lý trưởng, là chính nó đấy. Nó là tay chân đắc lực của cái thằng râu ria xồm xoàm bị các anh bắn chết dưới Vĩ Dạ trưa nì, đang phơi xác ở đầu Đập Đá đó.

Đang đi Lượm bỗng đứng sững lại. Trời đất như bỗng tối sầm trước mắt nó. Đôi môi dập nát tái nhợt, run rẩy như muốn kêu lên một điều gì mà không sao kêu được.

Đầu óc Lượm choáng váng như bị nện một báng súng đúng giữa đỉnh đầu. Nó phải gắng gượng hết sức mới không té xỉu xuống mặt đường.

## 16.

Trận đột kích đồn Hộ Thành chỉ là một trận đánh nhỏ nhưng tiếng vang và ảnh hưởng của nó trong nhân dân thành phố Huế và cả tỉnh Thừa Thiên rất lớn:

Bởi vậy việc phát hiện được tổ quân báo nội thành của Trung đoàn chủ lực Thừa Thiên làm cho bọn giặc hết sức hý hửng. Chúng phóng đại kết quả và tuyên truyền rùm beng để chống lại ảnh hưởng của trận đánh.

Dân chúng thành phố Huế hết sức quan tâm và bàn tán xôn xao về vụ bắt bớ những đội viên quân báo. Nhiều người kéo đến Đập Đá để nhìn xác anh Đồng-râu. Sau hai ngày hai đêm phơi sương phơi nắng, xác anh trương phù và đen bầm, nom hết sức ghê rợn. Nhiều người phải quay mặt đi vì không nén nổi nước mắt. Họ nghiến răng căm hờn nguyện rửa hành động bạo ngược của quân cướp nước và bán nước.

Suốt mấy ngày liền, báo "Bình Minh" liên tục đăng tin về vụ bắt bớ này. Bọn trẻ bán báo ôm những cặp báo, rao inh ỏi cả thành phố.

Chẳng mấy chốc những cái tên Đồng-râu, Lượm-sút, Kim-điệu, Tư-dát được cả thành phố nhớ và thuộc.

Tiếng rao báo vẳng đến tận phòng tạm giam của ty An ninh, nơi Lượm và thằng bé bán kẹo gừng cùng với hơn ba chục người tù khác đang bị tra tấn chết đi, sống lại.

\* \* \*

Phòng tạm giam của ty mật thám An ninh vốn là dãy nhà bếp một công sở cũ của ủy ban cách mạng Thành phố Huế. Công sở này, sau ngày chiếm đóng Huế, chúng biến thành cơ quan ty An ninh.

Dãy nhà bếp nằm cách ngôi nhà chính cái sân rải đá dăm, dài và hẹp. Cuối sân là khu vườn rộng cỏ dại mọc lút người, bao quanh tường cao cắm mảnh chai. Bấu vào tường ở góc vườn là dãy nhà xí.

Khu nhà này trong suốt thời gian quân ta bao vây Huế hoàn toàn bị bỏ trống nên hoang phế, tiêu điều và hết sức bẩn thỉu. Bọn ty an ninh chỉ mới dọn dẹp qua loa. Dấu tích tiêu điều hoang phế vẫn còn in đậm khắp nơi, từ trong nhà ra đến sân, vườn.

Phòng tạm giam rộng chừng hai mươi lăm mét vuông, nền gạch vỡ nát, tường và mái ngói bồ hóng bám đen kịt, đóng thành cục thành hòn trên rui mè xà gỗ. Ba phía tường xây kín mít, phía cửa ra vào, ngoài lớp cửa cũ, chúng ốp thêm mấy cánh cửa lớn bằng gỗ lim dày có thêm sắt tán đinh (chúng dỡ từ một nhà kho nào đó). Chúng chỉ thừa một khoảng vừa người qua lọt và đóng mở bằng tấm cửa chấn song sắt, quấn hai vòng xích lớn với cái khóa bằng nắm đấm. Nhìn toàn cảnh, phòng tạm giam hao hao giống cái chuồng nhốt thú dữ.

Trong cái chuồng kiên cố, tối tăm, nhớp nhúa ấy, chúng nhốt hơn ba chục con người. Quá nửa là thanh niên, số còn lại trạc trung niên, một ông già và bây giờ thêm Lượm và thằng bán kẹo gừng mà chúng cứ gọi bừa là Tư-dát.

Hầu hết số người này chúng bắt được trong các trận vây ráp ở nhiều địa phương trong tỉnh. Chúng đưa về đây để tra tấn, lấy cung. Không một người nào mặt mũi còn lành lặn. Mắt họ sưng húp, má tím bầm, môi sưng vều dập nát, răng gãy, tai rách, áo quần rách tướp... Họ nằm chen chúc trên nền gạch thủng vỡ, lồi lõm. Người lột mảnh bao bố, người manh chiếu, hoặc tờ báo. Nhiều người nằm trần trên nền gạch ướt nhơm nhớp. Thình thoảng họ lại hứng một trận bụi mưa bồ hóng từ trên mái nhà rơi xuống nên ai nấy như được sơn quét nhọ nôi.

Trong số ba chục người, có ba người bị đòn nặng nhất: Một thanh niên trạc ngoài hai mươi tuổi dáng dấp học trò, một người đàn ông đã đứng tuổi, râu quai nón, mặc bộ áo quần xanh lấm lem dầu mỡ, dáng chừng là thợ máy, và người thứ ba là Lượm.

Anh thanh niên và người thợ máy bị đưa về đây đã hơn một tháng. Cứ vài ngày họ lại bị gọi lên phòng tra tấn. Và mỗi lần trở về buồng giam người họ ướn sững như vừa vớt dưới sông lên. Họ không lết nổi một mình, phải có hai tên An ninh xốc nách dìu về. Chúng xô họ ngã dúi vào buồng giam rồi đóng ập ngay cửa khóa lại. Ngã thế nào họ nằm nguyên thế đó, bất động hằng tiếng đồng hồ, nước trên người rỏ xuống đọng thành vũng, loang ướn cả những người nằm bên cạnh.

Cả buồng giam không ai biết được họ mắc tội gì mà bị tra tấn đến thế. Chỉ biết qua những tiếng quát tháo gầm gừ của bọn mật thám từ buồng tra tấn vẳng xuống, thì hình như chúng tình nghi họ là trưởng ban ám sát. Buồng tra tấn lấy cung cách đó không xa, tiếng bọn chúng quát hỏi, tiếng đồn nện, tiếng kêu la đến lạc giọng của người bị tra vẳng xuống buồng giam rõ mồn một.

- Tội bay gọi tội tao là Việt gian? ừ thì Việt gian! Chừ Việt gian đánh Việt ngay đây?

Huych" Huych! Hự! Hự! - Có khai không? Gan hả? - Câu quát tháo này ngày nào chúng cũng lặp đi lặp lại gần như một thứ kinh nhật tụng. Hình như bọn bán mình cho giặc cũng cảm thấy hổ thẹn trước những người kháng chiến, nên chúng phải lấy sự trâng tráo, tàn bạo để che lấp nỗi hổ thẹn.

Lượm mới được đưa về đây ba hôm. Hôm đầu tiên, nhìn Lượm bước ra khỏi buồng giam, theo tên lính "Bê-vê-cu" cao to mang súng, đi qua cái sân hẹp rải đá dăm, mọi người tự nhiên thấy ruột thắt lại. Họ đều nghĩ rằng sắp phải nghe tiếng la hét đau đớn, tiếng van khóc thương tâm của chú bé trạc tuổi em, tuổi con cháu họ ở nhà. Họ co rúm người, chờ đợi giây phút cực hình. Phải nghe tiếng kêu la xé ruột của một đứa con nít đang cái tuổi chơi bi, chơi đáo mà bị búa đinh dần vào mắt cá chân, bị roi da xé tướp thịt, bị thúc đầu gối vào ngực, vào bụng cho đến trào máu. Quả là một cực hình đối với những người lớn tuổi.

Nhưng mọi người như bị hẫng. Họ không nghe tiếng chú bé kêu la. Chỉ nghe tiếng quát hỏi, gầm rít hung tợn của tên võ sĩ Năm ngựa.

- Ai dẫn đường cho tội Việt Minh đánh đồn Hộ Thành?

- Tội nó hiện chừ núp ở mô?

- Súng đạn tội hẩn giấu ở mô?



- Mi liên lạc với những ai trong thành phố? Tên chi?

- Nhà ở mô?

Sau mỗi câu hỏi là tiếng những cú đấm, cú đá, tiếng thân người ngã vật xuống nền xi măng.

- Lấy búa đinh nện vào mắt cá chân cho tao?

- Phang đúng vào giữa gan bàn chân!

- Xối nước vô!

Vẫn không nghe thấy tiếng thằng bé đáp lại hoặc kêu khóc. Mọi người đoán chừng, tội chúng chỉ quát tháo dọa nạt vậy thôi, có đánh cũng đánh đấm, tát tai, chứ tay chân nào mà nó khảo tra con nít.

Khoảng một giờ sau, cửa buồng giam mở, tên cai ngục xốc nách Lượm xô dúm vào, chửi:

- Ông nội mi! Mi đã muốn ra gan thì mi còn chết.

Cả những người đang nằm cũng bật vùng dậy, lết xúm đến quanh Lượm. Áo quần nó ướt sũng nước, cặp môi sưng vều, khóe mắt chảy dài hai vết máu, khuôn mặt tím bầm như quả bồ quân, hai mí mắt húp lên không mở ra được, hai mắt cá chân như hai quả trứng xanh tím máu máu đọng, gan bàn chân đỏ hồng. Họ bế nó lên, cởi áo quần ướt ra. Nó bật rên đau đớn như bị lột da. Tấm lưng bé nhỏ ôm tròn những làn roi tím sẫm.

Nhiều người quên phức cả tội mật thám có thể đang nghe ở bên ngoài, cảm phần kêu lên:

- Ui chao! Con nít mà họ tra khảo đến nước ni thì không biết họ là cái giống chi!

- Chắc họ không con, không cái! Toàn đồ tuyệt tự cả.

Người lộ vẻ xót xa, uất ức hơn cả là một ông cụ khoảng trên dưới bảy mươi nhưng dáng bộ khí sắc còn quắc thước. Đầu quấn khăn nhiễu tam giang tóc búi tó củ hành, râu ba chòm tiêu muối dài gần chấm ngực, mặc áo đoạn năm thân bằng thao nhuộm đà. Suốt ngày cụ ngồi xếp bằng ở một góc buồng giam, từ bi từ tại, như tham thiền nhập định. Nghe đâu cụ bị bắt vì có hai con trai là cán bộ Việt Minh cao cấp.

Cụ ngồi sát bên Lượm, đưa bàn tay khô héo nhăn nheo, sờ nắn khe khẽ những vết đánh tím bầm trên mặt nó.

Nước mắt cụ tự nhiên ứa ra, lăn dài trên đôi gò má hóp, chui biến vào chòm râu bạc tiêu muối. Cụ nâng vạt áo lên chùi mắt, hỏi:

- Chớ họ vu cho cháu tội chi mà họ đánh đập cháu dữ ri? Lượm mấp máy cặp môi sưng vều, yếu ớt trả lời:
- Dạ họ nghi cháu là tình báo, liên lạc của Việt Minh.
- Răng cháu không nói với họ: Tui nhỏ ri thì đã biết cái chi mà vu cho tui là tình với báo?
- Dạ không chối được. Họ bắt cháu có cả truyền đơn Việt Minh. Dại quá cháu ơi! Thì cháu cứ nói là thấy giấy rớt giữa đường, tui không biết mới lượm chơi.
- Nhưng cháu mang cả ngàn tờ lộn.
- Cả buồng giam đều phải phì cười. ông cụ cũng mếu máo cười.
- Giỏi! Giỏi? - Ông cụ tự nhiên buột miệng khen - Ừ, mang cả ngàn tờ thì khó chối thiệt!
- Cháu cũng không thềm chối. Làm thì nhận chớ sợ chi mà phải chối, ông!
- Nhưng đã nhận rồi thì việc chi họ còn đánh? - Anh thợ máy hỏi chen vô.
- Họ còn bắt tui phải khai: "Liên lạc với ai? Tên chi? Ở mô?". Bắt khai rứa thì làm răng mà khai được.
- Bên ngoài song sắt cửa bỗng có tiếng nạt:
- Ai cho phép tui bây được xúm xít nói chuyện với hần? Bay không biết hần là loại Việt Minh nguy hiểm à? Bay muốn ăn cặc bò chắc?
- Mọi người giật bắn, ngẩng nhìn. Bản mặt to bè của thằng cai ngục với cái mũi sần sùi, bằng nắm đấm cặp mắt trợn ngược, áp dính vào chấn song sắt. Ông cụ nói:
- Thấy cháu nó nhỏ dại mà bị đòn đau quá, chúng tôi thương tình săn sóc cháu, chứ có chuyện chi mô.
- Nhỏ? - Cai ngục nhếch miệng, gằn giọng. - Nhỏ rứa chứ tui tao mà ngó lơ một cái là hần chồm lên cửa cổ tui tao ngay! Tẩn ra! Bay mà còn xúm lại với hần, đừng có trách tao là ác.

Lượm nằm nghiêng mặt ngoảnh ra phía cửa. Nó cố mở hé mắt nhìn xéo lên mặt tên cai ngục. Cặp môi sưng vều như cũng nhếch cười: "Mi nói rứa mà e coi bộ đúng đó!". Nó lẩm bẩm nói vậy, không thành tiếng. Được hai hôm chúng lại xuống xốc nách Lượm lôi lên phòng lấy cung. Lần này trở về khắp thân hình Lượm không còn một chỗ nào không có

lăn roi rướm máu.

Để "thằng đánh đồn Hộ Thành" (chúng gọi Lượm như vậy) có thì giờ hồi lại trận đồn cũ, trước khi hỏi cung tiếp, bọn an ninh gọi đến thằng bé bán kẹo gừng, "một trong mấy tên tay chân lợi hại của Đồng-râu".

Thằng bé bán kẹo gừng bị bọn di động viên giải cùng với Lượm về ty An ninh. Khi bước qua cái cổng có hai cánh cửa sắt lớn với thằng Bảo vệ quân cầm súng đứng gác, hai trụ cổng đội tám biển đề: Ty An Thừa Thiên.

Lượm ngoảnh nhìn thằng bán kẹo gừng gầy gò, ngờ ngác, lúi thủi đi sát bên mình, tay bị trói bằng dây điện thoại liền vào tay mình. "Thiệt là chuyện cắc cớ - Lượm nghĩ nhanh như người đang bơi giữa sông - hắn như thanh củi rêu đang trôi, tự nhiên vướng vào người mình rồi mắc cứng vô luôn? Không biết rồi đây hắn có gỡ ra được mà trôi đi không? Thằng Tư-dát mà biết chuyện ni thì chắc hắn phải cười đến nứt lòng bóng mà chết." Từ hôm vào đây Lượm vẫn nằm chung với nó trên một manh bao tải rách ở góc trong cùng buồng giam. Mảnh bao tải là của người đàn ông có dáng dấp thợ máy cho.

Đêm đầu tiên, hai đứa lúi húi lấy tay phỉ bụi rác- trên nền gạch, dọn chỗ nằm. Anh thợ máy nằm ở góc đằng kia đưa mắt nhìn chúng. Anh chột nhồm dậy rút cái bao tải đang lót dưới lưng lấy mảnh dao cạo giấu dưới hòn gạch, cắt làm đôi, quăng cho hai đứa một nửa- Anh lại nằm vật xuống, không nói một tiếng, hai tay ôm lấy bụng. Sáng hôm đó anh vừa bị đòn hỏi cung.

Ba ngày đêm nằm chung với nhau- Lượm mới có dịp nhìn kỹ "thanh củi rêu".

Nó teo tóp quắt queo như một thân cây non bị đem phơi nắng. đầu nó nhỏ như đầu chim, cái mũ phở cứ xoay tròn trên đầu như chong chóng. Chốc chốc nó lại đưa tay chộp mũ như sợ gió thổi bay. Da mặt nó xanh bủng xanh beo, cặp mắt nhỏ mà dài như hai vết nứt. hơi hiêng hiêng, Nó có cái nhìn lén lút sợ sệt, nhẫn nhục chịu đựng, cái nhìn của những con vật nuôi trong nhà, thường xuyên bị hàng hạ, đánh đập.

Lúc bị bắt, rá kẹo gừng của nó còn đến hơn một nửa, trên rá đây cái mẹt lấm tấm bột trắng. Hôm đầu tiên, khi tên cai ngục cởi trói cho nó và Lượm mở cửa đẩy hai đứa vào buồng giam, nó cứ đứng sững ở gần cửa, hai cánh tay vòng ôm khư khư rá kẹo như sợ bị ai giật mất. Nó bắt

chợt òa khóc rất to. Nước mắt nước mũi chảy lã lã lên. Lúc ấy cả buồng giam mới biết nó cùng chung số phận với họ. Lượm thấy nó khóc thảm thiết quá liền nổi cáu vì ngượng với những người xung quanh đang chăm chăm nhìn mình. "Không chi thì nó cũng bị bắt cùng với mình. Nó khóc làm xấu hổ lây cả mình - Lượm nghĩ vậy".

Lượm ẩy nhẹ thằng bé kẹo gừng, nói như gắt:

- Việc chi mà mi khóc. Có khóc hết hơi thì người ta chẳng tha mô. đi vô chỗ góc tê, tìm chỗ mà nằm nghỉ cái cho khỏe còn hơn!

Lượm len qua những người đang nằm ngồi ngang dọc, đi vào chỗ còn trống ở góc trong cùng, dọn dẹp chỗ nằm cho cả hai đứa.

Lượm kéo tay nó ngồi xuống bên cạnh nói:

- Thôi mi đừng khóc nữa- Nằm xuống đây mà ngủ đi một giấc. Rồi sáng mai xin người ta tha cho về, khóc làm chi thêm tốn hơi.

Thấy hai tay nó vẫn ôm khư khư rá kẹo - đeo trước bụng, Lượm gắt:

- Mi cởi ra rồi để lên phía đầu nằm tê. Ai người ta lấy mà cứ ôm kè kè. Nó nhìn Lượm vẻ sợ sệt, nghi ngờ, không biết có nên nghe theo hay không.

- Thì kệ mi. Cứ ngồi đó mà ôm lấy rá kẹo cho đến sáng mai. - Lượm ngả lưng xuống tấm bao tải, ngoảnh mặt vô tường. - Ngồi mãi cũng mỏi, thằng bé bán kẹo gừng đành phải cởi rá kẹo, sẽ sàng đặt lên phía đầu nằm, nằm co quắp sát bên Lượm.

Sáng hôm sau vừa choàng tỉnh dậy, hai tay nó đã chấp ngay lấy rá kẹo. Nó mở cái miệng đầy, nhìn và kêu lên, giọng sợ hãi:

- Ui chao ơi! Kẹo chảy nước hết rồi!

Nó có vẻ sợ rá kẹo chảy nước hơn cả việc bị bắt vào tù.

Cả ngày hôm đó nó chỉ ngồi xăm nắm sữa sang rá kẹo- Nó vét bột áo dưới đáy rá, bốc bỏ lên cái miệng bột áo và cẩn thận xếp ra một góc. Bàn tay nó mới khéo léo, thành thực, tỷ mỉ làm sao! Bột và nước kẹo chỉ dính tí chút ở chót mấy đầu ngón tay. Lượm ngồi dựa lưng vào tường, nhìn nó ngồi dạng hai cẳng chân như hai ống quyển, làm màu làm mè cho những viên kẹo mà phải phì cười.

- Mi sữa sang làm chi cho mệt! - Lượm nói- - Trước sau rồi cũng chảy nước hết thôi.

- Trưa ni là tui bán hết chứ đại chi để cho chảy nước.

Nó nói không ngẩng lên, bàn tay vẫn thoăn thoắt áo bột cho kẹo, môi

mấp máy đếm số kẹo.

- Mi bán ở mô mà bán hết mau rứa?

- Tui chi đi một vòng từ cửa Thượng Tứ xuống chợ Đông Ba, vòng qua cầu Gia Hội rồi vòng về cầu Đông Ba cũ là hết, chớ khó chi?

- Nhưng lở người ta không thả mi ra, giam mi cả tháng thì làm răng? Nó hoảng hốt nhìn Lượm, bàn tay đang lẫn kẹo sững lại giữa mớ bột.

- Ui chao ôi! Rứa thì chết tui!

- Chết cóc khô chi! Chảy nước thì đem ra ăn quách.

- Ăn? Có mà tui muốn chết! - Nó trề môi vẻ chế giễu khinh khi câu nói đại ngộ của Lượm - Anh cứ làm như là kẹo của cha mẹ mình sai mình đi bán không bằng? Tui mà để cho kẹo chảy nước chiếc mô là mấy roi quần mông dít chiếc nớ.

- Rứa mi đi bán kẹo cho ai?

- Bán cho mụ Cả Lễ, chủ lò kẹo gừng, kẹo đậu phụng, kẹo kéo ở Bao Vinh, anh không biết à? Tui ở cho mụ. Mụ giao cho tui mỗi ngày phải bán cho hết năm trăm kẹo. Sáng đi, tối về, phải đem nộp đủ cả vốn cả lời- Thiếu một xu là mụ bắt nhịn đói. Mụ chửi cho lút mặt lút mũi. "Mụ tổ tiên cha mi - Nó nhại giọng chửi - Mi bán không có lời thì ra ngoài bờ sông xúc cứt mà ăn. Bà chẳng có cơm mô mà cho mi hốc để mi đi chơi... ơ... ơ". Gặp phải ngày mưa ngày gió, lở để kẹo chảy nước, bán ế, thì cứ việc nằm dài sắp mặt trật khu ra mà ăn roi mây. Rứa đó, có giỏi cứ để cho kẹo chảy nước mà ăn...

Nó kể với giọng dửng dưng, như đã quá quen với tất cả những cái đó. Câu chuyện của nó làm cho cả buồng giam chú ý. Anh thanh niên có dáng dấp học trò hỏi:

- Rứa cha mẹ em mô cả?

- Cha mẹ em chết hết năm đói rồi. Em phải đi ăn mày ở ngoài chợ Đông Ba. Một bữa, mụ nớ đi chợ gặp hỏi chuyện rồi đem em với hai đứa nữa cũng bằng em về nuôi. Mụ bắt tui em đi bán kẹo gừng kẹo đậu phụng cho mụ.

Nó trả lời, giọng không lộ chút buồn thương, đưa mấy ngón tay lên miệng mút mút chỗ mặt và bột dính.

Lúc đầu Lượm nhìn nó với cái nhìn vừa thương hại vừa ác cảm. Con nít mà nom nó dễ ghét thế nào ấy! Cặp mắt thì lăm la lăm lét, dáng bộ thì co ro run rẩy như con chó đứng trước cái gậy giáng cao của chủ.

Nhưng sau khi nghe nó kể chuyện; Lượm thấy lòng se lại. "Kể nó cũng khổ và tội nghiệp thật!" - Lượm nghĩ bụng - Chỉ nhìn nó săn sóc cái rá kẹo gừng, mút mấy đầu ngón tay dính mật bột với vẻ đói khát thèm thuồng Lượm đã hình dung khá rõ sự độc ác của mụ chủ khốn nạn của nó. Lượm hỏi:

- Mi tên chi?

- Thúi. Trước tui tên là Thơm, nhưng mụ chủ chửi: "Mi như bã cứt khô năm nắng mà đòi là Thơm!" Rồi mụ cái tên tui là Thúi, ai gọi tên tui là Thơm là mụ đề tui ra mụ đập.

Anh thanh niên bị tình nghi là trưởng ban ám sát buột miệng chửi:

- Tổ cha cái loại người nó phải cho đạn găm vô óc, để sống làm chi cho nhóp nhép đất!

- Mi mấy tuổi rồi?

- Mười hai.

Ông cụ đang ngồi từ bi từ tại, lắc đầu chép miệng:

- Thằng cháu nội ông ở nhà lên mười mà còn cao to phốp pháp hơn cháu.

Nó ngược cặp mắt nhỏ như hai vết nứt nhìn ông cụ, nói:

- Cháu được ăn mỗi bữa có hai chén cơm lưng lưng với muối mè mặn chát, không ngày mô roi không quất lên đầu lên lưng thì lớn làm răng được ông!

Lượm nhìn rá kẹo gừng, nói với nó:

- Chưa chắc hôm ni người ta thả mi ra, mà ngó ra chỉ đến sáng mai là kẹo gừng chảy nước hết. Rửa thì mi nhờ các anh các bác ở đây mỗi người mua cho một ít.

Không đến lúc thả ra, không bán được xu mô cho mụ chủ thì mi chết...

Cả buồng giam nhiều người cùng nói:

- Ủ, đưa lại đây tao mua cho mấy đồng.

Nhiều người lần cạp quần, móc túi áo lấy tiền.

Anh thợ máy cười nói:

- Nhưng chú mình phải giả bộ như đang bán ngoài phố ấy đeo rá vô cổ, rồi đi quanh mà rao...

Nhiều người hưởng ứng:

- Đúng, đúng? Phải rao cho thiệt hay thì sẽ mua hết rá kẹo. Không thì thôi!

Vẻ mặt thằng Thúi vụt tươi hẳn lên. "Hơ hớ? Bị bắt vô tù mà lại hóa hên! - Nó mừng rơn nghĩ bụng- Bán ở đây chẳng lo đũa mô tranh mất khách của mình!". Nó yếu, bán hàng thường bị những đũa khỏe hơn ăn hiếp, tranh mất khách.

Nó đứng ngay dậy, chụp cái mũ phở lên đầu, đeo quai rá kẹo gừng vô cổ, rao khe khẽ:

- Ai kẹo gừng đề... ê... ê...

- Phải rao to như lúc rao ngoài phố ấy, - Nhiều người cười nói - Rao nhỏ trong cổ rứa, ai biết mi bán cái chi mà mua.

Thằng Thút sợ sệt nhìn ra cửa:

- Nhưng lỡ họ nghe tiếng họ đập chết?

- Việc chi đến họ mà họ đập? - Anh thanh niên nói. - Đi bán kẹo gừng chứ có mần trướng ban ám sát mô mà lo họ đập?

Được cả buồng giam khuyến khích, thằng Thúi cất cao giọng rao to:

- Ai ăn kẹo gừng đề...ê... ê. Kẹo gừng nóng mới ra lò... Ngọt như đường cát, mát như đường phèn... ên... ên... đề... ê!

Giọng rao nó quả là tuyệt, lạnh lạnh trong veo, ngân nga và vang rất xa. Cái cảnh tranh tối tranh sáng buồn bã ảm đạm, nhớp nhúa của buồng giam như bỗng tan biến bởi giọng rao lạnh lót của nó. Nhiều người nhắm mắt lại, tưởng như đang đứng trên một đường phố, hay ngồi trên ghế đá dọc bờ sông Hương, đầu cầu Tràng Tiền, trước bến Phu Văn Lâu... dưới bóng mát tán lá xanh đậm cây me, cây phượng, cây vông đồng, cây mù u.

Góc này, góc kia, nhiều người vui vẻ cất tiếng gọi:

- Kẹo gừng! Bán năm giác đây!

- Bán một đồng đây! Bán rẻ vô nghe?

- Kẹo mới ra lò chi mà ướm mềm rì!

Buồng giam phút chốc nhộn nhịp và vui hẳn lên. Góc này, góc kia nổi lên tiếng nhai kẹo lóc cốc, tiếng xuýt nước ngọt, tiếng bình phẩm khen chê kẹo bỏ, kẹo dai.

Loáng một cái, rá kẹo đã vơi hẳn, chỉ còn vài chục chiếc. Thằng Thúi sượng rơn; miệng nó cười, mắt nó cũng cười, tiếng rao của nó cũng lạnh lót vang xa. Và sự vui mừng của nó như lây ra tất cả mọi người.

- Tồ cha tụi bây muốn làm loạn nhà tù à?

Tiếng quát giạt giọng làm mọi tiếng động vui nhộn vụt ngừng cả lại

như bị một lát dao chém đứt ngang.

Tiếng xích sắt loảng xoảng, tiếng khóa lách cách, cánh cửa giật mở toang. Tên cai ngục cầm cây roi cặc bỏ sừng sộ bước vào. Một người nào đó nói:

- Tụi tui mua kẹo gừng ăn chứ có dám làm chi mô...

Hắn quắc mắt nhìn mọi người, rồi như không biết trút tức giận vào ai, hắn bước vào giữa buồng, quất một roi tướt thịt vào giữa tấm lưng bé bỏng, còm nhom của thằng Thúi, và co chân động một đạp, làm nó ngã dúi vào tận góc phòng, mấy chục chiếc kẹo gừng chưa bán hết và bột trắng đổ tung tóe lên đầu lên cổ những người ngồi gần đó. Lượm giận muốn phát điên, tay chân nó run lên lấy bầy. Nó quài tay ra sau lưng, nắm lấy hòn gạch vỡ mà nó vẫn kê làm gối... Một người ngồi cạnh liền giữ chặt tay nó lại. Cảnh đó diễn ra chỉ khoảnh khắc trong bóng tối mờ mờ góc buồng, tên cai ngục không nhìn thấy. Hắn nói:

- Tụi bay cứ liệu cái thần hồn! Một tay thằng này đã từng đánh chết khối thằng tù Cộng sản cứng đầu cứng cổ nhất ở lao Thừa Phủ trước tề. Hạng tụi bay thì chưa thấm béo chi mô. Hắn hằm hằm bước ra, đóng sầm cửa, khóa lại.

Bị đánh quá bất ngờ, thằng Thúi không kêu được một tiếng, nằm lịm, chết khiếp.

Lượm bò ra đỡ nó dậy, rồi lần mò nhặt những chiếc kẹo rơi vãi bỏ vào rá cho nó.

- Thôi đi vô tề nằm chút cho đỡ đau, kẹo vắng ra thu lượm cho hết rồi đó.

Thằng Thúi lết vô chỗ nằm, gương mặt còn dại đi vì chưa hết cơn khiếp đảm. Nó nằm xuống bên cạnh Lượm, tay chân vẫn còn run rẩy. Lát sau, nó bật khóc thút thít, vừa khóc vừa nói nhỏ vào tai Lượm:

- Anh có ăn kẹo thì ăn đi. Tụi bán rứa là đủ vốn rồi...

Anh muốn ăn mấy cái thì ăn, tui không lấy tiền của anh mô. Nghe nó nói tự nhiên Lượm ứa nước mắt, quàng tay ôm ngang người nó kéo sát vào mình.



- Thằng bán kẹo gừng mô, ra ngay!

Cánh cửa sắt loảng xoảng hé mở, bản mặt đao phủ và cái thân hình to lớn, vuông chẵn chặn cửa tên cai ngục đứng chắn gần kín cả khuôn cửa.

Thằng Thúi đang ngồi ở xó buồng cạnh Lượm chăm chú đếm lại số tiền bán kẹo được, không biết lần thứ bao nhiêu. Nghe gọi, nó vội vàng gấp nhỏ tập giấy bạc đen bẩn, nhàu nát đút nhanh vào túi áo, cài kim băng lại. Nó đứng lên dạ một tiếng thật to. nó ngỡ người ta gọi để thả nó ra tù nên tiếng dạ nghe mừng rỡ như tiếng reo. Tay chụp cái mũ phở lên đầu, tay quàng dây đeo rá kẹo qua cổ, nó hóp tóp chạy ra.

- Dạ cháu đây ạ. - nó nói giọng nịnh nọt, xun xoe.

Cái dáng bé quắt của nó đứng khúm núm trước tên cai ngục giống như con chuột nhắt trước con mèo cụt. Đáp lại vẻ mừng rỡ xun xoe của nó, tên cai ngục trừng mắt chửi:

- Tổ cha mi- để mũ với rá kẹo lại đó, đi người không theo tao.

- Dạ cháu tưởng bác gọi để tha cháu ra.

- Tha! Có tha về âm phủ. Đi!

Thằng Thúi tiu ngửu lột mũ, cởi rá kẹo đặt xuống đất.

Nó theo tên cai ngục bước ra khỏi buồng giam, đi sát sau lưng như sợ bị lạc.

Khoảng hai mươi phút sau, từ phía gian phòng lấy cung, bỗng dội lên tiếng trẻ con kêu rống thảm thiết.

- Cháu lạy các bác! Các bác tha cho cháu! Úi chao ôi đau quá... Cháu lạy các bác! Ai cứu tôi với! Làng nước ơi! Ai cứu tôi với!

Tiếng nó kêu la van lạy mỗi lúc một to, chuyển động cả khu nhà. Tất cả những người trong buồng giam đang nằm phải ngồi bật hết cả dậy, nháo nhác nhìn ra phía cửa. Ai nấy đều ngơ ngác, kinh ngạc. Người nó nhỏ như củ khoai rứa, không biết lấy hơi sức đâu mà nó la to đến thế. Thật giống như con ếch oang. Từ trước đến nay, tiếng quát tháo của tụi nhân viên tra tấn vẳng xuống buồng giam rõ mồn một bữa nay cũng bị chìm lấp trong tiếng kêu la của thằng Thúi. Nghe tiếng kêu la chuyển nhà chuyển cửa của nó ai cũng tưởng nó đang bị đè ra lột da hay cắt tiết.

Tiếng kêu la của nó bùng lên đột ngột như thế nào thì cũng lặng tắt đột ngột như vậy. Lát sau nghe tiếng nó khóc hu hu ngoài sân và tiếng chửi rủa quen thuộc của viên cai ngục:

- Tổ cha mi! Chiều ni tao cho nhịn đói, coi mi còn hơi sức mà la nữa không!

Ngay đến tụi ty An ninh cũng phải ngạc nhiên- Có lẽ từ ngày có cái ty An ninh, chúng chưa gặp một tên Việt Minh nào bị tra khảo mà la to chuyển nhà chuyển cửa, đến ngoài đường cũng nghe tiếng, như cái thằng bé bằng củ khoai này.

Nó bước vào buồng giam, mọi người nhìn nó càng ngạc nhiên hơn. Nó chỉ bị đánh sơ sơ. Hai má hai vết tím, trên cổ một lần roi. áo quần nó không bị rách chỗ nào.

Khi cửa buồng giam đóng lại, mọi người xúm đến hỏi:

- Họ làm chi mi mà mi la to đến rứa?

- Họ đập.

- Đập đau không?

- Dạ hai tát tai, một roi cặc bò.

- Rứa mà nghe mi la trên đó, dưới ni cứ tưởng họ đang lột da mi!

- Nhờ tui la to họ mới đập ít. Không thì họ ăn thịt tui.

Nhiều người bật cười. Anh thợ máy vừa cười vừa nói:

- Đúng là to đầu mà dại, nhỏ dái mà khôn. Mai có bị điệu lên hỏi cung, anh cũng phải học chú mi la to để họ bớt đập đi mới được.

Ông cụ hỏi:

- Rứa chớ họ khếp cháu vô tội chi?

- Dạ họ nói cháu là Việt Minh hạng nặng, đáng tội tử hình.

- Rứa cháu có đúng là Việt Minh thật như cái chú mang cả ngàn tờ truyền đơn tề không? - ông cụ chỉ về phía Lượm.

- Dạ cháu đi bán kẹo gừng chớ có biết Việt Minh, Việt miết chi mô, nhưng cháu sợ họ đánh chết mất, nên họ hỏi chi cháu cũng nhận hết.

- Rứa họ hỏi những cái chi?

- Dạ họ hỏi cháu có phải tên là Nguyễn Văn Tư mật danh là Tư - dật không. Cháu nói cháu tên Thơm sau cải thành Thúi, rứa là họ quất cháu một roi cặc bò. Họ hỏi cháu có làm cái chi báo cho Việt Minh không? Mi có dẫn Việt Minh vô đánh đồn Hộ Thành không? Mi có đi rải truyền đơn với thằng Trần Lượm, mật danh là Lượm-sút không?

Anh thanh niên có dáng dấp là học trò hỏi chen vô:

- Rứa họ có hỏi mi làm trưởng ban ám sát không?

- Dạ có! Họ hỏi nhiều thứ lắm, hỏi tới tằm mặt mũi, cháu không nhớ

hết. Họ dọa không khai họ lấy kìm nung lửa rút thịt, vớt cho chó ăn. Rứa là cháu nhận hết.- Nó bật khóc thành tiếng.

Ông cụ an ủi: - Thôi đừng khóc nữa cháu ơi, mai mốt rằng họ cũng xét lại, thấy cháu vô tội, họ lại thả ra thôi.

Thằng Thúi sịt mũi, đưa ống tay áo quạt nước mũi, meo máo nói:

- Họ nói mấy bữa nữa, họ giao cháu cho Tây mũi đỏ bắn chết. hu hu.

- Có bắn cái con C... một người nào đó buột miệng văng tục.

Thằng Thúi đang khóc, chợt im bật đảo mắt lơ lảo nhìn khắp gian buồng, hốt hải hỏi:

- Úi, cái mũ với cái rá kẹo gừng của tui mô rồi?

- Tao cất cho đây rồi, - Lượm nói.

Nó bước vô ngồi phệt xuống cạnh Lượm, nói rủ rủ:

- Có được họ tha về mà mất cái mũ với cái rá ni thì mụ chủ hành hạ cho còn cực hơn ở tù.

Lượm nhìn nó ngồi co ro, ốm o gầy còm như con mèo đói, thấy khó tin chính nó vừa mới la hét chuyển cái ty An ninh Người ta nói những người ăn to nói lớn miệng phải rộng hoác, mà thằng ni miệng nhỏ chum chúm như đít gà.

Lượm tò mò hỏi:

- Rứa ở nhà, lúc bị chủ đánh mi có la to như vừa rồi không?

- Tui còn la to hơn nữa tê. Mụ chưa đụng đến người, tui đã la rồi. Mụ càng đánh, tui càng la to rứa là mụ phải thôi đánh. Mụ sợ hàng xóm nghe tiếng, cho mụ là đồ bạc ác bất nhơn. Tui mà không la to được như rứa thì tui chỉ còn da bọc xương.

- Nhưng mi lấy hơi sức mô mà la to được rứa?

- Lúc đầu la còn nhỏ, cứ la nhiều thì giọng to ra, khó chi anh. Anh đừng đại, họ đập mình mà mình cứ nín im?

Họ mạnh tay mình phải mạnh miệng. Nó hạ thấp giọng hỏi Lượm:

- Rứa anh có phải tên là Lượm không?

- Ừ.

- Còn Tư-dát là ai rứa? Bạn anh à?

- Ừ.

- Anh nó nhỏ bằng tui hay lớn hơn tui?

- Lớn hơn một chút.

- Anh ấy cũng là Việt Minh à?

Việt Minh hạng nặng.

- Anh ấy tài giỏi lắm à?

- Tài nhất. Cậu ta đã từng dám đứng trên thành cầu Đông Ba nhảy cái ùm xuống sông, chìm ngấm lại còn suýt bắt được con cá gáy to bằng hai bàn tay.

Thằng Thúi vừa nằm xuống, nhưng mãi nghĩ ngợi chuyện gì đó, nó chống tay ngồi dậy hỏi:

- Có ai nhỏ bằng tui rì mà đi Việt Minh không?

- Khồi! ở đội tao còn có đứa nhỏ hơn mi, nhưng đánh Tây anh dững hết chê. Người lớn cũng phải phục. Họ còn đăng lên báo thành phố Huế mình biết tên biết tuổi.

Đêm đó, hai đứa nằm co quắp sát bên nhau, trần trọc cho đến tận khuya, mỗi đứa theo đuổi một ý nghĩ. Cả hai cùng lặng lẽ khóc không thành tiếng.

## 19.

Lượm bỗng sực nhớ từ hôm bị bắt đến nay nó chưa đi ngoài. Nó lo lắng nghĩ bụng- "Mình bị táo lâu rì e sinh bệnh mất. ở tù, ăn ngày hai vắt cơm bằng hai cái trứng ngỗng với muối, bị tra tấn, lại thêm mắc bệnh nữa chỉ có chết". Nó đứng bật dậy, đi ra cửa gọi to: "Ông cai ơi, cho tui đi ca-bi-nê, tui đau bụng lắm".

Không có tiếng trả lời, nó ráng sức gọi to hơn. Lát sau có tiếng tên cai ngục chửi rửa từ đằng xa:

- Tổ cha thằng mô đó? Làm cái chi mà la làng la nước lên rứa hứ?

- Dạ, tui đau bụng quá? Ông mở cửa cho tui đi ca bi- nê.

- Nè nói chi! Đến chiều đi một thể.

- Nhưng tui đau bụng lắm. Tui không nhịn được.

Tiếng nhiều người trong buồng giam phụ họa.

- Ông làm ơn làm phước cho nó đi chứ nó sắp ỉa ra quần rồi ông ơi!  
Tiếng tên cai ngục cái kính chữi rửa, tiếng khóa cửa lách cách mở.

- Tổ cha mi, đi! lại đằng đây nhà tiêu kia.

Lượm loạng choạng bước ra khỏi buồng giam. Lúc đó vào khoảng 10 giờ sáng. Nó thấy quáng mắt vì ánh nắng mới tươi vàng rực rỡ. Nó liếc nhìn tên cai ngục. Một tay hắn cầm đôi đũa, chắc hắn đang ăn dở bữa cơm.

Nó bước dọc theo cái sân rải đá dăm, cỏ mọc lún phún.

Nó thấy buốt nhói đến tận óc. Hai gan bàn chân bị đánh sưng phồng, dẫm lên đá dăm đau xé ruột. Nó co rúm người, nhón gót bước bằng năm đầu ngón chân.

- Đi mau lên, - tên cai ngục bộp gáy Lượm - Rửa mới đáng kiếp thằng cha mi! Con nít mới lớn đã học đòi làm cộng sản? Thứ ni không đem bắn quách để lớn chút nữa thì khó mà trị nổi. Hắn nói với một tên an ninh đang đi ngược lại. Tên an ninh không nói gì, chỉ nhún vai. Lượm cố nén đau, nhót nhanh về phía dãy nhà xí.

Dãy nhà xí có bốn gian, hai gian mái ngói thùng nát, cánh cửa xiêu vẹo. Hai gian mới được sửa lại có cửa đóng nẹp sắt.

Đứng chờ tên cai ngục mở chốt cửa gian nhà xí thứ hai.

Lượm đưa mắt quan sát rất nhanh địa hình địa vật chung quanh. Dãy nhà xí nằm bấu vào bức tường cấm mảnh chai dọc khu vườn. Phía bên kia tường nhô cao một hàng cây phượng, mù u, vông đồng. Chắc ngoài đó là đường phố. đặc biệt có một cành cây phượng mọc vươn qua bức tường, là là gần sát nóc cái chuồng xí mà tên cai ngục đang mở chốt.. - Không hiểu sao. Lượm thấy trống ngực mình đập mạnh một cách kỳ lạ. Nó bước lên mấy bậc tam cấp nhầy nhựa, lọt vào bên trong nhà xí. Một đàn nhặng xanh bay vù lên như một đám mây. Cứt đá, giấy lộn, lá khô, rác, ngậ ngựa không có chỗ mà đặt chân. Mùi hôi thối xông lên nhức óc.

Tên cai ngục khạc nhổ, đóng ập cửa lại, đập chốt sắt:

- Cứ việc ngồi yên trong đó- Lúc mô tau ra mở mới được ra. Mi mà gọi ầm lên thì đừng có trách tau ác.

Tiếng bước chân nặng nề của tên cai ngục xa dần.

Một quyết định bất ngờ vụt lóe lên trong óc Lượm, làm tim nó đập mạnh đến nỗi nó phải đưa tay lên ôm ngực:

"Trốn!" Cái âm thanh của từ ngữ gai góc dễ sợ này dồn dập vang dội khắp cơ thể nó, và có một sức hấp dẫn ghê gớm không sao cưỡng lại được. Vốn liều lĩnh và rất nhanh trí, chỉ một khoảnh khắc nó đã phác xong kế hoạch đào tẩu. Nó bặm môi bặm miệng, hai tay cố hết sức xoắn vặn bẻ gãy một đoạn dây thép treo lòng thòng ở góc tường. Đoạn dây thép ở chỗ xoắn vặn đốt cháy năm đầu ngón tay nó, nhưng nó không buông rời cho đến lúc bẻ gãy. Nó dùng đoạn dây thép xuyên qua cái đinh khuy trên cánh cửa, và buộc xoắn nhiều vòng quanh cái đinh lớn đóng trên tường "để tụi hần phải loay hoay mất ít nhất mười lăm phút mới mở được cửa" - Nó nghĩ vậy. Thấy một viên ngói vỡ dưới chân, gọt lên trong óc nó một sáng kiến. Nó cúi nhặt viên ngói làm cái xẻng xúc từng đồng cút trát lên cánh cửa. nó cười gằn:

"Tao cho cả lò. Việt gian tụi bay ăn cút?" Một chân nó đạp lên cái thanh gỗ nẹp cửa, một chân đạp vào góc tường, gồng hết sức vươn người bấu lấy mép cửa bên trên, đu người lên. Cánh thành cửa như dao cắt đúng vào chỗ rộp phồng gần gót chân- Nó cắn chặt răng để khỏi bật tiếng rên. Bàn tay trái bấu chặt mép cửa, bàn tay phải vươn hết sức cố bám được cái xà trên đầu. Khi buông bàn tay trái ra để bám tiếp vào xà gỗ phía xà gồ, nó suýt tuột tay rơi xuống miệng hố xí. Nhưng với một sự gắng sức khủng khiếp nó đã giữ được khỏi rơi. Nó co hai chân đưa lên quặp chặt thành xà gỗ, rồi lật người ngồi được lên trên.

Nó run run quỳ lên thành xà gỗ, một tay bấu vào cái đòn tay, một tay đỡ ngói. Cành phượng xum xuê lá và khoảng trời xanh lơ hiện ra ngay trên đầu nó. Nó gỡ thêm bốn viên ngói nữa để đủ vừa người chui lọt. Nó thận trọng xếp những viên ngói đỡ ra lên cái xà gỗ. Nó đứng thẳng người chui qua chỗ thủng lên mái ngói. Ngồi khom mình trên mái ngói, nó đưa mắt quan sát chung quanh- Phía dãy nhà làm việc thoáng có bóng người đi lại. Xung quanh vắng ngắt, yên tĩnh. Nó đứng hẳn lên, đánh đu vào cành cây, và co hai chân quấn vào một nhánh mọc ngang. Đèo sức nặng của nó, cành cây hơi sà xuống một chút. Nó cố hết sức để cành cây khỏi rung động mạnh, lật mình cõng lên được bên trên cành.

Nó bò như một con mối, dọc theo cành cây. Bên dưới nó đã là lẽ đường phố, xanh ri cỏ dại. Sắp sửa ôm thân cây tụt xuống, nó chợt thấy có hai người đi xe đạp ngang qua, ứng phó rất nhanh, nó liền vươn người, với tay, hái một trái phượng đưa trước mặt, giả bộ vừa trèo lên hái

quả phượng. Một người đạp xe chậm lại, nhìn lên hỏi:

- Thằng con nít tê! Mi muốn chết hay rằng mà mi dám trèo cây ở khu vực hung thần nì!

- Dạ, dạ... em xuống ngay đây, em lỡ không biết - chờ cho hai người đạp xe quá lên trước, nó mới tụt thật nhanh xuống gốc.

Hai chân nó vừa chạm lớp cỏ mềm hè phố, cả người nó run lên- may ra thì mình sẽ thoát. Ý nghĩ đó làm cho con tim muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, nghẹt thở.

Đường phố này rất vắng người qua lại. Nó quyết định rất nhanh: Đi về phía sông Hương, qua cầu, sang bên tê. Phải qua được sông trước khi tụi hần biết mình trốn. Nếu không qua kịp thì nguy mất. Sang bên đó rồi sẽ tính sau.

Có điều, thời gian rất gấp mà nó không dám chạy.

Chạy gặp người qua lại, tắt họ sinh nghi. Nếu không may chạm trán tụi Bảo Vệ Quân, cảnh sát thì thế nào chúng cũng đoán mình là tui trốn.

Mặt mũi sứt mẻ gớm ghiếc, áo quần rách như tổ đĩa, khó giấu lắm.

Nó gần như nửa đi nửa chạy, thấp thỏm bàng hoàng như chạy trốn trong một cơn mơ...

## 20.

Khoảng hai mươi lăm phút sau, tên cai ngục mắt đỏ gay như cổ gà chọi, chệnh choáng hơi men, vừa xỉa răng vừa đi ra dãy nhà xí. Hần mở chốt cửa, bước lùi lại, đứng tránh sang một bên, nạt:

- Nào, đi ra? Mau lên cho ông nội mi về nghỉ trưa.

Nhưng cửa vẫn đóng im, bên trong không động tĩnh.

Hần cúi kính chửi:

- Tổ cha mi! Mi chết rấp trong đó rằng mà không chui ra há?

Vẫn không có tiếng trả lời- Hần bước lại, giật cửa nhưng cánh cửa chặt cứng như đã bị chốt ở bên trong. Hần nổi điên, đấm cửa rầm rầm quát:

- Mi muốn bóp dái ngựa hay rằng mà dám chọc tau hả?

- Hần cho là Lượm chốt cửa lại để chọc tức hần.

- Mở ra! Mở ra? Tổ cha mi chuyển nì thì tau giết chết?

Hần giật giật cánh cửa. Vẫn không một tiếng trả lời.

Hắn bắt đầu chột dạ, ghé sát mắt vào một khe ván hở, nhìn vào bên trong- Hắn bật kêu một tiếng rùng rời:

- Thằng tù con nít trốn mất rồi!

Hắn toát hết mồ hôi, tỉnh hẳn cơn say ngà ngà.

Nghe tiếng kêu hoảng hốt, hai tên lính Bảo vệ xách súng chạy lại. Cả ba đưa phụ nhau, đứng dạng chân chèo, giật mạnh cánh cửa- Còi đinh khuy Lượm buộc dây thép bật tung. Cánh cửa mở toang, những tảng phân quánh đặc lúc nãy Lượm xúc trát lên cánh cửa, theo đà giật quá mạnh, bắn tung tóe vào đúng giữa mặt cả ba đứa như một loạt đạn ria. Chúng hốt hải đưa tay lên vuốt mặt và cùng ré lên một tiếng ghê sợ:

- Ui chao ui! Cút!

Chúng vuốt mặt, rảy tay, khạc nhổ, quay cuồng như phải bóng.

Gian nhà xí trống rỗng, chúng nhìn lên mái ngói một lỗ thủng lớn. Vừa tiếp tục vuốt mặt, khạc nhổ, chúng vừa chạy ngược chạy xuôi la lối om xòm.

- Thằng tù con nít chui qua mái ngói trốn mất rồi.

Phút chốc cả Ty An ninh nhốn nháo. Nhiều tên đổ xô ra nhìn ngó gian chuồng xí mái ngói bị dờ tung. Đứa nào cũng lắc đầu:

- Thằng oắt ni gớm thiệt!

Tên chủ sự ty An ninh dấm bàn, xô ghế, chửi mắng bọn tay chân:

- Đồ ăn hại! Tụi bay gác xách rứa à? Bay mà không tìm thấy hắn, tao cho vô tù cả nút! Để cho một thằng con nít mới nứt mắt trốn thoát giữa ban ngày ban mặt, thì dân chúng nó còn coi cái ty An ninh ra cái cút gì nữa! Một lũ ăn hại! một lũ ăn hại!

Hắn hối hả gọi điện thoại báo cho các trạm kiểm soát các ngã vào thành phố, tả hình dáng tên tù trốn. Hắn huy động tất cả lực lượng hành động của ty An ninh, phóng xe đạp, xe máy đi lùng bắt.

Viên cai ngục lo lắng hoảng sợ hơn cả. Mặt dính trát đầy cứt nhưng hắn chẳng kịp rửa, mở cửa buồng giam thét lác:

- Thằng mô biết hắn trốn ngả mô thì khai ra ngay!

- Không khai tau giết. Thằng ni - hắn dấm ngực sòm sòm - giết cộng sản là không biết gớm tay mô!

Cả buồng giam nín im thín thít. Tên cai ngục bỗng xô đến chỗ ông cụ ngồi trong góc, tóm lấy bộ râu, xoắn một vòng, nhắc bổng ông cụ lên lôi xềnh xệch ra sân. Mắt hắn đỏ ngầu như con thú nổi cơn điên, quát thét



rất to:

- Chính mi xui thằng nó trốn? Sáng ni rõ ràng mắt tao trông thấy mi cho hăn ăn bánh mì, để hăn có sức hăn trốn.

Mi với hăn là cùng một bọn với nhau!..

Chẳng là ông cụ ngày nào cũng được người nhà gửi đồ tiếp tế: khi xôi, khi bánh chưng, bánh mì... Lần nào mở thức ăn ra ăn, ông cụ cũng bẻ cho Lượm: "Ăn đi cháu, cơ khổ. Họ đánh đập đến nước nó mà không ăn uống chi thì sống làm ránh nổi?" Sáng nay ông cụ bẻ cho Lượm nửa ổ bánh mì. Lượm lại bẻ làm đôi cho thằng Thúi một nửa.

Kéo râu ông cụ ra đến giữa sân, hăn cúi ông cụ ngã ngửa xuống sân- Cái khăn nhiễu tam giang quấn chữ nhân trên đầu xoắn tung- Hăn dậm một chân lên ngực ông cụ, một tay túm râu kéo giật đầu ông lên, gầm ghè:

- Mi có khai không? Thằng nó bàn với mi là hăn trốn đường mô? Chạy núp vô nhà ai? Mi mà không khai, tao giết!

Ông cụ râu tóc tả tơi, mặt tái nhợt vì đau đớn và khiếp sợ. ông rên rỉ:

- Ui chao ơi, oan uổng cho tui quá! Tui làm răng biết được hăn trốn đường mô? Tui có quen biết chi hăn.

- Không quen này! Không quen này! - Hăn đấm ông cụ thùm thụp như giã dò. - Không quen mà sáng mô mi cũng chia bánh, chia xôi cho hăn.

Trong thâm tâm, hăn cũng tin là việc Lượm trốn không liên quan gì tới ông cụ. Nhưng hăn vẫn cứ đánh.

Hăn mong lấy sự tàn ác điên cuồng để may ra có thể chuộc một phần tội với cấp trên về việc để cho tên tù con nít trốn.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, có tiếng nhốn nháo phía trước cổng.

- Bắt được thằng trốn tù rồi? Bắt được rồi!

Hai tên Bảo vệ quân cầm ngang súng dẫn Lượm đi vào sân Tóc tai, áo quần nó ướt sũng nước. Mặt mũi nhoe nhoét máu Chúng tỏ trên đường dẫn về ty An ninh, Lượm bị chúng đánh rất dữ. Vừa nhìn thấy Lượm tên cai ngục buông ngay ông cụ ra, nhảy chồm đến chộp lấy cổ Lượm, thét lên một tiếng gằn như tiếng rống của mãnh thú:

- Tồ cha mi! - Hăn lẳng một cái, Lượm ngã vật xuống sân như con nhái bén. Hăn tóm ngực áo Lượm dõ lên đập xuống.

tay dấm chân đạp. Vừa dấm đạp, hăn vừa nhảy chồm chồm như thật sự đã phát điên. Ông cụ lóp ngóp bò dậy, búi lại búi tóc củ hành, nhặt

cái khăn nhiều quần vào cánh tay, chạy đến cạnh tên cai ngục, rên rĩ:

- Xin ông để tui đánh chết hắn cho! Hắn báo hại tui!

Ông cụ nhặt chiếc guốc mộc đánh vào Lượm hai phát.

Sợ đánh quá tay thẳng tù con nít chết mất, tên cai ngục phải ngừng.

Hắn lôi xềnh xệch Lượm vào buồng giam và đóng ập cửa lại.

Cả buồng giam xúm lại quanh Lượm- Họ nâng nó dậy cởi bộ áo quần ướt sũng nước và bê bết đất cát, lá khô.

Anh thợ máy cởi cái áo đang mặc, mặc vào cho Lượm rồi nhẹ nhàng bế nó lên, đặt vào chỗ nằm ở góc buồng. Thằng Thúi sợ quá, từ nãy tới giờ ngồi co rúm như chết cứng một xó. Lúc này, nhìn thấy Lượm mặt mũi méo mó, dính đầy máu, tự nhiên nó bật khóc hu hu. Nó vừa khóc vừa lấy cái mũ phở, lột xuống đầu Lượm.

Anh thợ máy, lay nhẹ nhẹ, gọi nó:

- Em! Em!

Phải một lúc sau, Lượm mới mở hé hé cặp mắt sưng húp, nhìn anh rồi lại nhắm ngay lại. Anh căn môi tưởng đến bật máu, khẽ rít lên:

- Quân chó má thật! Con nít mà chúng nó đánh đến nước ni thì còn trời đất mô nữa?

Lượm mấp máy đôi môi bầm dập, thều thào:

- Cho em hóp nước...

Thằng Thúi cầm ngay lay cái lon, ra gần cửa xin chén nước của một người tù, mang lại- Anh thợ máy khẽ nâng đầu Lượm, kề miệng lon nước sát vành môi sưng tím của nó. Nó không đủ sức để hóp nước, anh phải khẽ nghiêng lon nước rót từ từ từng ngụm nhỏ. Nó uống nước với vẻ đau đớn như nuốt than đỏ.

Gần chiều tối, sức lực Lượm hồi dần. Nó đã nhúc nhích được tay chân, và cái miệng sưng vều chảy máu đã trệu trạo nhai được nửa vắt cơm. Ăn xong, chưa kịp uống nước nó đã nằm vật xuống tấm bao bố rách và ngủ li bì như chết.

Khoảng nửa đêm, nó chợt thức dậy. Trong bóng tối âm đặc, một bàn tay ai đó run run vuốt tóc nó. Hơi thở ấm có mùi dầu nhĩ thiên đường phả vào mặt nó. Và trên má nó có những sợi tóc quét nhẹ nhẹ.

Tiếng lào ào:

Cháu còn thức hay ngủ. ông đây...

Lượm nhận ra tiếng ông cụ.

- Ông đánh cháu hai chiếc guốc rứa cháu có đau không? Cháu đừng giận ông mà tội. Ông phải làm rứa để che mắt tội hần...

Lượm tỉnh ngủ hần. Khấp người nó đau ê ẩm. Những chỗ bị chúng đánh lúc này rất bỏng như lửa đốt. Nó cố sức lật người nằm ngửa, đưa bàn tay sờ soạng nắm lấy bàn tay khô gầy của ông cụ. Nước mắt nó tự nhiên ứa ra.

- Cháu đời mô lại giận ông. Tội hần đánh cháu ra ri, ông có đánh cháu thêm vài chiếc guốc nữa có thấm béo chi.

- Rứa cháu chạy đến khúc mô thì bị tội hần bắt được?

- Đến bến đò Trường Súng. Cháu chưa kịp xuống đò thì tội hần ập tới. Cháu nhảy xuống sông định bơi nhưng tội hần đông quá, chống đò ra, xách cổ cháu từ dưới nước lên..

Nói đến đó, Lượm như kiệt sức, lại ngủ thiếp đi. Chốc chốc nó lại cựa mình, ú ớ nói mê.

Ông cụ vẫn ngồi còm còm bên nó, lấy vạt áo làm quạt, xua muỗi cho nó đến tận sáng.

Sau vụ vượt tù hết sức bất ngờ, táo bạo, liều lĩnh của Lượm, tất cả những người cùng giam đều nhìn nó với cặp mắt đầy thiện cảm và không khỏi có phần thán phục.

Họ nói với nhau:

- Không biết con cái nhà ai mà to gan thật!

- Con cái nhà họ Việt chứ còn con cái nhà ai.

- Mà hần cũng bợm thiệt! Sắp mình ở đây hàng tháng đi vô đi ra cái nhà tiêu nó mấy chục lần vẫn thấy cửa kín tường xây như bưng Rứa mà hần mới vô có một lần đã tìm được khe hở, chui lọt ngay ra ngoài chẳng khác chi con cá rô rạch ra khỏi hom giỏ.

- Chuyện! Chiến sĩ tình báo hoạt động nội thành mà lại.

- Mới chùng nó tuổi, thì không biết chú ta học cái nghề tình báo đó khi mô? E học trong bụng mẹ chắc!

- Cả cái ty An ninh bị ông Vệ Quốc Đoàn con nó mần cho một trận méo mặt!

Lượm trở thành con cưng của cả buồng giam. Mọi người xúm lại săn sóc em. Người thì săn sóc ngang nhiên trước mặt tên cai ngục, tội an ninh. Người thì lén lút, thậm thụt, mắt trước mắt sau.

Một ngày năm bảy lần là ít, tên cai ngục hé cửa nhìn vào góc Lượm nằm. Hắn như chưa hết thấp thỏm, sợ hãi, lo Lượm lại bất thành lĩnh chui lọt ra khỏi trại tù lần nữa.

Ngày chiều hôm Lượm trốn, ty An ninh cho thợ đến lắp lên trần hai gian nhà xí hai tấm lưới sắt, với những nẹp sắt to vắn siết bù loong.

Tất cả những cái đó càng làm mọi người thêm yêu mến Lượm: Họ coi như Lượm đã thay mặt cả buồng giam đánh trả ty An ninh một cái tát có thể gọi là đích đáng.

Người săn sóc Lượm tận tình hơn cả là anh thợ máy, như săn sóc em ruột, săn sóc con đẻ. Mỗi bữa chiều, sau bữa ăn, anh đều để dành một ống bơ nước nóng hòa muối.

Anh dùng để rửa hai gan bàn chân Lượm sưng vù vì những vết đánh lau khô rồi xé cái áo cũ băng lại- Anh nhai muối vỗ lên những chỗ bầm tím trên mặt, trên lưng, khe khẽ bóp cho tan máu. Vừa bóp vừa dỗ dành: "Em chịu rất chút nghen, chỉ vài bữa là khỏi thôi em ạ?"

Ngồi rửa chân cho nó, anh nháy mắt hỏi khẽ:

- Chú em đã thất kinh chưa?

Lượm nhú mày bướng bỉnh trả lời:

- Còn lâu em mới thất kinh! Cha em trước làm Cộng sản, vượt tù đến năm lần tề anh ạ. Vượt đến lần thứ năm thì tụi hấn bắn chết.

- Nếu gặp dịp hay, em còn dám chơi tụi hấn một võ nữa không?

- Sợ chi mà không chơi anh!

- Phải. sợ chi! - Anh bỗng chụm môi lại, huýt sáo nhỏ nhỏ câu hát:

"Sống tranh đấu thà không sờn lao khổ. Chết huy hoàng mà không khuất phục ai".

Anh đặt hai bàn chân nó vào lòng vừa lấy vạt áo thấm khô, rủ rủ nói:

Lúc nghe tụi hấn rống lên phía nhà xí: "Thằng tù con nít trốn mẹ nó mất rồi!" Anh mừng đến chảy nước mắt, bụng nghĩ: "Hắn thì trốn mẹ nó mất rồi, còn bay thì chết cha tụi bay" Mừng thì mừng nhưng anh không hy vọng là em thoát nổi. Hai chân em đau như ri với mặt mũi áo quần như ông ba bị rủa mà chạy giữa đường phố thì lọt qua răng cho khỏi mắt tụi mật thám, Bảo Vệ Quân, An ninh.

Lượm xuýt xoa:

- Tại em ngu quá. Cơ chi lúc đó em đừng thoát ra bến đò vội. Em lựa một cây mô bên đường thật cao, thật rậm lá, trèo tót lên ngọn, nằm

thật im - Có tài thánh tụi hần cũng chẳng tìm ra được em- Em cứ nằm im trên đó chờ cho đến tối mịt mới tụt xuống tót ra bờ sông, thì rằng em cũng thoát. Chừ nằm nghĩ lại em cứ tiếc đứt cả ruột! Việc dễ như ăn ớt rứa mà lúc đó rằng em lại không nghĩ ra. Em ngu thiệt! - Nó nắm tay đập đập lên trán, nhắc đi nhắc lại hoài:

- Em ngu thiệt! Em ngu thiệt!

Anh thợ máy nhìn Lượm, ánh mắt âu yếm, và khe khẽ ngâm:

*"Ai chiến thắng nhà không hề chiến bại.*

*Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần".*

## 21.

Năm hôm sau, chúng gọi Lượm lên phòng hỏi cung- Cả buồng giam ngồi dậy tiễn đưa Lượm. Tia mắt mọi người nặng trĩu đau buồn, căm giận. Họ tin chắc lần này chúng phải đánh Lượm cho đến chết- Thằng Thúi ngồi thu lu trong góc bỗng òa khóc thành tiếng, miệng mếu máo dạn vớ theo:

- Anh la thiệt to vô anh nghe.... hu hu hu... Họ đập anh chết mất..hu hu !

Tội nghiệp, thằng bé bắt đầu quỵến luyến Lượm. Ra đến cửa buồng giam, Lượm ngoái cổ lại nhìn nó, định nói câu gì vui để ra bộ cứng cỏi, nhưng cổ cứ tắc nghẹn và tự nhiên Lượm cũng mếu theo. Buồng lấy cung là một gian phòng rộng hình chữ nhật, được ngăn đôi bằng một vách gỗ, theo chiều dọc, ngoài đặt bàn giấy hỏi cung, nửa trong là phòng tra tấn.

Đối diện với bàn giấy lớn của tên trưởng phòng hỏi cung là một ghế băng kê sát tường, cho phạm nhân ngồi. Tên Bảo vệ quân giải Lượm, mở cửa đẩy nó vào buồng, nó thấy trong buồng có năm sáu tên An ninh đang túm tụm quanh cái bàn nhỏ kê ở cuối phòng, sát bên cửa sổ. Trong tay mỗi đứa cầm một tệp giấy bạc- Hình như chúng nó vừa lĩnh lương, cả bọn đứa nào cũng lúi húi đếm bạc- Chúng vừa đếm vừa tán gẫu. Chuyện xoay quanh những nỗi "cực khổ, trần ai" dưới thời Việt Minh. Hình như bọn chúng trước đây đều là nhân viên, công chức công

sở của nhà nước ta; sau khi hồi cư nhảy luôn vô làm mật thám, an ninh. Trong số này có một tên mặc bộ áo quần ka ki xám, quay lưng phía Lượm, nhưng thoát nhìn nó đã nhận ra ngay, Lê Thành, thư ký đánh máy trung đoàn bộ! Cái thằng đã cùng với Nguyễn Trì ăn cắp một tạ gạo của Vệ Quốc Đoàn, bị Lượm phát hiện, phải vào cái hồi thất. Lê Thành đếm xong tiền, đút tệp giấy bạc vào túi quần, quay lại định đi ra cửa. Bất thành linh nó chạm phải ánh mắt xoi mói của Lượm đang nhìn nó, ánh mắt Lượm như muốn nói:

"Tưởng ai té ra tụi ăn cắp ăn trộm của Vệ Quốc Đoàn!" Lê Thành quay ngoắt tránh vội cặp mắt Lượm, vờ như không biết. Hắn nói với thằng đứng cạnh:

- "Moa" về trước có chút việc, các "toa" về sau nghe!

Và nó bước nhanh qua cái cửa ngách gần đó.

Lượm nhìn hút theo cái dáng cao lêu đêu như sếu vườn, cái lưng gù gù của tên phản bội. Hai khóe môi Lượm hằn vẻ căm tức như sắp buột miệng chữ.

Sau cái bàn giấy lớn chất những chồng hồ sơ cao nghệu, tên trưởng phòng lấy cung chăm chú quan sát gương mặt của tên "Vệ Quốc Quân con" (chúng gọi Lượm như vậy).

Trưởng phòng lấy cung trạc ngoài bốn mươi tuổi, trán hói đến tận đỉnh đầu, mũi nhòm mồm ánh mắt sát lạnh, ghê ghê như ánh dao.

Hắn vốn là một tên mật thám nhà nghề. Hắn như đọc thấy hết những gì đang diễn ra trong đầu Lượm lúc này. Hắn có vẻ thích thú trước cái gương mặt trẻ con méo mó, tím bầm và ánh mắt tức giận của Lượm khi nhìn hút theo bóng Lê Thành - nhân viên của hắn- Hắn biết khá rõ mối liên hệ trước đây giữa Lượm và hai nhân viên của hắn.

Những chuyện này do chính Lê Thành và Nguyễn Trì kể với hắn. Qua câu chuyện thì Lượm tuy là con nít nhưng rất được Việt Minh tin cậy. Còn hai đứa thì đã chống đối Việt Minh từ ngày còn làm việc dưới quyền của họ Nét mặt ánh mắt, khóe môi của thằng "Vệ Quốc Quân con", lúc này càng xác nhận rõ hơn những điều chúng đã kể. Hắn thở dài nghĩ bụng: "Bọn Việt Minh thật đã biết cách đào luyện cái thế hệ nối tiếp chúng! Những đứa con nít loại ni chỉ lớn lên vài tuổi nữa, hắn sẽ dám cầm dao lưng lửng vô nhà mình, cắt cổ mình giữa ban ngày."

Hắn nhếch mép cười gằn dữ tợn, lẩm bẩm: "Thật đáng tiếc là mi chưa

đủ tuổi để tao cột cổ mi vô cọc xử bắn?" Hấn chỉ cho Lượm ngồi xuống cái ghế băng kê sát tường, mặt đối mặt.

Hấn mở ra tập giấy Lượm đoán là hồ sơ hỏi cung mình. Vừa gõ gõ cây bút chì xanh đỏ vào tập giấy, hấn hỏi Lượm, giọng khá ôn tồn:

- Em vừa nhận ra người quen phải không?

- Trước tê thì cũng quen đó. Trước tê cũng là Vệ Quốc Đoàn. - Lượm trả lời trống không, mặt ngoảnh nhìn cái cửa ngách mà Lê Thành vừa đi ra.

- Rứa chừ không quen à?

- Chừ quen răng được..

Cung cách trả lời của Lượm như muốn nói với hấn "Đảng mô thì tụi bay cũng nện tao như tử. Rứa thì việc chi tao phải giữ mồm giữ miệng với tụi bay". Tên trưởng phòng lấy cung cũng nghe được như vậy, nhưng hấn cố nén giận:

- Em thấy chưa, trước anh ấy cũng là Vệ Quốc Đoàn chức vụ còn to hơn em... - "Thư ký đánh máy lóc cóc, to cút chi" Lượm trề môi, trả lời thăm trong bụng. - Rứa mà anh ấy khôn ngoan, biết quay về làm việc với chính phủ Nam triều, được chính phủ trọng dụng, sung sướng đủ điều.

Lượm ngồi đu đưa hai chân, trả lời giọng ngây thơ:

- Hồi còn ở Vệ Quốc Đoàn anh ấy cũng khôn lắm. Anh ấy thông đồng với Nguyễn Trì, ăn cắp không, biết bao nhiêu gạo, bao nhiêu tiền của Vệ Quốc Đoàn rứa mà thoát hết, chỉ bị bắt có một lần rồi vô nằm cải hối thất.

Đang gõ gõ nhè nhẹ, hấn bỗng ấn mạnh đầu cây bút chì xuống trang giấy, làm cái đầu chì xanh gãy lìa :

- Em chỉ có một mạ một con phải không?

Lượm gật đầu thay cho câu trả lời.

- Cha em nghe chết trong nhà tù, chết vì tội chi rứa?

- Tội làm cộng sản đánh Tây chứ không phải tội ăn cắp như Lê Thành với Nguyễn Trì mô.

Hấn quắc mắt nhìn Lượm, hăm dọa. Nhưng Lượm ngó ngơ chỗ khác như không nhìn thấy. "Mi tức à?" Lượm cười thăm hả hê: "Tức thì ăn cút mà chết"

- Anh thấy em còn nhỏ, chỉ vì đại đột nghe Việt Minh xúi bậy mà theo họ làm loạn, đến nỗi phải vô tù, bị đánh đập, anh rất thương... Chừ em biết nghĩ lại, bỏ phút Việt Minh mà theo chính phủ Nam triều thì anh sẽ báo lên trên tuyển dụng em ngay, vô làm việc ở ty An ninh. Nếu mà cứ tiếp tục ngang bướng, đại đột thì... - hấn phát một cử chỉ chặt đầu, - đừng có trách.

Lượm vẫn trả lời với giọng ngây thơ, khờ khạo:

- Ở nhà mẹ tui vẫn nói tui với cha tui là tui giống to đầu cho nên đại lắm, chẳng có khi mô khôn được.

Đến đây thì hấn không thể kiềm mình được nữa. Cái trán hói của hấn đỏ tía lên như vỏ tôm luộc. Hấn xô ghế, đứng phắt dậy, nét mặt hầm hầm như sắp nhảy xổ vô Lượm mà đấm đá.

Như nhại theo hấn, Lượm cũng thả chân xuống đất, đứng phắt dậy khỏi ghế, hai tay cởi nhanh cúc áo với ý nghĩ- "Phải rút kinh nghiệm mấy lần trước mới được. mình mặc áo, lúc tui hấn đánh xong, xối nước, áo dính vô các chỗ chảy máu, rất không chịu thấu!".

Nhưng hấn không đụng đến Lượm. Hấn quát tên Bảo vệ quân đang ngồi chờ ngoài cửa:

- Dẫn nó về buồng giam.

Hấn lăm lăm ngón tay trở chỉ vào mũi Lượm, nói với giọng căm tức cố nén giữ:

- Đã rửa tao sẽ chặt đứt cổ mi, cho mi về gặp cha mi dưới âm phủ, cho tiệt cái giống to đầu mà đại! Cho mi đừng hòng còn thấy lại mặt con mẹ mi nữa.

Vẻ mặt và ánh mắt hung ác ghê rợn như ánh dao của hấn không có vẻ gì cho là nói dọa - "Hấn sẽ chặt đầu mình thật"- Lượm nghĩ vậy. Nó phải cố hết sức lấn át nỗi sợ để cài cúc áo mà bàn tay dùng run.

Không phải vô cớ mà tên Giản, phó ty kiêm trưởng phòng ba của ty An ninh Thừa Thiên khét tiếng tàn ác lần này lại đối xử với Lượm một cách khá ôn tồn như vậy.

Sáng hôm ấy, viên quan ba Sô-lê, chủ sự Sở mật thám Phòng nhì Pháp vừa gọi Giản đến gặp, Sô-lê chỉ thị cho hấn: "Thôi không tra khảo thằng bé con Việt Minh ấy nữa. Phải tìm cách dụ dỗ nó, sau đó sẽ gửi nó đi học một lớp điệp viên ngắn ngày cùng với thằng Kim. Hai đứa sẽ được tung lên chiến khu của Việt Minh làm nội gián. Việc này hết sức cần



thiết."

Lượm vừa theo tên lính ra khỏi phòng lấy cung, tên Giản gọi điện thoại cho Sô-lê: "Thưa ngài không thể dụ dỗ nó được. Mới tí tuổi nhưng nó hết sức cứng cổ và xác láo, giọng lưỡn nó là giọng lưỡn của những tên Việt Minh từ trong máu?". Tiếng Sô-lê cười khẩy trong máy, hỏi lại bằng tiếng Việt, giọng đơn đót nhưng rất sôi:

- Nó bao nhiêu tuổi?

- Dạ, mới mười bốn tuổi.

- Ồ mười bốn?.. Với cái tuổi đó thì có thể xoa đầu và cho nó ăn kẹo.

Phòng lấy cung của các anh có kẹo không?

- Thưa ngài. chúng tôi không những đã xoa đầu mà đã xoa khắp người nó bằng roi da. Nhưng đều không ăn thua.

Tiếng Sô-lê lại cười khẩy:

- Roi da là cái cách kém cỏi nhất trong nghề nghiệp của chúng ta. Mà xem ra bên các anh chỉ có độc một cách đó.

Bị chủ khinh miệt, tên trưởng phòng lấy cung thấy nóng mặt. Nhưng hấn nhấn nhục, cố giữ giọng lễ phép:

- Thưa ngài, chúng tôi cũng đã dùng nhiều cách khác ngoài roi da. Nhưng thằng con nít này không giống những đứa con nít khác mà ngài thường gặp.

- Nó có hai đầu chắc?

- Thưa ngài, tất nhiên một thôi, nhưng là một cái đầu rất cứng, rất khó trị.

- Thằng Kim thì sao?

- Thằng Kim so với thằng này sao được? Cha nó là một tay Cộng sản sừng sỏ, đã năm lần vượt ngục và đã bị bắn chết! Ta père ta fils! (cha nào con nấy).

- Các anh đưa nó sang đây cho tôi. Rồi các anh sẽ thấy tôi thuần phục nó dễ dàng như thuần phục một con thú nhỏ hung hăng.

- Vâng, tôi sẽ cho dẫn nó sang ngay. Và tôi cũng rất hy vọng ngài sẽ thành công - Giọng nói của hấn lộ chút mỉa mai, mặc dầu đã cố kềm nén.

Và thật ngược đời, trong giây phút ấy, hấn thầm mong Lượm sẽ chơi cho tên Sô-lê một vỏ gì đó để cho hấn bớt thói ngạo mạn, tự đắc. Hấn

còn mong Lượm vẫn giữ được thái độ xác láo, cứng đầu, cứng cổ với tên trùm mật thám Phòng nhì như vừa rồi đối với hắn. Hắn đặt mạnh ống nghe xuống máy, buột miệng chửi:

- Ông nội mi. Qua bên đó mà mi lại chịu để cho cái thằng Tây ăn măm nêm, chửi tiếng mình ngoen ngoét ấy mua chuộc, thì về đây tao sẽ cho thằng võ sĩ Năm-ngựa đánh chết mi như đánh chết con chó!

## 22.

Khoảng chín giờ sáng ngày hôm sau, một tên Bảo Vệ Quân, cấp khẩu tiêu liên "Mát" dẫn bộ Lượm từ ty An ninh đến Sở mật thám Phòng nhì Pháp.

Nắng chột hửng lên sau nhiều ngày mưa dầm dề thối đất Nắng chan đầy ắp thành phố màu vàng non rực rỡ.

Một buổi sáng như sáng nay mà được đi chơi phố thì thật tuyệt! Nhất là khi người ta mới mười bốn tuổi! Người ta có thể lúc đi, lúc nhảy chân sáo, nhẹ tâng tâng, miệng chum lại huýt sáo. Gặp một hòn sỏi, một trái mù u trên đường, người ta tiện chân làm một cú sút hòn sỏi, trái mù u bay thẳng tắp trên đường nhựa. Người ta có thể tay cầm cái ná cao su, viên sỏi đã kẹp sẵn, mặt nghênh nghênh nhìn lên cây tìm chim.. Nếu trong túi người ta có tiền, người ta có thể mua một que cà rem, rồi vừa đi vừa mút.

Lượm cũng vào trạc tuổi ấy, và sáng nay cũng đang đi "dạo" phố, nhưng với hai cổ tay bị trói quặt sau lưng, mặt mũi bầm dập, thâm tím, áo quần rách ngược rách xuôi.

Đằng sau "người ta" là một tên lính mặt đầy những mụn cóc, kẹp tiêu liên "mát" hộ tống. Chỉ cần "người ta" nhấp nhộm định chạy là súng nổ liền, bắn thẳng vào lưng...

"Người ta" không ngó ngang, ngó ngửa mà cúi nhìn xuống chân. ánh mắt người ta rầu rầu, bồn chồn, lo lắng: Hắn đưa mình đi mô đây? đưa lên cửa An Hòa chặt cổ mình chắc. Lượm nghĩ thầm và tự nhiên muốn khóc. Bỗng dưng nó chợt nhớ mấy câu thơ mà Tư-dát vẫn thường ngâm nga, và thằng Tặng câu cá, đen như cục than hầm, cứ đòi chép cho bằng được:

*"Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu.*

*Dấn thân vô là phải chịu tù đầy.*

*Là gươm kề cổ, súng kề tai..."*

Câu thơ như có phép lạ làm cho cái miệng nó sắp mếu, nhếch ra thành một nụ cười ngạo.

Những người qua đường nhìn thấy Lượm, đều bước chậm lại, ngây người ngó theo. Họ đều đoán chừng chú bé này tên là Lượm-sút hoặc Tư-dát gì đó, trong cái tổ tình báo Việt Minh vừa bị ty An ninh vây bắt ở Vĩ Dạ, mà các nhật trình thi nhau đăng tin mấy hôm liền. Và trong đáy mắt nhiều người không giấu được vẻ ái ngại, xót xa, khâm phục.

Nhưng Lượm không nhìn thấy họ, mặt vẫn cúi nhìn xuống đường. Đầu óc nó còn rối bời với bao nỗi lo lắng:

"Không biết "anh Tư-dát" có đại đột quay về Vĩ Dạ không. Nó mà về đó thì rằng cũng chui đầu vô ổ phục kích của tụi An ninh. Thằng Hiền, thằng Bồng thằng Châu-sém liệu đã biết tin anh Đồng-râu bị bắn chết chưa. Nếu biết, chắc cả tổ đã bỏ Sịa rút lên chiến khu rồi...". Lượm còn nghĩ đến cả cái đàn măng-đô-lin Trung đoàn trưởng dặn mua gửi lên thưởng cho thằng Quỳnh-sơn-ca. Cổ nó tự nhiên nghẹn lại:

"Quỳnh ơi, rứa là chẳng còn ai mua đàn cho mi nữa. Bao nhiêu tiền của Ban Tham Mưu cấp cho tổ quân báo - chính tay tau chuyển về cho anh Đồng - chắc tụi hấn lục soát nhà lấy hết rồi. Không biết mình, có còn khi mô gặp lại các bạn trong đội nữa không?" Nghĩ đến đó nó không cầm nổi nước mắt.

Mãi nghĩ ngợi miên man, thằng Bảo vệ quân dẫn nó đến trước cổng Sở mật thám Phòng nhì Pháp lúc nào không hay.

Đó là một ngôi nhà hai tầng xây kiểu biệt thự, xung quanh có hàng rào sắt sơn xanh bao bọc. Cổng lớn với hai cánh cửa sắt đồ sộ, bên cạnh có chòi gác. Hai lối đi rải sỏi trắng tinh, ôm lấy một bồn hoa lớn hình thuẫn, cây cỏ tốt tươi, trăm hoa đua sắc. Phía sau nhà là một vườn rộng thênh thang, vươn cao quá nóc ngói tàu những tán cây cổ thụ.

Nhìn cái vẻ ngoài tĩnh mịch, trang nhã, xinh xắn của khu nhà, khó ai ngờ được nó chứa chấp bên trong biết bao nhiêu âm mưu thâm hiểm; bao nhiêu tội ác đẫm máu. Bọn thực dân cáo già chuyên trách nghề tình báo, gián điệp của quân đội viễn chinh Pháp ở Huế - Thừa Thiên và cả Trung phần Việt Nam đang ngự trị trong đó.

Thằng Bảo vệ quân đưa giấy tờ và giao Lượm cho một thằng Tây đeo lon cai, đứng chờ sẵn trước cổng.

Thằng cai Tây mày râu nhẵn nhụi, cặp mắt màu nước biển gườm gườm nhìn Lượm, không nói một tiếng, dẫn Lượm qua cổng, đi dọc theo con đường vòng cung rải sỏi phía bên trái cái sân rộng thênh thang. Nó chạm trán rất nhiều Tây với Tây. Chúng đi lại tất bật, vội vã. Bước lên những bậc thềm đá xanh bóng loáng, gặp một thằng Tây đeo lon quan một đang đứng trước máy điện thoại. Hắn bảo tên cai: "Dẫn tên bé con Việt Minh vào gặp Ca-pi-ten Sô-lê".

Nghe đến cái tên Sô-lê, Lượm bất giác rung mình như bị lạnh đột ngột. Những ngày bị giam ở ty An ninh nó thường nghe các anh tù kháo nhau: "Gặp thằng quan ba Sô-lê ở "Đơ-dèm buya rô" là coi như rồi đời". Theo các anh, Sô-lê là tên chỉ huy mật thám tàn bạo, thâm hiểm nhất. Các anh gọi hắn "hung thần mũi lõ".

Lượm tin chắc chuyến này mình sẽ bị tra tấn cho đến chết. Nó hình dung Sô-lê là một thằng Tây cao lớn như hộ pháp, mặt mũi dữ dằn, hai bàn tay lông lá lúc nào cũng đỏ lôm vì vấy máu những tù nhân bị hắn tra tấn. Còn gian buồng làm việc của hắn, xung quanh tường treo la liệt những dụng cụ tra tấn ghê rợn nhất.

Lượm sững sờ, gần như kinh ngạc, khi tên cai Tây gõ cửa, đẩy nó vào một gian phòng bày biện rất sang trọng, diêm dúa. Nền đá hoa bóng loáng, các cửa sổ treo rèm lụa trắng muốt viền đăng ten. Bàn giấy, tủ, xa lông đều như soi gương được. Một thằng Tây nửa ngồi nửa đứng ở góc mép bàn giấy.

Hắn trạc ngoài ba mươi tuổi, mày râu nhẵn nhụi, tóc vàng, mắt xanh lơ, đặc biệt đôi môi hắn rất mỏng và có vẻ như lúc nào cũng sẵn sàng để mỉm cười. Hắn mặc bộ áo quần màu kem, cầu vai đeo lon quan ba. Cả con người hắn sực nức mùi nước hoa hảo hạng. Lúc hắn đứng lên, dáng người dong dỏng cao, mảnh mai, cân đối, có thể nói là đẹp.

Hắn hỏi bằng tiếng Việt sôi đến nỗi Lượm cứ nhìn hắn trân trân, ngờ rằng hắn là người Việt đội lốt Tây.

- Chào chú bé. Chú tên là Lượm, Trần Lượm phải không?

Hắn nhìn thấy hai tay Lượm bị trói, nét mặt liền lộ vẻ tức giận:

- Ô là la! Sao người ta lại nở trói một em bé như thế này. Em có đau lắm không?

Hắn bước đến, với hai bàn tay ngón rất dài và trắng muốt như ngón tay phụ nữ, cởi trói cho Lượm. Hắn nhìn hai cổ tay Lượm bị dây trói cắn sâu thành hai cái vòng đỏ bầm, giọng thương cảm kêu lên:

- Thật là khốn nạn? Rồi hắn quẳng sợi dây thừng qua cửa sổ. Hắn đặt tay lên vai Lượm, ấn xuống cái ghế dựa bọc da kê sát tường, nói thật dịu dàng:

- Em ngồi xuống cho đỡ mỏi, ngồi xuống đi, Em đói lắm phải không? Chưa kịp để Lượm trả lời, hắn quay ra cửa, búng hai ngón tay đánh tách, gọi:

- Bồi! Đem vào đây một ly sữa ca cao và một ổ mì kẹp chả.

Chỉ mấy phút sau, một tên bồi Tây đen bưng vào một cái khay nhôm, trên đặt ly sữa ca cao màu nâu sẫm bốc khói, một ổ mì vàng rộm, bụng nhồi căng chả; chả thè cả ra ngoài. Sô-lê chỉ cho tên bồi đặt khay lên cái bàn thấp bốn chân có bánh xe; và tự tay hắn đẩy đến trước mặt Lượm.

Cặp mắt xanh lơ không rời gương mặt Lượm, và cặp môi mỏng dính như mỉm cười. Tuy không ngừng nhìn lên - từ nãy đến giờ Lượm vẫn cúi nhìn chăm chăm sàn đá hoa bóng loáng mà hai bàn chân đất trần trụi của nó vừa in lên những vết đen ngòm - nhưng nó vẫn có cảm giác rất rõ cặp mắt tên chỉ huy mật thám Pháp đang bám chặt vào người mình. Biết vậy nó cố không nhìn cái khay nhôm. nhưng mùi thơm sữa ca cao bốc khói và ổ mì nhồi căng chả, cứ xộc thẳng vào mũi, nó không làm sao giữ được nước bọt tứa ra từng giọt, đầy mồm. Và nó bỗng thấy đói ghê gớm, tưởng đâu như cả chục ngày rồi chưa có miếng gì vào bụng. Lúc người ta đói khừu giác bỗng trở nên tinh nhạy một cách khác thường. Nó có cảm giác mùi thơm của sữa ca cao và bánh mì nhồi chả cứ tăng mãi lên, mỗi lúc một thêm đậm đặc, hành hạ nó còn hơn cả những trận đòn của tên võ sĩ Năm-ngựa...

Sự đối xử quá ư đặc biệt của tên mật thám cáo già làm cho Lượm vừa kinh ngạc vừa hoang mang. Đang chuẩn bị để nghe tiếng quát mắng, chửi bới tục tĩu thì được nghe những lời hỏi han ân cần; chuẩn bị để ăn báng súng, roi cặc bò... thì lại được mời ăn bánh mì nhồi chả với uống sữa ca cao...

Đối với một chiến sĩ lớn tuổi, từng trải hơn, sẽ hiểu ra đây chỉ là cách mua chuộc dụ dỗ của kẻ thù. Nó còn đáng sợ và nguy hiểm hơn những đòn tra tấn man rợ.

Nhưng Lượm mới có mười bốn tuổi, và lần đầu tiên sa vào nanh vuốt bọn giặc già, hỏi chú không kinh ngạc hoang mang sao được! Lòng nó phút chốc như mềm đi. Nó nghĩ bụng: "Hay thằng Tây ni không phải là thằng "Sô-lê hung thần" mà các anh lớn vẫn kể chuyện? Thằng ni coi bộ hiền khô mà tử tế quá. Chắc hẳn thấy mình còn nhỏ mà bị tội An ninh đánh đập nát cả người, nên hẳn thương". Lượm đưa mắt nhìn ly sữa ca cao, ổ mì trắng nhồi chả no căng, nó thấy thèm đến chảy ruột chảy gan. "Hay là mình cứ ăn đại đi, miễn là mình cứ giữ vững, không khai báo chi với hắn hết...". Lượm nghĩ vậy và chỉ một tí tẹo nữa là nó rơi vào bẫy. Nó bỗng vụt nhớ một hôm anh thợ máy vừa rửa chân cho nó bằng nước muối, vừa rủ rủ nói: "Em ạ... kể ra nó đánh em đến nước ni thì cũng khổn nạn thật. Nhưng có những thằng mật thám không đánh đập chi hết, ăn nói cứ ngọt xớt mới là những thằng nguy hiểm, gớm ghiếc". Câu nói vụt hiện ra như một lời chỉ giáo cách mạng đúng lúc nhất, đã kịp thời nâng đỡ người chiến sĩ nhỏ dại của mình, phải chiến đấu đơn độc giữa hang ổ giặc. Lượm thăm "À" lên một tiếng như ngày còn đi học ở trường tiểu học An Cựu vào kỳ thi lên lớp phải giải một bài tính đồ mọo hắc búa đến nỗi đầu óc cứ mê mụ ra, bất ngờ được một cậu ở lớp trên lén búng vào một mảnh giấy bày cho cách giải. Nó hiểu ngay ra, đằng sau ly sữa ca cao, ổ mì nhồi chả và những lời ân cần, ngon ngọt của thằng Tây mật thám đẹp trai này, có gài phục một cái bẫy dễ sợ nào đó! Nó cũng giống như hồi còn ở nhà, mình đi câu cá, nó nghĩ bụng trong cái đồng thính cám rang thơm điếc mũi mình ném xuống nước để nhử bọn cá, nằm phục chiếc lưới câu ngạnh và mũi sắc như gươm. chừ biết làm cách chi để tiêu được cái búng nước miếng đang từa ra đầy một miệng mình đây? Nó cau trán day dứt, băn khoăn. Nuốt thì không tiện. Thằng chó chết sẽ biết ngay mình đang chảy nước miếng vì thèm sữa ca cao với bánh mì cặp chả của hắn, nhục lắm. Mà nhổ ra lại càng không xong. Thật khó khăn nan giải.

Chợt nảy ra một mọo, Lượm đưa tay cầm ly sữa ca cao.

Quan ba mật thám Sô-lê mỉm cười đắc ý, nói giọng khuyến khích:

Em uống đi! Uống hết tôi sẽ gọi lấy thêm ly khác.

Lượm đưa ly sữa lên mũi, hít hít, rồi làm bộ nhăn mặt rùng mình như ngửi phải một đồng ruột cá ươn. Nó ọe luôn cả bãi nước miếng vào ly sữa. Nó đặt ly sữa trộn nước miếng xuống khay, lắc lắc đầu, đưa ống

tay quệt miệng, nói:

- Tanh quá! Tanh quá! Tưởng nước chi té nước sữa!

Tui mới ngủ cái đã buồn mửa ghê!

Nó lại gù người tiếp tục nôn ọe, và khạc nhổ lung tung xuống nền đá hoa.

Sô-lê cười khanh khách:

- Bé con không biết uống sữa? Đồ nhà quê, nhà... à quê! Không uống được sữa thì ăn ổ mì nhồi chả vậy.

Lượm cũng nhếch mép cười không thành tiếng, một tay vỗ bồm bộp vào cái bụng lép kẹp:

- Tui no rồi? Tui không quen ăn bánh mì chả. Sáng ni tui ăn cơm bên ty An ninh no căng cả bụng...

Tên mật thám Tây bắt đầu hiểu ra. Thằng bé đang ngồi trước mặt mình không phải là một đứa con nít bình thường, đúng như lời tên phó ty An ninh. Đằng sau cái vẻ ngây ngô, quê mùa ấy ẩn giấu bản lĩnh của một tên Việt Minh cứng đầu, xấc láo. Cặp mắt xanh lơ của hắn sầm lại vì tức giận, nhưng cặp môi mỏng dính vẫn tươi cười:

- Ăn đi. Không ăn thì không tốt?

Lượm nghe ngứa tai, chửi thầm: "Tốt! Tốt cái con mọ mày ấy à? Tốt với tui bay thì chỉ có ba thằng Việt gian thôi." Nó nhìn tên Sô-lê và nói với giọng thật thà trẻ con:

- Tui không quen ăn bánh mì thiệt mà... Tui ở nhà quê...

- Tôi rất thích những chú bé gan dạ như em. Tình báo là một nghề rất hợp với những em bé gan dạ. Tôi không ngạc nhiên khi biết em là một tình báo viên giỏi của Việt Minh. Em có thể tiếp tục theo nghề tình báo nếu em thích.

Lượm chưa hiểu hắn muốn nói gì. Nó cau trán nghĩ ngợi một thoáng, rồi nói:

- Nếu ông tha tui ra, tui sẽ về nhà đi học.

- Không cần về nhà em vẫn có thể đi học được, học đúng cái nghề mà em yêu thích. Tôi sẽ gửi em đến một trường dạy nghề tình báo ở ngoại quốc. Học xong em sẽ trở thành một tình báo viên xuất sắc làm việc cho người Pháp. Em sẽ tha hồ sung sướng, có nhiều tiền, có ô tô nhà lầu, lấy vợ đẹp.

"À, té ra rứa đó. Mi cho tao uống sữa ca cao, ăn bánh mì cặp chả là để

tao đi làm Việt gian, làm tình báo viên cho Sở mật thám của mi. May cho tao là chưa uống, chưa ăn."

Lượm nghĩ vậy và nói:

- Tui chỉ muốn các ông tha cho tui về nhà với mẹ tui, tui đi học chữ...

- Em khoan trả lời tôi vội. Sô-lê đưa bàn tay ngoắc ngoắc trước mặt Lượm như muốn ngăn lại. Tôi muốn em có thì giờ suy nghĩ trước khi trả lời.

Hắn bấm chuông, gọi một thằng lính Tây vào và bảo:

- Mày hãy dẫn chú bé ra vườn cho chú dạo chơi từ bây giờ đến hai giờ chiều. Hắn quay sang nói với Lượm bằng tiếng Việt. Em đi theo người lính này ra sau vườn dạo chơi và suy nghĩ kỹ những điều tôi vừa nói với em. Hai giờ chiều em sẽ vào đây trả lời tôi. Tôi rất mong em đồng ý. Đây là một dịp may hiếm có, mà chỉ có những chú bé gan dạ như em mới gặp được mà thôi. Thằng lính Tây đứng nghiêm chào tên quan ba, rồi vẫy tay, huýt một tiếng như gọi chó, gọi Lượm theo hắn đi ra vườn.

Lượm không ngờ khu vườn đằng sau ngôi nhà này lại rộng đến thế. Như một cánh rừng nhỏ. Cây mọc san sát.

Nhiều thân cây đến hai người ôm. Trên thân cây quấn quýt dây leo với những ngọn lá xanh như ngọc đúc, to bằng cái quạt. Ngoài mấy lối đi hẹp rải sỏi, cả khu vườn cỏ mọc xanh um. Những đốm nắng như những đóa hoa màu vàng chanh hình thù kỳ dị điểm rải rác trên thảm cỏ. Thấp thoáng cuối vườn là hàng rào sắt sơn xanh tua tủa những cọc nhọn hình mũi giáo; các khe hở được thưng kín bằng tôn.

Dẫn Lượm ra đến vườn, tên lính gác lại huýt một tiếng như gọi chó, bảo Lượm đứng lại và nói:

- Ê, bé con. Bây giờ thì cho mày được dạo chơi tha hồ. Nhưng cấm không được đến gần hàng rào kia. Nó đưa mũi súng tiểu liên chỉ về phía hàng rào sắt.

Lượm lắc đầu, ngồi phịch xuống một rễ cây nổi gồ trên mặt đất, nói với hắn bằng tiếng Pháp.

- Tôi chỉ muốn ngồi nghỉ ở đây thôi. Hai chân tôi đau.

Nó chỉ xuống hai bàn chân.

- Ngồi nghỉ? Tốt lắm! Tốt lắm!

Lượm bỗng thấy người mệt rũ rời và hâm hấp sốt. Nó nằm dài trên cỏ,



một tay co gối đầu:

- Tôi muốn ngủ.

Nghe đến ngủ, tên lính Pháp ngáp dài, nhún vai:

- Nếu vậy tao với mày cùng ngủ.

Hắn chạy vụt vào nhà, và trở ra ngay, tay cầm sợi xích sắt dài (chắc vẫn dùng để xích chó) và một cái khóa lớn.

Hắn nói giọng cười cười:

- Bé con vui lòng để tao xích tạm mày vào gốc cây.

Nghe người ta nói mày là một tên đào tẩu có hạng - Hắn bỗng nghiêm mặt nói giọng hăm dọa. Cái bọn đã để cho một thằng nhóc như mày đào tẩu trước họng súng là bọn ăn hại, Vào tay tao thì mày đừng hòng!

Hắn luồn dây xích sắt qua kẽ hở cái rễ cây to bằng bắp đùi, quấn hai đầu dây xích vòng quanh cổ chân trái Lượm, rồi dùng khóa, khóa lại. Hắn bấm khóa kêu đánh tách, rút chìa khóa ra, đút chùm chìa khóa vào túi quần.

Hắn đứng lên, miệng húyt sáo, đi đến một gốc cây cách chỗ Lượm nằm chừng mười thước. Hắn dựa khẩu tiểu liên "Tôm-sơn" vào gốc cây, nằm dài xuống cỏ, đầu gối lên bao đạn. Ngoảnh mặt về phía Lượm, hắn nháy mắt nói.

- Nào, ngủ đi bé con! Một tiếng đồng hồ nữa tao sẽ đánh thức mày dậy. Không được dùng răng cắn đứt sợi dây xích của tao nhé! - Tự thưởng thức câu nói đùa ý vị của mình, hắn cười lên hô hố, nhe hết cả hai hàm răng sáng lóa, nhọn hoắt như răng thú dữ.

Lượm ngoảnh mặt, chẳng thêm chú ý đến câu nói đùa vô duyên của hắn. Thằng Tây này lùn thấp, to ngang trông gần như hình vuông. Mắt hắn vàng như mắt rắn, mũi gồ lên giữa mặt như một đồng thít thừa đồ hỏn, cằm vểnh lên trơ trên một chòm râu dê.

## 23.

Lượm nhắm mắt cố nhớ lại một cách thứ tự câu chuyện của tên quan ba mặt thám nói với mình Nhưng đầu óc Lượm như mê mụ hẳn đi. Cái mùi thơm của ly sữa ca cao bốc khói với ổ bánh mì vàng rộm, cặp chả, đột ngột hiện ra choán hết mọi ý nghĩ của nó. Trán và hai thái

dương nó mờ hời toát ra đầm đìa. Mắt nó hoa lên, đầu nó quay cuồng như say nắng. Một cơn đói dữ tợn chưa từng thấy bùng lên, hành hạ nó. Tay chân Lượm bủn rủn cơ bộ muốn ngắt xỉu. Nó đưa tay vạt mấy ngọn cỏ non, bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến, nghĩ bụng: "Mình cứ nằm ri, e chút nữa không ngồi dậy nổi!". Nó liền chống tay, gồng hết sức ngồi dậy. Nó nhìn sang thấy tên lính gác đã ngủ say, phủ ngang mắt cái mũ ca-lô, miệng há hốc, ngáy như sấm.

Nó nhích lại gần cái rễ cây để dây xích chùng bớt. Nó xoay trở cố tìm cách nới rộng sợi xích, hy vọng có thể rút chân được. Nhưng mất công vô ích. Hai vòng dây xích ôm chặt như cắn vào cổ chân, không một chỗ nào có thể đứt lọt ngón tay út. Nó muốn phát khóc vì bất lực và căm tức.

Nếu hắn trói bằng các thứ dây khác, không phải dây xích, nhất định mình sẽ dùng răng cắn cho kỳ đứt! Nó nghĩ vậy và ao ước: chừ mình có phép chi hóa cho bàn chân nhỏ lại bằng cái que! Tau mà rút được chân ra thì tui bay ù ù có hòng bắt lại được tau!".

Tên lính ngáy phè phè trở mình xoay lưng lại phía nó.

Có một vật gì sáng lấp lánh trên cổ. Chùm chìa khóa? Chắc lúc hắn trở mình, chùm chìa khóa đã rơi ra khỏi túi quần...

Hai mắt Lượm mở to, căng thẳng, đau đớn, tia nhìn như bị dính chặt vào những mẫu ngắn kim loại nằm dề dẹt mấy lá cỏ xanh tơ. Ôi, tia nhìn nó lúc này sao mà giống hệt một người đang khát cháy cổ nhìn ly nước để ở chỗ mà không có cách gì với lấy được. Nó nghiến răng, bặm môi, đáy mắt lóe ánh thù hận. Những giọt nước mắt cay đắng ứa ra, chảy tràn trên hai gò má.

Bỗng một vật gì trắng muốt, mềm nhẹ và thơm, úp chụp lên đầu nó, lút đến vai. Lượm giật mình, ngơ ngác, đưa tay lên định gỡ. Một chuỗi cười ròn tan non muốt, nghịch ngợm, cất lên ngay sau lưng nó. Tiếng reo của trẻ con bằng tiếng Pháp.

- Anh Giắc ơi! Con bướm này nó mới to làm sao!

Lượm không kịp gỡ cái vật trắng muốt úp chụp trên đầu, quay lại. Miệng nó há ra. Sững sốt. Trước mặt nó là một con bé con Tây khoảng năm sáu tuổi. Trời ơi nó mới xinh làm sao. Tóc nó màu vàng nhạt óng ánh như tơ, cuộn thành từng búp nhỏ xoắn xoắn quanh cổ. Đôi mắt to xanh biếc hai hàng lông mi dài cong vút che rợp tia nhìn, hai má nó đỏ

au, cái mũi cao hơi hếch, cái miệng nhỏ chum chúm như một nụ hồng- Nó mặc váy ngắn đỏ viền đăng- ten và cái áo ngắn tay màu hồng nhạt. Tay chân nó trông mũm mĩm, có ngắn, như nặn bằng bột. Nó cầm trong tay cái vợt bắt bướm may bằng vải màn tuyn và chính nó vừa úp vợt lên đầu Lượm. Con bé nhấc vợt ra khỏi đầu Lượm, cúi nhìn gần sát vào mắt Lượm. Cặp mắt xanh biếc, lông mi dài và cong vừa dạn vừa tinh nghịch. Bất giác Lượm gật đầu, mỉm cười với nó và nói bằng tiếng Pháp:

- Chào em bé!

Thằng Giắc, anh con bé, đang mãi mê đuổi rượt bướm phía gần cuối vườn. Nghe tiếng em gọi, nó vác vợt, chạy lại.

Nó trạc bảy, tám tuổi, gương mặt giống em gái như lột. Chỉ khác là tóc nó sẫm màu hơn và xoăn tít. Nó mặc áo may ô trắng, quần "soóc" xanh nước biển, ống quần bó chít đôi bắp đùi vạm vỡ.

Nó đứng sát bên em gái, chống cán vợt xuống đất, tò mò coi Lượm:

- Mà là ai thế?

- Là một thằng nhóc như hai đứa mà thôi.

- Mà ngồi ở đây làm gì?

- Tau ngồi chơi, tau ngắm cây, ngắm trời và ngắm chúng mà...

Con bé chột nhìn xuống chân Lượm, bật kêu, giọng sợ hãi:

- Ôi? Chân nó bị trói kìa!

Thằng anh cúi nhìn cái dây xích với ổ khóa quanh chân Lượm quay lại nói với con em.

- Tao biết nó là ai rồi, *Viết Min!*

- *Viết Min?* - con em hỏi lại giọng không tin. - Sao em nghe nói bọn *Viết Min* dữ tợn như con yêu râu xanh kia mà?

- Tao biết đâu đấy - Thằng anh nhún vai trả lời. - Bọn *Viết Min* người ta cầm súng dẫn đến chỗ ba đều bị trói.

Nó đột ngột hỏi Lượm:

- Mà hay cắt cổ trẻ con lắm phải không? - Nó đưa bàn tay cửa cửa vào cổ nó ra hiệu.

- Ai bảo mà thế?

- Ba tao.

- Ba mà là ai?

- Ca-pi-ten Sô-lê. - Nó trả lời mặt vênh lên.

"A, té ra hai đứa bay là con thằng chánh mật thám Sô-lê. Cha bay vừa mới dụ tau nốc sữa ca cao với ăn bánh mì cặp chả, rồi chút nữa phải vô trả lời có đồng ý đi làm Việt gian hay không. Làm Việt gian sướng lắm, có ô tô, nhà lầu, lấy vợ đẹp. May mà tau chưa uống, chưa ăn". Lượm nghĩ vậy, và nhếch mép cười, mắt vẫn đăm đăm nhìn hai đứa con Tây. Và nó nhận ra nhiều nét Sô-lê trên gương mặt trẻ con của mỗi đứa: Thằng anh thì cặp môi mỏng dính, còn con em thì có vết lõm ở giữa cằm.

Lượm hỏi chúng giọng thân mật:

- Chúng mày có bắt được nhiều bướm đẹp không?
- Ở đằng kia nhiều bướm đẹp lắm, nhưng chúng bay nhanh quá. Thằng anh chỉ về phía cuối vườn trả lời về mặt ỉu xiu.

Con em hỏi:

- Mày có biết bắt bướm không?
- Không những bắt bướm, tao còn bắt được cả châu chấu, cả chuồn chuồn, cả chim.

Đúng lúc đó một con chuồn chuồn ớt từ đâu bay lại, đậu xuống một nhánh cỏ ngay phía trước mặt Lượm.

Con bé rút đầu, lè lưỡi, gương mặt sáng bừng một vẻ vui thích khôn tả. Nó kêu lên khe khẽ, giọng ghen lại vì hồi hộp:

- Ôi! ôi! đẹp quá.. Đẹp quá! Anh Giắc. Anh bắt đi...bắt đi, nó bay mất!... ôi?...

Thằng anh đưa cao cây vợt, nét mặt căng thẳng rón rén bước gần đến con chuồn chuồn, nhưng Lượm kịp đưa tay ngăn nó lại, giọng thì thào, hồi hộp không kém:

- Đứng, đứng... mày làm nó bay mất! Để tao bắt giúp mày. Lượm nhón người, cố thật khẽ để dây xích trói chân không khua thành tiếng. Nó quỳ cái chân không bị xích lên cố vươn người về phía con chuồn chuồn cho thật vừa tầm tay... Ngay lúc đó một ý nghĩ rất mơ hồ lướt nhanh qua óc nó: "Tóm cổ được con chuồn chuồn đỏ như quả ớt chín này, mình sẽ có cơ rút chân ra khỏi dây xích". Không hiểu sao trống ngực nó đập mạnh đến nỗi nó phải đưa bàn tay trái lên ép chặt lấy lồng ngực. Nó chĩa ngón tay trở, quay tít trước mặt con chuồn chuồn, rồi bất thần xòe cả bàn tay chộp thật nhanh. Con chuồn chuồn đã nằm gọn trong bàn tay nó, đôi cánh mỏng như voan hồng rung lên thành tiếng tuyệt

vọng. Thằng anh và con em vút cả vọt bướm xuống cỏ nhảy lên, vỗ tay reo.

- Bravô! Được rồi! Bắt được rồi Mày bắt nó tài quá!

Lượm đưa bàn tay trái vuốt mồ hôi đầm đề trên mặt, ào ào nói:

- Suyt! đừng làm ồn!

Bàn tay nó, cầm con chuồn chuồn rung lên như đang cầm một vật gì quá nặng. Nó trao con chuồn chuồn cho con em.

- Đây, cho mày. Cầm vào cánh không nó bay mất.

Lượm quay sang nói với thằng anh:

Mày là anh, mày phải nhường nó. Nếu có một con khác bay đến tao sẽ bắt cho mày.

Thằng anh lúc này không còn nhớ gì đến chuyện Việt Minh cắt cổ trẻ con. Nó chỉ còn thần phục cái tài bắt chuồn chuồn bằng tay không của Lượm- Nó hỏi, cặp mắt xanh cười tít:

- Mày có bắt được chim không? Chim con trong tổ trên ngọn cây ấy mà. - Nó chỉ ngón tay lên cao ra hiệu:

- Tau còn bắt được cả chim mẹ nữa kia...

- Đằng kia, trên cây rất cao có một tổ chim gì ấy. Đứng dưới gốc tau nghe rõ tiếng chim con kêu: chiếp? chiếp? - Nó chúm đôi môi mỏng dính, đỏ chót, cố bắt chước tiếng chim non kêu. - Mày có bắt được không?

- Tau thừa sức.

- Cây ấy cao lắm.

- Cao bằng ba ngôi lầu này tau cũng trèo lên như chơi.

Con bé từ nãy đến giờ vẫn mãi mê ngắm con chuồn chuồn bị kẹp chặt giữa hai ngón tay mũm mĩm, nó bước đến cầm vai áo Lượm lay lay:

- Mày đi bắt ngay đi! Bắt được, cho em một con anh Giắc nhé!

Lượm chỉ xuống cỏ chân bị xích:

- Nhưng chân tau bị trói, tau không đi được.

Thằng anh chỉ tên lính gác đang hổ mồm ngáy như sấm:

- Có phải thằng kia trói mày không? Tao sẽ đến gọi nó dậy mở trói cho mày.

Lượm hốt hoảng đưa tay ngăn nó lại, nói gần như thì thầm:

- Đừng! Đừng? Đừng đánh thức nó. Nó không mở đâu.

- Ồ, nó là thằng lính Mi-sen háu ăn đây mà. Ba tao vẫn tát nó luôn. Nó

sợ tao lắm.

- Chẳng cần đánh thức nó... Nó sẽ không cho tao trèo cây bắt chim đâu... nó sợ tao ngã chết. Lượm cố moi óc bịa đặt cách giải thích cho thằng Tây con này tin là không nên đánh thức thằng lính gác. Lượm chỉ chòm chìa khóa nằm lấp lánh trên khóm cỏ vì có một đốm nắng dội vào, sát sau lưng tên lính.

- Mà chỉ cần lấy chòm chìa khóa kia lại đây cho tao, là tao tự mở trời được thôi.

Con em nhanh nhẩu đưa con chuồn chuồn cho thằng anh:

- Anh cầm giúp em. Để em lấy cho.

Lượm nhìn con bé, nói như hụt hơi:

- Nhưng phải đi thật khẽ, như lúc bắt bướm ấy. Đừng để thằng Mi-sen háu ăn thức dậy, nó sẽ đòi lại chòm chìa khóa mất.

- Được! Được! Còn bé tinh nghịch gật gật đầu làm những búp tóc xoắn mềm như tơ, rung rinh quanh cái cổ trắng nõn nà.

Con bé cúi nhặt cái vọt bắt bướm, cúi lom khom, đi rón rén đến chỗ tên lính gác nằm ngủ. Vừa tầm tay, nó đưa vọt lên úp chụp chòm chìa khóa- Chòm chìa khóa đã nằm gọn trong cái vọt, đáy vọt vải tuyết trắng phủ lên trên- Nó quay lại rút đầu lè lưỡi, nhìn Lượm và anh nó, hồi hộp đến như vậy mà cái vẻ trẻ con tinh nghịch, dễ thương của con bé làm cho Lượm phải mỉm cười. Lượm đưa ngón tay lên môi ra hiệu bảo nó im lặng, gật gật đầu tán thưởng, khuyến khích- Con bé nhắc vọt, đưa hai ngón tay bụ bẫm nhón chòm chìa khóa, rồi rón rén quay trở lại, trao cho Lượm.

Lượm phải trấn tĩnh và cố gắng lắm mới không vội ngay lấy chòm chìa khóa trong tay con bé. Qua một lần vượt ngục thất bại, người chiến sĩ quân báo mười bốn tuổi này đã có ít nhiều kinh nghiệm. Lượm biết rằng đây là những giây phút quyết định sự thành bại. Chỉ một tí tẹo hấp tấp, thiếu suy tính là hỏng việc. Lượm ngửa bàn tay run run đón lấy chòm chìa khóa. Cái chất thép lạnh, nặng trĩu, như truyền qua máu mà thấm đến tận óc. Ôi, cái điều mà mười phút trước đây hầu như là chuyện hảo huyền, viễn vông, bây giờ đã nằm gọn trong lòng bàn tay nó. Toàn thân Lượm run lên, một cảm giác bồi hồi đến ớn lạnh.

Chòm chìa khóa hơn một chục chiếc, dài ngắn các cỡ, nhưng nó nhận ra ngay chiếc chìa khóa xích. Lúc này chỉ nhìn thoáng mà không hiểu

sao cái chìa in vào trí nhớ nó như in lên sáp mềm. Lượm tra chìa vào khóa xoay một vòng. Tiếng khóa kêu đánh tách, nghe to và vang dội khác thường. Nó hốt hoảng đưa mắt nhìn về phía tên lính gác.

Hắn vẫn ngáy vang như sấm.

Rất thận trọng nó tháo hai vòng xích sắt ra khỏi chân.

Nó vịn gốc cây, lão đảo đứng lên, nói với hai đứa bé, giọng dỗ dành:

- Chúng mày cứ đứng yên ở đây. Tao đến cây cao kia trèo lên, bắt được chim tao sẽ mang đến cho chúng mày ngay. Những con chim thật đẹp, mỏ đỏ, cánh xanh biếc.

Thằng anh ngắt lời:

- Tao muốn xem mày bắt chim.

- Không được! Nghe tiếng đông người, chim sợ sẽ bay hết... những con chim đẹp nó khôn lắm.

Nghe vậy hai đứa đành gật đầu đồng ý:

- Mày phải bắt nhanh lên nhé!

- Ừ! nhanh, rất nhanh... Không nhanh thì thất bại hoàn toàn.

## 24.

Lượm bước gần như chạy về phía cuối vườn. Nó ngoảnh lại hai ba lần để kiểm tra hai đứa bé và tên lính gác. Nó gật gật đầu khuyến khích hai đứa bé đứng yên, không được làm ồn. Nó đã đến gần sát hàng rào ngoảnh lại lần cuối cùng. Hai đứa bé đứng dựa vào nhau nhìn theo nó không chớp mắt. Nó đưa tay chỉ lên một ngọn cây cao. Thằng anh gật đầu. Nó vòng ra đằng sau thân cây làm như để trèo, nhưng lại cúi rạp người gần như bò, chạy nép ven hàng rào khoảng mười thước. Nó sợ nếu trèo qua rào ngay, hai đứa bé sẽ nhìn thấy, kêu lên, thằng lính gác tỉnh dậy, thế là đi đứt!

Tầm mắt hai đứa bé đã bị che khuất. Hàng rào sắt khá cao nhưng Lượm vốn là tay trèo leo điệu nghệ. Hai tay bấu cọc sắt, chân đạp vào tấm tôn, dùng toàn lực gân cốt đu lên nóc rào- Trước khi vọt ra ngoài, nó lia mắt kiểm tra con đường- Đường vắng người. Xa xa tít phía cuối đường có mấy người đàn bà gồng gánh. Không chậm trễ một giây, nó trườn người qua kẽ hở giữa hai gióng sắt nhọn chỉ một loáng nó đã

buông thả người từ trên hàng rào sắt xuống hè đường râm mát bóng cây. Nó cắm cổ chạy dọc theo lề đường, chân gần như không kịp bén đất.

Gặp một con đường rẽ, nó rẽ luôn. Con đường này có rất nhiều cây me, cây phượng, cây bút bút. Chỉ mười phút sau nó đã ngồi chóc ngóc trên một ngọn cây bút bút, giữa cái chạc ba. Nó ôm chặt một cành cây để thở. Hơi thở nó đứt quãng. Nó hoảng sợ: "E mình đứt hơi mà chết nốt". Đầu óc nó quay cuồng, cả ngọn cây như đang lắc lư, chao đảo ngả nghiêng muốn hất nhào nó xuống đất, "Tại mình đang chóng mặt" Nó thoáng nghĩ vậy và càng ôm riết cành cây. Một nỗi mệt nhọc khủng khiếp đổ ụp xuống người nó. Nó xỉu đi, không còn hay biết gì nữa. Nhưng hai tay nó vẫn ôm chết cành cây, không chịu ngả với bản năng kỳ lạ của sinh vật gan góc. Giống hết loài chim gõ kiến, dù bị bắn chết, cũng đứng hòng chim buông rời cành cây đang bám.

\* \* \*

Hai anh em thằng Giắc đứng ngong ngóng đợi đến mười lăm phút, không thấy thằng bắt chim trở lại. Chúng nóng ruột, cầm vợt chạy về phía Lượm vừa chạy, xem đã bắt được con chim nào chưa. Sao mà lâu thế! Chúng đi loanh quanh ngẩng nhìn lên các ngọn cây tìm kiếm. Không thấy bóng thằng bắt chim đâu cả! Hai đứa thi nhau gọi, không có tiếng trả lời. Thế là hai đứa bắt đầu sợ. Thằng anh khôn ngoan hơn, nó biết là anh em nó vừa làm một việc đại dột, có thể làm cho người lớn tức giận. Nó liền dặn con em phải giấu biệt chuyện lấy chùm chìa khóa đưa cho thằng bắt chim "Ba mà biết, ba sẽ phạt, không cho chúng mình đến vườn này chơi, bắt bướm nữa đâu!". Con em gật đầu ưng thuận. Hai đứa len lén đi vào nhà.

Đã gần đến giờ làm việc, thằng "Mi-sen háu ăn" choàng tỉnh dậy, ngáp một tiếng thật to, cầm khẩu súng xách bao đạn và huyết lên như gọi chó. Nó bỗng đứng sững như chôn chân xuống đất, mắt trợn trừng, miệng há hốc: Thằng tù bé con đã biến mất! Hắn chạy nhào tới chỗ rễ cây xích Lượm. Sợi dây xích nằm lơ lửng ngoằn ngoèo trên cỏ, cùng với cái khóa. Nó chợt nhớ, chớp tay túi quần. Chùm chìa khóa nặng trĩu cũng không cánh mà bay. Thật giống như chuyện ma quỷ vậy Hắn thoáng nghĩ: "Mình đe nó đừng cắn dây xích mà trốn lại hóa ra chuyện thật"



Chỉ mấy phút sau, cả Sở mật thám Phòng nhì Pháp cũng giống như ty An ninh năm hôm trước, nhốn nháo hết lên vì cái tin Lượm trốn.

Tên quan ba Sô-lê ra chỗ Lượm vừa ngồi, xem xét sợi dây xích, cái khóa, rẽ cây luồn dây xích, chỗ tên lính nằm ngủ... Nghe thằng lính "Mi-sen háu ăn" lấp bắp run rẩy báo cáo lại đầu đuôi sự việc, Sô-lê run lên vì tức giận. Cái mặt nạ đẹp trai lịch sự của hắn rớt xuống, nhường chỗ cho gương mặt nham hiểm, tàn bạo. Hắn gầm lên:

- Mày nói láo! Không thể như thế được! Hắn đập ngã tên lính xuống cỏ, dùng mũi giày đen bóng đá tới tấp vào mặt, vào đầu phút chốc cả gương mặt với chòm râu dê của thằng "Mi-sen háu ăn" nhoe nhoét máu.

Đúng là tên Sô-lê khó mà tin được thằng bé con Việt Minh ấy có thể vươn cánh tay ra dài đến hơn mười thước, móc chùm chìa khóa trong túi quần tên lính, mở khóa trốn đi. Hắn cho rằng tên lính đã phạm một sơ xuất nào đó, để thằng bé lấy cắp được chùm chìa khóa.

Hắn sai bọn văn phòng gọi điện thoại đến tất cả các trạm gác trong thành phố, tả kỹ hình dáng của Lượm. Hắn ra lệnh cho đội hiến binh túc trực cạnh sở mật thám, phóng mô tô dọc theo các đường phố lòng tìm Lượm. Hắn quát lên trong máy điện thoại.

- Phải bắt giữ tất cả những thằng bé khả nghi.

Suốt mấy tiếng đồng hồ cả lực lượng Sở mật thám Phòng nhì đổ xô lòng tìm, kiểm soát không sót một đường ngang ngõ tắt nào trong thành Huế. Nhưng vô hiệu! Chú bé tình báo Việt Minh đã biến mất khỏi thành phố như nhân vật trong cuốn tiểu thuyết- Người vô hình.

Quan ba Sô-lê hai tay thọc túi quần đi đi lại lại trong phòng làm việc, lồng lộn như con thú dữ bị mắc bẫy - Hắn dấm bàn rít lên: - Để cho một đứa con nít trốn thoát ngay tại "Đơ-dèm buya-rô" thì thật là nhục nhã!

Chuông điện thoại tới tấp đổ, các cánh quân truy lùng tên "Việt Minh con nít" đều báo cáo về là nó đã lọt ra khỏi thành phố. Nhưng tên mật thám cáo già Sô-lê vẫn tin chắc là Lượm còn ẩn náu đâu đó trong thành phố.

Hắn gọi điện thoại đến Sở cảnh sát dã chiến, ra lệnh dắt ngay chó béc-giê trình sát đến.

Và đó là một tình huống mà người chiến sĩ vượt ngục mười bốn tuổi không kịp lường tới.

(Hết tập một)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>